

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

VŨ VIỆT CHINH

TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC
VĂN HOÁ ỨNG XỬ TRÊN MẠNG XÃ HỘI
CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM

LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUAN HỆ CÔNG CHÚNG

HÀ NỘI - 2026

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

VŨ VIỆT CHINH

TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC
VĂN HOÁ ỨNG XỬ TRÊN MẠNG XÃ HỘI
CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM

Ngành: Quan hệ công chúng

Mã số: 9320108

LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUAN HỆ CÔNG CHÚNG

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. PGS. TS. PHẠM MINH SƠN

2. PGS. TS. LÊ HẢI BÌNH

HÀ NỘI - 2026

XÁC NHẬN
CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN ÁN CẤP HỌC VIỆN

PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

*(Theo Quyết định số -QĐ/HVBCTT-ĐT, ngày
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)*

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học do tôi thực hiện. Hệ thống các dữ liệu và kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án này là trung thực và chưa từng được công bố trong bất kì công trình nghiên cứu nào khác. Những tài liệu, kết quả nghiên cứu của các tác giả khác được sử dụng trong luận án đều được trích dẫn rõ ràng, đầy đủ theo đúng quy định.

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Tác giả luận án

Vũ Việt Chinh

LỜI CẢM ƠN

Trước tiên, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới hai thầy giáo hướng dẫn: PGS,TS. *Phạm Minh Sơn* và PGS,TS. *Lê Hải Bình* đã luôn tận tâm định hướng và hỗ trợ tôi trong suốt quá trình nghiên cứu. Sự đồng hành và những ý kiến quý báu của các thầy đã giúp tôi vượt qua nhiều khó khăn trong hành trình nghiên cứu luận án.

Tôi xin trân trọng cảm ơn Khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo - Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã tạo điều kiện thuận lợi về môi trường học tập, nghiên cứu, cung cấp những kiến thức quý báu làm nền tảng cho tôi trong suốt quá trình học tập và thực hiện luận án. Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn tới cơ quan, đồng nghiệp, bạn bè và gia đình đã luôn đồng hành, khích lệ, hỗ trợ tôi về tinh thần trong suốt thời gian qua.

Mặc dù đã nỗ lực hoàn thành với tinh thần nghiêm túc, luận án khó tránh khỏi thiếu sót. Tôi rất mong nhận được sự góp ý, chỉ dẫn của các thầy cô và đồng nghiệp để công trình được hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Tác giả luận án

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU.....	14
1.1.Những công trình nghiên cứu về truyền thông và truyền thông giáo dục	14
1.2.Những công trình nghiên cứu về văn hóa ứng xử trên mạng xã hội của sinh viên	22
1.3. Những công trình nghiên cứu về truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học.....	27
1.4.Nhận định về kết quả các công trình đã nghiên cứu và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu	30
Tiểu kết chương 1.....	32
CHƯƠNG 2 CÁC VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ TRÊN MẠNG XÃ HỘI CHO SINH VIÊN .	33
2.1.Các khái niệm cơ bản.....	33
2.2.Một số lý thuyết về truyền thông.....	49
2.3.Các thành tố của truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên.....	57
2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên.....	74
Tiểu kết chương 2.....	83
CHƯƠNG 3 THỰC TRẠNG TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC VĂN HOÁ ỨNG XỬ TRÊN MẠNG XÃ HỘI CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM	85
3.1. Khái quát về các trường đại học thuộc diện khảo sát	85
3.2. Nội dung và đối tượng khảo sát	92

3.3. Kết quả khảo sát thực trạng truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học Việt Nam.....	93
Tiểu kết Chương 3.....	153
CHƯƠNG 4 NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC VĂN HOÁ ỨNG XỬ TRÊN MẠNG XÃ HỘI CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC	155
4.1. Những vấn đề đặt ra	155
4.2. Giải pháp tăng cường truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học.....	157
4.3. Khuyến nghị: Đề xuất kế hoạch truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học (Educational Communication Plan).....	177
Tiểu kết Chương 4.....	181
KẾT LUẬN	182
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LUẬN ÁN	183
TÀI LIỆU THAM KHẢO	184
PHỤ LỤC	198

DANH MỤC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

STT	Viết tắt	Viết đầy đủ
1	CLB	Câu lạc bộ
2	CNTT	Công nghệ thông tin
3	CQDP	Chính quyền địa phương
5	CSVC	Cơ sở vật chất
6	CT – XH	Chính trị - xã hội
7	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
8	KT – XH	Kinh tế - Xã hội
9	MXH	Mạng xã hội
10	LLXH	Lực lượng xã hội
11	LLPH	Lực lượng phối hợp
12	TNXH	Tệ nạn xã hội
13	TP	Thành phố
14	TNCS	Thanh niên Cộng sản
15	THCS	Trung học cơ sở
16	VHUX	Văn hoá ứng xử

DANH MỤC BẢNG, BIỂU

<i>Bảng 3.1. Thông tin chung về đối tượng khảo sát.....</i>	<i>93</i>
<i>Bảng 3.2. Bảng thống kê số lượng chương trình/hoạt động do các trường đại học thực hiện nhằm truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên.</i>	<i>103</i>
<i>Bảng 3.3. Bảng thống kê số lượng tài khoản mạng xã hội của sinh viên.</i>	<i>113</i>
<i>Bảng 3.4. Mục đích sử dụng mạng xã hội của sinh viên.</i>	<i>115</i>
<i>Bảng 3.5. Cách phản ứng với các thông tin “hot”, yêu thích của sinh viên các trường đại học.</i>	<i>117</i>
<i>Bảng 3.6. Bảng thể hiện cách ứng xử của sinh viên trước các thông tin có tính “phản động” trên mạng xã hội.</i>	<i>139</i>
<i>Bảng 3.7. Bảng thể hiện mức độ tiếp cận của sinh viên đối với những nội dung truyền thông giáo dục VHUX trên MXH trong trường đại học.....</i>	<i>140</i>
<i>Biểu đồ 3.1. Độ tuổi sinh viên tham gia khảo sát.</i>	<i>112</i>
<i>Biểu đồ 3.2. Giới tính sinh viên tham gia khảo sát.</i>	<i>112</i>
<i>Biểu đồ 3.3. Biểu đồ thể hiện thói quen tiếp cận thông tin của sinh viên.....</i>	<i>116</i>
<i>Biểu đồ 3.4. Biểu đồ mức độ yêu thích của sinh viên với các thông tin truyền thông giáo dục VHUX trên MXH của các trường đại học</i>	<i>144</i>
<i>Biểu đồ 3.5. Mức độ hài lòng của sinh viên về phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH qua các buổi sinh hoạt chính trị.....</i>	<i>146</i>
<i>Biểu đồ 3.6. Biểu đồ nhận định của sinh viên về mức độ hấp dẫn đối với các phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH.</i>	<i>149</i>
<i>Bảng 4.1. Kế hoạch truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học (Educational Communication Plan)</i>	<i>178</i>

DANH MỤC HÌNH

<i>Hình 2.1. Mô hình truyền thông của Shannon & Weaver.....</i>	<i>50</i>
<i>Hình 2.2 Khung lý thuyết về “Truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học”</i>	<i>57</i>
<i>Hình 3.1. Post “Mặc đúng vẫn chất cùng sinh viên VYA” trên fanpage của Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam</i>	<i>95</i>
<i>Hình 3.2. Post “Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội” trên fanpage của Hội Sinh viên Trường Đại học Vinh.....</i>	<i>97</i>
<i>Hình 3.3. Post truyền thông về sự kiện “Orientation Week 2025” trên fanpage của Trường Đại học FPT TP - HCM.....</i>	<i>100</i>
<i>Hình 3.4. Giao diện kênh Youtube của Trường đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh.....</i>	<i>129</i>
<i>Hình 3.5. Giao diện Fanpage của Đoàn Trường đại học Vinh.</i>	<i>131</i>
<i>Hình 3.6. Giao diện Fanpage của Đoàn Thanh niên Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam.</i>	<i>131</i>
<i>Hình 3.7. Giao diện TikTok của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam.</i>	<i>132</i>
<i>Hình 4.1. Kênh Youtube của Khánh Vy</i>	<i>171</i>
<i>Hình 4.2. Kênh mạng xã hội Facebook của Khánh Vy.....</i>	<i>172</i>

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, với sự phát triển nhanh chóng của Internet, MXH đã trở thành công cụ không thể thiếu trong học tập, giao lưu, giải trí và thể hiện quan điểm cá nhân. Đặc biệt, sinh viên là những người trẻ tuổi, giàu tính sáng tạo và khả năng tiếp cận công nghệ chính là nhóm đối tượng sử dụng MXH phổ biến nhất.

Theo Báo cáo Internet Việt Nam 2023, 97% sinh viên tham gia các nền tảng mạng xã hội như Facebook, TikTok, Instagram và YouTube [3]. Trung bình, mỗi sinh viên dành từ 3-5 giờ mỗi ngày để lướt mạng, tiếp cận thông tin và tham gia các hoạt động cộng đồng trực tuyến. Tuy nhiên, song hành với những lợi ích to lớn mà MXH mang lại là những thách thức nghiêm trọng về VHUX. Sinh viên rất dễ bị cuốn vào các hành vi như: phát tán thông tin sai lệch, xâm phạm quyền riêng tư, vi phạm bản quyền, công kích các cá nhân, tổ chức... trên không gian mạng. Theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông (2021), nay là Bộ Khoa học & Công nghệ có tới 65% sinh viên thừa nhận không hiểu rõ các quy định pháp luật liên quan đến an ninh mạng [10]. Các hành vi này không chỉ ảnh hưởng đến cá nhân mà còn gây ra những tác động tiêu cực đến cộng đồng và xã hội. Sinh viên trong các trường đại học là nhóm thanh niên đặc thù, là đoàn viên của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, được xem là một trong những lực lượng nòng cốt, chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước. Đồng thời, thực hiện Chương trình “*Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030*” do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh chủ trì, Đoàn Thanh niên trong các trường đại học cần phải trở thành chủ thể chính trong hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên. Hướng đến nâng cao nhận thức, ý thức chính trị,

nhiệm vụ đấu tranh chống quan điểm sai trái; nâng cao tinh thần cảnh giác, tích cực đấu tranh làm thất bại âm mưu, ý đồ của các thế lực thù địch; xây dựng ý thức và phong cách văn hóa của mỗi sinh viên khi tham gia MXH. Chính vì vậy, việc nghiên cứu vấn đề truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học Việt Nam là rất cần thiết.

Tuy nhiên, cho đến nay, các công trình khoa học trong và ngoài nước mới chủ yếu tập trung vào khía cạnh ảnh hưởng của mạng xã hội đến hành vi và đạo đức số, mà chưa thực sự đi sâu vào vai trò của truyền thông giáo dục trong việc định hướng, hình thành và phát triển văn hoá ứng xử của sinh viên trên các nền tảng này. Việc nghiên cứu “Truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên” có ý nghĩa bổ sung và phát triển lý luận về truyền thông giáo dục trong môi trường truyền thông số, góp phần làm rõ: Cơ sở lý luận của khái niệm, cấu trúc và nội dung truyền thông giáo dục VHUX trên mạng xã hội; Các yếu tố tác động đến quá trình truyền thông giáo dục trong việc hình thành VHUX của sinh viên và mối quan hệ giữa chủ thể truyền thông, nội dung, phương thức, đối tượng tiếp nhận trong tiến trình truyền thông giáo dục hiện đại. Qua đó, đề xuất các giải pháp giúp Đoàn Thanh niên trong các trường đại học cùng các LLPH tăng cường công tác truyền thông giáo dục VHUX cho sinh viên trong kỷ nguyên số.

Vì những lý do trên, đề tài nghiên cứu được chọn để thực hiện luận án tiến sĩ Quan hệ Công chúng là *Truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học Việt Nam*.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở tổng quan nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận và mô tả, đánh giá thực trạng về truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học, luận án đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

2.2. *Nhiệm vụ nghiên cứu*

- *Thứ nhất*, tổng quan các tài liệu, công trình nghiên cứu về truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên.

- *Thứ hai*, hệ thống hoá, phân tích cơ sở lý luận về truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên.

- *Thứ ba*, khảo sát, đánh giá thực trạng truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học Việt Nam.

- *Thứ tư*, đề xuất giải pháp tăng cường truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. *Đối tượng nghiên cứu*

Truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học Việt Nam.

3.2. *Phạm vi nghiên cứu của đề tài*

- *Phạm vi nội dung*: Đề tài tập trung nghiên cứu truyền thông giáo dục về “VHUX trên MXH” cho sinh viên các trường đại học tại Việt Nam, đây không phải là hoạt động ngắn hạn mà là hoạt động mang tính chiến lược lâu dài. Các phương thức truyền thông giáo dục đảm bảo sự phối hợp của nhiều lực lượng gồm Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên các trường đại học và tập thể sư phạm nhà trường. Trong đó chủ thể chính được luận án xác định là Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

- *Phạm vi thời gian*: Luận án tập trung nghiên cứu thực trạng truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học trong giới hạn 3 năm, từ tháng 9/2022 – 3/2025 để đảm bảo các yếu tố nội dung, phương thức có thể đo lường được. Trong đó khảo sát trực tiếp và khảo sát bằng bảng hỏi online trên Google Forms được thực hiện từ ngày 27/7/2024 đến ngày 2/9/2024.

- *Phạm vi không gian*: Đối với thực trạng truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học Việt Nam, luận án thực hiện khảo sát tại:

+ **Đại diện miền Bắc: TP Hà Nội (Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam)**, đây là cơ sở đào tạo công lập trực thuộc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, có đặc trưng nổi bật trong giáo dục chính trị – tư tưởng và kỹ năng xã hội cho sinh viên. Việc lựa chọn Học viện giúp đề tài tiếp cận sâu với nhóm sinh viên có nền tảng nhận thức cao về văn hoá ứng xử, có sự định hướng rõ ràng trong môi trường truyền thông xã hội.

+ **Đại diện miền Trung: Tỉnh Nghệ An (Trường Đại học Vinh)** là một trường đại học vùng, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, có quy mô lớn, đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực. Mẫu khảo sát tại Đại học Vinh phản ánh đặc trưng của nhóm sinh viên khu vực miền Trung, nơi có sự giao thoa giữa đô thị và nông thôn, cho phép đánh giá tính phổ biến và mức độ lan tỏa của các hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trong bối cảnh văn hoá địa phương.

+ **Đại diện miền Nam: TP Hồ Chí Minh (Trường Đại học FPT – TP Hồ Chí Minh)** là cơ sở giáo dục đại học tư thục, hoạt động trong môi trường công nghệ số và có tỷ lệ sinh viên sử dụng mạng xã hội rất cao. Nhóm sinh viên này đại diện cho thế hệ sinh viên năng động, hội nhập quốc tế và tiếp cận thường xuyên với các nền tảng truyền thông số, giúp đề tài khảo sát rõ hơn đặc điểm hành vi ứng xử trực tuyến trong môi trường truyền thông mở.

Việc lựa chọn 03 cơ sở nói trên đảm bảo tính khoa học, đại diện và khả năng khái quát hóa kết quả nghiên cứu. Mẫu khảo sát này không chỉ phản ánh được bức tranh toàn diện về thực trạng truyền thông giáo dục VHUX trên MXH của sinh viên Việt Nam, mà còn là cơ sở tin cậy để đề xuất các giải pháp phù hợp với đề tài nghiên cứu.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của Luận án là hệ tư tưởng của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về truyền thông, giáo dục nói chung và truyền thông giáo dục VHUX trên MXH của sinh viên các trường đại học nói riêng.

Trong luận án, tác giả áp dụng một số lý thuyết truyền thông làm cơ sở lý luận như: Lý thuyết mô hình truyền thông của Shannon & Weaver, Lý thuyết tâm lý đám đông, Lý thuyết Phương tiện (Medium Theory), Lý thuyết Dòng chảy đa bước (Multi-step flow of communication), Lý thuyết về truyền thông xã hội (Social Media).

4.2. Phương pháp nghiên cứu

4.2.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp

Tác giả thực hiện tổng hợp và phân tích các tài liệu có liên quan đến đề tài thông qua các công trình khoa học, sách chuyên khảo, tạp chí khoa học trong và ngoài nước về truyền thông giáo dục VHUX trên MXH. Đồng thời, căn cứ trên cơ sở các văn kiện của Đảng, các đề án, dự án, chương trình, chính sách của Nhà nước, các Bộ, ban ngành liên quan, luận án xây dựng các khái niệm công cụ và khung lý luận về truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học.

4.2.2. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

Xây dựng một bảng hỏi Anket bao gồm các câu hỏi đóng và mở dành cho sinh viên các trường đại học nhằm thu thập dữ liệu định lượng về thực trạng truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học Việt Nam hiện nay. Số lượng khảo sát: 1.100 phiếu.

Phương pháp chọn mẫu:

Nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng (Stratified Random Sampling) để đảm bảo tính đại diện của mẫu khảo sát. Theo đó, tổng thể sinh viên được phân thành các tầng theo 3 trường đại học, mỗi trường được xem là một tầng mẫu. Việc phân tầng theo trường đại học cho phép nghiên cứu so sánh và phân tích sự khác biệt về nhận thức và hành vi văn hoá ứng xử trên mạng xã hội giữa sinh viên ở các môi trường đào tạo khác nhau.

4.2.3. Phương pháp phỏng vấn sâu

Luận án tiến hành 10 cuộc phỏng vấn sâu, trong đó bao gồm: 02 giảng viên, 04 cán bộ chuyên trách Đoàn/Hội, 02 đại diện cơ quan báo chí - truyền

thông và 02 sinh viên tại các trường đại học nhằm thu thập, kiểm chứng những thông tin cần thiết về các hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên tại các trường đại học hiện nay. Các nhân vật được lựa chọn nhằm đảm bảo tính đa dạng và đại diện cho các góc nhìn khác nhau (quản lý, chuyên môn, truyền thông, người học).

Để đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin cá nhân và tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghiên cứu, các nhân vật phỏng vấn được mã hoá theo nhóm đối tượng và số thứ tự trong bảng dưới đây. Hệ thống mã hoá này được sử dụng nhất quán trong toàn bộ luận án khi trích dẫn nội dung phỏng vấn và trong phần phụ lục.

*** Bảng mã hoá nhân vật phỏng vấn sâu:**

Mã hoá	Nhóm đối tượng	Trường/Cơ quan	Hình thức phỏng vấn	Thời gian
GV_01	Đại diện giảng viên	Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam	Phỏng vấn trực tiếp	27/7/2024
GV_02	Đại diện giảng viên	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Vinh	Phỏng vấn online	1/8/2024
DH_01	Đại diện cán bộ Đoàn/Hội	Trường Đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh	Phỏng vấn online	28/8/2024

DH_02	Đại diện cán bộ Đoàn/Hội	Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam	Phòng vấn trực tiếp	27/7/2024
DH_03	Đại diện cán bộ Đoàn/Hội	Đại học Vinh	Phòng vấn online	1/8/2024
DH_04	Đại diện cán bộ Đoàn/Hội	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Vinh	Phòng vấn online	1/8/2024
SV_01	Đại diện sinh viên	Trường Đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng vấn online	28/8/2024
SV_02	Đại diện sinh viên	Đại học Vinh	Phòng vấn online	1/8/2024
BC_01	Đại diện cơ quan báo chí – truyền thông	Báo Giáo dục & Thời đại	Phòng vấn trực tiếp	15/8/2024
BC_02	Đại diện cơ quan báo chí – truyền thông	Trung tâm Nội dung số & Truyền thông Thông tấn xã Việt Nam	Phòng vấn trực tiếp	30/8/2024

*** Bảng quy ước mã hoá:**

Nhóm đối tượng	Ký hiệu	Giải thích
Đại diện báo chí – truyền thông	BC	“Báo chí” (Báo chí – Truyền thông)
Đại diện cán bộ Đoàn/Hội	DH	“Đoàn – Hội” (Cán bộ chuyên trách công tác Đoàn/ Hội sinh viên)
Đại diện giảng viên đại học	GV	“Giảng viên”
Đại diện sinh viên	SV	“Sinh viên”

4.2.4. Phương pháp phân tích nội dung thông điệp (content analysis)

Luận án tiến hành phân tích các nội dung về truyền thông giáo dục VHUX được đăng tải trên các nền tảng mạng xã hội, trong đó tập trung vào 3 nền tảng Facebook, TikTok và Youtube của 3 trường đại học thuộc diện khảo sát, nội dung phân tích bao gồm: ngôn ngữ, hình ảnh, biểu tượng, thông điệp định hướng hành vi ứng xử. Từ đó đánh giá mức độ và xu hướng truyền thông giáo dục thông qua các chỉ báo cụ thể như: tần suất đăng tải, hình thức thể hiện, sự tương tác của sinh viên (lượt chia sẻ, bình luận, bày tỏ cảm xúc...), sau đó đối chiếu với nhận thức và hành vi ứng xử của sinh viên được khảo sát.

Bộ từ khoá nội dung:

Bộ từ khóa được xây dựng dựa trên mục tiêu của đề tài “*Truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học Việt Nam*”, tập trung vào các khía cạnh liên quan đến hành vi, thái độ, giá trị văn hoá và hình thức ứng xử của sinh viên trên MXH.

Nhóm nội dung	Từ khóa chính	Từ khóa mở rộng / liên quan
Ứng xử văn hoá	văn hoá ứng xử, hành vi ứng xử, ứng xử văn minh, ứng xử có đạo đức	giao tiếp trực tuyến, lễ phép, tôn trọng, chia sẻ tích cực
Ứng xử trên mạng xã hội	mạng xã hội, Facebook, TikTok, Zalo, Instagram, sinh viên, bình luận, chia sẻ, like	hành vi trên MXH, sử dụng MXH, tương tác mạng, thái độ mạng
Giáo dục và truyền thông	truyền thông giáo dục, tuyên truyền, định hướng giá trị, truyền thông sinh viên	truyền thông số, lan toả giá trị, nội dung giáo dục, truyền thông tích cực
Thông tin sai lệch và phản ứng của sinh viên	thông tin xấu độc, tin giả, fake news, nhận diện thông tin, phản ứng sinh viên	chống tin giả, kiểm chứng thông tin, ý thức truyền thông, phản bác quan điểm sai trái
Giá trị văn hoá, đạo đức, pháp luật	giá trị Việt Nam, văn hoá dân tộc, đạo đức mạng, quy tắc ứng xử, pháp luật mạng	trách nhiệm công dân số, văn hoá học đường, nhân cách sinh viên

(Các từ khóa được sử dụng để lọc, tìm kiếm và phân loại các bài báo, phóng sự, chuyên mục, hoặc nội dung truyền thông đăng tải trên các nền tảng báo chí điện tử, truyền hình và MXH)

Tiêu chí lựa chọn bài viết:

- Thời gian đăng tải: Trong khoảng từ năm 2022 - 2025, giai đoạn MXH phát triển mạnh và ảnh hưởng rõ rệt đến hành vi sinh viên.

- Nội dung: Bài viết, phóng sự, chuyên mục có nội dung liên quan trực tiếp đến sinh viên, hành vi ứng xử trên MXH, giáo dục văn hoá, đạo đức, giá trị, hoặc tuyên truyền về ứng xử mạng.

- Nguồn gốc: được đăng tải trên các trang fanpage, tiktok chính thống của 3 trường đại học thuộc diện khảo sát.
- Định dạng: Bao gồm bài viết văn bản, video clip, talkshow, infographics.
- Độ tin cậy: Có dẫn nguồn rõ ràng, không mang tính đồn đoán hoặc tin đồn mạng.

4.2.5. Phương pháp thống kê toán học

Luận án sử dụng phương pháp thống kê toán học nhằm xử lý và phân tích dữ liệu định lượng thu thập được từ phiếu điều tra. Dữ liệu sau khi được mã hoá và làm sạch được xử lý bằng phần mềm SPSS, trong đó luận án chủ yếu sử dụng phương pháp thống kê mô tả thông qua các chỉ số tần suất và tỷ lệ phần trăm (%) để phản ánh đặc điểm, xu hướng và mức độ biểu hiện của các biến nghiên cứu liên quan đến truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học Việt Nam. Việc lựa chọn phương pháp thống kê mô tả tập trung phản ánh bức tranh tổng thể về thực trạng nghiên cứu, làm cơ sở cho việc phân tích, nhận xét và đề xuất các giải pháp, khuyến nghị trong các chương tiếp theo.

5. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu

5.1. Câu hỏi nghiên cứu

Để thực hiện được nghiên cứu, tác giả xác định câu hỏi nghiên cứu xung quanh đề tài và sau đó đưa ra giả thuyết nghiên cứu để trả lời cho các câu hỏi nghiên cứu:

- *Câu hỏi nghiên cứu 1:* Các hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên được triển khai ở các trường đại học hiện nay như thế nào?
- *Câu hỏi nghiên cứu 2:* Các yếu tố nào tác động tới quá trình truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên?

- *Câu hỏi nghiên cứu 3:* Những yêu cầu gì đang đặt ra trong việc cần phải thay đổi phương thức truyền thông giáo dục phù hợp với đối tượng sinh viên?

- *Câu hỏi nghiên cứu 4:* Giải pháp nào nhằm tăng cường truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học Việt Nam trong bối cảnh hiện nay?

5.2. Giả thuyết nghiên cứu

Trên cơ sở xác định 04 câu hỏi nghiên cứu, luận án đề xuất các giả thuyết nghiên cứu tương ứng như sau:

- *Giả thuyết 1:* Hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH hiện nay tại các trường đại học Việt Nam được triển khai ở nhiều cấp độ và hình thức khác nhau, song nhìn chung vẫn còn thiếu tính hệ thống, chưa có chiến lược truyền thông đồng bộ và chưa phát huy tối đa vai trò định hướng của nhà trường, giảng viên và tổ chức Đoàn, Hội sinh viên trong việc hình thành VHUX tích cực trên không gian mạng.

- *Giả thuyết 2:* Quá trình truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên chịu sự tác động của nhiều yếu tố, trong đó có yếu tố chủ thể truyền thông (nhà trường, giảng viên, tổ chức đoàn thể), yếu tố nội dung thông điệp, yếu tố phương tiện và đặc điểm tâm lý, hành vi tiếp nhận của sinh viên.

- *Giả thuyết 3:* Sự thay đổi nhanh chóng trong hành vi truyền thông và tiếp nhận thông tin của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới phương thức truyền thông giáo dục VHUX. Cụ thể, việc tăng cường sử dụng MXH và các nền tảng số có tính tương tác cao sẽ giúp nâng cao khả năng tiếp cận, đồng thời tạo ra ảnh hưởng tích cực hơn trong việc hình thành chuẩn mực ứng xử của sinh viên trên không gian mạng.

- *Giả thuyết 4:* Để tăng cường truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa chủ thể truyền thông trong và ngoài trường, đa dạng hoá nội dung và phương thức truyền thông theo hướng lấy sinh viên làm trung tâm, đồng thời ứng dụng các phương tiện truyền thông mới nhằm tăng cường khả năng lan toả giá trị văn hoá tích cực trong cộng đồng sinh viên.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

6.1. Ý nghĩa lý luận

- Nghiên cứu góp phần bổ sung và hoàn thiện hệ thống lý luận về truyền thông giáo dục nói chung và truyền thông giáo dục VHUX trên MXH nói riêng.

- Nghiên cứu góp phần xây dựng khung lý thuyết là các thành tố của quá trình truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên, làm phong phú lý thuyết trong lĩnh vực này.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Thực trạng truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học Việt Nam mà luận án nghiên cứu được, có thể làm cơ sở thực tiễn cho các nghiên cứu tiếp theo có liên quan đến vấn đề truyền thông giáo dục và văn hoá ứng xử trên mạng xã hội của sinh viên.

- Các giải pháp tăng cường truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học mà luận án đề xuất, có thể làm tài liệu tham khảo cho các tổ chức Đoàn, Hội các cấp trong thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục VHUX cho thanh niên, sinh viên, xây dựng kế hoạch truyền thông giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, góp phần hoàn thiện Đề án “*Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh thiếu nhi trên không gian mạng, giai đoạn 2022-2030*” do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh chủ trì.

7. Điểm mới của luận án

Kết quả nghiên cứu có thể mang lại những điểm mới sau:

Thứ nhất, việc hệ thống các quan điểm lý luận về truyền thông giáo dục, qua đó xác định bản chất, ý nghĩa của hoạt động này là điểm mới của luận án mà chưa có một công trình nào thực hiện.

Thứ hai, nghiên cứu và chỉ ra các thành tố cơ bản của truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên. Qua đó, là cơ sở để phân tích, đánh giá

quá trình truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học Việt Nam.

Thứ ba, những đánh giá của luận án về thực trạng của hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH tại các trường đại học hiện nay sẽ giúp các chủ thể thấy rõ những lỗ hổng trong công tác truyền thông giáo dục, từ đó thay đổi phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH phù hợp với khả năng tiếp nhận của sinh viên trong bối cảnh hiện nay.

Thứ tư, luận án đề xuất các giải pháp, khuyến nghị phù hợp tổ chức Đoàn Thanh niên trong trường đại học, góp phần tăng cường truyền thông giáo dục VHUX trên MXH trong bối cảnh chuyển đổi số.

8. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung luận án gồm 04 chương:

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2. Các vấn đề lý luận về truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên

Chương 3. Thực trạng truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học Việt Nam

Chương 4. Những vấn đề đặt ra và giải pháp tăng cường truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Những công trình nghiên cứu về truyền thông và truyền thông giáo dục

1.1.1. Những công trình nghiên cứu về truyền thông

Nghiên cứu về truyền thông, các nhà nghiên cứu đặt nền móng và xây dựng cơ sở lý luận về lĩnh vực này phải kể đến:

Năm 1949, Shannon, Claude E. và Weaver, Warren trong nghiên cứu “Một lý thuyết toán học về truyền thông” đã giới thiệu một mô hình “truyền thông Shannon – Weaver”. Ban đầu mô hình được giới thiệu trên “Tập chí Kỹ thuật hệ thống Bell” năm 1948 nhằm “cải thiện giao tiếp kỹ thuật” nhưng sau đó được áp dụng rộng rãi trong lĩnh vực truyền thông [130].

Năm 1993, Dominic A. Infante và cộng sự đã công bố cuốn sách nghiên cứu về “Xây dựng lý thuyết truyền thông”. Các tác giả đã mô tả bốn lý thuyết chính về truyền thông, nhân mạnh vào lý thuyết hành động hợp lý, lý thuyết hành vi có kế hoạch, lý thuyết đối mặt, lý thuyết vòng xoáy im lặng và mô hình niềm tin sức khỏe [115].

Năm 1994, tác giả David J. Crowley và cộng sự đã biên tập cuốn sách “Lý thuyết truyền thông ngày nay”. Nghiên cứu đã đưa ra các lý thuyết như lý thuyết xã hội và các phương tiện truyền thông, lý thuyết trung bình...; thông điệp truyền thông, diễn ngôn và nhận thức trong xã hội; truyền thông và lợi ích đối với cộng đồng [113].

Năm 2006, Gruffin, E. đã thực hiện công trình nghiên cứu về “Cái nhìn đầu tiên về lý thuyết truyền thông (ấn bản lần thứ 6). Công trình này đã cung cấp một nền tảng lý thuyết về truyền thông với 33 lý thuyết được bàn luận trong bối cảnh của một chủ thể giao tiếp [116].

Năm 2009, nhóm tác giả Stephen W.L và Karen A. đã xuất bản bộ sách “Bách khoa toàn thư về lý thuyết truyền thông”. Bộ sách gồm hai tập với 300

mục, cung cấp tri thức về các lý thuyết truyền thông, đặc biệt cuốn sách nêu rõ nguồn gốc nhân văn của ngành truyền thông xuất phát từ những nghiên cứu ở Hy Lạp và La Mã cổ đại, mang lại nền tảng lý luận vững chắc về các giai đoạn phát triển của truyền thông [132].

Năm 2010, McQuail đã hoàn thiện nghiên cứu về “Lý thuyết truyền thông đại chúng của McQuail”. Nghiên cứu này có tính chất tạo nền tảng với những chuẩn mực về “phương tiện truyền thông và xã hội”, thể hiện đa dạng với các hình thức truyền thông đại chúng như “truyền hình, radio, báo chí, phim ảnh, âm nhạc, internet và các hình thức truyền thông mới khác” [124].

Năm 2013, trong nghiên cứu tiếp cận ở góc độ phương Đông và phương Tây về “Lý thuyết truyền thông”, tác giả D. Lawrence Kincaid tiếp cận lý thuyết tại các quốc gia phương Đông như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Ấn Độ. Bên cạnh đó, giới thiệu các lý thuyết tại Hoa Kỳ (cụ thể là Bắc Mỹ) và đưa ra những nhận định tổng hợp về Lý thuyết truyền thông Đông – Tây, tác giả nhấn mạnh vào vấn đề liên văn hoá [119].

Tại Việt Nam, những nghiên cứu về truyền thông nói chung và đi sâu và nghiên cứu về lý thuyết truyền thông muộn hơn các quốc gia khác trên thế giới, với các công trình tiêu biểu:

Năm 2012, tác giả Nguyễn Văn Dũng đã xuất bản cuốn sách chuyên khảo “Truyền thông – Lý thuyết và kỹ năng cơ bản” [25]. Đến năm 2017, tác giả Nguyễn Văn Dũng chủ biên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học về “Lý thuyết truyền thông”. Đề tài đã đưa ra cái nhìn toàn diện về các lý thuyết truyền thông cơ bản, trên cơ sở những lý thuyết quốc tế, các tác giả chú trọng phân tích các lý thuyết phù hợp với bối cảnh Việt Nam [26].

Năm 2020, tác giả Võ Nguyễn Quốc Bảo đã xuất bản công trình “Mô phỏng hệ thống truyền thông”. Công trình này đã thể hiện tiếp cận về truyền thông theo ứng dụng với những lý thuyết mang tính kỹ thuật, ứng dụng “Công nghệ điện tử viễn thông, Truyền thông và Mạng máy tính” [5].

Nhìn chung, các nhà khoa học trong và ngoài nước đã có những nghiên cứu về truyền thông, trong đó luận án tập trung vào các nghiên cứu đưa ra hệ thống những quan điểm về “lý thuyết truyền thông”. Điểm chung của các nghiên cứu là khẳng định vai trò quan trọng của truyền thông đối với cộng đồng, xã hội, thể hiện bản chất của truyền thông mang tính thông tin, được trao đổi giữa người này với người khác cùng những đặc trưng đa dạng về hình thức thể hiện. Trên cơ sở đó, luận án tiếp tục kế thừa và vận dụng vào nghiên cứu về truyền thông giáo dục.

1.1.2. Những công trình nghiên cứu về truyền thông giáo dục

Truyền thông giáo dục được xem là một vấn đề nghiên cứu rất mới, đã và đang được các nhà khoa học quan tâm trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay. Trước sự phát triển mạnh mẽ của nhiều phương pháp truyền thông mới trong mọi lĩnh vực thì truyền thông giáo dục được đánh giá là xu thế tất yếu.

Trên thế giới, vấn đề này được nghiên cứu bởi nhiều nhà khoa học như:

Từ năm 1981, tác giả Salomon, G. đã nghiên cứu về truyền thông và giáo dục như một mô hình hiệu quả có ý nghĩa thay đổi nhận thức và hành vi của con người. Nghiên cứu “Truyền thông và giáo dục: Xã hội và tương tác tâm lý” đã áp dụng trên nhóm đối tượng học sinh, sinh viên, khẳng định sự tương tác trong quá trình truyền thông có mối quan hệ với quá trình giáo dục, tăng cường tương tác và giao tiếp xã hội giữa nhà giáo dục và người được giáo dục [129].

Năm 2000, trong nghiên cứu của John A Bargh và cs - Đại học tổng hợp New York về “Truyền thông mạng và đời sống xã hội” đã nhận định: “Truyền thông mạng được coi như phương tiện truyền thông hiện đại nhất trong lịch sử các phương tiện giao tiếp của loài người sau sự tồn tại của điện tín, điện thoại, radio và truyền hình” [117]. Chính vì vậy, truyền thông mạng được nhóm tác giả đánh giá là phương thức hiệu quả để thực hiện truyền thông giáo dục trong các nhà trường.

Năm 2004, Biesta, G. trong nghiên cứu về “Coi chừng khoảng cách! Truyền thông và mối quan hệ giáo dục” đã bàn đến vấn đề giao tiếp, ứng xử giữa chủ thể giáo dục và đối tượng được giáo dục. Trong đó, tác giả bàn đến truyền thông như một phương thức để chia sẻ, trao đổi những kiến thức, kỹ năng, giá trị thái độ của người giáo dục sang người được giáo dục. Tác giả khẳng định truyền thông và giáo dục có mối quan hệ mật thiết, góp phần tạo ra môi trường linh hoạt, thu hẹp khoảng cách giao tiếp trong quá trình trao đổi, chia sẻ thông tin giữa giảng viên và sinh viên [110].

Năm 2018, tác giả Ratheeswari, K đã thực hiện nghiên cứu về “CNTT truyền thông trong giáo dục”. Tác giả đã khẳng định CNTT sử dụng trong nhà trường là rất quan trọng, mang đến những cơ hội học hỏi và áp dụng các kỹ năng cần thiết cho người học, cải thiện việc dạy và học, tạo ra môi trường giáo dục hấp dẫn. Trong đó, giáo dục dựa trên web bằng cách sử dụng internet là mô hình hiệu quả để thực hiện truyền thông giáo dục, cùng sự xuất hiện của MXH được xem là phương thức tạo môi trường học tập năng động [128].

Tại Việt Nam, các nhà khoa học trong nước đã thực hiện nghiên cứu về truyền thông giáo dục theo các hướng:

Một là, những nghiên cứu về truyền thông giáo dục ở góc độ báo chí tham gia truyền thông:

Năm 2016, trong nghiên cứu của tác giả Nguyễn Diệu Ngọc về “Phát triển nguồn lực đảm bảo thực hiện truyền thông giáo dục giá trị sống cho thế hệ trẻ” đã xác định rõ vai trò của báo chí tham gia vào các hoạt động truyền thông giáo dục, thực hiện chức năng “phản biện xã hội, định hướng xây dựng giá trị cho lớp trẻ” [61, tr. 26]. Nghiên cứu đã đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực truyền thông giáo dục giá trị sống gồm: “Nâng cao phẩm chất và năng lực đội ngũ lãnh đạo quản lý; Nâng cao năng lực đội ngũ phóng viên, biên tập viên; Mở rộng đội ngũ cộng tác viên” [61, tr. 26, 27].

Năm 2020, tại Hội thảo Khoa học Quốc gia về “Công tác truyền thông giáo dục ở các trường đại học trong bối cảnh 4.0”, các nghiên cứu tiếp cận ở góc độ này phải kể đến: Nhóm tác giả Nguyễn Thị Thu Phương và cộng sự (2020) trong bài viết “Báo chí tham gia truyền thông giáo dục đại học từ thực tiễn đến giải pháp nâng cao chất lượng tuyên truyền” đã xác định rõ: “Giáo dục là một trong những ngành có phóng viên chuyên trách theo dõi đông nhất. Nhiều toà soạn báo còn cử phóng viên theo dõi riêng mảng giáo dục đại học (như Tuổi trẻ, Thanh niên, Dân trí, Vietnamnet...), đồng thời mở hẳn trang giáo dục cố định trên báo (VOV 2)” [68, tr. 7]. Cùng với đó, tác giả Nghiêm Huê (2020) trong bài viết “Vai trò của truyền thông đối với các trường đại học” đã khẳng định báo chí tham gia truyền thông giáo dục giúp: “thương hiệu của trường được nhiều người biết đến, qua đó góp phần vào việc thu hút nhiều thí sinh mỗi khi kỳ thi tuyển đại học diễn ra; rộng hơn là lôi cuốn cán bộ giỏi đến làm việc và mở rộng hợp tác đào tạo quốc tế với các trường đại học trên thế giới” [36, tr. 16]; Tác giả Lê Đức Thọ (2020) trong “Báo chí với công tác truyền thông chính sách GD&ĐT ở nước ta hiện nay” đã nhấn mạnh vai trò của báo chí: “Sự đồng hành của báo chí thời gian qua giúp cho những chủ trương, chính sách, thay đổi lớn về GD&ĐT đến được với dư luận xã hội; trở thành diễn đàn để giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh, sinh viên; các chuyên gia, nhà khoa học, toàn thể nhân dân được đóng góp ý kiến và cùng tham gia trong quá trình đổi mới” [87, tr. 163]. Ngoài ra, tác giả Nguyễn Thị Thanh Mai và cộng sự (2020) khi nghiên cứu về “Nâng cao chất lượng truyền thông giáo dục trên báo in ở Việt Nam trong bối cảnh 4.0” đã thực hiện đánh giá chất lượng thông qua tiêu chí tần suất và mức độ thông tin về giáo dục của các tờ báo. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng truyền thông giáo dục trên báo in ở Việt Nam trong bối cảnh 4.0 gồm: “Ứng dụng mô hình thông tin hiện đại cho báo in; đổi mới nội dung; đổi mới hình thức thông tin”. [57, tr. 342 – 336].

Hai là, những nghiên cứu về ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong giáo dục:

Năm 2006, tác giả Trần Minh Tiến thực hiện nghiên cứu về “CNTT và truyền thông (ICT) trong giáo dục”. Nghiên cứu đã “đề cập đến những lợi ích, tiềm năng của việc sử dụng CNTT và truyền thông (ICT) trong giáo dục và các ứng dụng ICT đã được sử dụng trong giáo dục từ trước. Đặt ra 4 vấn đề cơ bản trong việc sử dụng ICT trong giáo dục là tính hiệu quả, chi phí, sự hợp lý và tính ổn định” [96].

Bên cạnh đó, tác giả Trần Khánh (2007) đã thực hiện nghiên cứu “Tổng quan về ứng dụng CNTT – truyền thông trong giáo dục”. Nghiên cứu đã khẳng định tầm quan trọng của ứng dụng CNTT – truyền thông đem lại nhiều lợi ích cho giáo dục: “giúp tăng cường hứng thú học tập của người học; giúp người học đáp ứng được nhu cầu của cá nhân; giúp người học phát triển đa trí tuệ của học; giúp khuyến khích học tập kiến tạo; CNTT – truyền thông là công cụ dạy học” [43].

Trong Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia năm 2020, tác giả Nguyễn Quốc Khánh đã thực hiện nghiên cứu về “Công tác truyền thông giáo dục ở các trường Đại học trong bối cảnh 4.0”. Tác giả cho rằng việc ứng dụng CNTT trong giáo dục được thực hiện qua các hoạt động “viết kịch bản phim, thiết kế đồ họa, biên tập âm thanh, xử lý hình ảnh, sử dụng các kỹ thuật thiết kế và lập trình đồ họa 2D, 3D trên máy tính để thực hiện các sản phẩm truyền thông giáo dục” [42, tr. 82]. Bên cạnh đó, tác giả Nguyễn Thị Hiền Oanh (2020) với tham luận “CNTT – truyền thông đối với giáo dục Việt Nam trong cách mạng công nghiệp 4.0” đã đưa ra các giải pháp: “Phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho các trường học; phát triển kỹ năng nghiên cứu sáng tạo và sử dụng CNTT – truyền thông cho giáo viên, cán bộ quản lý và học sinh; phát triển các dịch vụ tư vấn và hỗ trợ về CNTT – truyền thông, các chương trình, các hỗ trợ dạy học”. [65, tr. 251 – 252].

Ba là, những nghiên cứu về phương thức và giải pháp truyền thông giáo dục ở các trường đại học:

Năm 2017, tác giả Nguyễn Diệu Ngọc đã thực hiện luận án “Quản lý truyền thông giáo dục giá trị sống cho học sinh, sinh viên trong bối cảnh hiện nay”. Tác giả đã thực hiện nghiên cứu trường hợp Báo Giáo dục và Thời đại là chủ thể thực hiện truyền thông giáo dục, đóng vai trò “đưa những thông tin có tính chỉ đạo từ Đảng, Nhà nước và Bộ GD&ĐT tới cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và những người làm việc trong ngành giáo dục – đào tạo, đồng thời đăng tải những thông tin từ cơ sở để các cấp lãnh đạo nắm bắt được thực trạng, cũng như tâm tư nguyện vọng của cấp dưới” [62, tr. 112]. Thông qua đánh giá, tác giả đã chỉ ra những hạn chế trong truyền thông giáo dục giá trị sống trên báo Giáo dục và Thời đại, từ đó đề xuất những biện pháp quản lý nhằm tạo hiệu ứng xã hội đến học sinh, sinh viên.

Tại Hội thảo Khoa học Quốc gia năm 2020 về “Công tác truyền thông giáo dục ở các trường đại học trong bối cảnh 4.0” của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, các tác giả đã thực hiện các nghiên cứu tiêu biểu như: Tác giả Trịnh Quang Dũng (2020) nghiên cứu về “Truyền thông giáo dục trong cách mạng công nghệ 4.0” [24]; Tác giả Phạm Hoàng Tú Linh và cộng sự (2020) nghiên cứu về “Mô hình Marketing, truyền thông trong giáo dục đào tạo: Ứng dụng trong các trường Đại học Việt Nam” [51]; Tác giả Bùi Thị Mai Lan và cộng sự (2020) nghiên cứu về “Internet và MXH đối với các trường Đại học xu hướng và cơ hội”. Nhìn chung các nghiên cứu này đều phát huy ưu điểm của MXH, xem đó là một phương thức truyền thông hiệu quả: “Thứ nhất, tham gia MXH là một phương thức hiệu quả và tiết kiệm trong chiến dịch truyền thông của trường, không như việc in và gửi các tờ rơi giới thiệu về trường hay như việc trả tiền cho phí bảo trì và duy trì server website của trường. Hơn nữa, những nền tảng MXH dễ dàng cho phép tạo ra các nội dung sáng tạo và đăng tải thông tin lên. Thứ hai, MXH có thể được tiếp cận dễ dàng bởi đủ thành phần lứa tuổi” [46, tr. 350].

Tác giả Nguyễn Đức Hữu (2020) nghiên cứu về “Hiệu quả truyền thông trong giáo dục đại học tại Cộng Hoà Pháp”, theo đó, tác giả rút ra một số bài học cho Việt Nam và đưa ra giải pháp trong truyền thông giáo dục là: “Có văn hoá và kỹ thuật; biết cách thức truyền thông; có kế hoạch cụ thể với từng phương án truyền thông; biết cách lưu trữ; biết cách tiếp thị và quảng bá” [40, tr. 214 – 215].

Năm 2024, tác giả Trần Hằng Ly và cộng sự đã thực hiện nghiên cứu về “Công tác truyền thông trong giáo dục ở các trường học trên địa bàn tỉnh Nghệ An”. Nhóm tác giả đã đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng truyền thông trong giáo dục: “Nâng cao nhận thức về công tác truyền thông về giáo dục trong trường học; Lập kế hoạch và xây dựng các chương trình truyền thông về giáo dục thống nhất với yêu cầu, nội dung đã được xác định; Xây dựng một đội ngũ có khả năng đảm nhiệm công tác truyền thông về giáo dục đạt hiệu quả cao nhất; Kiểm tra đánh giá chất lượng, hiệu quả truyền thông về giáo dục thường xuyên; Hoàn thiện chế độ chính sách và tăng cường nguồn lực, CSVC đảm bảo công tác truyền thông giáo dục” [56, tr. 82].

Nhìn chung, thực hiện tổng quan những nghiên cứu về truyền thông giáo dục, luận án nhận thấy đây là một thuật ngữ xuất hiện sớm trên thế giới, được các nhà nghiên cứu khẳng định mối quan hệ mật thiết giữa quá trình truyền thông và quá trình giáo dục. Đến nay, vấn đề này đã được các nhà khoa học trong nghiên cứu theo ba hướng: Những nghiên cứu về truyền thông giáo dục ở góc độ báo chí tham gia truyền thông; Những nghiên cứu về ứng dụng CNTT và truyền thông trong giáo dục; Những nghiên cứu về phương thức và giải pháp truyền thông giáo dục trong các trường đại học. Trong đó, đối tượng truyền thông giáo dục đều là những người trẻ, trong đó học sinh và sinh viên là chủ yếu, với vai trò của nhiều chủ thể tham gia truyền thông giáo dục như cơ quan báo chí, truyền thông, đội ngũ giáo viên trong các nhà trường. Đồng thời, áp dụng các phương thức và giải pháp đa dạng để thực hiện truyền thông

giáo dục, trong đó, ứng dụng CNTT được xem là xu thế với nhiều lợi thế trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay. Đặc biệt, MXH được xem là một phương thức hiệu quả và tiết kiệm, là nền tảng quan trọng để tạo ra môi trường thuận lợi khi ứng dụng CNTT vào truyền thông giáo dục trong và ngoài nhà trường.

1.2. Những công trình nghiên cứu về văn hóa ứng xử trên mạng xã hội của sinh viên

Những công trình nghiên cứu trên thế giới:

Trong một nghiên cứu của Olweus, D. vào năm 1993, ông đã bàn đến ứng xử trên MXH với hành vi tiêu cực là bắt nạt và hăm dọa trên mạng: “Thứ nhất, đó là những hành vi không phải xuất hiện một lần, mà nó lặp lại nhiều lần. Thứ hai, bắt nạt có thể là một hành động của cá nhân, tập thể, nhóm nhưng cuối cùng phải có một sự mất cân bằng nào đó (dù là vật chất hay gì khác) giữa kẻ bắt nạt và nạn nhân và cả hai đều giải thích những hành vi không mong muốn dẫn đến đe dọa, tiêu cực” [126].

Năm 2001, Davis, R.A. trong nghiên cứu về “Mô hình nhận thức – hành vi của việc sử dụng Internet một cách thụ động” đã chỉ ra những biểu hiện tiêu cực trong ứng xử trên mạng như dùng ngôn ngữ thiếu chuẩn mực, bạo lực mạng.... Theo đó, nếu không nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi thì những biểu hiện tiêu cực đó sẽ dẫn đến những bệnh tâm lý tiềm ẩn trong những người trẻ gồm “trầm cảm, lo âu xã hội và lệ thuộc và chất gây nghiện” [114].

Năm 2010, Ann, DE. và cs đã nghiên cứu về “khái niệm hoá quy tắc ứng xử trong cộng đồng MXH” trong cuốn sách “Điện toán xã hội: Khái niệm, phương pháp, công cụ và ứng dụng”. Theo đó, các tác giả đã nghiên cứu trên nhóm đối tượng sinh viên, sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống để phân tích các vấn đề liên quan đến VHUX trên MXH là Facebook và MySpace. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra điểm yếu đạo đức của sinh viên trong ứng xử trên MXH: “MXH cung cấp một diễn đàn phóng đại cho việc bạo lực

mạng công khai; Sự mờ nhạt giữa thông tin cá nhân và công khai tồn tại trên các trang MXH; Sự hoà trộn nhận thức chuyên nghiệp và phi chuyên nghiệp của cá nhân” [108]. Từ đó, nhóm tác giả đề xuất cần áp dụng những giải pháp tác động nhằm khuyến khích việc ứng xử có trách nhiệm của sinh viên trên MXH trong bối cảnh hiện nay.

Năm 2011, Lori, NKL. và cs với nghiên cứu “MXH và hành vi đạo đức của sinh viên” đã khẳng định vai trò của các trang MXH phổ biến trong giới trẻ nói chung và sinh viên đại học nói riêng. Tuy nhiên, MXH không chỉ tồn tại những mặt tích cực mà còn có những mặt tiêu cực như: Sinh viên có thể cung cấp quá nhiều thông tin cá nhân trực tuyến, tham gia vào các cuộc trò chuyện không phù hợp, xem xét kỹ lưỡng các sinh viên khác, chế nhạo bạn bè... [120]. Từ thực trạng này, các nhà nghiên cứu đề xuất cần có các biện pháp tuyên truyền, giáo dục về cách ứng xử, nâng cao nhận thức để thay đổi hành vi đạo đức trên MXH của sinh viên.

Năm 2016, Tang. JH và cs trong nghiên cứu về “Đặc điểm tính cách, mối quan hệ giữa các cá nhân, sự hỗ trợ xã hội trực tuyến đối với vấn đề nghiện facebook” đã khẳng định: “do sự phổ biến của các thiết bị di động, việc lạm dụng MXH trở thành một hiện tượng toàn cầu, trong đó facebook là MXH phổ biến nhất, có 80% sinh viên sử dụng mạng Facebook mỗi ngày” [134, tr. 102]. Trước thực trạng này, nhóm tác giả bàn về việc quản lý VHUX trên facebook của sinh viên, xem đó là giải pháp để phát huy những mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực trước những hành vi của sinh viên trên MXH.

Năm 2019, nghiên cứu về “Những kẻ bắt nạt, lừa đảo và theo dõi trên MXH: Nhận thức của học sinh về các vấn đề đạo đức trên MXH” của Tammy, SL. và cs đã bàn đến VHUX trên MXH của sinh viên với nhiều biểu hiện tiêu cực thông qua quan sát hành vi trên 201 mẫu. Kết quả nghiên cứu đánh giá hầu hết sinh viên nhận thức được các hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức trên MXH cùng những lo ngại về quyền riêng tư và hành vi quấy rối

trên MXH [133]. Nghiên cứu mang tính khám phá, phát hiện thực trạng để làm căn cứ đề xuất các giải pháp quản lý sinh viên trên MXH, hình thành những chuẩn mực đạo đức, xây dựng môi trường VHUX văn minh giữa sinh viên với sinh viên, hạn chế những biểu hiện tiêu cực, gây rối trên MXH.

Những công trình nghiên cứu tại Việt Nam:

Năm 2016, trong cuốn sách “Truyền thông xã hội” do nhóm tác giả Phạm Hải Chung, Bùi Thu Hương chủ biên đã bàn về “nguyên tắc hành xử trên truyền thông xã hội”. Các nhà nghiên cứu khi xây dựng nội dung này đã khẳng định: “Công nghệ số đã kéo chúng ta lại gần hơn trong việc trao đổi, chia sẻ thông tin, nhưng nó cũng ảnh hưởng tới cách chúng ta ứng xử và điều tiết hành vi của mình” [20, tr. 151]. Trong đó, cuốn sách đã giới thiệu những câu chuyện thực tế để rút ra những bài học về ứng xử trên MXH cho những người trẻ, trong đó bao gồm cả sinh viên trong các trường đại học theo 03 loại hành vi ứng xử trên MXH: “Tạo ra thông tin, tiếp nhận thông tin, chia sẻ thông tin” [20, tr. 152].

Năm 2019, tác giả Nguyễn Thị Lan Hương và cộng sự đã xuất bản cuốn sách “MXH đối với lối sống của thanh, thiếu niên Việt Nam hiện nay”. Nhóm tác giả đã khẳng định “MXH (social network) được xem là một trong những dịch vụ trên nền tảng internet có tác động mạnh nhất đến thanh, thiếu niên Việt Nam” [38]. Trong đó, sinh viên là nhóm đối tượng chủ yếu tham gia vào quá trình nghiên cứu, kết quả cho thấy: “MXH đang được xem là một trong những nguyên nhân gây ra sự suy giảm khả năng tương tác trực tiếp giữa con người với con người. Đây chính là một trong những mặt trái của thế giới ảo, cũng là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng khoảng cách số giữa các cá nhân, làm lỏng lẻo các mối quan hệ trong gia đình, nhà trường, cộng đồng và xã hội của một bộ phận thanh, thiếu niên” [38]. Chính vì vậy, nhóm nghiên cứu xác định các giải pháp: “phát triển đi đôi với quản lý tốt MXH trên các phương tiện truyền thông hiện đại được coi là điều kiện tiên quyết để có thể phát huy

được sức mạnh, lợi thế của MXH, qua đó đóng góp tích cực và hiệu quả vào công cuộc phát triển KT – XH, xây dựng hệ thống chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh củ đất nước nói chung và xây dựng, phát triển văn hoá, lối sống của thanh, thiếu niên Việt Nam nói riêng” [38].

Năm 2022, tác giả Lê Thanh Hoà đã thực hiện nghiên cứu về “VHUX trên MXH của sinh viên các Trường Đại học ở TP Hồ Chí Minh”. Nghiên cứu đã chỉ rõ thực trạng: “...vấn đề giao tiếp, ứng xử thiếu văn hoá diễn ra trên MXH diễn ra một cách tràn lan, không phù hợp với các chuẩn mực đạo đức, gây ảnh hưởng về những thuần phong mỹ tục, giá trị văn hoá truyền thống của Việt Nam” [35]. Từ thực trạng đó, tác giả đã đề xuất các giải pháp nâng cao VHUX của sinh viên khi dùng MXH trên hai khía cạnh: “Trách nhiệm của nhà trường trong việc nâng cao VHUX của sinh viên trên MXH; Sinh viên nâng cao ý thức, hành vi, thái độ ứng xử văn hoá trên MXH” [35, tr. 86 – 88].

Cùng năm 2022, tác giả Hoàng Thị Kim Liên và cs trong bài viết “Biện pháp quản lý VHUX của sinh viên trước tác động của MXH” đã thực hiện nghiên cứu trường hợp tại Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng. Trong bài viết, các tác giả đã đề xuất các biện pháp để quản lý hiệu quả VHUX trên MXH của sinh viên nhà trường gồm: “Một là, cần xác định cụ thể các nội dung trong quy chế quản lý và sử dụng MXH, quy định rõ trách nhiệm của sinh viên trong từng trường hợp vi phạm và có hình thức kỷ luật tương ứng; Hai là, phát huy vai trò của tất cả các lực lượng trong nhà trường (Ban giám hiệu, Khoa, Phòng, Đoàn, Hội...) trong công tác quản lý; Ba là, từ phía nhà trường cần đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng – chính trị, chủ động cung cấp thông tin, định hướng tư tưởng cho sinh viên trước tác động của MXH; Bốn là, sinh viên cần tự mình nâng cao nhận thức về ảnh hưởng hai mặt của MXH đến VHUX, từ đó chủ động đề cao trách nhiệm học tập, phấn đấu rèn luyện, hoàn thiện năng lực ứng xử cá nhân” [50].

Bên cạnh đó, trong nghiên cứu về “Giao tiếp, ứng xử trên môi trường mạng”, tác giả Lê Thị Thu Thuỷ (2022) đã đưa ra giải pháp đối với người dùng tham gia vào MXH: “... cần nâng cao ý thức, thái độ, hành vi ứng xử văn hoá trên môi trường mạng. Mọi lời nhận xét, bình luận phải khách quan và tế nhị, tỏ thái độ, cảm xúc phù hợp, không nói xấu nhằm hạ thấp danh dự, nhân phẩm của người khác...” [95].

Trong một bài viết trên Tạp chí Giáo dục năm 2022, tác giả Hồ Thanh Phong đã thực hiện nghiên cứu về “Biểu hiện hành vi ứng xử trên MXH của sinh viên một số trường đại học trên địa bàn TP Hồ Chí Minh”. Trong đó, tác giả rút ra đánh giá mức độ biểu hiện và đề xuất giải pháp: “Nâng cao ý thức trong việc tự học, tự nghiên cứu sách, báo, tạp chí, tiếp cận nội dung của vấn đề một cách toàn diện, đa chiều; Sự quan tâm của Nhà trường, gia đình và xã hội trong các hoạt động quản lý sinh viên với các hoạt động truyền thông trên MXH; Nâng cao năng lực thông tin giữa người thân, bạn bè và nhà trường trong các nội dung ứng xử của sinh viên trên MXH” [67].

Năm 2023, tác giả Phạm Thanh Hiền đã nghiên cứu về “VHUX trên không gian mạng của sinh viên hiện nay”. Nghiên cứu thực trạng VHUX trên không gian mạng của sinh viên, tác giả nhận thấy: “nhiều sinh viên chưa có VHUX phù hợp thể hiện qua hành vi, ngôn ngữ, hình ảnh lệch lạc, tùy tiện, trái với thuần phong mỹ tục... Do đó, việc chỉnh đốn, sửa đổi những biểu hiện này hết sức cần thiết, góp phần nuôi dưỡng, xây đắp cho mỗi sinh viên những lý tưởng cao quý, những tư tưởng và tình cảm lớn, những phẩm chất cao đẹp giúp con người vươn tới chân, thiện, mỹ” [34, tr. 221].

Bên cạnh đó, trong nghiên cứu về “VHUX trên MXH ở nước ta hiện nay – Những vấn đề đặt ra và giải pháp” của tác giả Phạm Minh Thông (2023) đã xác định: “Việc xây dựng và nâng cao VHUX trên MXH ở nước ta hiện nay là một nhiệm vụ cấp bách, quan trọng, tích cực góp phần xây dựng, chấn hưng, phát triển văn hoá, con người Việt Nam – nguồn sức mạnh nội sinh của dân tộc, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững” [93]. Nhận

định này đặt ra yêu cầu về việc thực hiện các giải pháp toàn diện, kết hợp giữa truyền thông, giáo dục với công tác quản lý các chủ thể nhằm xây dựng một môi trường ứng xử lành mạnh trên MXH.

Nhìn chung, các nghiên cứu trên đây đều cho thấy những hạn chế trong ứng xử của sinh viên trên MXH, biểu hiện qua những bình luận, hành vi, thái độ tiêu cực trên MXH. Trên cơ sở đó, các tác giả đều đưa ra những giải pháp theo hướng tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho sinh viên, từ đó hình thành hành vi ứng xử tích cực cho sinh viên trên MXH. Đặc biệt, trong đó tác giả đề cập đến việc phát huy vai trò của các lực lượng giáo dục với sự tham gia của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Việt Nam, bên cạnh sự tham gia của giảng viên Khoa, Bộ môn và đội ngũ cán bộ quản lý trong nhà trường.

1.3. Những công trình nghiên cứu về truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học

Nghiên cứu về truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học, các nhà khoa học trên thế giới đã thực hiện các công trình tiêu biểu:

Năm 2010, McLeod, J. và cs đã thực hiện nghiên cứu “Truyền thông và giáo dục: Tạo dựng năng lực xã hội hoá vào đời sống cộng đồng”. Các tác giả đề xuất các giải pháp đối với nhóm đối tượng thanh thiếu niên, giới hạn vào học sinh, sinh viên trong các nhà trường. Theo đó, giao tiếp và ứng xử được xác định là năng lực rất quan trọng cần được giáo dục trong các nhà trường để phát triển thanh thiếu niên trở thành những người công dân năng động. Nhóm tác giả đã chỉ rõ các phương tiện truyền thông đại chúng có xu hướng được thay thế bởi truyền thông xã hội, tiêu biểu là vai trò của mạng xã hội cho thấy nhiều hứa hẹn, cần được kết hợp với các hoạt động giáo dục trong lớp học để tạo ra năng lực giao tiếp toàn diện ở thanh thiếu niên [122].

Năm 2014, trong nghiên cứu của Teresa, SF và cs về “Không gian đạo đức trong MySpace: Quan điểm của giảng viên về vấn đề đạo đức trong MXH” đã chỉ rõ: “MySpace và Facebook là những công cụ truyền thông số tiên tiến vượt trội hơn các phương tiện tương tác xã hội truyền thống... Cần có giải pháp hướng dẫn sinh viên nhận thức rõ ràng hơn về VHUX của họ khi tham gia vào không gian MXH” [135]. Khẳng định này đặt ra yêu cầu về việc thực hiện giải pháp truyền thông giáo dục đối với sinh viên, từ đó khai thác tiềm năng tích cực của các công cụ MXH trong giáo dục.

Tại Việt Nam, các nhà khoa học chủ yếu thực hiện các nghiên cứu về “giáo dục VHUX cho sinh viên”, coi truyền thông là một phương thức trong quá trình giáo dục. Các nghiên cứu tiêu biểu kể đến:

Năm 2009, tác giả Nguyễn Thị Minh Hiền đã thực hiện nghiên cứu “Giáo dục giá trị VHUX cho sinh viên trường Đại học Hồng Đức”. Nghiên cứu đã khảo sát 190 sinh viên trên ba mặt: Ứng xử trong học tập, ứng xử trong quan hệ và ứng xử trong sinh hoạt. Từ đó, tác giả đề xuất các biện pháp giáo dục và đề cập đến phương thức truyền thông giáo dục trên MXH cho sinh viên, thông qua “tạo dư luận tập thể lành mạnh đối với các hành vi ứng xử của sinh viên” [33]. Trong đó, tác giả nhấn mạnh vào sự tham gia chủ động của tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong việc thu hút sinh viên tham gia vào các hoạt động truyền thông giáo dục đó.

Bên cạnh đó, nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Thuý Cường (2023) về “Các yếu tố ảnh hưởng và định hướng giáo dục VHUX cho sinh viên hiện nay” đã khẳng định MXH là một yếu tố ảnh hưởng cần quan tâm: “nếu học sinh, sinh viên không biết chọn lọc thông tin, phát huy mặt tích cực của MXH mang lại sẽ rất dễ bị sao nhãng vào những mục tiêu không quan trọng khác. Do đó, cần hạn chế tối đa những tiêu cực trong thế giới ảo, tăng cường kiểm soát bản thân, biết cân đối thời gian để không vướng vào những sai lầm đáng tiếc” [22].

Ngoài ra, tác giả Hồ Văn Đức (2023) đã thực hiện nghiên cứu về Biện pháp nâng cao VHUX trên một số nhóm Facebook của sinh viên trường Đại học Công nghiệp TP Hồ Chí Minh”. Nghiên cứu đã chỉ ra những tiện ích và mặt trái cần được quan tâm đối với MXH cụ thể là Facebook và đề xuất giải pháp nâng cao VHUX cho sinh viên: “Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục định hướng cho sinh viên về VHUX chuẩn mực khi sử dụng Facebook nói riêng, MXH nói chung; Các phòng ban, khoa và tổ chức Đoàn, Hội, câu lạc bộ, đội nhóm kịp thời phát hiện và có hình thức chấn chỉnh, xử lý nghiêm những trường hợp sinh viên do bức xúc cá nhân nên chia sẻ thông tin, bình luận mang tính tiêu cực, chê bai thiếu căn cứ về một số thầy cô trên các nhóm Facebook; Bản thân mỗi sinh viên phải tích cực, chủ động tìm hiểu, nghiên cứu để nhận thức rõ về quy chế công tác sinh viên của trường, về văn hoá sử dụng, cũng như những quy định của pháp luật liên quan đến vấn đề sử dụng Facebook nói riêng, MXH nói chung...” [27].

Như vậy, thực hiện tổng quan nghiên cứu về truyền thông giáo dục VHUX trên MXH của sinh viên các trường đại học trong và ngoài nước, tác giả nhận thấy: Các nghiên cứu đều khẳng định mối quan hệ mật thiết giữa truyền thông và giáo dục, góp phần nâng cao nhận thức của sinh viên về VHUX trên MXH. Trong đó, MXH được xác định là một môi trường truyền thông giáo dục hiệu quả, đa dạng hình thức thể hiện, tiếp cận được đông đảo sinh viên. Tuy nhiên, VHUX trên MXH của sinh viên hiện nay còn tồn tại nhiều tiêu cực, đặt ra yêu cầu truyền thông giáo dục về vấn đề này cho sinh viên các trường đại học. Trong đó, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên được nhắc đến như một LLPH trong nhà trường. Tuy nhiên, vẫn chưa có công trình khoa học nào đánh giá và đề xuất giải pháp truyền thông giáo dục về VHUX trên MXH cho sinh viên tiếp cận ở góc độ chủ thể chính là Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

1.4. Nhận định về kết quả các công trình đã nghiên cứu và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu

Thực hiện tổng quan nghiên cứu theo 03 vấn đề: Những nghiên cứu về truyền thông và truyền thông giáo dục; Những nghiên cứu về VHUX trên MXH của sinh viên; Những nghiên cứu về truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học, luận án rút ra một số kết luận sau:

Một là, truyền thông và giáo dục có mối quan hệ mật thiết, góp phần truyền đạt thông tin từ nhà giáo dục đến người được giáo dục nhằm mục đích nâng cao nhận thức, hình thành kỹ năng và thay đổi thái độ, hành vi theo những mục tiêu nhất định.

Hai là, đối tượng truyền thông giáo dục chủ yếu là học sinh, sinh viên với sự tham gia của nhiều chủ thể trong và ngoài nhà trường và có sự tham gia của các tổ chức CT – XH, các tổ chức đoàn thể có liên quan.

Ba là, VHUX trên MXH của sinh viên tồn tại những hạn chế, biểu hiện qua những bình luận, hành vi, thái độ tiêu cực.

Bốn là, truyền thông giáo dục được xác định là giải pháp nâng cao nhận thức cho sinh viên, từ đó hình thành hành vi ứng xử tích cực của sinh viên trên MXH.

Năm là, truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên tại Việt Nam là một quá trình lâu dài, có sự tham gia của các lực lượng trong và ngoài nhà trường, hướng đến thực hiện Đề án “Xây dựng VHUX trong trường học giai đoạn 2018 – 2025”.

Như vậy, từ các công trình khoa học liên quan, luận án rút ra khoảng trống để tiếp tục thực hiện nghiên cứu về vấn đề “Truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học Việt Nam”. Xét ở góc độ khoa học truyền thông, phần lớn các công trình trong và ngoài nước trong thời gian qua mới chỉ chủ yếu tập trung vào khía cạnh ảnh hưởng của MXH đến

hành vi và đạo đức số, mà chưa thực sự đi sâu vào vai trò của truyền thông giáo dục trong việc định hướng, hình thành và phát triển VHUX của sinh viên trên các nền tảng này. Bên cạnh đó, các nền tảng MXH ngày nay không chỉ là công cụ truyền tải thông tin mà còn là môi trường xã hội hóa giáo dục, nơi người học đồng thời là chủ thể sáng tạo, chia sẻ và định hướng thông điệp. Do đó, việc nhận diện mối quan hệ giữa các thành tố truyền thông (chủ thể, đối tượng, mục tiêu, nội dung, phương thức) và hiệu quả giáo dục VHUX là vấn đề cần thiết để xây dựng một mô hình truyền thông hiệu quả hơn.

Mặc dù có nhiều nghiên cứu về văn hoá ứng xử học đường, giáo dục công dân số, hoặc truyền thông đại học, song chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện về truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học Việt Nam dưới góc độ tiếp cận truyền thông hiện đại. Trong đó, chủ thể chính thực hiện truyền thông giáo dục được luận án xác định là Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, cùng sự tham gia phối hợp với đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, cố vấn học tập và Hội Sinh viên trong các trường đại học. Kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần bổ sung cơ sở lý luận về truyền thông giáo dục trong môi trường số, mà còn đề xuất các giải pháp cụ thể giúp các trường đại học tăng cường truyền thông giáo dục VHUX, hình thành chuẩn mực ứng xử văn minh, tích cực trên không gian mạng. Qua đó, góp phần thực hiện thành công Đề án “Xây dựng văn hoá ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 – 2025” của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030” do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh chủ trì.

Tiểu kết chương 1

Luận án thực hiện tổng quan nghiên cứu theo 03 vấn đề: Những nghiên cứu về truyền thông và truyền thông giáo dục; Những nghiên cứu về VHUX trên MXH của sinh viên; Những nghiên cứu về truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học. Kết quả nghiên cứu cho thấy: Truyền thông và giáo dục có mối quan hệ mật thiết; Đối tượng truyền thông giáo dục chủ yếu là học sinh, sinh viên với sự tham gia của nhiều chủ thể có liên quan; VHUX trên MXH của sinh viên tồn tại những hạn chế, biểu hiện qua những bình luận, hành vi, thái độ tiêu cực; Truyền thông giáo dục được xác định là giải pháp nâng cao nhận thức cho sinh viên, từ đó hình thành hành vi ứng xử tích cực của sinh viên trên MXH; Truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên tại Việt Nam là một quá trình lâu dài, có sự tham gia của các lực lượng trong và ngoài nhà trường.

Trên cơ sở các luận điểm trên đây, luận án rút ra khoảng trống để tiếp tục thực hiện nghiên cứu về vấn đề “Truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học Việt Nam”. Trong đó, chủ thể chính thực hiện truyền thông giáo dục được luận án xác định là Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, cùng sự tham gia phối hợp với đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, cố vấn học tập và Hội Sinh viên trong các trường đại học.

CHƯƠNG 2

CÁC VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ TRÊN MẠNG XÃ HỘI CHO SINH VIÊN

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. Truyền thông

Theo Từ điển tiếng Việt (2003), truyền thông là “truyền dữ liệu giữa các đơn vị chức năng, được thực hiện theo tập hợp các quy tắc quản lý việc truyền dữ liệu và sự phối hợp trao đổi” [66, tr. 1053].

Tác giả Nguyễn Thị Hiền Oanh (2020) xác định: “Truyền thông (tiếng Anh: communication) là quá trình chia sẻ thông tin” [65, tr. 234]

Tác giả Nguyễn Thy Nga (2020): “Truyền thông được hiểu là quá trình trao đổi thông tin, tương tác thông tin với nhau giữa hai hoặc nhiều người với nhau tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, thay đổi nhận thức” [59, tr. 23].

Tác giả Trịnh Quang Dũng (2020) cho rằng: “Truyền thông là một quá trình giao tiếp, chia sẻ kiến thức niềm tin, tình cảm bao gồm các yếu tố như người truyền tin, người nhận, thông điệp, kênh truyền tin và sự phản hồi” [24, tr. 147].

Theo các định nghĩa trên đây, truyền thông không thể tồn tại cá nhân mà là một kiểu tương tác xã hội với sự tương tác qua lại lẫn nhau với những tín hiệu, quy tắc chung. Ở dạng đơn giản, thông tin được truyền bởi người gửi đến người nhận. Còn ở dạng phức tạp, các thông tin trao đổi liên kết giữa người gửi với người nhận. Cấu trúc của truyền thông ngoài chủ thể (người truyền thông tin), đối tượng (người nhận thông tin) thì còn mục tiêu, nội dung và phương thức. Nội dung truyền thông bao gồm những thông tin được trình bày, mô tả, chia sẻ đến người nhận thông qua các phương thức truyền thông trực tiếp hoặc gián tiếp.

Như vậy, từ quan niệm nêu trên, luận án lựa chọn tiếp cận khái niệm truyền thông là:*quá trình liên tục trao đổi thông tin, kiến thức, tư tưởng, tình cảm..., chia sẻ kỹ năng và kinh nghiệm giữa hai hoặc nhiều người nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau, thay đổi nhận thức, tiến tới điều chỉnh hành vi và thái độ phù hợp với nhu cầu phát triển của cá nhân, nhóm/cộng đồng/xã hội* [26, tr. 4].

Theo đó, các yếu tố cơ bản của quá trình truyền thông gồm: “Nguồn, thông điệp, kênh truyền thông, người nhận, phản hồi/hiệu quả, nhiễu” [26]. Các yếu tố này có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại tạo ra hiệu quả của quá trình truyền thông.

Căn cứ theo nghiên cứu của tác giả Đỗ Thị Thu Hằng [31], hiện nay có nhiều cách phân loại truyền thông theo những tiêu chí nhất định, trong đó:

- Căn cứ vào tính chủ đích trong truyền thông: Truyền thông kinh nghiệm, truyền thông có chủ đích, truyền thông không chủ đích.

- Căn cứ vào kênh chuyên tải thông điệp và phương thức tiến hành truyền thông: Truyền thông trực tiếp, truyền thông gián tiếp.

- Căn cứ vào phạm vi tham gia và chịu ảnh hưởng của truyền thông: Truyền thông nội cá nhân, truyền thông liên cá nhân, truyền thông nhóm, truyền thông đại chúng.

Như vậy, có thể phân loại truyền thông theo những tiêu chí khác nhau, trong đó truyền thông giáo dục là một loại hình truyền thông có chủ đích, được luận án tiếp cận để truyền thông giáo dục VHUX cho sinh viên. Từ đó, không chỉ cung cấp, trao đổi thông tin, kiến thức mà còn góp phần tác động hình thành kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm cho đối tượng được truyền thông giáo dục.

2.1.2. Giáo dục và truyền thông giáo dục

2.1.2.1. Giáo dục

Theo tác giả Phạm Viết Vượng (2008): Giáo dục theo nghĩa rộng “là quá trình hình thành nhân cách dưới ảnh hưởng của những tác động chủ quan và

khách quan, có ý thức và không có ý thức của cuộc sống, hoàn cảnh xã hội đối với cá nhân” [105, tr. 22].

Cùng tiếp cận theo nghĩa rộng, tác giả Phan Thị Hồng Vinh và các cs (2018) cho rằng: “Giáo dục là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức, có kế hoạch có nội dung và bằng phương pháp khoa học của nhà giáo dục tới người được giáo dục trong các cơ quan giáo dục, nhằm hình thành nhân cách cho họ.” [104, tr. 17]

Theo tác giả Nguyễn Đức Hữu (2020): “Giáo dục là hệ thống những tác động có mục đích xác định được tổ chức một cách khoa học (có kế hoạch, có phương pháp, có hệ thống) của các cơ quan giáo dục chuyên biệt (nhà trường) nhằm phát triển toàn diện nhân cách” [40, tr. 210]

Tác giả Nguyễn Thị Hiền Oanh (2020) xác định: “Giáo dục theo định nghĩa chung là hình thức học tập theo đó kiến thức, kỹ năng và thói quen của một nhóm người được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác thông qua giảng dạy, đào tạo, hay nghiên cứu” [65, tr. 235].

Bên cạnh đó, tác giả Nguyễn Dục Quang và cộng sự (2018) cho rằng: “Giáo dục là quá trình học tập và truyền lại kiến thức và kỹ năng từ thế hệ này sang thế hệ khác” [70, tr.35].

Tác giả Phạm Huy Kỳ và Đỗ Thị Thu Hằng (2022) lại khẳng định “giáo dục là hoạt động hướng dẫn, định hướng giúp người học phát triển năng lực tư duy” [44, tr. 34].

Căn cứ vào các khái niệm nêu trên, luận án xác định: *Giáo dục là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của nhà giáo dục đến người được giáo dục bằng những phương thức nhất định nhằm hình thành và phát triển nhân cách cho người được giáo dục.*

Theo đó, giáo dục là một quá trình được cấu thành bởi nhiều thành tố, với sự tham gia của người giáo dục (nhà giáo dục) và người được giáo dục. Đây là quá trình tác động qua lại, bao gồm các hoạt động truyền đạt và tiếp

nhận thông tin, tri thức giữa chủ thể và đối tượng nhằm thực hiện mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ. Trong đó, người giáo dục có vai trò dẫn dắt, định hướng người học tiếp cận nội dung tri thức thông qua các phương thức nhất định trong môi trường giáo dục cụ thể.

2.1.2.2. *Truyền thông giáo dục*

Tác giả Biesta, G. (2004) cho rằng: “truyền thông giáo dục là sự chuyển giao kiến thức, kỹ năng, giá trị, thái độ từ chủ thể giáo dục sang đối tượng được giáo dục” [110].

Tác giả Nguyễn Diệu Ngọc (2017) định nghĩa: “truyền thông giáo dục là một quá trình người gửi, người nhận thông điệp, thông tin nhằm trang bị kiến thức cần thiết nhằm hướng chủ thể truyền thông tới một mục đích, hành vi có chủ đích” [62, tr. 38].

Theo tác giả Trịnh Quang Dũng (2020): “truyền thông giáo dục được hiểu là các hoạt động chia sẻ, truyền tải thông tin thông qua việc trao đổi ý tưởng, hình ảnh, âm thanh trong môi trường học đường” [24, tr. 147]. Cách hiểu này đồng nhất với nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Hiền Oanh [65, tr. 235].

Bên cạnh đó, nhóm tác giả Trần Hằng Ly, Nguyễn Thị Phương Nhung (2024) khẳng định: “Công tác truyền thông giáo dục ở các trường học hiện nay là một bộ phận của hoạt động quản trị trường học, là quá trình gắn kết với quản trị thương hiệu nhà trường, đáp ứng đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT” [56, tr. 77].

Như vậy, từ những quan điểm nêu trên, luận án cho rằng: *Truyền thông giáo dục là quá trình trao đổi và chia sẻ thông tin có kế hoạch của chủ thể đến đối tượng bằng những phương thức nhất định nhằm nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin, hình thành kỹ năng và kinh nghiệm theo mục tiêu xác định.*

Theo đó, các thành tố của quá trình truyền thông giáo dục được cụ thể hoá như sau: Chủ thể truyền thông giáo dục, đối tượng truyền thông giáo dục, mục tiêu truyền thông giáo dục, nội dung truyền thông giáo dục, phương thức truyền thông giáo dục. Trong đó:

- Chủ thể truyền thông giáo dục bao gồm các lực lượng trong nhà trường, gia đình, các cơ quan báo chí truyền thông, các tổ chức đoàn thể và ban ngành có liên quan. Đặc biệt với đối tượng truyền thông giáo dục là sinh viên, luận án xác định Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là chủ thể chính giữ vai trò nòng cốt trong việc tổ chức và phối hợp với các lực lượng khác tham gia truyền thông giáo dục nhằm phát triển toàn diện cho sinh viên.

- Mục tiêu truyền thông giáo dục trong các nhà trường nói chung nhằm: “Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng trong các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng về vấn đề GD&ĐT; Nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và phát huy sự đóng góp của xã hội trong việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chủ trương, chính sách mới về GD&ĐT; Giúp cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ phụ trách truyền thông, giáo viên, nhân viên ngành GD&ĐT nâng cao hiệu quả công tác quản lý” [9, tr. 78].

- Về nội dung truyền thông giáo dục, theo tác giả Nguyễn Thy Nga (2020): “các tấm gương điển hình, các hoạt động đổi mới sáng tạo, các kết quả tích cực trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, các hoạt động của sinh viên [59, tr. 23]. Bên cạnh đó, tác giả Trịnh Quang Dũng xác định nội dung truyền thông giáo dục gồm: “Tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục, tin tức các chương trình, hoạt động sự kiện của ngành, của các trường đại học, của từng khoa, từng học bộ. Đó cũng có thể là các hoạt động vui chơi, giải trí trong môi trường giáo dục; các hoạt động động liên quan đến sinh viên (như tuyển sinh, đào tạo, các hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên...) trong các nhà trường, các thông tin xã hội cần thiết khác...” [24, tr. 148].

- Về phương thức truyền thông giáo dục, tác giả Nguyễn Đức Hữu (2019) đã xác định các phương thức truyền thông giáo dục gồm: “Truyền thông dọc, truyền thông ngang; truyền thông hỗn hợp”. [40, tr. 211 – 213].

Ngoài ra, tác giả Trần Hằng Ly (2024) xác định các hình thức tổ chức truyền thông giáo dục gồm: “Tổ chức các hội nghị, hội thảo lấy ý kiến phản hồi, phản biện của các chuyên gia về hoạt động giáo dục; Tập huấn về biên tập nội dung tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ phụ trách trang thông tin điện tử; In ấn, phát hành các ấn phẩm, tài liệu để thông tin về các nội dung giáo dục phù hợp; Phối hợp các báo, tạp chí, đài phát thanh và truyền hình địa phương để xây dựng các chuyên mục, chuyên đề truyền thông; Xây dựng chuyên mục trên trang thông tin điện tử để cập nhật các nội dung, tin, bài tuyên truyền và tiếp nhận các ý kiến của người dân, dư luận xã hội; Lồng ghép nội dung truyền thông vào chương trình giảng dạy, các buổi sinh hoạt trong nhà trường và trong hoạt động cộng đồng ở địa phương; Phối hợp các đoàn thể, tổ chức xã hội để tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân; Phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông trên địa bàn để huy động tinh thần tham gia giám sát, phản biện của toàn xã hội về các vấn đề giáo dục” [56, tr. 81].

2.1.3. Mạng xã hội

MXH được hình thành và phát triển từ những năm 70 của thế kỷ XX, các nhà nghiên cứu đã “sử dụng MXH như một nền tảng truyền thông, chẳng hạn như Facebook, phát triển dưới dạng kiến trúc có thể lập trình và thông qua tích hợp với các đối tác của công ty, với tư cách là doanh nghiệp” [89, tr. 140]. Theo thống kê đến tháng 01/2021, “số người sử dụng MXH trên toàn thế giới đạt 4,20 tỉ người, chiếm tỉ lệ 53.6% dân số” [23, tr. 83].

Theo Khoản 22, Điều 3, Chương 1, Nghị định “Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng” (2013), MXH được hiểu như sau: “Mạng xã hội (social network) là hệ thống thông tin cung cấp cho cộng đồng người sử dụng mạng các dịch vụ lưu trữ, cung cấp, sử dụng, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin với nhau, bao gồm dịch vụ tạo trang thông tin điện tử cá nhân, diễn đàn (forum), trò chuyện (chat) trực tuyến, chia sẻ âm thanh, hình ảnh và các hình thức dịch vụ tương ứng khác” [14].

Theo Thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông năm 2021 (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ): “Việt Nam có khoảng 360 MXH của tổ chức, doanh nghiệp trong nước được cấp phép hoạt động. Khoảng 72 triệu người sử dụng MXH, chiếm khoảng 73.7% dân số. Về thời lượng sử dụng, người Việt Nam vào MXH hơn 2.2 giờ mỗi ngày. Đối tượng sử dụng mạng internet thường xuyên nhất là nhóm lứa tuổi từ 15 đến 40 tuổi” [10].

Bàn về khái niệm MXH, các nhà nghiên cứu cho rằng:

Tác giả Đỗ Chí Nghĩa, Đinh Thị Thu Hằng (2014) và Lê Thanh Hoà (2022) đều khẳng định rằng: “MXH (social network) là dịch vụ kết nối các thành viên cùng sở thích trên internet lại với nhau, với nhiều mục đích khác nhau không phân biệt không gian và thời gian” [63, tr. 7]. Theo đó, các tác giả đã xác định MXH là một thế giới ảo với tính năng “chat, e-mail, phim ảnh, voice chat, chia sẻ tệp, blog và xã hội” [63, tr. 7], có các thành viên là các “cư dân mạng”.

Bên cạnh đó, tác giả Đỗ Đình Tấn (2017) giải thích: “khi nói đến MXH ta liên tưởng đến những liên hệ xã hội và những nối kết giữa các cá nhân với nhau, nói cách khác, MXH xem quan hệ giữa các cá nhân là lý do tồn tại của nó (như facebook hay MySpace); còn truyền thông xã hội lại liên quan đến toàn bộ những giao tiếp và những trao đổi thông tin được thực hiện trên các MXH. Truyền thông xã hội sử dụng các MXH như những kênh truyền tải” [80].

Như vậy, mặc dù đưa ra những quan điểm tiếp cận khác nhau song điểm chung của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước khi bàn đến MXH như là một công cụ kết nối, tạo ra những mối liên hệ trong môi trường xã hội. Tác giả Cunningham, S. đã đưa ra các nền tảng MXH như “YouTube, Facebook, Instagram, Twitter, Snapchat và Vimeo” [112] để thực hiện các chức năng giao tiếp, kết nối và giải trí.

Theo đó, MXH có nhiều lợi thế trong xã hội hiện nay và đem lại nhiều lợi ích cho sinh viên trong thời đại hiện nay như:

- MXH cung cấp những nguồn kiến thức phong phú cho mỗi sinh viên, giúp họ dễ dàng tìm kiếm kiến thức chuyên ngành, kiến thức xã hội, ngoại

ngữ, kỹ năng mềm, là cơ sở hình thành nhận thức khoa học và kinh nghiệm xã hội trong cuộc sống.

-MXH giúp sinh viên mở rộng mối quan hệ cá nhân, tạo ra những thuận lợi thông giao tiếp, kết bạn, là cầu nối cho sinh viên tham gia vào các hoạt động học tập theo nhóm ở các không gian linh hoạt, mọi lúc, mọi nơi.

-MXH là công cụ hỗ trợ sinh viên học tập và sinh hoạt hiệu quả, tìm kiếm tri thức, trao đổi bài tập, chia sẻ các nguồn tài liệu trong học tập và các vấn đề trong cuộc sống.

-MXH là môi trường giải trí với nhiều hình thức đa dạng, giúp sinh viên giải toả căng thẳng, giao lưu kết bạn, chơi game và sử dụng các sản phẩm giải trí (âm nhạc, phim ảnh, sách truyện...).

Như vậy, “MXH hiện nay phát triển như là một tất yếu” [6, tr. 47]. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích trên đây thì MXH được xem là “con dao hai lưỡi”, nếu không kiểm soát mức độ sử dụng và hành vi ứng xử sẽ dẫn đến những ảnh hưởng tiêu cực đối với sinh viên trong bối cảnh bùng nổ thông tin trên không gian mạng hiện nay.

Người sử dụng MXH có quyền và nghĩa vụ được quy định theo Điều 26, Mục 2, Chương 3, Nghị định “Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng” (2013) như sau:

“1. Được sử dụng dịch vụ của MXH trừ các dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật.

2. Được bảo vệ bí mật thông tin riêng và thông tin cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Tuân thủ quy chế quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ MXH.

4. Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do mình lưu trữ, cung cấp, truyền đưa trên MXH, phát tán thông tin qua đường liên kết trực tiếp do mình thiết lập” [14].

Hiện nay, các MXH được sử dụng nhiều nhất được thống kê gồm: “Facebook, You Tube, Whats App, Facebook Messenger; Facebook Groups,

Google Hangouts, WeChat, Instagram, Google +, Twitter” [23, tr. 34]. Trong đó, Facebook là MXH có tỉ lệ người sử dụng lớn nhất, được Mark Zuckerberg thành lập vào đầu năm 2004 với tính chất là một MXH đóng tại trường Đại học Harvard. Tuy nhiên, từ năm 2007 đến nay, Facebook đã cho phép công khai toàn diện và “trở thành một MXH được sử dụng nhiều nhất ở 128/197 quốc gia và lãnh thổ trên thế giới với 1.7 tỉ người sử dụng thường xuyên mỗi tháng và 350 gigabyte được trao đổi mỗi phút” [23, tr. 35].

Tóm lại, trên cơ sở quan điểm của các nhà nghiên cứu, tiếp cận MXH là một bộ phận của truyền thông xã hội, luận án xác định: *MXH (social network) là công cụ truyền thông xã hội, được hình thành trên không gian mạng cho phép người sử dụng tìm kiếm, chia sẻ, trao đổi, cập nhật, ... thông tin; thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội, với nhiều mục đích khác nhau không phân biệt không gian và thời gian.*

2.1.4. Văn hoá, văn hoá ứng xử và văn hoá ứng xử trên mạng xã hội

2.1.4.1. Văn hoá

Khi bàn về văn hoá, các nhà nghiên cứu đều cho rằng đây là khái niệm đa nghĩa, nội hàm tương đối rộng, được thể hiện qua một số quan niệm:

Theo UNESCO (2001): “Văn hoá là tập hợp các nét đặc trưng về tinh thần và vật chất, trí tuệ và tình cảm... khắc hoạ nên bản sắc của một cộng đồng, gia đình, xóm làng, vùng miền, quốc gia, xã hội. Văn hoá không chỉ bao gồm nghệ thuật, văn chương mà cả những lối sống, những quyền cơ bản của con người, những hệ thống giá trị, những truyền thống, tín ngưỡng... Văn hoá có thể hữu thể (đình, đền, chùa, miếu, lăng, mộ, nhà sàn...) có thể là vô hình (âm nhạc, truyền thống, ngôn ngữ, huyền thoại, nghi thức, phong tục, tập quán...)” [102].

Tại Việt Nam, nội hàm của văn hoá được thể hiện giản dị nhưng rất đầy đủ và rõ nét trong quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặt ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá” [4, tr. 251].

Theo Từ điển tiếng Việt (2003), văn hoá là “tổng thể nói chung những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử” [66, tr. 1100].

Tác giả Đoàn Văn Chúc (1997) cho rằng: “Văn hoá là toàn bộ của cải vật chất, tinh thần do con người (trong quy mô tập thể, gia đình, xóm làng, vùng miền, quốc gia) tạo ra trong lịch sử để vươn tới cái đúng, cái đẹp, cái tốt, cái hợp lý và sự phát triển bền vững, an toàn cho cộng đồng, xã hội và nhân loại” [19, tr. 25].

Từ quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tác giả Trần Ngọc Thêm (2024) đã khẳng định rằng: “Văn hoá là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội” [85, tr. 12].

Nhìn chung, các quan niệm trên đây cho thấy văn hoá tồn tại dưới hai dạng “văn hoá tinh thần, văn hoá vật chất”. Trong đó, văn hoá tinh thần gồm “đạo đức, các chuẩn mực, lối sống, tư duy, ngôn ngữ, tình cảm, thẩm mỹ, nghệ thuật, giáo dục, tôn giáo, tín ngưỡng, các truyền thống, khoa học, triết học, thể chế xã hội, luật pháp, những hệ thống giá trị, các nghi thức, phong tục, tập quán...” [1, tr. 13]; văn hoá vật chất gồm “các di tích lịch sử, các công trình kiến trúc có giá trị, hệ thống kết cấu hạ tầng xã hội (giao thông, bưu chính viễn thông, bến cảng, sân bay...), công viên, bảo tàng, tượng đài, đền chùa, hệ thống các trang thiết bị, công nghệ cho sản xuất...” [1, tr. 13].

Tóm lại, căn cứ trên cơ sở những quan niệm nêu trên, luận án xác định: *Văn hoá là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trên cơ sở nhu cầu của thực tiễn, duy trì và phát triển trong mối quan hệ tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội.*

2.1.4.2. Văn hoá ứng xử

Nghiên cứu về ứng xử, tác giả Lê Thị Bùng (1997) cho rằng: “Ứng xử là sự phản ứng của con người đối với sự tác động của người khác đến mình

trong một tình huống cụ thể nhất định. Nó thể hiện ở chỗ con người không chủ động trong sự phản ứng có lựa chọn, tính toán, thể hiện qua thái độ, hành vi, cử chỉ, cách nói năng tùy thuộc vào tri thức, kinh nghiệm của mỗi người nhằm đạt được kết quả giao tiếp cao nhất” [12].

Ngoài ra, tiếp cận ứng xử trong trường học, tác giả Biền Quốc Thắng (2019) cho rằng: “Ứng xử là một trong những biểu hiện của văn hoá học đường, là sự phản ứng của con người dưới sự tác động, biểu hiện của người khác hay của các sự vật, hiện tượng với chính mình trong một tình huống nhất định” [83].

VHUX được hiểu theo nhiều cách khác nhau, tiếp cận là một bộ phận cấu thành của văn hoá, các nhà nghiên cứu cho rằng:

Tác giả Nguyễn Viết Chức (2002) xác định VHUX gồm “cách thức quan hệ, thái độ và hành động của con người đối với môi trường thiên nhiên, đối với xã hội và đối với người khác” [21]. Cùng với đó, tác giả Nguyễn Thị Huyền (2019) cho rằng: “VHUX gắn liền với các thức đo mà xã hội dùng để ứng xử. Đó là các chuẩn mực xã hội” [41, tr. 414]. Theo đó, VHUX được biểu hiện trong mối quan hệ giữa con người với môi trường (gồm môi trường tự nhiên và môi trường xã hội) và bản thân.

Theo tác giả Đỗ Long (2008): “VHUX là hệ thống thái độ và hành vi được xác định để xử lý các mối quan hệ giữa người với người trên các căn cứ pháp lý và đạo lý nhằm thúc đẩy nhanh sự phát triển của cộng đồng, của xã hội” [52, tr. 45]. Đồng quan điểm, tác giả Nguyễn Thanh Tuấn (2008) cho rằng: “VHUX là hệ thống các khuôn mẫu ứng xử được thể hiện ở thái độ, kỹ năng ứng xử của cá nhân và cộng đồng người trong mối quan hệ với môi trường tự nhiên, xã hội và bản thân, trên cơ sở những chuẩn mực văn hoá – xã hội nhất định, để bảo tồn và phát triển cuộc sống của cá nhân và cộng đồng giàu tính người hơn” [100, tr. 36].

Tiếp cận ở góc độ VHUX học đường, tác giả Nguyễn Dục Quang và cs (2018) cho rằng: “VHUX là các chuẩn mực mang tính đạo đức, thẩm mỹ chi

phối hành vi ứng xử của con người trong môi trường học đường được thể hiện qua thái độ, lời nói, cử chỉ, hành động... trong những tình huống, hoàn cảnh cụ thể” [70, tr. 13]. Cụ thể hoá quan điểm này, tác giả Nguyễn Thị Ngọc Hà xác định: “VHUX học đường là các giá trị mang tín đạo đức, thẩm mỹ chi phối hành vi ứng xử của con người trong mối quan hệ với bản thân, với các mối quan hệ sư phạm, với môi trường vật chất, cảnh quan phục vụ cho hoạt động giáo dục. VHUX học đường được thể hiện qua thái độ, lời nói, cử chỉ, hành động... phù hợp với vai trò vị trí của chủ thể trong những tình huống, hoàn cảnh cụ thể diễn ra trong không gian trong nhà trường” [70, tr. 21].

Nhìn chung, theo các quan điểm nghiên cứu trên đây, VHUX trong nhà trường được thể hiện trong các mối quan hệ cơ bản, bao gồm mối quan hệ với tự nhiên và mối quan hệ với xã hội. Trong đó, mối quan hệ với xã hội được thể hiện ở ba mặt: ứng xử của người học với với nhau, ứng xử của người học với người dạy, ứng xử của người học với chuyên viên và cán bộ trong nhà trường. Việc hình thành VHUX trong các nhà trường là cơ sở định hướng hành vi của mỗi cá nhân trong cuộc sống, bao gồm các hệ thống các giá trị, khuôn mẫu ứng xử. Hệ thống các giá trị, khuôn mẫu ứng xử không bất biến mà có sự thay đổi theo yêu cầu của thực tiễn.

Căn cứ theo các quan điểm nêu trên, luận án xác định: *Văn hoá ứng xử là hệ thống các giá trị, khuôn mẫu ứng xử trong mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, với xã hội, với bản thân và được cộng đồng thừa nhận, góp phần định hướng hành vi của mỗi cá nhân trong cuộc sống.*

Trong phạm vi nghiên cứu của luận án, tiếp cận VHUX học đường, tác giả xác định những biểu hiện của vấn đề được thể hiện thông qua hệ thống thái độ, hành vi ứng xử, ngôn ngữ ứng xử và cử chỉ, thái độ ứng xử của sinh viên trong mối quan hệ giữa: trò – trò, trò – thầy, trò – cán bộ, người lao động, trò – môi trường giáo dục.

2.1.4.3. Văn hoá ứng xử trên mạng xã hội

VHUX trên MXH là một bộ phận của văn hoá nói chung và VHUX nói riêng, các nhà nghiên cứu đã quan niệm rằng:

Theo tác giả Nguyễn Văn Ty (2019): “VHUX trên MXH bao hàm cả mối quan hệ giữa con người và môi trường xung quanh... VHUX trên MXH còn thể hiện trong mối quan hệ với chính bản thân, với các giá trị như sự khiêm tốn, thật thà, dũng cảm, có chính kiến, lập trường, quan điểm rõ ràng, tinh thần cầu thị, học hỏi, không tự kiêu, tự đại hoặc tâm lý tự ti, thiếu tin vào bản thân” [101].

Tác giả Hoàng Thị Kim Liên và cộng sự (2022) cho rằng: “VHUX trên MXH là tổng hợp thái độ, hành vi người dùng thông qua sự tương tác lẫn nhau trên một không gian ảo” [50, tr. 14].

Tác giả Lê Thị Thu Thuỷ (2022): “VHUX trên MXH được hiểu là hệ thống giá trị chi phối nhận thức, thái độ, hành vi ứng xử của cá nhân, cộng đồng trong các sự kết nối với tự nhiên, xã hội và bản thân khi tham gia MXH, phản ánh trình độ, văn hoá của cá nhân và cộng đồng” [95, tr. 56].

Bên cạnh đó, tác giả Lê Thanh Hoà (2022) định nghĩa: “VHUX trên MXH là mối quan hệ ứng xử giữa người với người trên nền tảng internet với nhiều mục đích khác nhau, không bị giới hạn bởi không gian và thời gian” [35, tr. 83].

Căn cứ khái niệm văn hoá, VHUX, MXH và quan điểm của các nhà nghiên cứu nêu trên, luận án xác định: *Văn hoá ứng xử trên MXH là hệ thống các giá trị, khuôn mẫu ứng xử trên không gian mạng trong mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, với xã hội, với bản thân và được cộng đồng thừa nhận, góp phần định hướng hành vi của mỗi cá nhân trên nền tảng internet.*

Hệ thống các giá trị, khuôn mẫu hình thành nên VHUX trên MXH được biểu hiện thông qua: Hành vi ứng xử, ngôn ngữ ứng xử và cử chỉ, thái độ ứng xử, trong đó:

- Hành vi ứng xử trên MXH là: Là những biểu hiện của con người trên không gian mạng, là sự thể hiện của nhận thức, tình cảm cá nhân đối với các vấn đề trong cuộc sống.

- Ngôn ngữ ứng xử trên MXH: Là hệ thống những ngôn từ, ký hiệu được sử dụng trong giao tiếp của cá nhân với xã hội trên các nền tảng MXH. Ngôn ngữ trên MXH biểu hiện đa dạng gồm ngôn ngữ viết, ngôn ngữ nói, ngôn ngữ hình thể. Qua đó phản ánh quan điểm, tư duy, tình cảm, tinh thần, trách nhiệm, thái độ và trí tuệ của con người trong môi trường giao tiếp trên không gian mạng.

- Cử chỉ, thái độ ứng xử: Là những biểu hiện giao tiếp phi ngôn ngữ của con người, thể hiện trạng thái tinh thần trong hoạt động trao đổi trên môi trường mạng. Biểu hiện này được thể hiện thông qua các biểu tượng thể hiện cảm xúc trên các nền tảng MXH.

Những biểu hiện trên đây có ý nghĩa trong việc đánh giá VHUX, là cơ sở để xây dựng những giá trị, chuẩn mực ứng xử cụ thể cho những đối tượng nhất định.

2.1.5. Sinh viên

Theo Từ điển tiếng Việt (2003), sinh viên được hiểu là “người học ở bậc đại học” [66, tr. 860].

Theo quy định tại Điều 2, Chương I, Thông tư “Ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo hệ đại học hệ chính quy” (2016): “1. Sinh viên được quy định tại quy chế này là người đang học chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại các cơ sở giáo dục đại học. 2. Sinh viên là trung tâm của các hoạt động GD&ĐT trong cơ sở giáo dục đại học, được bảo đảm Điều kiện thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền trong quá trình học tập và rèn luyện tại cơ sở GD&ĐT” [9].

Như vậy, từ những căn cứ khoa học và pháp lý nêu trên, trong phạm vi nghiên cứu luận án, tác giả xác định: *Sinh viên là những thanh niên từ 18 đến 25 tuổi đang theo học chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại các cơ sở giáo dục đại học.*

Theo đó, luận án tập trung vào sinh viên đang học tập hệ chính quy trong độ tuổi từ 18 đến 25 tuổi, không bao gồm sinh viên đang theo học loại hình đào tạo không chính quy. Họ là một lực lượng xã hội quan trọng trong độ tuổi thanh niên, có khả năng nhận thức và năng động, sáng tạo, nhạy bén với sự phát triển của thời đại. Tuy nhiên, đây là lực lượng trẻ còn thiếu kinh nghiệm sống, cả tin, dễ bị lôi kéo nên cần được Đảng, Nhà nước, các tổ chức CT – XH, gia đình và nhà trường quan tâm giáo dục, tư vấn, định hướng. Qua đó, tạo môi trường tích cực cho sinh viên học tập và rèn luyện, phát triển toàn diện “vừa hồng, vừa chuyên”, đủ năng lực trở thành lực lượng trí thức tham gia vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.1.6. Truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên

Trên cơ sở các khái niệm về truyền thông giáo dục (xem mục 2.1.2.2), VHUX trên MXH (xem mục 2.1.4.3), sinh viên (xem mục 2.1.5), luận án xác định: *Truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên là quá trình trao đổi và chia sẻ thông tin có kế hoạch của chủ thể đến sinh viên nhằm nâng cao nhận thức, hình thành thói quen và trách nhiệm ứng xử trên mạng xã hội theo khuôn mẫu nhất định, góp phần tạo ra những giá trị tích cực cho xã hội.*

Theo khái niệm nêu trên, quá trình truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên bao gồm các thành tố: Chủ thể truyền thông giáo dục, đối tượng truyền thông giáo dục, mục tiêu truyền thông giáo dục, nội dung truyền thông giáo dục, phương thức truyền thông giáo dục. Trong đó:

- Chủ thể chính thực hiện truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên là Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, cùng sự phối hợp của nhà trường và Hội Sinh viên Việt Nam.

- Đối tượng truyền thông giáo dục VHUX trên MXH trong phạm vi nghiên cứu của luận án là sinh viên trong độ tuổi từ 18 đến 25 tuổi, đang tham gia học tập chính quy tại các trường Đại học ở Việt Nam.

- Mục tiêu truyền thông giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, hình thành thói quen và có trách nhiệm tham gia xây dựng VHUX trên MXH. Qua đó, góp phần xây dựng VHUX nói chung và VHUX trên MXH của sinh viên trong các trường Đại học.

- Nội dung truyền thông giáo dục mang những thông điệp cần trao đổi, chia sẻ giữa chủ thể đến sinh viên nhằm thực hiện các mục tiêu truyền thông giáo dục VHUX trên MXH.

- Phương thức truyền thông giáo dục bao gồm những cách thức, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động trao đổi, chia sẻ các nội dung, thông điệp từ chủ thể đến đối tượng, phù hợp với đặc điểm về nhu cầu và nhận thức của sinh viên.

Quá trình truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường Đại học tại Việt Nam hiện nay được xác định trên cơ sở các văn bản pháp lý:

Một là, thực hiện chỉ đạo của Đảng theo Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng” và Nghị quyết số 30-NQ/TW về “Chiến lược An ninh mạng quốc gia” ngày 25/7/2018 [60].

Hai là, Luật An ninh mạng 2018 với phạm vi điều chỉnh “quy định về hoạt động bảo vệ an ninh mạng quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan” [73].

Ba là, Quyết định số 1299/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 03/10/2018 về việc “Phê duyệt Đề án Xây dựng VHUX trong trường học giai đoạn 2018 – 2025”. Trong đó, Đề án đặt ra các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu: “Tuyên truyền nâng cao nhận thức về xây dựng VHUX trong trường học; Xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử trong trường học; Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục VHUX trong trường học; Nâng cao năng lực ứng xử văn hoá và năng lực giáo dục VHUX; Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong xây dựng VHUX” [88].

Bốn là, Quyết định số 874/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 17/6/2021 về việc “Ban hành Bộ quy tắc ứng xử trên MXH” với nội dung gồm: “Quy tắc ứng xử chung; Quy tắc ứng xử cho tổ chức, cá nhân; Quy tắc ứng xử cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước; Quy tắc ứng xử cho các nhà cung cấp dịch vụ MXH” [10].

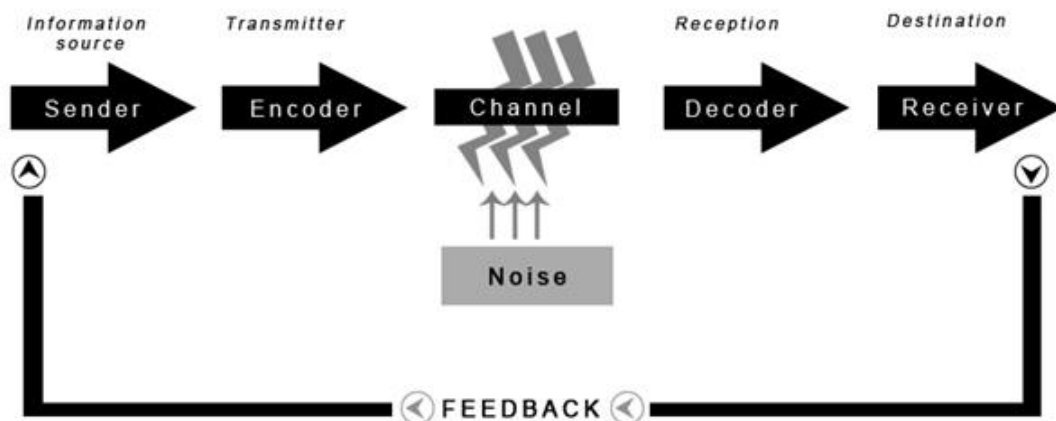
Năm là, Quyết định số 311/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 05/3/2022 về việc “Phê duyệt Chương trình Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030” với nhiệm vụ: “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên, thiếu niên, nhi đồng khi tham gia các hoạt động trên không gian mạng an toàn, hiệu quả” [91, tr. 3].

Sáu là, Quyết định số 964/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 10/8/2022 về việc “Phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025 – tầm nhìn 2030”. Trong đó có đề ra nhiệm vụ: “Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, trang bị kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin tới toàn thể người sử dụng internet; triển khai hoạt động trang bị kỹ năng cho nhóm người yếu thế, dễ bị tổn thương trong xã hội” [92, tr. 23].

2.2. Một số lý thuyết về truyền thông

2.2.1. Lý thuyết mô hình truyền thông của Shannon & Weaver

Mô hình của Shannon & Weaver (1949) được thể hiện thông qua vai trò của yếu tố “vật truyền tin” [130]. Đây được xem là một yếu tố quan trọng, hàm chứa những thông tin tiềm năng, có nhiệm vụ “thiết lập thông tin thực tế - thông tin tiếp nhận và hướng đến thông tin hữu ích; đồng thời đóng vai trò quan trọng tạo nên dòng thông tin phản hồi – tương tác với công chúng/nhóm đối tượng truyền thông”. Mô hình này được thể hiện qua hình 2.1:



SHANNON-WEAVER'S MODEL OF COMMUNICATION

Hình 2.1. Mô hình truyền thông của Shannon & Weaver

(Shannon, Claude E. and Weaver, Warren, 1948)

Hình 2.1 cho thấy mô hình truyền thông của Shannon & Weaver là một mô hình khép kín, mỗi cá thể đều được phát huy vai trò trong quá trình truyền thông. Mô hình này mô tả cách truyền tin thông qua sóng điện tử, đi từ người gửi đến người nhận thông qua kênh truyền thông, trong đó: “Vật truyền tin là các thiết bị tăng (giảm) âm thanh, cái có thể đưa các thông điệp thành các ký hiệu được mã hoá (bite), chuyển các ký hiệu qua tần số (bước sóng) đến người nhận, một thiết bị dịch mã (ví dụ máy thu hình), sẽ giải mã những ký hiệu này trở lại với nội dung ban đầu để người nhận (hay nơi gửi đến) có thể hiểu được” [130, tr. 16]. Bên cạnh đó, yếu tố “nhiều” ở phía ngoài của mô hình này tạo ra những tác động làm giảm độ rõ ràng và chính xác của thông tin, tác động trực tiếp vào quá trình truyền thông. Các yếu tố gây nhiễu có thể xuất phát từ môi trường tự nhiên, từ kênh truyền, từ nguồn, từ người tiếp nhận hoặc từ tất cả các yếu tố.

Theo đó, mô hình này đã khắc phục nhược điểm truyền thông một chiều thông qua yếu tố phản hồi thông tin từ đối tượng tiếp nhận. Lý thuyết mô hình

truyền thông của Shannon & Weaver đã thể hiện tính bình đẳng và sự tương tác giữa người truyền thông và đối tượng truyền thông, chú ý hơn đến hiệu quả truyền với sự xuất hiện của yếu tố gây nhiễu. Do đó, chủ thể truyền thông có trách nhiệm phán đoán trước nguồn nhiễu để có những phương án dự phòng nhằm hạn chế tác động tiêu cực của các yếu tố gây nhiễu.

Mô hình truyền thông của Shannon & Weaver được xem là nền tảng để phát triển các mô hình truyền thông khác nhau. Bởi vậy, luận án vận dụng lý thuyết của Shannon & Weaver để là cơ sở xác định các thành tố của quá trình truyền thông giáo dục nói chung và truyền thông giáo dục VHUX cho sinh viên nói riêng. Trong đó, đảm bảo yếu tố “vật truyền tin” và cân nhắc những yếu tố gây nhiễu trong quá trình truyền thông, có thể tăng độ chính xác nhưng cũng có thể làm giảm hiệu quả tiếp nhận thông tin giữa “người gửi” đến “người nhận”.

2.2.2. Lý thuyết tâm lý đám đông

Thuyết tâm lý đám đông bắt đầu từ khẳng định của LeBon: “trong tâm hồn tập thể đó, năng lực trí tuệ của cá nhân – và từ đó dẫn đến cá tính của họ - sẽ mờ nhạt dần đi. Sự khác biệt bị nhấn chìm trong sự giống nhau và các đặc tính vô thức chiếm phần nổi trội” [48]. Khẳng định của LeBon cho thấy đám đông cũng có tâm hồn riêng, đặc tính vô thức thể hiện trong kết luận “đám đông thích những ảo tưởng hơn là sự thật”. Ông mô tả đám đông “có tính bốc đồng, dễ bốc đồng, dễ thay đổi và dễ kích động, đặc biệt là tính cả tin” [48]. Chính vì vậy, cá tính của một cá nhân bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi quan điểm, tâm lý chung của tập thể, việc thay đổi hành vi của đám đông phải được đánh đổi bởi kinh nghiệm thực tế của nhiều cá nhân.

Lý thuyết tâm lý đám đông của LeBon cho thấy đặc trưng về tính thống nhất tinh thần của một tập thể, trong đó: “bất kể cá nhân đó là ai, dù giống hay khác nhau về lối sống, nghề nghiệp, tính cách hay trí tuệ, thì việc nhóm

hợp trong một đám đông sẽ khiến họ có cùng một tinh thần tập thể, khiến họ cảm nhận, suy nghĩ và hành động theo cách hoàn toàn khác so với khi họ còn là những cá thể cảm nhận, suy nghĩ và hành động riêng biệt” [48, tr. 38].

Robert Park sau đó đã phát triển lý thuyết LeBon theo hướng ứng dụng, giải thích cho hu hướng tâm lý bất chước trong một xã hội: “Các thành viên trong một nhóm có thể bị ảnh hưởng bởi một cá nhân và làm theo hành vi của họ một cách bản năng. Bất kỳ người nào có khả năng lãnh đạo, nắm giữ quyền hành của nhóm thì đều có thể tạo nên một tâm trí tập thể và hành vi tập thể” [48, tr. 72]. Theo đó, ông nhấn mạnh vào vai trò của người lãnh đạo có sự ảnh hưởng đến tinh thần của một đám đông.

Đến Herbert Blumer, lý thuyết này lại tiếp tục được phát triển, ông cho rằng “trong một đám đông, các hành vi cá nhân của mỗi thành viên được tập hợp, hội tụ lại và đám đông đó nhất trí, quyết định làm những điều mà họ cho là đúng đắn, là có thể” [48, tr. 72]. Quan điểm này cho thấy mỗi cá nhân trong đám đông không nhận thức thụ động mà cũng có ý thức nhất định.

Như vậy, vận dụng lý thuyết tâm lý đám đông vào quá trình truyền thông giáo dục VHUX trên MXH sẽ giúp luận án nắm bắt tâm lý của sinh viên khi tập hợp đối tượng để tổ chức các hoạt động cụ thể. Đặc biệt, sinh viên là nhóm đối tượng mang đặc trưng là những người trẻ, thích hoạt động theo nhóm và chịu ảnh hưởng bởi dư luận xã hội. Trong đó, “đám đông trên MXH cũng mang đặc điểm của đám đông nói chung, thường có thói quen tin tưởng một cách dễ dãi và dễ dàng bị ám thị bởi những yếu tố bên ngoài, đối với môi trường MXH với những thông tin tràn lan, dày đặc, đa phần người sử dụng MXH bị bội thực thông tin và không có điều kiện để kiểm chứng một cách chính xác”. Bởi vậy, hành vi tích cực và tinh thần xây dựng VHUX trên MXH trong đám đông sinh viên sẽ góp phần thay đổi nhận thức và hành vi của mỗi cá nhân, đảm bảo thích ứng với những quy tắc chung của đám đông

đó. Do đó, việc nắm bắt lý thuyết tâm lý đám đông giúp chủ thể truyền thông thuận lợi hơn trong việc định hướng các nhóm sinh viên hiệu quả, thông qua các phong trào và hoạt động truyền thông giáo dục của tổ chức Đoàn, Hội.

2.2.3. Lý thuyết Phương tiện (*Medium Theory*)

McLuhan (1967) đã khẳng định phương tiện kỹ thuật truyền thông có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của xã hội. Ông cho rằng “kỹ thuật là sự nối dài của hệ thống thần kinh con người, vì thế những thay đổi về kỹ thuật có thể dẫn tới những cách tri giác và nhận thức mới” [123]. Quan điểm này của ông đã vấp phải sự phản đối của các nhà khoa học cùng thời điểm. Tuy nhiên, đến nay, quan điểm này lại trở nên phù hợp trước bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

McLuhan tin rằng: “bảng chữ cái và máy in – vốn dĩ được phát minh để thể hiện và lưu trữ thông tin, đã làm nảy sinh lối tư duy tuyến tính, tiếp nối, củng cố và khuyến khích một quy trình đứt đoạn, chuyên biệt và tách biệt, và dẫn đến sự phát triển của chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa quốc gia, trong khi các phương tiện truyền thông điện tử như là truyền hình, điện thoại và máy tính khuyến khích các mô hình khám phá, thống nhất và tham gia” [123]. Theo đó, các phương tiện truyền thông đa dạng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự chuyển đổi đa dạng về văn hoá và ông cho rằng “phương tiện truyền thông là thông điệp”. Điều đó có nghĩa là truyền thông như thế nào? còn quan trọng hơn truyền thông cái gì?, mà bản thân phương tiện được sử dụng trong truyền thông chính là yếu tố quyết định đến nhận thức, thể hiện qua cảm nhận và suy nghĩ của đối tượng truyền thông.

Như vậy, theo quan điểm của McLuhan, phương tiện đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình truyền thông, nhất là trong bối cảnh hiện nay, sự phát triển của công nghệ hiện đại và internet tạo ra sự đa dạng về các hình thức truyền tải thông điệp. Tuy nhiên, không thể coi trọng phương tiện mà không quan tâm đến nội dung, dẫn đến giá trị của các thông điệp truyền tải

giữa chủ thể đến đối tượng truyền thông không cao. Do đó, tiếp cận lý thuyết phương tiện, chúng tôi khẳng định nội dung và phương tiện có mối quan hệ mật thiết, nội dung là yếu tố quyết định đến phương tiện, người làm truyền thông cần nhận định đúng mối quan hệ này để hoạt động truyền thông một cách hiệu quả.

Trong phạm vi nghiên cứu của luận án, tác giả vận dụng lý thuyết phương tiện để thực hiện quá trình truyền thông giáo dục cho sinh viên đảm bảo sự đa dạng về phương thức. Trong đó, truyền thông giáo dục về VHUX trên MXH thu hút được đông đảo sinh viên tiếp nhận thông tin chủ động và hiệu quả, cần thiết phát huy vai trò của các phương tiện mang tính ứng dụng CNTT, internet, đáp ứng nhu cầu và thị hiếu của giới trẻ trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

2.2.4. Lý thuyết Dòng chảy đa bước (Multi-step flow of communication)

Lý thuyết Dòng chảy đa bước là một mô hình truyền thông nổi bật nhằm giải thích động lực phức tạp của việc phổ biến và ảnh hưởng của thông tin trong xã hội. Lý thuyết này được đưa ra bởi Paul Lazarsfeld (1944) và được hoàn thiện vào năm 1955 khi ông kết hợp với Elihu Katz. Lý thuyết Dòng chảy đa bước phát triển trên cơ sở lý thuyết dòng chảy hai bước, nhấn mạnh vào việc khám phá cách di chuyển thông tin qua các bước và trung gian khác nhau, ảnh hưởng đến dư luận và việc ra quyết định, đưa ra một quy định giao tiếp gồm nhiều bước.

Theo lý thuyết này, thông tin từ các phương tiện thông tin đại chúng đến với người đưa ra quan điểm trước tiên, những người sau đó sẽ diễn giải và lọc nó trước khi chuyển nó đến những người ủng hộ quan điểm thông qua giao tiếp giữa các cá nhân. Trong đó, nhấn mạnh vai trò quan trọng của giao tiếp cá nhân trong việc định hướng dư luận và hình thành thái độ của công chúng. Katz và Lazarsfeld nhận thấy rằng “giao tiếp giữa các cá nhân đóng vai trò quan trọng hơn trong việc hình thành quan điểm so với suy nghĩ trước đây, dẫn đến sự phát triển của Lý thuyết Dòng chảy đa bước”[131].

Lý thuyết Dòng chảy đa bước thể hiện cách di chuyển thông tin theo hai hướng như sau:

-Hướng 1: “Thông tin từ truyền thông đại chúng đến người dẫn dắt – sự ảnh hưởng và ý kiến của họ sẽ tác động lên thông điệp được tiếp nhận ở người tìm kiếm ý kiến – quá trình trao đổi ý kiến diễn ra giữa người dẫn dắt ý kiến và người tìm kiếm ý kiến” [131].

-Hướng 2: “Thông tin từ truyền thông đại chúng đến trực tiếp với người tìm kiếm ý kiến và người tiếp nhận thông tin”.

Như vậy, theo Lý thuyết Dòng chảy đa bước, người dẫn dắt dư luận là cốt lõi, họ là những cá nhân có kiến thức chuyên môn hoặc ảnh hưởng đáng kể hơn trong các lĩnh vực cụ thể và tích cực tham gia vào giao tiếp giữa các cá nhân với người khác. Họ đóng vai trò then chốt trong việc trung gian thông tin giữa các phương tiện thông tin đại chúng và công chúng. Người dẫn dắt đồng thời đóng vai trò là bộ lọc trong quá trình truyền thông, ảnh hưởng đến loại thông tin đến được với đại chúng.

Vận dụng lý thuyết Dòng chảy đa bước vào nghiên cứu luận án, tác giả nhấn mạnh vai trò của người thủ lĩnh thanh niên, đóng vai trò là người dẫn dắt trong tổ chức Đoàn, Hội Sinh viên, định hướng dư luận trong sinh viên để tạo ra xu hướng ứng xử tích cực trên MXH. Qua đó, thay đổi nhận thức và hành vi của sinh viên trong các nhóm cộng đồng của sinh viên, góp phần nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho họ.

2.2.5. Lý thuyết về truyền thông xã hội (Social Media)

Từ năm 1980, “truyền thông xã hội” đã xuất hiện song chỉ khi Web 2.0 ra đời thì thuật ngữ này mới trở nên phổ biến. Theo đó, “Truyền thông xã hội và Web 2.0 là những khái niệm bao trùm các hoạt động dựa trên nền tảng thống nhất giữa công nghệ, giao tiếp và xã hội, và xây dựng nội dung” [20, tr. 11]. Tiếp theo đó, xu hướng công nghệ đã dẫn đến nền tảng Web 3.0 hiện đại, nhanh chóng và thông minh hơn. Web 3.0 đã tạo ra một xu hướng truyền

thông xã hội mới ảnh hưởng đến quá trình truyền đạt và tiếp nhận thông tin, tạo ra sự liên kết rộng rãi trên toàn thế giới.

Bàn về truyền thông xã hội (Social Media), Kaplan, AM. và cs (2010) nhận định: “Truyền thông xã hội là những ứng dụng Internet xây dựng trên nền tảng lý tưởng và công nghệ của web 2.0, vốn tạo điều kiện cho việc kiến tạo và/hoặc trao đổi thông tin của người dùng” [118]. Bên cạnh đó, Murthy (2012) khẳng định: “Truyền thông xã hội là công cụ truyền thông mà công chúng có thể tạo ra và trao đổi thông tin trên mạng Internet” [125, tr. 1064]. Theo đó, chức năng của truyền thông xã hội không chỉ một chiều như Kaplan, AM. mà bao gồm hai chiều “tạo ra và trao đổi thông tin”.

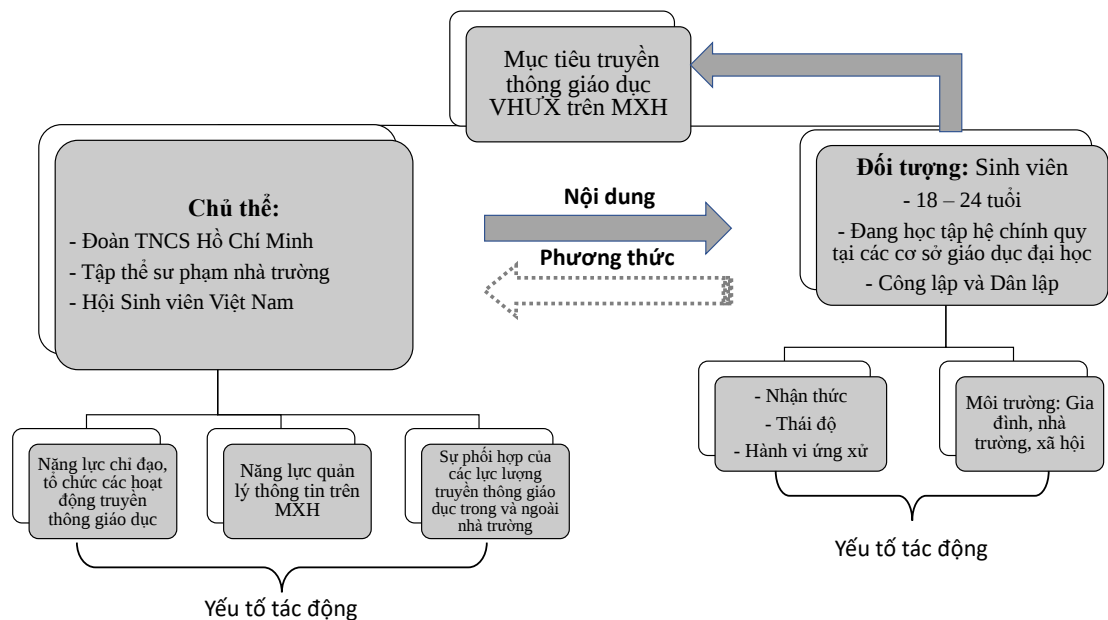
Như vậy, truyền thông xã hội nhấn mạnh đến khả năng người dùng tham gia vào các khâu từ tạo ra nội dung đến chia sẻ nội dung. Trong đó, 06 loại hình truyền thông được đưa ra (theo Kaplan và Haenlein) đều không ngoại lệ, quan tâm đến: “từ việc đăng tải những video như thế nào lên Youtube, cho đến chia sẻ đường dẫn của các bài báo điện tử, hầu như không có sự can thiệp của các tổ chức truyền thông xã hội, nếu không vi phạm những tiêu chuẩn về các giá trị liên quan đến đạo đức (tranh, ảnh, link trang web khiêu dâm trẻ em) hay cổ vũ bạo lực (khủng bố, phân biệt chủng tộc,...)” [118].

Truyền thông xã hội hiện nay đang có xu hướng phát triển phức tạp, đôi khi đối nghịch nhưng có sự đan xen lẫn nhau. Nó tạo ra những biến đổi trong phương thức giao tiếp của con người, tạo ra “thế giới ảo” có tính liên kết cao hơn so với thế giới vật chất. Mặt khác, thông qua truyền thông xã hội, con người cũng có thể kiểm chứng lại thông tin là ảo hay thật. Bởi vậy, các nhà khoa học và các nhà truyền thông xã hội đặt ra vấn đề đạo đức: “Nếu như đạo đức của những người tạo ra thông tin trên truyền thông xã hội là phản ánh đúng thực tế, thì đạo đức của những người tiếp nhận thông tin là phản biện, tìm hiểu ngược trở lại nguồn gốc của thông tin để chứng thực” [20, tr. 156].

Lý thuyết truyền thông xã hội được tiếp cận trong luận án là nền tảng lý luận cho những nghiên cứu về MXH. Trong đó, vận dụng truyền thông xã hội để giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên nhằm đạt hiệu quả thu hút sinh viên vào các phương thức đa dạng, sáng tạo và linh hoạt. Đặc biệt, trong môi trường số, truyền thông xã hội nếu phát huy được hết chức năng sẽ giúp quá trình truyền thông giáo dục của tổ chức Đoàn đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển và nhu cầu tiếp nhận thông tin của những người trẻ, trong đó phần lớn là sinh viên.

2.3. Các thành tố của truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên

Dựa trên nền tảng lý thuyết mô hình truyền thông của Shannon & Weaver (xem mục 2.2.1) và khái niệm truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên (xem mục 2.1.6), tác giả bước đầu xây dựng mô hình nghiên cứu về “Truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học” dựa trên khung lý thuyết sau:



Hình 2.2 Khung lý thuyết về “Truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học”

(Nguồn: tác giả đề xuất)

Mô hình nghiên cứu này là nền tảng khoa học để làm rõ các yếu tố ảnh hưởng, mối quan hệ giữa chủ thể – đối tượng – nội dung – phương thức truyền thông và hiệu quả giáo dục văn hoá ứng xử trong môi trường số hiện nay.

2.3.1. Chủ thể của truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên

Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt Đề án Xây dựng VHUX trong trường học giai đoạn 2018 – 2025” nêu rõ các lực lượng tham gia vào công tác tuyên truyền, giáo dục về VHUX gồm nhà trường, gia đình và xã hội. Trong đó, các lực lượng trong nhà trường gồm: “Cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, cán bộ Đoàn, Hội, Đội, Công đoàn nhà trường” [88].

Trong phạm vi nghiên cứu của luận án, tác giả xác định chủ thể truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên chính là Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, cùng các LLPH gồm: tập thể sư phạm nhà trường và Hội Sinh viên trong các trường đại học. Trong đó:

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Là chủ thể chính trong quá trình truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên. Đây là tổ chức CT – XH trong hệ thống chính trị, được Đảng lãnh đạo “trực tiếp, tuyệt đối và toàn diện”. Tổ chức Đoàn thực hiện chức năng là “trường học XHCN” của thanh niên Việt Nam. Trong đó, sinh viên cũng là đoàn viên, trong độ tuổi thanh niên, được Đoàn Thanh niên dẫn dắt để thực hiện mục tiêu và lý tưởng của Đảng. Trong thời gian qua, Đoàn TNCS giữ vai trò nòng cốt chính trị, là cầu nối giữa Đảng với Hội Sinh viên Việt Nam và sinh viên, tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH nhằm thực hiện chỉ đạo của Đảng và Nhà nước. Ngày 05/3/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 311/QĐ-TTg về việc “Phê duyệt Chương trình Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030”. Trong đó, vai trò của

Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được xác định: “Là cơ quan chủ trì, thường trực giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thống nhất việc tổ chức thực hiện Chương trình” [91].

- Tập thể sư phạm nhà trường: Tập thể sư phạm nhà trường gồm đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, cố vấn học tập. Họ là những người giữ vai trò quan trọng trong việc xây dựng môi trường giáo dục tích cực cho sinh viên, hỗ trợ sinh viên thực hiện nhiệm vụ và quyền của mình. Trong thời gian vừa qua, tập thể sư phạm nhà trường đã cùng Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên thực hiện Đề án “Xây dựng VHUX trong trường học giai đoạn 2018 – 2025”. Đội ngũ giảng viên trong nhà trường là những người có chuyên môn, luôn sẵn sàng tư vấn và trực tiếp tham gia truyền thông giáo dục về VHUX cũng như VHUX trên MXH cho sinh viên thông qua bài giảng của mình.

- Hội Sinh viên Việt Nam: Là một trong những tổ chức thanh niên Việt Nam yêu nước được Đoàn TNCS Hồ Chí Minh làm nòng cốt chính trị. Hội là “tổ chức xã hội của sinh viên Việt Nam nhằm đoàn kết, tập hợp sinh viên Việt Nam cùng phấn đấu học tập, rèn luyện và cống hiến cho đất nước” [74]. Chính vì vậy, tuyên truyền giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên không nằm ngoài phạm vi tham gia của Hội Sinh viên Việt Nam các cấp. Hội Sinh viên cấp trường có trách nhiệm cùng với Đoàn trường tổ chức các hoạt động giúp sinh viên phát triển toàn diện thông qua triển khai thực hiện phong trào “Sinh viên 5 tốt” và Cuộc vận động “Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp” với mục đích “góp phần định hướng sử dụng MXH tích cực cho sinh viên”.

2.3.2. Đối tượng của truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên

Tác giả Hoàng Thị Kim Liên và cộng sự (2022) nhận định: “Sinh viên là lứa tuổi có năng lực nhận thức tốt, nhanh nhẹn, thông minh và dễ tiếp thu những tri thức mới. Tuy nhiên, đây là độ tuổi nhạy cảm, họ dễ bị tác động bởi ngoại cảnh, chưa có độ chín trong cách ứng xử, một bộ phận sinh viên còn thiếu kinh nghiệm sống, dễ nhìn nhận, đánh giá chưa đúng về những thông tin trên MXH” [50, tr. 15, 16].

Bên cạnh đó, tác giả Hà Thị Bích Thủy (2020) cho rằng: “Sinh viên thường khá nhanh nhạy trong việc tiếp thu các thông tin mới, cũng như luồng tư tưởng mới trong xã hội. Song, do còn giới hạn về trình độ nhận thức và kinh nghiệm sống nên khả năng phân tích và chọn lọc thông tin có hạn chế” [94 tr. 97].

Như vậy, theo nhận định của các nhà nghiên cứu, sinh viên là đối tượng có nhận thức tốt, nhanh nhạy với các thông tin mới. Tuy nhiên do kinh nghiệm sống hạn chế, chưa chín chắn, dễ mắc những sai lầm trong ứng xử trên MXH. Trong khi MXH là môi trường năng động nhưng cũng rất dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng tạo nên những ảnh hưởng xấu cho thanh niên nói chung và sinh viên nói chung. Chính vì vậy, việc truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên là rất cần thiết. Qua đó, giúp sinh viên xây dựng môi trường học tập, trao đổi, chia sẻ thông tin tích cực trên MXH, phát huy những ưu điểm ở tính phong phú, phổ biến, cập nhật, linh hoạt để phục vụ bản thân và xây dựng chuẩn mực văn hoá trên các nền tảng MXH.

Căn cứ theo nghiên cứu của tác giả Hồ Thanh Phong [67] và những quan điểm nêu trên, luận án xác định những nội dung biểu hiện VHUX trên MXH của sinh viên gồm:

- Ứng xử trên trang cá nhân: chia sẻ thông tin cá nhân; quan điểm, thái độ đối với các vấn đề trong cuộc sống; hoạt động học tập của bản thân và bạn bè; hoạt động vui chơi giải trí; những sự kiện ấn tượng; các hoạt động xã hội mà bản thân tham gia.

- Ứng xử trên trang bạn bè, hội nhóm: chia sẻ thông tin giật gân, ấn tượng; thể hiện quan điểm, thái độ đối với hành vi của người khác; trao đổi kinh nghiệm học tập, vui chơi, giải trí; trao đổi thông tin các hoạt động, sự kiện; giao lưu trực tuyến.

Những biểu hiện trên đây được thể hiện ở hành vi ứng xử, ngôn ngữ ứng xử, cử chỉ thái độ ứng xử. Việc nghiên cứu những nội dung biểu hiện là cơ sở để luận án đề xuất các giải pháp truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học tại Việt Nam hiện nay.

2.3.3. Mục tiêu truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt Đề án Xây dựng VHUX trong trường học giai đoạn 2018 – 2025” đã xác định mục tiêu chung: “Tăng cường xây dựng VHUX trong trường học nhằm tạo chuyển biến căn bản về ứng xử văn hoá của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, sinh viên để phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hoá; xây dựng văn hoá trường học lành mạnh, thân thiện; nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; góp phần xây dựng con người Việt Nam: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo” [88].

Quyết định số 311/QĐ-TTg ngày của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt Chương trình Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030” đã xác định các mục tiêu chung:

“a) Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng, qua đó góp phần xây dựng thế hệ trẻ có lý tưởng cách mạng, bản lĩnh vững vàng, giàu lòng yêu nước, có tri thức, văn hoá, có ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm với cộng đồng, có ước mơ, hoài bão, khát vọng và kỹ năng hội nhập quốc tế trong kỷ nguyên số hoá.

b) Hình thành và phát triển các kỹ năng nhận diện, xử lý, làm chủ thông tin và công cụ, phương tiện kỹ thuật trong hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá trên không gian mạng; chủ động sàng lọc, nhận diện được các thông tin “xấu”, “độc”, tiếp nhận thông tin tích cực trên không gian mạng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần tích cực thực hiện hoá khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII” [91, tr. 2].

Trên cơ sở các căn cứ pháp lý nêu trên, trong phạm vi nghiên cứu của luận án, tác giả xác định mục tiêu truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên gồm:

- Nâng cao hiểu biết cho sinh viên về quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về VHUX trên MXH trong bối cảnh hiện nay.
- Cung cấp kiến thức cho sinh viên về các chuẩn mực, quy tắc ứng xử trên MXH.
- Hình thành cho sinh viên các kỹ năng ứng xử trên MXH, chủ động sàng lọc, nhận diện được các thông tin “xấu”, “độc”, tiếp nhận thông tin tích cực trên MXH, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.
- Giúp sinh viên biết cách thể hiện ngôn ngữ ứng xử trên MXH có văn hoá, phù hợp với các chuẩn mực, quy tắc ứng xử trên MXH.
- Hình thành cho sinh viên ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm với cộng đồng và xây dựng VHUX trên MXH.

2.3.4. Nội dung truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên

Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt Đề án Xây dựng VHUX trong trường học giai đoạn 2018 – 2025” đã xác định các nội dung truyền truyền nâng cao nhận thức về xây dựng VHUX trong trường học gồm: “chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục đạo đức, lối sống, VHUX trong trường học; về mục đích, ý nghĩa, biện pháp, trách nhiệm của nhà trường, gia đình người học, tổ chức, đoàn thể, chính quyền địa phương đối với việc xây dựng VHUX trong trường học; về thái độ, hành vi, ngôn ngữ, chuẩn mực của người học, nhà giáo, cán bộ, nhân viên trong trường học... Tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, yêu thương con người và truyền thống VHUX của dân tộc ta; nêu gương cán bộ, nhà giáo, nhân viên và người đứng đầu nhà trường trong xây dựng VHUX, các cá nhân điển hình, mô hình nhà trường thực hiện tốt công tác xây dựng VHUX” [88].

Bên cạnh đó, Quyết định số 311/QĐ-TTg ngày của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt Chương trình Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030” đã xác định các nội dung “truyền truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng gồm:

“a) Tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến không gian mạng, an toàn thông tin trên môi trường mạng, về chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, công dân số.

b) Tăng cường tuyên truyền, giúp thanh niên, thiếu niên, nhi đồng nhận diện rõ bản chất của các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản tử cơ hội chính trị.

c) Tuyên truyền về những chủ trương, cuộc vận động, các giải pháp, các mô hình nhằm định hướng, giáo dục thanh niên, thiếu niên, nhi đồng khi tham gia các hoạt động trên không gian mạng.

...

e) Thường xuyên cung cấp những vấn đề mới, những nội dung có tính dự báo về vận động và phát triển của internet, MXH, nhất là những trào lưu mới, phương thức mới trên không gian mạng cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên, thiếu niên, nhi đồng...” [91].

Từ những căn cứ nêu trên, trên cơ sở mục tiêu truyền thông giáo dục (xem mục 2.3.3), luận án xác định nội dung truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên gồm: *truyền thông giáo dục các kiến thức cơ bản về VHUX trên MXH trong bối cảnh hiện nay; truyền thông giáo dục về kỹ năng ứng xử trên MXH; truyền thông giáo dục về ngôn ngữ ứng xử trên MXH; truyền thông giáo dục về ý thức, trách nhiệm xây dựng VHUX trên MXH.* Trong đó:

Một là, truyền thông giáo dục các kiến thức cơ bản về VHUX trên MXH trong bối cảnh hiện nay:

Truyền thông giáo dục các kiến thức cơ bản về VHUX trên MXH giúp sinh viên nâng cao nhận thức, làm cơ sở hình thành kỹ năng, thói quen ứng xử và ý thức trách nhiệm xây dựng VHUX trên MXH. Kiến thức cơ bản bao gồm những thông tin hữu ích, được mô tả dưới dạng tri thức truyền đạt cho sinh viên. Nhờ truyền thông giáo dục, các nội dung này được trao đổi và chia sẻ, tạo thành vốn hiểu biết có ý nghĩa định hướng cho sinh viên hoạt động đúng quan điểm chỉ đạo của Đảng, quy định của Nhà nước.

Truyền thông giáo dục các kiến thức cơ bản về VHUX trên MXH gồm các vấn đề:

- *Chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về ứng xử trên MXH trong bối cảnh hiện nay.* Chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước bao gồm hệ thống các văn bản thể hiện quan điểm, đường lối, tư duy, định hướng, quy định của do Đảng và Nhà nước ban hành. Các văn bản gồm Nghị quyết, Nghị định, Quyết định, Thông tư, Đề án, Chương trình, Chính sách... có giá trị pháp lý làm cơ sở để sinh viên nắm được và thực hiện.

- *Kiến thức về môi trường mạng và chức năng của MXH.* Môi trường mạng là “môi trường trong đó thông tin được cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông qua cơ sở hạ tầng thông tin” [103]. Khi tham gia vào MXH, bản thân mỗi sinh viên phải có kiến thức về môi trường mạng, nắm được những đặc điểm cơ bản để biết cách vận hành, đảm bảo quyền của cá nhân về việc: “Nghiên cứu và phát triển sản phẩm CNTT; Sản xuất sản phẩm CNTT; số hoá, duy trì và làm tăng giá trị các nguồn tài nguyên thông tin” [103]. Bên cạnh đó, sinh viên cần hiểu về chức năng của MXH để phát huy hiệu quả vai trò sử dụng MXH vì mục đích nhất định như “tạo hồ sơ cá nhân; kết bạn trực tuyến; tham gia nhóm trực tuyến; chia sẻ, bày tỏ ý kiến; tìm kiếm thông tin” [55, tr. 37].

- *Tầm quan trọng của chuẩn mực ứng xử trên MXH và hình thành chuẩn mực ứng xử trên MXH (hành vi, ngôn ngữ và cử chỉ, thái độ).* Chuẩn mực được xem là khuôn mẫu, thước đo cho hành vi, ngôn ngữ, cử chỉ, thái độ ứng xử của sinh viên, biểu hiện trong các hoạt động trên trang cá nhân và trang của bạn bè, hội nhóm trên MXH. Do đó sinh viên cần được trao đổi về tầm quan trọng của chuẩn mực ứng xử cũng như ý nghĩa của việc hình thành chuẩn mực ứng xử trên MXH để làm cơ sở phát triển ý thức, trách nhiệm xây dựng VHUX. Đồng, thời, chủ động tìm hiểu thông tin về những quy tắc, nguyên tắc, khuôn mẫu ứng xử để điều chỉnh hành vi của bản thân và những người xung quanh.

- *Thông tin về những quy tắc ứng xử trên MXH.* Quy tắc ứng xử được xem là công cụ biểu hiện của chuẩn mực ứng xử, tập hợp những yêu cầu cần phải thực hiện để làm khuôn mẫu hành vi cho sinh viên. Thông tin về những quy tắc ứng xử trên MXH bám sát Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 17/6/2021 về việc “Ban hành Bộ quy tắc ứng xử trên MXH” với các nội dung:

Quy tắc ứng xử chung (quy định tại Điều 3, Chương II) và quy tắc ứng xử cho cá nhân (quy định tại Điều 4, Chương II) tại Quyết định số 874/QĐ-BTTTT) như:

“1. Tìm hiểu và tuân thủ các điều khoản hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp dịch vụ MXH trước khi đăng ký, tham gia MXH.

2. Nên sử dụng họ, tên thật cá nhân... khi tham gia, sử dụng MXH.

3. Thực hiện biện pháp tự quản lý, bảo mật tài khoản MXH và nhanh chóng thông báo tới các cơ quan chức năng, nhà cung cấp dịch vụ khi tài khoản tổ chức, cá nhân bị mất quyền kiểm soát, bị giả mạo, lợi dụng và sử dụng vào mục đích không lành mạnh, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

4. Chia sẻ những thông tin có nguồn chính thống, đáng tin cậy.

5. Có các hành vi, ứng xử phù hợp với những giá trị đạo đức, văn hoá, truyền thống của dân tộc Việt Nam; không sử dụng từ ngữ gây thù hận, kích động bạo lực, phân biệt vùng miền, giới tính, tôn giáo.

6. Không đăng tải những nội dung vi phạm pháp luật, các thông tin xúc phạm danh dự, nhân phẩm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác; sử dụng ngôn ngữ phẩm cảm, vi phạm thuần phong mỹ tục; tung tin giả, tin sai sự thật; quảng cáo, kinh doanh dịch vụ trái phép... gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

7. Khuyến khích sử dụng MXH để tuyên truyền, quảng bá về đất nước – con người, văn hoá tốt đẹp của Việt Nam, chia sẻ thông tin tích cực, những tấm gương người tốt, việc tốt.

8. Vận động người thân trong gia đình, bạn bè, những người xung quanh tham gia giáo dục, bảo vệ trẻ em, trẻ vị thành niên sử dụng MXH một cách an toàn, lành mạnh”. [10]

Hai là, truyền thông giáo dục về kỹ năng ứng xử trên MXH:

- *Kỹ năng thu thập và tìm kiếm thông tin trên MXH:* Trước bối cảnh bùng nổ thông tin trên MXH, việc thu thập và tìm kiếm thông tin chính xác, phù hợp và cập nhật giúp sinh viên khai thác được hiệu quả tối đa những lợi ích của MXH nhằm phục vụ hoạt động học tập, giao tiếp và giải trí của bản thân. Truyền thông giáo dục về kỹ năng này là trao đổi, tư vấn, định hướng cho sinh viên cách tìm các nguồn tin chính thống, đáng tin cậy, đã được kiểm chứng hoặc đã có cơ sở để thực hiện kiểm chứng. Bên cạnh đó, truyền thông giáo dục cho sinh viên biết cách lựa chọn thông tin phù hợp với mục đích và nhu cầu khai thác của bản thân. Đồng thời, hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên thực hiện tìm kiếm thông tin bằng các công cụ “Google, Cốc Cốc, Bing...”, biết cách sử dụng các thuật toán tìm kiếm và cách xác định từ khoá để đảm bảo tính hiệu quả trong thu thập và tìm kiếm thông tin nhanh chóng.

- *Kỹ năng kiểm chứng thông tin trên MXH*: Sau khi thu thập và tìm kiếm thông tin, kiểm chứng thông tin và hoạt động tiếp theo phải thực hiện để đảm bảo tính khách quan, chính xác, tránh tiếp cận những thông tin sai lệch hoặc vi phạm luật về báo chí, sở hữu trí tuệ. Truyền thông giáo dục kỹ năng kiểm chứng thông tin trên MXH bao gồm: Cách thức kiểm tra nguồn tin; Cách thức kiểm tra tên miền truy cập; Cách thức kiểm tra thông tin cơ quan chủ quản trang thông tin điện tử; Cách thức kiểm tra nội dung thông tin. Trong đó, kiểm tra nguồn thông tin phải là những thông tin chính thống được đăng trên trang thông tin của cơ quan Đảng, Nhà nước, có nội dung đáng tin cậy được sự đồng ý của các cơ quan chức năng. Tên miền truy cập khi thực hiện kiểm tra phải tuân thủ theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 18/8/2015 về việc “Quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên internet”.

- *Kỹ năng sử dụng và xử lý thông tin trên MXH*: Đây là kỹ năng giúp sinh viên biết cách phân tích, nhận diện những thông tin đã tìm kiếm và phân loại để đưa vào sử dụng nhằm mục đích nhất định. Việc nhận diện thông tin xấu, độc hại, giả mạo giúp quá trình sử dụng và xử lý thông tin đạt được hiệu quả. Đối với những thông tin xấu, độc hại, giả mạo, sinh viên cần được truyền thông giáo dục kỹ năng xử lý như gửi bài viết phản hồi, cảnh báo, thông báo. Đồng thời, giúp sinh viên nắm được cách thức gửi thông tin đến cơ quan chức năng có thẩm quyền để xử lý.

- *Kỹ năng giao tiếp trên MXH*: Khi ứng xử trên MXH, mỗi sinh viên đều được trực tiếp tham gia vào một môi trường có tính chất của một xã hội thu nhỏ. Bởi vậy, kỹ năng giao tiếp trên MXH đóng vai trò rất quan trọng, giúp sinh viên mở rộng mối quan hệ, xây dựng mạng lưới học tập, nghề nghiệp, vui chơi, giải trí, kết bạn hiệu quả.

- *Kỹ năng sử dụng MXH an toàn*: Để sử dụng MXH an toàn, bên cạnh việc cung cấp cho sinh viên quy định pháp luật (Luật An ninh mạng), bộ quy

tắc ứng xử, chủ thể truyền thông giáo dục cần trao đổi và hướng dẫn cách bảo mật thông tin cá nhân và cách phòng tránh, phát hiện vấn đề khi sử dụng MXH để giao tiếp, ứng xử.

- *Kỹ năng ứng phó với dư luận xã hội*: Khi ứng xử trên MXH, dư luận xã hội là một hiện tượng phổ biến, xuất phát từ tâm lý đám đông, biểu hiện ở những quan điểm, bình luận, phân tích của một nhóm người kèm theo những cảm xúc tích cực hoặc tiêu cực. Chính vì vậy, với tâm lý của sinh viên là những người trẻ thiếu kinh nghiệm trong cuộc sống, dễ bị ảnh hưởng bởi đám đông nếu không được truyền thông giáo dục về kỹ năng ứng phó với dư luận xã hội sẽ dễ dẫn đến những ảnh hưởng tiêu cực. Bởi vậy, nội dung này sẽ trang bị cho sinh viên một tâm thế sẵn sàng để vượt qua những khủng hoảng của dư luận xã hội, định hướng cách ứng xử văn minh trước những dư luận xã hội tiêu cực đối với bản thân. Đồng thời, biết cách phản hồi tích cực để góp phần xây dựng VHUX trên MXH.

Ba là, truyền thông giáo dục về ngôn ngữ ứng xử trên MXH:

Ngôn ngữ ứng xử là một biểu hiện quan trọng thể hiện nhận thức, quan điểm, thái độ của mỗi sinh viên trên MXH, nơi mà ngôn ngữ trở thành công cụ giao tiếp cơ bản. Trong đó, cần truyền thông giáo dục cho sinh viên:

- *Nguyên tắc sử dụng ngôn ngữ trên MXH*: Việc lạm dụng ngôn ngữ không chuẩn mực trên MXH là nguyên nhân dẫn đến những mâu thuẫn trong ứng xử trên MXH. Do đó, sinh viên cần được truyền thông giáo dục về những nguyên tắc sử dụng ngôn ngữ trên MXH. Qua đó, giúp quá trình truyền đạt, chia sẻ, trao đổi thông tin, giao tiếp trên MXH đạt được hiệu quả cao, đúng mục đích, thể hiện được quan điểm và thái độ phù hợp. Quán triệt thực hiện các nguyên tắc giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt, tôn trọng văn hoá ngôn ngữ giúp sinh viên tạo được thói quen kiểm soát ngôn ngữ, hình thành thái độ ngôn ngữ ứng xử phù hợp trước những tình huống giao tiếp trên MXH.

- *Cách thức diễn đạt ngôn ngữ chuẩn mực trên MXH*: Truyền thông giáo dục nội dung này giúp sinh viên nâng cao khả năng diễn đạt ngôn ngữ đáp

ứng yêu cầu của bộ quy tắc ứng xử trên MXH. Trong đó, khắc phục kiểu diễn đạt tối nghĩa, biến âm, biến nghĩa gây nên những hiểu lầm trong giao tiếp. Thay vào đó là gửi đến sinh viên những thông điệp khuyến khích diễn đạt rõ nghĩa, trau dồi và làm phong phú vốn từ, khắc phục tình trạng sử dụng ngôn ngữ sai chính tả, lạm dụng từ viết tắt, tiếng lóng, ngôn ngữ địa phương, vay mượn từ nước ngoài, nói tục chửi bậy trong ứng xử trên MXH.

Bốn là, truyền thông giáo dục về ý thức, trách nhiệm xây dựng VHUX trên MXH:

- *Tầm quan trọng của xây dựng VHUX trên MXH:* Việc nắm vững nội dung này được xem là động cơ thúc đẩy ý thức xây dựng VHUX trên MXH. Sinh viên cần phải hiểu được tầm quan trọng của hoạt động này để không chủ quan, kịp thời điều chỉnh hành vi lệch lạc của bản thân và cùng những người xung quanh sẵn sàng thực hiện những biện pháp xây dựng VHUX trên MXH theo quy định của pháp luật.

- *Nguyên tắc xây dựng VHUX trên MXH:* Nguyên tắc là những yêu cầu bắt buộc mà sinh viên cần phải nắm được để quá trình xây dựng VHUX trên MXH diễn ra thuận lợi và hiệu quả. Trong đó, chủ thể cần quán triệt sinh viên thực hiện các nguyên tắc bảo mật thông tin, bình đẳng, tôn trọng, lắng nghe, chia sẻ. Qua đó, tạo nền tảng cho quá trình xây dựng VHUX trên MXH đảm bảo tính khả thi.

- *Trách nhiệm của sinh viên trong xây dựng VHUX trên MXH:* Khi sinh viên sử dụng MXH là một môi trường ảo nhưng lại tạo ra tác động thật nên mỗi sinh viên phải được truyền thông giáo dục về trách nhiệm của mình trong xây dựng VHUX trên MXH. Trách nhiệm của sinh viên được biểu hiện thông qua việc xác định mục đích sử dụng MXH; hoạt động bảo mật thông tin cá nhân; lĩnh vực quan tâm trên MXH; đối tượng giao tiếp trên MXH; thái độ ủng hộ hoặc lên án trước những thông tin và bình luận tiêu cực...

Như vậy, luận án xác định nội dung truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên gồm: “truyền thông giáo dục các kiến thức cơ bản về VHUX trên MXH trong bối cảnh hiện nay; truyền thông giáo dục về kỹ năng ứng xử trên MXH; truyền thông giáo dục về ngôn ngữ ứng xử trên MXH; truyền thông giáo dục về ý thức, trách nhiệm xây dựng VHUX trên MXH”. Trong mỗi nội dung, luận án xác định những vấn đề cốt lõi thể hiện thông điệp truyền thông giáo dục của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cùng các LLPH đến sinh viên, góp phần xây dựng môi trường ứng xử tích cực trên MXH, hình thành một thế hệ sinh viên thời kỳ mới có lối sống lành mạnh, văn minh.

2.3.5. Phương thức truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên

Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt Đề án Xây dựng VHUX trong trường học giai đoạn 2018 – 2025” đưa ra nhiệm vụ: “Đa dạng hoá hình thức tuyên truyền về VHUX trên báo chí, truyền hình và các phương tiện thông tin khác của trung ương, địa phương, nhà trường: Tuyên truyền thông qua tổ chức cuộc thi, hội thi, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về ứng xử văn hoá trong trường học cho nhà giáo, người học tham gia; tăng cường ứng dụng CNTT, internet và MXH trong hoạt động tuyên truyền” [88].

Bên cạnh đó, căn cứ nghiên cứu của các tác giả Trần Hằng Ly, Nguyễn Thị Phương Nhung [56] xác định các phương thức tổ chức truyền thông trong giáo dục gồm:

Tổ chức các hội nghị, hội thảo lấy ý kiến phản hồi, phản biện của các chuyên gia về hoạt động giáo dục; Tập huấn về biên tập nội dung tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ phụ trách trang thông tin điện tử; In ấn, phát hành các ấn phẩm, tài liệu để thông tin về các nội dung giáo dục phù hợp;

Phối hợp các báo, tạp chí, đài phát thanh và truyền hình địa phương để xây dựng các chuyên mục, chuyên đề truyền thông; Xây dựng chuyên mục trên trang thông tin điện tử để cập nhật các nội dung, tin, bài tuyên truyền và

tiếp nhận các ý kiến của người dân, dư luận xã hội; lồng ghép nội dung truyền thông vào chương trình giảng dạy, các buổi sinh hoạt trong nhà trường và trong hoạt động cộng đồng ở địa phương; Phối hợp các đoàn thể, tổ chức xã hội để tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân; Phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông trên địa bàn để huy động tinh thần tham gia giám sát, phản biện của toàn xã hội về các vấn đề giáo dục [56, tr. 80-81].

Từ những căn cứ nêu trên, trên cơ sở mục tiêu truyền thông giáo dục (xem mục 2.3.3), trên cơ sở nội dung truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên (xem mục 2.3.4), căn cứ đặc điểm hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (chủ thể chính thực hiện truyền thông giáo dục trong phạm vi nghiên cứu), luận án xác định phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên gồm: *Truyền thông giáo dục thông qua sinh hoạt chính trị; Truyền thông giáo dục thông qua phong trào của Đoàn, Hội; Truyền thông giáo dục thông qua phát hành ấn phẩm báo chí; Truyền thông giáo dục thông qua chuyên mục phát thanh, truyền hình thanh niên; Truyền thông giáo dục thông qua internet, MXH*. Trong đó:

Một là, truyền thông giáo dục thông qua sinh hoạt chính trị:

Sinh hoạt chính trị là phương thức hoạt động thường xuyên diễn ra của tổ chức Đoàn nhằm định hướng tư tưởng chính trị cho đoàn viên với tư cách là một tổ chức CT – XH của thanh niên nói chung và sinh viên nói riêng. Sinh hoạt chính trị trong các trường Đại học góp phần nâng cao nhận thức cho sinh viên về các vấn đề, sự kiện chính trị của đất nước, địa phương, của Đảng, của Đoàn, Từ đó, khuyến khích sự tham gia của sinh viên vào quá trình thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các hoạt động của Đoàn, Hội nhằm đạt được các mục tiêu chính trị cụ thể theo sự lãnh đạo của Đảng.

Truyền thông giáo dục VHUX trên MXH thông qua sinh hoạt chính trị do tổ chức Đoàn chủ trì thực hiện với vai trò định hướng của cấp uỷ nhà trường, cán bộ Đoàn và Hội Sinh viên các cấp, đội ngũ giảng viên và báo cáo

viên có chuyên môn. Phương thức truyền thông giáo dục thông qua sinh hoạt chính trị được thực hiện bằng các hình thức: *Hội nghị, hội thảo; Diễn đàn, tọa đàm; Đối thoại, giao lưu; Tập huấn chuyên đề; Sinh hoạt chi đoàn.*

Hai là, truyền thông giáo dục thông qua phong trào, cuộc vận động của Đoàn, Hội:

Phong trào, cuộc vận động là phương thức hoạt động đặc trưng của Đoàn, Hội. Trong đó, Đoàn Thanh niên giữ vai trò nòng cốt chính trị trong chỉ đạo, triển khai các hoạt động. Phong trào, cuộc vận động là phương thức truyền thông giáo dục phát huy sự tham gia của sinh viên vào các hoạt động nhận thức từ thực tiễn rèn luyện, vận dụng lý thuyết đảm đông để sinh viên nghe theo, làm theo sự định hướng của cán bộ Đoàn.

Truyền thông giáo dục VHUX trên MXH thông qua phong trào, cuộc vận động của Đoàn, Hội bao gồm các hình thức: *Tổ chức phong trào hành động cách mạng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Tổ chức phong trào của sinh viên và danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”; Tổ chức cuộc vận động “Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp”; Tổ chức các cuộc thi/hội thi.* Những hình thức này đều gắn với phong trào, cuộc vận động tiêu biểu của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Việt Nam các cấp, hướng đến phát triển sinh viên toàn diện với các nội dung cụ thể. Trong đó, cấp trường là gần gũi nhất với sinh viên, áp dụng trên cơ sở đặc thù đào tạo của lĩnh vực, chuyên ngành đào tạo.

Ba là, truyền thông giáo dục thông qua phát hành ấn phẩm báo chí:

Báo chí hiện nay ngày càng đa dạng, được quy định trong Luật Báo chí (2016) là “sản phẩm thông tin về các sự kiện, vấn đề trong đời sống xã hội thể hiện bằng chữ viết, hình ảnh, âm thanh, được sáng tạo, xuất bản định kỳ và phát thanh, truyền dẫn tới đông đảo công chúng thông qua các loại hình báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử” [72]. Bởi vậy, truyền thông giáo dục thông qua phát hành ấn phẩm báo chí là phương thức phù hợp với sự phối hợp, tham

gia của các cơ quan báo chí uy tín và các cơ quan chuyên môn. Qua đó, giúp các nội dung truyền thông giáo dục VHUX trên MXH của tổ chức Đoàn được phổ biến rộng rãi đến mọi đối tượng sinh viên với cơ quan ngôn luận chính thống có liên quan

Ngoài ra, Đoàn Thanh niên phối hợp với các cơ quan báo chí của các địa phương, trường Đại học để phát hành các ấn phẩm báo chí có giá trị về nội dung truyền thông nhằm mục đích giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên.

Phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH thông qua phát hành ấn phẩm báo chí rất đa dạng, gồm: *Phát hành ấn phẩm báo in; Phát hành ấn phẩm báo nói; Phát hành ấn phẩm báo hình; Phát hành ấn phẩm báo điện tử.*

Bốn là, truyền thông giáo dục thông qua các chuyên mục truyền hình dành cho sinh viên

Trong truyền thông đại chúng, truyền hình là hình thức quan trọng được sử dụng để truyền tải thông tin hiệu quả đến các đối tượng khác nhau thông qua việc truyền được cả âm thanh và hình ảnh sinh động. Trong truyền thông giáo dục về VHUX trên MXH cho sinh viên, các chuyên mục phát thanh, truyền hình dành cho thanh niên được luận án xác định là phương thức truyền tải thông tin uy tín và hiệu quả đến thanh niên nói chung và sinh viên nói riêng. Qua đó, các chuyên mục cụ thể gắn với nhu cầu thông tin, trao đổi, chia sẻ và giải trí sẽ giúp sinh viên có nhận thức toàn diện về tác động của MXH và các kỹ năng ứng xử phù hợp dưới góc nhìn của các chuyên gia và quan sát những hình ảnh thực tế.

Các hình thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH thông qua các chuyên mục phát thanh, truyền hình dành cho sinh viên gồm: *Chuyên mục tin tức, sự kiện; Chuyên mục giáo dục; Chuyên mục trao đổi và chia sẻ; Chuyên mục giải trí.*

Năm là, truyền thông giáo dục thông qua internet, MXH:

Internet, MXH hiện đang chiếm ưu thế trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. Đây được xem là phương thức truyền thông giáo dục hiện đại, giúp Đoàn chia sẻ thông tin nhanh chóng, có tính cập nhật cao và tương tác trực tiếp với sinh viên để tư vấn, hỗ trợ, chia sẻ. Các thông tin truyền thông về VHUX trên MXH được chia sẻ trên chính MXH sẽ có tính phổ biến cao, tác động đến nhiều sinh viên đang tiếp cận MXH, tác động trực tiếp đến ý thức tham gia của mỗi cá nhân. Trong đó, cán bộ Đoàn, Hội trong các trường Đại học phải là những người trực tiếp quản lý, đăng tải thông tin và cùng cố vấn học tập thường xuyên tương tác với sinh viên trên internet, MXH, góp phần nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục.

Truyền thông giáo dục VHUX trên MXH thông qua internet, MXH được biểu hiện đa dạng gồm: *Các nền tảng giáo dục trực tuyến; Các nền tảng hội nghị, hội thảo trực tuyến; Các kênh giáo dục trực tuyến; Các nền tảng MXH; Podcast giáo dục; Ứng dụng di động; Cổng thông tin điện tử; Hệ thống quản lý học tập (LMS).*

Tóm lại, trên đây là năm phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên gồm: “truyền thông giáo dục thông qua sinh hoạt chính trị; truyền thông giáo dục thông qua phong trào của Đoàn, Hội; truyền thông giáo dục thông qua phát hành ấn phẩm báo chí; truyền thông giáo dục thông qua chuyên mục phát thanh, truyền hình thanh niên; truyền thông giáo dục thông qua internet, MXH”. Những phương thức này đều được thực hiện trên cơ sở những đặc trưng trong Công tác Đoàn và phong trào thanh niên của tổ chức Đoàn, cùng sự phối hợp toàn diện với các lực lượng nhằm tạo ra sự tác động phong phú đến mỗi sinh viên ở phạm vi trong và ngoài nhà trường.

2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên

2.4.1. Nhóm yếu tố thuộc về chủ thể truyền thông giáo dục và các lực lượng phối hợp

2.4.1.1. Năng lực chỉ đạo, tổ chức hoạt động truyền thông giáo dục của đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội trong nhà trường

Cán bộ Đoàn, Hội là những người thủ lĩnh của thanh niên nói chung và sinh viên nói riêng. Trong đó, Đoàn Thanh niên với tư cách là chủ thể truyền thông giáo dục chính trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, đặt ra yêu cầu về năng lực chỉ đạo, tổ chức của đội ngũ cán bộ. Năng lực chỉ đạo, tổ chức là yếu tố quan trọng giúp cán bộ Đoàn, Hội tăng khả năng thực hiện tốt vai trò của mình đối với sinh viên trong các trường đại học. Đặc biệt, bản thân cán bộ Hội cũng là cán bộ Đoàn, đội ngũ này có mối quan hệ mật thiết do Đoàn là tổ chức CT – XH nòng cốt, định hướng chính trị cho các tổ chức thanh niên Việt Nam yêu nước.

Năng lực chỉ đạo, tổ chức của người cán bộ Đoàn, Hội trong hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH của đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội trong nhà trường bao gồm kiến thức, kỹ năng, thái độ và các đặc điểm cá nhân để thực hiện hiệu quả các công việc, bao gồm: lãnh đạo, điều hành; ra quyết định; xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động; tham mưu, phối hợp; quản lý và sử dụng nguồn lực hiệu quả; tư duy và đổi mới sáng tạo; phân tích và giải quyết vấn đề; thuyết phục và vận động; kiểm tra, đánh giá.

Việc phát huy yếu tố năng lực chỉ đạo, tổ chức phụ thuộc vào sự nỗ lực rèn luyện của mỗi người cán bộ Đoàn, Hội các cấp nói chung và đội ngũ cán bộ trong các trường đại học nói riêng nhằm mục đích phát triển sinh viên Việt Nam toàn diện. Trong đó, đối với quá trình truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên thì đây được xem là yếu tố quyết định, ảnh hưởng đến các hiệu quả phát huy các yếu tố khác.

2.4.1.2. Năng lực quản lý thông tin trên mạng xã hội của đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội trong nhà trường

MXH là một môi trường năng động với nguồn thông tin đa dạng, bao gồm cả thông tin chính thống và thông tin không chính thống. Chính vì vậy,

để tránh những biểu hiện sai lệch trong tiếp nhận, xử lý và sử dụng thông tin, xây dựng môi trường ứng xử văn minh trên MXH, cán bộ Đoàn, Hội trong các trường đại học có nhiệm vụ quản lý thông tin trên MXH.

Trong quá trình truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên, năng lực quản lý thông tin trên MXH giúp chủ thể chính và các LLPH kiểm soát được nguồn thông tin chặt chẽ, nắm bắt tư tưởng của sinh viên thường xuyên và kịp thời điều chỉnh những biểu hiện sai lệch, có biện pháp định hướng dư luận theo quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Yếu tố năng lực quản lý thông tin trên MXH của đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội trong nhà trường được biểu hiện ở các khả năng: tìm kiếm và thu thập thông tin; kiểm chứng nguồn tin; bảo mật thông tin sinh viên và an toàn mạng; quản lý sự tham gia của sinh viên; phân tích và đánh giá nội dung; sáng tạo nội dung giáo dục; tương tác và giao tiếp; nắm bắt và định hướng dư luận xã hội. Những khả năng này là thành tố quan trọng để hình thành năng lực quản lý thông tin trên MXH, ảnh hưởng đến hiệu quả trao đổi, chia sẻ thông tin của nhà truyền thông nhằm mục đích giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên đại học.

2.4.1.3. Sự phối hợp của các lực lượng truyền thông giáo dục trong và ngoài nhà trường

Đoàn Thanh niên được xác định là chủ thể chính song để quá trình truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên đạt được hiệu quả cao, cần có sự phối hợp chặt chẽ của các lực lượng trong và ngoài nhà trường. Qua đó, giúp chủ thể tăng cường khả năng tổ chức thực hiện, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả bởi sự hỗ trợ toàn diện về các nguồn lực (con người, cơ sở vật chất, tài chính, thông tin) truyền thông giáo dục.

Sự phối hợp của các lực lượng truyền thông giáo dục VHUX trong và ngoài nhà trường được thể hiện qua việc phát huy vai trò của tập thể sư phạm nhà trường, Hội Sinh viên, Đoàn Thanh niên trường đại học. Trong đó, Đoàn Thanh niên là chủ thể giữ vai trò nòng cốt trong huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực để thực hiện mục đích truyền thông giáo dục. Nếu yếu tố này được phát huy hiệu quả sẽ tạo ra sự tác động tổng hợp, mọi mặt, mọi lúc, mọi nơi. Trong đó: Nhà trường tạo điều kiện, tư vấn và phối hợp về mặt chuyên môn, gắn truyền thông giáo dục VHUX trên MXH với các hoạt động giáo dục và xây dựng văn hoá ứng xử cho sinh viên; Hội Sinh viên phát huy vai trò phối hợp tổ chức các phong trào, hoạt động của Hội và giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên; Đoàn Thanh niên phối hợp thực hiện các phương thức truyền thông giáo dục chuyên nghiệp, hiệu quả trong quá trình tiếp nhận thông tin và hình thành thói quen ứng xử trên MXH của sinh viên.

2.4.2. Nhóm yếu tố thuộc về sinh viên

2.4.2.1. Nhận thức về văn hoá ứng xử trên mạng xã hội của sinh viên

Nhận thức là yếu tố ảnh hưởng đến hành vi, do đó nhận thức về VHUX trên MXH là yếu tố quan trọng hình thành động cơ tiếp nhận và trao đổi thông tin, nảy sinh nhu cầu tiếp nhận các sản phẩm truyền thông giáo dục và tinh thần xây dựng VHUX trên MXH của sinh viên.

Nếu nhận thức đầy đủ về VHUX trên MXH, hiểu rõ những tác động tích cực và tiêu cực của MXH, sinh viên sẽ có niềm tin với những thông tin truyền thông, các thông điệp sẽ nhanh chóng được sinh viên lan toả rộng rãi đến bạn bè và người thân. Điều này tạo ra ảnh hưởng tích cực, giúp quá trình truyền thông giáo dục diễn ra thuận lợi và hiệu quả.

Tuy nhiên, nếu sinh viên chưa nhận thức được đầy đủ, toàn diện về VHUX trên MXH, quá trình truyền thông giáo dục sẽ trở nên khó khăn, thời gian tác động lâu và thiếu sự ủng hộ, tham gia tích cực từ chính các đối tượng. Điều này sẽ đặt ra yêu cầu cán bộ Đoàn, Hội trong các nhà trường phải nỗ lực để khắc phục, nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục thông qua việc đổi mới phương thức, tăng cường nâng cao nhận thức cho sinh viên.

2.4.2.2. Nhu cầu tiếp nhận các sản phẩm truyền thông giáo dục về văn hoá ứng xử trên mạng xã hội của sinh viên

Nhu cầu được xem là động lực thúc đẩy sinh viên chủ động tiếp nhận thông tin từ nhà truyền thông giáo dục để chuyển hoá thành nhận thức, kỹ năng, kinh nghiệm của bản thân. Bởi vậy, nhu cầu tiếp nhận các sản phẩm truyền thông giúp đem lại hiệu quả truyền thông nhằm mục đích giáo dục của tổ chức Đoàn và các LLPH. Đây không phải là yếu tố quyết định nhất nhưng là yếu tố quan trọng tạo ra sự chú ý của sinh viên.

Nhu cầu tiếp nhận các sản phẩm truyền thông giáo dục về VHUX trên MXH là cơ sở để chủ thể thiết kế các sản phẩm truyền thông giáo dục, đáp ứng mong muốn, nguyện vọng và thị hiếu của sinh viên, phù hợp với đặc điểm của mỗi đối tượng tiếp nhận. Khích lệ tốt và phát huy yếu tố này cũng là cơ sở để thu hút các nguồn lực phối hợp của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu các trường đại học, các cơ quan báo chí, truyền thông tham gia vào quá trình truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên.

2.4.2.3. Tính chủ động tham gia vào các hoạt động truyền thông giáo dục về văn hoá ứng xử trên mạng xã hội của sinh viên

Yếu tố tính chủ động tham gia vào các hoạt động truyền thông giáo dục về VHUX trên MXH mang tính chủ quan của sinh viên, quyết định đến hiệu quả của tác động của chủ thể. Yếu tố này được xuất phát từ nhu cầu, mong muốn và sự tin tưởng của sinh viên đối với nhà truyền thông. Đây cũng là điều kiện để tạo hứng thú cho nhà truyền thông giáo dục trong quá trình trao đổi, chia sẻ thông tin, là chất xúc tác tạo ra sự gắn kết trong việc thực hiện các phương thức truyền thông giáo dục hiệu quả.

Tính chủ động tham gia vào các hoạt động truyền thông giáo dục về VHUX trên MXH của sinh viên được biểu hiện thông qua sự kết nối, giao tiếp, tương tác, phản hồi với nhà truyền thông giáo dục và tinh thần tự học, tự rèn luyện có định hướng. Những biểu hiện này không bất biến mà có sự thay đổi linh hoạt, phụ thuộc vào môi trường mà chủ thể tạo ra để kích thích hứng thú, khuyến khích sinh viên tham gia với sự hứng khởi, nhiệt tình, vui vẻ, có sức lan toả mạnh mẽ trong đông đảo mọi đối tượng.

2.4.3. Nhóm yếu tố thuộc về nội dung và phương thức truyền thông giáo dục

2.4.3.1. Tính phù hợp của nội dung truyền thông giáo dục

Nội dung truyền thông giáo dục mang những tri thức, thông điệp về VHUX trên MXH của sinh viên, được xác định trên cơ sở các mục tiêu cụ thể. Nội dung phù hợp góp phần làm nền tảng để chủ thể vận dụng hiệu quả các phương thức, từ đó, ảnh hưởng đến hiệu quả truyền đạt và tiếp nhận những kiến thức, quan điểm đúng đắn thay đổi nhận thức và hành vi của mọi đối tượng.

Tính phù hợp của nội dung truyền thông giáo dục được xác định bởi:

Một là, sự phù hợp so với đối tượng mục tiêu. Nội dung truyền thông giáo dục cần phản ánh được nhu cầu, đặc điểm về nhận thức, lối sống của các đối tượng sinh viên (theo giới tính, theo lĩnh vực, theo ngành nghề...).

Hai là, sự phù hợp so với mục tiêu truyền thông giáo dục. Mục tiêu được xem là định hướng, là căn cứ và là thước đo hiệu quả truyền thông. Chính vì vậy, nội dung phù hợp với mục tiêu đem lại kết quả đúng quan điểm, đúng yêu cầu đã được xác định.

Ba là, sự phù hợp với khả năng truyền tải của chủ thể truyền thông giáo dục. Nhờ đó, phát huy được năng lực, sở trường của người truyền thông giáo dục, phù hợp với điều kiện và các phương thức cụ thể, đảm bảo tính khả thi.

2.4.3.2. Tính hấp dẫn của phương thức truyền thông giáo dục

Phương thức truyền thông giáo dục là cách thức, con đường để truyền tải các nội dung truyền thông giáo dục về VHUX trên MXH đối với sinh viên. Trong đó, tính hấp dẫn của phương thức truyền thông là một trong những yếu tố góp phần nâng cao hiệu quả của quá trình truyền thông giáo dục, với những biểu hiện:

Một là, tăng cường sự chú ý và quan tâm của sinh viên đối với nội dung truyền thông giáo dục. Tính hấp dẫn thể hiện sự độc đáo trong hình ảnh, câu

chuyện, âm thanh sinh động, trực quan hoặc có các hoạt động tương tác thu hút sự chú ý của sinh viên.

Hai là, góp phần gây ấn tượng mạnh mẽ, tác động trực tiếp giúp sinh viên ghi nhớ sâu sắc và tạo ra cảm xúc, hình thành trách nhiệm cho sinh viên trong rèn luyện và VHUX trên MXH.

Ba là, phương thức truyền thông giáo dục hấp dẫn mang tính lan toả và nhân rộng. Hay nói cách khác, chủ thể truyền thông giáo dục tạo ra được những phong trào trong học tập và rèn luyện, thúc đẩy sự tham gia, tương tác của các nhóm sinh viên, được chia sẻ rộng rãi trong cộng đồng sinh với về những chuẩn mực ứng xử, quan điểm đúng đắn, tích cực nhằm xây dựng môi trường VHUX trên MXH văn minh.

2.4.4. Nhóm yếu tố thuộc về môi trường

2.4.4.1. Môi trường gia đình

Gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên của mỗi người, xây dựng nền tảng cơ bản để hình thành và phát triển nhân cách của mỗi cá nhân. Môi trường gia đình không phải là yếu tố quyết định nhất nhưng là yếu tố quan trọng trước khi sinh viên tham gia các hoạt động giao tiếp, ứng xử trong nhà trường và ngoài xã hội, đặc biệt là MXH.

Yếu tố môi trường gia đình thể hiện qua quan điểm, thái độ ủng hộ hay phản đối, sự quan tâm động viên, khích lệ hay bỏ mặc của những người thân trong gia đình. Nếu có sự quan tâm của gia đình, sự giáo dục thường xuyên của bố mẹ sẽ giúp sinh viên có cơ sở nhận thức tốt, dễ dàng tiếp nhận thông tin và hình thành thói quen ứng xử trên MXH văn minh. Tuy nhiên, nếu không có sự quan tâm và giáo dục thường xuyên của gia đình, sống trong môi trường có nhiều mâu thuẫn, sinh viên sẽ có những biểu hiện tâm lý bất cần, chống đối khi tham gia ứng xử trên MXH, ảnh hưởng đến quá trình truyền thông giáo dục của chủ thể và các LLPH khác.

2.4.4.2. *Môi trường nhà trường*

Môi trường nhà trường là nơi sinh viên tham gia học tập, tiếp nhận tri thức và rèn luyện bản thân trước khi tham gia vào cuộc sống lao động. Môi trường sư phạm của các trường đại học có tính chuẩn mực, khoa học sẽ góp phần hình thành thói quen và khắc phục những hạn chế trong VHUX của sinh viên nói chung và VHUX trên MXH của sinh viên nói riêng.

Yếu tố môi trường nhà trường được biểu hiện xung quanh mối quan hệ của sinh viên với sinh viên, sinh viên với giảng viên, sinh viên với nhà quản lý và sinh viên với các cán bộ, công nhân viên trong nhà trường. Trong đó, tác phong, quy định, nề nếp là những thành tố quan trọng tạo ra môi trường ứng xử văn hoá, lịch sự, chi phối những biểu hiện hành vi, thói quen của sinh viên khi tham gia vào một môi trường xã hội thu nhỏ là MXH với sự giám sát của nhà trường.

2.4.4.3. *Môi trường xã hội*

Trong khi môi trường gia đình được xem là nền tảng, môi trường nhà trường được xem là chuẩn mực thì môi trường xã hội lại khá năng động và tạo ra những tác động phức tạp trong quá trình truyền thông giáo dục VHUX cho sinh viên. Môi trường xã hội là sự tổng hợp những mối quan hệ khác nhau, không chỉ xoay quanh quan hệ huyết thống, quan hệ bạn bè, thầy cô, bao gồm cả những mối quan hệ lành mạnh và không lành mạnh.

Chính vì vậy, yếu tố môi trường xã hội dù có mong muốn hay không mong muốn cũng sẽ có những tác động tích cực hoặc tiêu cực đến sinh viên, như là một phép thử đối với mỗi cá nhân cũng như thử thách của nhà truyền thông giáo dục. Để sinh viên phát triển toàn diện, nhất định phải được tạo điều kiện tham gia vào các môi trường xã hội khác nhau. Từ đó mới giúp họ nảy sinh thêm các nhu cầu tiếp nhận thông tin, học tập và rèn luyện để thích nghi với yêu cầu của xã hội. Nếu phát huy tốt yếu tố môi trường xã hội, dùng dư luận xã hội để định hướng sinh viên thông qua tâm lý đám đông, tạo giá trị

và niềm tin để sinh viên có thái độ tích cực, hình thành ý thức xây dựng môi trường ứng xử trên MXH văn minh, hạn chế những tác động tiêu cực gây áp lực và căng thẳng từ MXH, nâng cao khả năng ứng phó trước những tình huống khác nhau trong cuộc sống.

Trên đây là ba nhóm yếu tố ảnh hưởng đến quá trình truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên. Mỗi nhóm yếu tố lại có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp, có yếu tố khách quan hoặc chủ quan. Nếu phát huy được vai trò tích cực của các yếu tố này sẽ tạo ra động lực thúc đẩy tính hiệu quả, khả thi của quá trình truyền thông giáo dục, là cơ sở để luận án đề xuất các giải pháp tăng cường truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên tại các trường đại học ở Việt Nam hiện nay.

Tiểu kết chương 2

Trên cơ sở quan điểm của các nhà nghiên cứu và các văn bản pháp lý, luận án cho rằng: *Truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên là quá trình trao đổi và chia sẻ thông tin có kế hoạch của chủ thể đến sinh viên nhằm nâng cao nhận thức, hình thành thói quen và trách nhiệm ứng xử trên mạng xã hội theo khuôn mẫu nhất định, góp phần tạo ra những giá trị tích cực cho xã hội.*

Truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên là một quá trình bao gồm các thành tố cơ bản: chủ thể truyền thông giáo dục; đối tượng truyền thông giáo dục; mục tiêu truyền thông giáo dục; nội dung truyền thông giáo dục, phương thức truyền thông giáo dục.

Trong phạm vi nghiên cứu của luận án đã xác định Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo, là chủ thể chính phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường thực hiện truyền thông giáo dục; Đối tượng truyền thông giáo dục tập trung vào sinh viên chính quy từ 18 đến 25 tuổi đang học tập trong các cơ sở giáo dục đại học; mục tiêu truyền thông giáo dục được xây dựng không chỉ cung cấp kiến thức mà còn hình thành kỹ năng và góp phần nâng cao trách nhiệm, ý thức xây dựng VHUX trên MXH cho sinh viên; nội dung truyền thông giáo dục gồm “truyền thông giáo dục các kiến thức cơ bản về VHUX trên MXH trong bối cảnh hiện nay; truyền thông giáo dục về kỹ năng ứng xử trên MXH; truyền thông giáo dục về ngôn ngữ ứng xử trên MXH; truyền thông giáo dục về ý thức, trách nhiệm xây dựng VHUX trên MXH”; phương thức giáo dục gồm “truyền thông giáo dục thông qua sinh hoạt chính trị; truyền thông giáo dục thông qua phong trào của Đoàn, Hội; truyền thông giáo dục thông qua phát hành ấn phẩm báo chí; truyền thông giáo dục thông qua chuyên mục phát thanh, truyền hình thanh niên; truyền thông giáo dục thông qua internet, MXH”.

Yếu tố ảnh hưởng đến quá trình truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên được luận án xác định gồm: Nhóm yếu tố thuộc về chủ thể truyền thông giáo dục và các LLPH; Nhóm yếu tố thuộc về sinh viên; Nhóm yếu tố thuộc về nội dung và phương thức truyền thông giáo dục; Nhóm yếu tố thuộc về môi trường. Các yếu tố này có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau, yếu tố này là điều kiện, nguyên nhân dẫn đến yếu tố khác. Nếu phát huy được vai trò tích cực của các yếu tố này sẽ tạo ra động lực thúc đẩy tính hiệu quả, khả thi của quá trình truyền thông giáo dục, là cơ sở để luận án đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên tại các trường đại học ở Việt Nam hiện nay.

Luận án áp dụng các lý thuyết để thực hiện nghiên cứu về truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường Đại học gồm: Lý thuyết mô hình truyền thông của Shannon & Weaver; Lý thuyết tâm lý đám đông; Lý thuyết Phương tiện (Medium Theory); Lý thuyết Dòng chảy đa bước (Multi-step flow of communication); Lý thuyết truyền thông xã hội (Social Media). Các lý thuyết này là cơ sở khoa học quan trọng để luận án phát triển các luận điểm nghiên cứu đảm bảo tính kế thừa và phát triển, tiếp cận giải quyết vấn đề mang tính khách quan, tin cậy ở những chương tiếp theo.

CHƯƠNG 3

THỰC TRẠNG TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC VĂN HOÁ ỨNG XỬ TRÊN MẠNG XÃ HỘI CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM

3.1. Khái quát về các trường đại học thuộc diện khảo sát

3.1.1. *Khái quát về Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam*

Được thành lập vào ngày 15/10/1969 với tiền thân là Trường Huấn luyện cán bộ đoàn, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam trải qua giai đoạn hình thành và phát triển gắn liền với bề dày lịch sử đất nước. Năm 1970, trường đổi tên thành Trường Đoàn Trung ương và có nhiệm vụ đào tạo trung cấp lý luận chính trị cho cán bộ đoàn, mở thêm phân hiệu tại Bắc Thái để bồi dưỡng cán bộ các tỉnh miền núi. Năm 1975, với mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đoàn tại các tỉnh phía Nam, trường mở cơ sở II tại Thủ Đức, TP.HCM. Năm 1982, trên cơ sở hợp nhất cơ sở đào tạo tại Hà Nội và TP.HCM, trường đổi tên thành Trường Cán bộ Thanh thiếu niên Trung ương.

Năm 1995, trên cơ sở hợp nhất trường Cán bộ Thanh thiếu niên Trung ương và Viện Nghiên cứu Thanh niên, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam chính thức được thành lập. Năm 2020, Tạp chí Thanh niên được Trung ương Đoàn sáp nhập về Học viện. Với 70 năm xây dựng và phát triển, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam là cơ sở giáo dục đại học công lập, thực hiện chức năng như sau:

Đào tạo, bồi dưỡng: Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam hiện đang đào tạo 02 ngành ở bậc cao học: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Công tác xã hội; 07 ngành bao gồm: Công tác thanh thiếu niên, Quan hệ công chúng, Công tác xã hội, Tâm lý học, Xây dựng đảng và chính quyền nhà nước, Quản lý nhà nước, Luật ở bậc Đại học. Ngoài ra, Học viện cũng đang đào tạo trung cấp lý luận chính trị và sơ cấp chính trị; bồi dưỡng cán bộ đoàn

chuyên trách, Bí thư đoàn cấp cơ sở, cấp huyện, cấp tỉnh; bồi dưỡng cán bộ làm công tác thanh niên cho Lào, Campuchia; bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ; bồi dưỡng theo ngạch công chức, viên chức; huấn luyện kỹ năng cho thanh thiếu nhi.

Nghiên cứu khoa học: Công tác nghiên cứu khoa học của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam chủ yếu về thanh thiếu nhi, công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi theo đặt hàng của Trung ương Đoàn; các nghiên cứu phục vụ đào tạo, bồi dưỡng do các giảng viên và sinh viên của Học viện; các công trình nghiên cứu cấp quốc gia, cấp bộ, cấp cơ sở và trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học có uy tín trong nước, quốc tế tăng nhanh; nhiều sinh viên nghiên cứu khoa học đạt các giải thưởng do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Ngoài ra, Tạp chí Nghiên cứu khoa học thanh niên do Học viện quản lý còn thuộc danh sách tính điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước.

Trong chiến lược phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam được xây dựng dựa trên: chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục, đào tạo, công tác thanh thiếu nhi và chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam; chức năng nhiệm vụ, năng lực và thế mạnh nhằm xây dựng, phát triển Học viện thành cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học có uy tín trong xã hội; các xu thế phát triển giáo dục đại học trên thế giới. Học viện cũng phấn đấu trở thành cơ sở giáo dục đại học đa ngành theo hướng ứng dụng có chất lượng, uy tín, đứng đầu trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đoàn và nghiên cứu khoa học về công tác đoàn, phong trào thanh thiếu nhi; từng bước phát triển mô hình đại học thông minh và hội nhập quốc tế.

3.1.2. Khái quát về Trường Đại học Vinh

Với tên gọi ban đầu là Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh, Trường đại học Vinh được thành lập vào năm 1959 theo Nghị định số 375/NĐ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục. Ngày 29/02/1962, Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh đổi tên gọi thành Trường Đại học Sư phạm Vinh theo Quyết định số 637/QĐ của

Bộ trưởng Bộ Giáo dục. Ngày 25/4/2001, Trường Đại học Sư phạm Vinh đổi tên thành Trường Đại học Vinh theo Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Trải qua hơn 62 năm hình thành và phát triển, Trường Đại học Vinh đã có nhiều đóng góp xuất sắc cho nền giáo dục nước nhà, góp phần đáng kể vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, sự nghiệp đổi mới đất nước với nhiều danh hiệu và ghi nhận cao quý từ Đảng và Nhà nước. Nhà trường đã đào tạo trên 80.000 cử nhân sư phạm, cử nhân khoa học, kỹ sư; 6.500 thạc sĩ và hàng trăm tiến sĩ.

Hoạt động đào tạo: Là một trung tâm giáo dục đại học lớn của khu vực Bắc Trung Bộ, Trường Đại học Vinh đào tạo 57 ngành đại học (trong đó có 14 ngành đào tạo giáo viên chất lượng cao cho cả nước), 38 chuyên ngành thạc sĩ, 17 chuyên ngành tiến sĩ với quy mô đào tạo gần 35.000 học sinh, sinh viên, học viên, trong đó sinh viên, học viên chính quy là 22.000 người.

Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế: Với công tác nghiên cứu, Trường Đại học Vinh tập trung vào 3 lĩnh vực: khoa học cơ bản, khoa học giáo dục và khoa học công nghệ, ứng dụng - triển khai. Những năm gần đây, cán bộ, giảng viên của trường đã chủ trì và tham gia triển khai nhiều dự án khoa học - công nghệ của Chính phủ, các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu cấp Bộ, cấp Nhà nước với những con số ấn tượng trung bình hàng năm: 120 đề tài/dự án các cấp với tổng kinh phí gần 9,4 tỷ đồng, chiếm khoảng 4% tổng kinh phí hoạt động của Nhà trường.

Trong tương lai, Trường Đại học Vinh đã xác định tầm nhìn chiến lược, định hướng phát triển chung: “Phát triển Trường đại học Vinh thành Đại học Vinh, là trụ cột của các cơ sở giáo dục đại học khu vực Bắc Trung Bộ, hướng tới xếp hạng top 500 đại học hàng đầu châu Á”. Trường cũng nghiêm túc triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp

luật của Nhà nước để phát triển, góp phần giải quyết những vấn đề lớn trong đào tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu xã hội, đáp ứng nhu cầu thế giới việc làm cho tất cả các khối ngành; phát triển khối ngành đào tạo giáo viên của Nhà trường theo định hướng nghiên cứu.

3.1.3. Khái quát về Trường Đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh

Trường Đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong cụm các trường đại học dân lập thuộc Tập đoàn FPT, trường thực hiện sứ mệnh đào tạo kỹ sư, cử nhân bậc đại học. Năm 1999, khởi đầu bằng việc thành lập chương trình đào tạo Lập trình viên quốc tế FPT Aptech, chương trình đào tạo Mỹ thuật Đa phương tiện FPT Arena sau đó 5 năm, Tập đoàn FPT chính thức bước vào lĩnh vực giáo dục. Năm 2021, Tập đoàn FPT bắt đầu đào tạo kỹ sư, cử nhân bậc đại học thông qua việc thành lập Trường Đại học FPT vào năm 2006.

Từ năm 2009, với mục tiêu mở rộng mạng lưới và ngành nghề đào tạo, Tổ chức Giáo dục FPT thuộc Tập đoàn FPT (FPT Education) liên tiếp thành lập các đơn vị đào tạo hoặc liên kết với các trường đại học quốc tế mở cơ sở tại Việt Nam. Điển hình như: Trường Cao đẳng FPT Polytechnic (năm 2010) đào tạo kỹ sư, cử nhân cao đẳng thực hành; FPT Jetking (năm 2011) đào tạo phần cứng máy tính và hệ thống mạng; chương trình đào tạo kỹ sư công nghệ thông tin theo hình thức trực tuyến (FUNiX) được mở từ 2015 đến 2020... Từ năm 2016 đến năm 2019, FPT Education tham gia đào tạo chuyên sâu với chương trình đào tạo và cấp chứng chỉ quốc tế về digital marketing với FPT Skillking, chứng chỉ quốc tế về Internet of Things với FPT Coking.

Được hình thành trong lòng doanh nghiệp, hướng tới đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ hiện đại, Trường đại học FPT hiểu rõ nhu cầu của thị trường. Các chương trình đào tạo của trường được xây dựng khác biệt, nhạy bén nắm bắt xu hướng khoa học công nghệ, chú trọng phát triển cá nhân gắn liền với đa dạng trải nghiệm. Trường chú trọng cung cấp kiến thức

cập nhật từ những chương trình đào tạo được kiểm định đạt chuẩn quốc tế, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực tự học suốt đời cho người học, khát vọng phát triển nền kinh tế tri thức và kiến tạo xã hội hạnh phúc.

Thực hiện sứ mệnh đào tạo năng lực cạnh tranh toàn cầu cho đông đảo người học, góp phần mở mang bờ cõi trí tuệ đất nước, đến nay, Trường Đại học FPT là trường đại học đầu tiên có sự hiện diện với quy mô 5 cơ sở trải dài từ Bắc vào Nam tại những thành phố lớn của cả nước: Hà Nội, Đà Nẵng, Quy Nhơn, TP. Hồ Chí Minh và Cần Thơ.

Trong đó, cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh được đánh giá là một trong những đơn vị đào tạo hàng đầu tại thành phố mang tên Bác – thành phố trẻ, sôi động và hiện đại bậc nhất Việt Nam. Trường nằm bên trong Khu công nghệ cao – nơi hội tụ các tập đoàn đa quốc gia, các trung tâm nghiên cứu khoa học công nghệ hiện đại.

3.1.4. Khái quát chung

Mặc dù có đặc thù đào tạo khác nhau nhưng cả 03 trường: Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam, Trường Đại học Vinh, Trường Đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh đều là những đơn vị sở hữu nhiều ưu điểm nổi bật. Tại miền Bắc, Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam không chỉ có bề dày lịch sử hình thành và phát triển mà còn được biết đến là cơ sở giáo dục duy nhất đào tạo các ngành Công tác Thanh thiếu niên và bồi dưỡng nghiệp vụ Đoàn, Hội, Đội.

Trong kỷ nguyên mới – Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, thanh niên chính là lực lượng nòng cốt, đóng vai trò tiên phong trong sự nghiệp phát triển và hội nhập của đất nước. Để thực hiện sứ mệnh đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội, Đội trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Bởi cán bộ Đoàn, Hội, Đội không chỉ là những người tổ chức phong trào mà còn là những nhà lãnh đạo trẻ, góp phần định hướng tư tưởng,

xây dựng lý tưởng sống cao đẹp và hun đúc tinh thần cống hiến cho thế hệ thanh thiếu niên. Một đội ngũ cán bộ được đào tạo bài bản, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kỹ năng quản lý hiện đại và tư duy đổi mới sáng tạo sẽ là nhân tố quan trọng giúp thanh niên Việt Nam phát huy tối đa tiềm năng trong công cuộc xây dựng đất nước.

Với chương trình đào tạo chuyên biệt, tập trung đào tạo những cán bộ thanh niên giỏi chuyên môn và vững năng lực thích ứng, khả năng kết nối quốc tế, tư duy chiến lược và ứng dụng công nghệ trong tổ chức phong trào, Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam sẽ có thế hệ sinh viên mang những đặc trưng riêng như: trẻ trung, năng động, tư duy tự chủ, có cá tính, có quan điểm riêng. Nghiên cứu hành vi sử dụng nền tảng mạng xã hội của sinh viên Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam sẽ hiểu hơn về những đặc trưng về tư duy, thói quen, sự lựa chọn của giới trẻ hiện nay.

Nếu Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam là cơ sở hàng đầu cả nước về bồi dưỡng đào tạo đội ngũ chuyên trách công tác Đoàn, Đội, Hội thì Trường Đại học Vinh lại là một trong những cơ sở giáo dục đại học công lập trọng điểm tại khu vực Bắc Trung Bộ, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tính đến tháng 5/2025, Trường Đại học Vinh đào tạo 57 ngành đại học, 38 chuyên ngành thạc sĩ và 17 chuyên ngành tiến sĩ, với quy mô gần 40.000 học sinh, sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh. Với những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 tạo tiền đề quan trọng để chuyển Trường Đại học Vinh thành Đại học Vinh, từng bước hiện thực hóa mục tiêu: *“Phát triển Trường đại học Vinh trở thành trung tâm đào tạo uy tín trong khu vực và thế giới, xếp hạng top 500 đại học hàng đầu châu Á vào năm 2030, hướng đến top 1.000 đại học hàng đầu thế giới vào năm 2045”*.

Với những đặc điểm như: Là cơ sở công lập đào tạo đa ngành hàng đầu tại khu vực miền Trung; Có số lượng học sinh, sinh viên, học viên lớn; Định hướng phát triển bền vững theo hướng ứng dụng chuyển đổi số vào công tác giảng dạy; Đội ngũ giảng viên trẻ và nhiệt huyết; Học sinh, sinh viên, học viên năng động, sáng tạo, hăng say nghiên cứu khoa học... Trường đại học Vinh là điển hình cho đơn vị hội tụ đủ các điều kiện để nghiên cứu về hành vi và thói quen của giới trẻ khu vực miền Trung trong việc sử dụng mạng xã hội để tiếp nhận và trao đổi thông tin.

Trong lĩnh vực đào tạo liên quan tới công nghệ thông tin, Trường Đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những cơ sở tư nhân đầu tiên có chương trình đào tạo hiện đại, chuẩn quốc tế. Lĩnh vực mà Đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh đào tạo là về công nghệ thông tin – lĩnh vực hội tụ đủ các yếu tố: hiện đại, năng động, xu hướng và quốc tế. Chính vì thế, trường đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh sở hữu những thế hệ sinh viên trẻ trung, năng động và tài năng. Không những vậy, sinh viên còn kế thừa và phát huy mạnh mẽ truyền thống nghiên cứu khoa học, đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Ngoài ra, hệ thống hạ tầng của Nhà trường cũng hiện đại, môi trường đào tạo chuyên nghiệp và kết nối đào tạo với những đơn vị hàng đầu.

Mặc dù sở hữu nhiều ưu điểm nhưng Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam, Trường Đại học Vinh, Trường Đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh cũng còn những hạn chế nhất định trong hoạt động truyền thông thương hiệu nói chung, truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên nói riêng. Trong bối cảnh công nghệ đang làm chủ các lĩnh vực trong cuộc sống, mạng xã hội không đơn giản chỉ là nền tảng “ảo” để mọi người chia sẻ thông tin cùng nhau mà đang dần trở thành môi trường thật. Trên môi trường này, người ta dễ dàng bộc lộ quan điểm cá nhân, cá tính, thương hiệu của mình một cách rộng rãi. Với đội ngũ sinh viên hùng hậu, trẻ trung, cá tính, Học

viện Thanh Thiếu niên Việt Nam, Trường Đại học Vinh, Trường Đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh cần đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên, giúp các em có nhận thức đúng đắn về thông tin, về vai trò của mình trong việc lan toả và truyền đạt thông tin. Từ đó giúp các sinh viên tránh được rủi ro không mong muốn trong quá trình sử dụng mạng xã hội. Đây là lí do luận án lựa chọn 03 cơ sở giáo dục đào tạo: Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, Trường Đại học Vinh, Trường Đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh làm khách thể để khảo sát về thực trạng truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học.

3.2. Nội dung và đối tượng khảo sát

Một bảng hỏi (Ankét) gồm 20 câu hỏi được phát cho sinh viên có độ tuổi từ 18 đến 21 tuổi, chọn mẫu ngẫu nhiên tại 03 trường đại học: Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam, Trường đại học Vinh, Trường đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, số phiếu phát ra là 1.100 phiếu, số phiếu thu về là 985 phiếu (Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam – 380 phiếu, Trường đại học Vinh – 295 phiếu, Trường đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh – 310 phiếu), trong đó có 02 phiếu là không hợp lệ. Do đó, mẫu phiếu hợp lệ là 983 phiếu.

Công chúng mà luận án tiếp cận là các sinh viên thuộc Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam, Trường đại học Vinh, Trường đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh. Đa số đều ở độ tuổi từ 18 – 19 tuổi (chiếm 89%), số ít hơn ở độ tuổi từ 20 – 21 tuổi (chiếm 8%) và số trên 21 rất ít (chiếm 3%). Công chúng nữ tham gia khảo sát đông hơn công chúng nam (với tỷ lệ lần lượt là 58% và 42%). Công chúng trẻ sẽ có cách tiếp cận và xử lý thông tin khác nhau, giới tính cũng quyết định phần nhiều đến cách thức ứng xử với thông tin.

Bảng 3.1. Thông tin chung về đối tượng khảo sát

Biến	Thuộc tính	Số lượng	Tỷ lệ
Giới tính	Nam	413	42%
	Nữ	570	58%
Độ tuổi	Từ 18 – 19 tuổi	874	89%
	Từ 20 – 21 tuổi	79	8%
	Trên 21 tuổi	30	3%

Bảng hỏi được khảo sát trực tiếp thông qua hình thức phát phiếu khảo sát gửi đến 03 cơ sở đào tạo: Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, Trường Đại học Vinh, Trường Đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài 01 câu hỏi điều tra liên quan đến thông tin cơ bản (độ tuổi, giới tính), 19 câu hỏi còn lại liên quan đến nhận thức về VHUX trên MXH của sinh viên các trường đại học trong diện khảo sát; Nhu cầu tiếp nhận thông tin trên MXH và cách ứng xử với thông tin của sinh viên.

Ngoài ra, luận án cũng thực hiện phỏng vấn sâu để lấy ý kiến của đại diện 02 giảng viên, 04 cán bộ chuyên trách Đoàn/Hội, 02 sinh viên và 02 đại diện của cơ quan báo chí – truyền thông trong nước. Đây là những ý kiến quý giá để giúp các quan điểm được đưa ra trong luận án thêm khách quan, chân thực.

3.3. Kết quả khảo sát thực trạng truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học Việt Nam

3.3.1. Thực trạng truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học Việt Nam

Kết quả khảo sát ban đầu tại 03 trường đại học cho thấy MXH là một trong những kênh thông tin được sinh viên sử dụng thường xuyên trong đời sống hằng ngày. Phần lớn sinh viên cho biết họ dành nhiều thời gian truy cập các nền tảng

MXH để cập nhật thông tin, trao đổi học tập, bày tỏ quan điểm cá nhân và tham gia các hoạt động tương tác trực tuyến. Trong quá trình sử dụng MXH, sinh viên có cơ hội tiếp cận với nhiều nội dung truyền thông liên quan đến VHUX trên không gian mạng được đăng tải trên các nền tảng MXH, trang thông tin điện tử của các tổ chức đoàn thể, cũng như các kênh truyền thông khác nhau.

Về chủ thể truyền thông, hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên hiện nay được thực hiện bởi nhiều lực lượng khác nhau. Trong đó, tập thể sư phạm nhà trường giữ vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin, phản ánh các vấn đề liên quan đến VHUX của sinh viên trên không gian mạng, đồng thời tuyên truyền các chuẩn mực ứng xử văn minh trong môi trường truyền thông số. Bên cạnh đó, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên các trường đại học cũng tích cực triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục thông qua các chiến dịch truyền thông, chương trình tuyên truyền, cuộc thi trực tuyến hoặc các hoạt động tương tác trên MXH nhằm nâng cao nhận thức và định hướng hành vi ứng xử của sinh viên trong môi trường mạng. Như khảo sát tại Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam cho thấy, ngoài các buổi tọa đàm, Học viện cũng sử dụng kênh Fanpage của mình để truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên. Đây là kênh tuyên truyền tiếp cận tới nhóm công chúng đích là các sinh viên đang theo học tại Học viện. Fanpage Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam có 51.000 người theo dõi, thường xuyên đăng tải các thông tin về các hoạt động chính của sinh viên Học viện. Ngoài ra, Fanpage cũng khéo léo lồng ghép giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên thông qua các nội dung về chương trình, sự kiện, tọa đàm lớn của Học viện hoặc qua các bài truyền thông giáo dục về VHUX nói chung. Ví dụ như bài viết “Mặc đúng văn chất cùng sinh viên VYA” được đăng tải vào ngày 14/3/2025 trên Fanpage:



Hình 3.1. Post “Mặc đúng văn chất cùng sinh viên VYA” trên fanpage của Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam

Bài viết định hướng cho sinh viên những phong cách về ăn mặc mà sinh viên vừa có thể trải nghiệm vừa đảm bảo đúng với tác phong học tập. Bài viết được minh hoạ bằng những hình ảnh trực quan, nhân vật trẻ trung, các phong cách phối đồ rất dễ gần, dễ hiểu, giúp sinh viên dễ tiếp nhận thông tin. Sau thời gian đăng tải, bài viết đã nhận được 281 biểu tượng cảm xúc, 29 bình luận và 02 lượt chia sẻ. Trong bài viết, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam đã khéo léo lồng ghép đường dẫn về nội dung “Quy định văn hoá học đường và Bộ quy tắc ứng xử của người học” được đăng trên website của trường. Trong đây là Quyết định số 119/QĐ-HVTTTTVN về việc ban hành Quy định văn hoá học đường và Bộ Quy tắc ứng xử của người học Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam được ban hành ngày 6/3/2024. Tại Chương II – Quy định văn hoá học đường, Điều 6 có nêu rõ quy định về giữ gìn an ninh trật tự, có nhấn mạnh tới việc nghiêm cấm tuyên truyền, vận động, lôi kéo người khác tham gia các giáo phái; tổ chức tín ngưỡng, các đảng phái phản động; Không tuyên truyền, phát ngôn hoặc có các hình thức, hành vi xuyên tạc chủ trương, đường lối

của Đảng và Nhà nước. Ngoài ra, tại Chương III – Nội dung của quy tắc ứng xử văn hoá của người học, Điều 18 của Quyết định đã đề cập tới Ứng xử trên không gian mạng dành cho sinh viên của Học viện. Điều 18 bao gồm 08 nội dung, được diễn giải dễ hiểu và chi tiết về các việc mà sinh viên của Học viện được phép/không được phép khi ứng xử với các thông tin trên mạng xã hội.

Về nội dung truyền thông, các thông điệp truyền thông giáo dục VHUX trên MXH chủ yếu tập trung vào việc tuyên truyền các chuẩn mực ứng xử văn minh trên không gian mạng, nâng cao nhận thức của sinh viên về trách nhiệm khi tham gia môi trường truyền thông số, cũng như cảnh báo những hành vi lệch chuẩn như phát tán thông tin sai lệch, bình luận thiếu chuẩn mực, xúc phạm danh dự cá nhân hoặc lan truyền các nội dung tiêu cực trên MXH. Ngoài ra, một số nội dung truyền thông còn hướng đến việc khuyến khích sinh viên sử dụng MXH một cách tích cực, có trách nhiệm, góp phần xây dựng môi trường mạng lành mạnh và văn minh. Khảo sát thực trạng tại Trường Đại học Vinh cho thấy, Hội sinh viên trường Đại học Vinh còn phối hợp cùng Hội Sinh viên tỉnh Nghệ An triển khai “Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội” (căn cứ theo tinh thần chỉ thị của Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 7/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông). Bộ quy tắc được rà soát và làm mới qua các năm, đăng tải trên hai Fanpage là Đoàn trường Đại học Vinh (với 62.000 người theo dõi) và Fanpage Hội sinh Trường Đại học Vinh (với 33.000 người theo dõi). Đây là hai kênh thông tin chính thức được dành riêng cho sinh viên của Trường Đại học Vinh, ngoài việc phổ biến các thông tin mang tính sự kiện, dấu mốc quan trọng của Nhà trường còn tuyên truyền các cơ chế, chính sách, hoạt động có liên quan trực tiếp tới sinh viên của trường.



**Hình 3.2. Post “Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội” trên fanpage của
Hội Sinh viên Trường Đại học Vinh**

“Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội” được thiết kế dưới dạng infographic, sử dụng màu sắc theo đúng nhận diện của Nhà trường nhưng có sự kết hợp các biểu tượng trẻ trung, bắt mắt. Các quy tắc được trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, có đối tượng hướng tới cụ thể gồm: Cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước sử dụng mạng xã hội; Tổ chức, cá nhân sử dụng mạng xã hội khác; Nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội tại Việt Nam. Đồng thời, bộ quy tắc còn chia ra thành các nhóm quy tắc cụ thể để người xem dễ dàng tiếp nhận được. Bộ quy tắc bao gồm:

- Quy tắc ứng xử chung, bao gồm 04 quy tắc: Quy tắc tôn trọng pháp luật; Quy tắc lành mạnh; Quy tắc trách nhiệm; Quy tắc an toàn, bảo mật thông tin.

- Quy tắc ứng xử cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước. Phần quy tắc này đã nêu gọn chức năng, nhiệm vụ của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước khi sử dụng mạng xã hội và có hành vi ứng xử trên mạng xã hội. Trong đó, quy tắc nhấn mạnh tới việc, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cần phải thông báo tới cơ quan chủ quản để kịp thời có hướng xử lý, trả lời, giải quyết khi có những ý kiến, thông tin trái chiều, thông tin vi phạm pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, lĩnh vực quản lý của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Quy tắc ứng xử cho các cơ quan nhà nước với 04 nội dung chính: Thực hiện nội dung quy định cho cơ quan, tổ chức nêu tại quy tắc ứng xử cho tổ chức, cá nhân được quy định trong bộ quy tắc; Có trách nhiệm quản lý, bảo mật tài khoản mạng xã hội và nhanh chóng thông báo tới nhà cung cấp dịch vụ khi tài khoản của cơ quan, tổ chức bị mất quyền kiểm soát hoặc giả mạo; Cung cấp thông tin trên mạng xã hội đồng bộ, thống nhất với thông tin đã được cung cấp trên các PTTT chính thống khác; Nên có phản hồi những ý kiến trên mạng xã hội về vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan, tổ chức mình.

- Quy tắc ứng xử cho các nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội bao gồm 05 nội dung chính: Phải công bố rõ ràng các điều khoản sử dụng dịch vụ; Ban hành và công khai các biện pháp phát hiện, thông báo và phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý, ngăn chặn và loại bỏ các nội dung thông tin vi phạm bản quyền, vi phạm pháp luật; Phối hợp với tổ chức, cá nhân sử dụng mạng xã hội để xử lý theo các quy định của pháp luật Việt Nam; Có biện pháp bảo vệ và sẵn sàng phối hợp để bảo vệ quyền lợi của người dùng mạng xã hội; Tôn trọng quyền được bảo mật thông tin của người dùng mạng xã hội.

- Quy tắc ứng xử cho tổ chức, cá nhân bao gồm 08 nội dung chính: Tìm hiểu và tuân thủ các điều khoản hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội trước khi đăng ký, tham gia mạng xã hội; Sử dụng họ tên thật của cá nhân, tên hiệu của tổ chức; Thực hiện biện pháp tự quản lý, bảo mật tài khoản mạng xã hội và

chủ động thông báo tới các cơ quan chức năng, nhà cung cấp dịch vụ khi tài khoản bị mất quyền kiểm soát; Chia sẻ những nguồn tin chính thống, đáng tin cậy; Có hành vi, ứng xử phù hợp với những giá trị đạo đức, văn hoá, truyền thống của dân tộc; Không sử dụng những từ ngữ hoặc đăng tải những hình ảnh gây hận thù, kích động, vi phạm pháp luật, đưa tin giả, tin sai sự thật gây ảnh hưởng tới an toàn và trật tự xã hội; Khuyến khích tuyên truyền, quảng bá về đất nước – con người, văn hoá tốt đẹp của Việt Nam, những tấm gương người tốt, việc tốt; Vận động người thân, bạn bè và những người xung quanh sử dụng mạng xã hội một cách an toàn và lành mạnh.

Sau thời gian đăng tải, trên Fanpage Hội Sinh viên Trường Đại học Vinh, “Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội” đã nhận về lượt tương tác nhất định với 269 biểu tượng cảm xúc, 152 bình luận và 31 lượt chia sẻ. Trên Fanpage của Đoàn thanh niên Đại học Vinh thì có lượt tương tác ít hơn, gần như không đáng kể.

Về phương thức truyền thông, các nội dung giáo dục VHUX trên MXH được thể hiện thông qua nhiều dạng thức khác nhau như bài viết, video clip, infographic, hình ảnh minh hoạ, chương trình tọa đàm trực tuyến hoặc các chiến dịch truyền thông trên các nền tảng MXH. Việc đa dạng hóa hình thức thể hiện góp phần giúp thông điệp truyền thông trở nên sinh động, dễ tiếp cận và phù hợp hơn với đặc điểm tiếp nhận thông tin của sinh viên trong môi trường truyền thông số. Ví dụ tại tuần sinh hoạt công dân của trường Đại học FPT – thành phố Hồ Chí Minh, Orientation Week dành cho tân sinh viên với nhiều nội dung thú vị, trong đó có chuỗi chuyên đề về “An ninh trật tự, chống lừa đảo” – cung cấp kiến thức thực tiễn để sinh viên tự bảo vệ mình trước các rủi ro trong đời sống số và ngoài xã hội.



Hình 3.3. Post truyền thông về sự kiện “Orientation Week 2025” trên fanpage của Trường Đại học FPT TP - HCM

Sau thời gian đăng tải, bài viết đã nhận về 55 biểu tượng cảm xúc, không có tương tác về bình luận hoặc chia sẻ. Qua sự kiện có thể thấy, rất đông tân sinh viên đã được Nhà trường trang bị kiến thức về ứng xử trên mạng xã hội – như một cách giáo dục nền tảng, giúp các em vững vàng hơn trong quá trình học tập tại trường. Song song với đó, trường Đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh cũng đăng tải các nội dung liên quan tới các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học liên quan tới công nghệ, tới các cuộc thi công nghệ quốc tế và các buổi tọa đàm về an ninh mạng. Những sự kiện này phần nào cũng nhắc nhở cho sinh viên về việc cần nâng cao ý thức ứng xử trên MXH, bảo vệ bản thân trước môi trường thông tin trực tuyến khó kiểm soát.

Tuy nhiên, kết quả phân tích nội dung các thông điệp truyền thông cũng như kết quả khảo sát sinh viên cho thấy mức độ tiếp cận và hiệu quả của các hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH còn có sự khác biệt nhất định giữa các

nhóm sinh viên và giữa các kênh truyền thông khác nhau. Một số nội dung truyền thông đã bước đầu thu hút được sự quan tâm của sinh viên và góp phần nâng cao nhận thức về VHUX trên không gian mạng. Tuy nhiên, vẫn còn những nội dung truyền thông chưa thực sự hấp dẫn, chưa phù hợp với đặc điểm tiếp nhận thông tin của sinh viên hoặc chưa được triển khai thường xuyên, liên tục trên các nền tảng MXH. Nhìn chung, hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học Việt Nam đã bước đầu được triển khai với sự tham gia của nhiều chủ thể và với nhiều hình thức thể hiện khác nhau. Các nội dung truyền thông đã góp phần định hướng nhận thức và hành vi của sinh viên trong việc sử dụng MXH một cách văn minh và có trách nhiệm. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động này vẫn còn bộc lộ một số hạn chế nhất định về nội dung, phương thức triển khai cũng như mức độ tiếp cận và tác động đối với sinh viên.

Trên cơ sở đánh giá thực trạng nêu trên, luận án tiếp tục phân tích những ưu điểm và hạn chế của hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên, từ đó làm rõ những kết quả đạt được cũng như những vấn đề cần khắc phục nhằm tăng cường truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên cho các trường đại học trong thời gian tới.

3.3.2. Đánh giá chung về thực trạng truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học Việt Nam

3.3.2.1 Ưu điểm và nguyên nhân

**** Ưu điểm***

- Ưu điểm của chủ thể truyền thông giáo dục

Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong trường đại học được luận án xác định là chủ thể chính, đóng vai trò “dẫn dắt” trong quá trình truyền thông giáo dục VHUX trên MXH mà tác giả nghiên cứu được dựa trên *Lý thuyết Dòng chảy đa bước (Multi-step flow of communication)* tại Chương 2, vai trò của “người thủ lĩnh” đặc biệt này nổi bật với những ưu điểm sau:

Thứ nhất, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên các trường đại học đã kịp thời triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên theo định hướng, mục tiêu phát triển của Nhà trường

Với vai trò là những người thực hiện các công tác liên quan trực tiếp đến sinh viên tại các trường đại học, Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên chính là chủ thể truyền thông có tầm ảnh hưởng nhất tới việc truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên.

Trong 03 năm (từ năm 2023 – 2025), Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên của các trường: Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, Trường Đại học Vinh, Trường Đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện hiệu quả các công việc bao gồm: lãnh đạo, điều hành các hoạt động Đoàn/Hội; ra quyết định triển khai các công tác Đoàn/Hội theo định hướng chỉ đạo từ cấp trên; xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động các chương trình, sự kiện Đoàn/Hội, hoà chung vào các hoạt động sôi nổi theo dòng sự kiện của đất nước; tham mưu, phối hợp cùng các đơn vị chuyên môn trong nhà trường, với các Chi đoàn/Chi hội của các lớp để triển khai các hoạt động chung; quản lý và sử dụng nguồn lực hiệu quả bao gồm cả nhân lực và vật lực; tư duy và đổi mới sáng tạo trong các phong trào thi đua chung của Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên phát động; phân tích và giải quyết vấn đề liên quan đến sinh viên theo học tại trường; thuyết phục và vận động các sinh viên tại các Chi đoàn/Chi hội cùng tham gia vào hoạt động chung, tạo sự hứng khởi, sôi động cho công tác Đoàn/Hội của nhà trường; kiểm tra, đánh giá các hoạt động Đoàn/Hội đã được triển khai, từ đó đưa ra các giải pháp khắc phục và sự sáng tạo để nâng cao hiệu quả của công tác Đoàn/Hội.

Thứ hai, triển khai đa dạng trên nhiều kênh, phương tiện khác nhau và đảm bảo tính giáo dục, truyền cảm hứng cho sinh viên thông qua các hoạt động Đoàn, Hội

Với sự định hướng rõ ràng từ Ban Lãnh đạo Nhà trường, sự định hướng hoạt động từ Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên Việt Nam, trong 03 năm (từ 2023 – 2025), Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên của các trường đã thực hiện số lượng lớn các chương trình, sự kiện, các hoạt động có tính giáo dục, truyền cảm hứng cho các bạn sinh viên. Cụ thể:

Bảng 3.2. Bảng thống kê số lượng chương trình/hoạt động do các trường đại học thực hiện nhằm truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên.

STT	Đơn vị	Số lượng (chương trình/hoạt động)		
		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam	23	22	17
2	Trường Đại học Vinh	17	21	10
3	Đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh	29	33	13

Theo bảng số liệu trên, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam có tổng số chương trình trong 03 năm khảo sát là 62 chương trình. Các chương trình, hoạt động, sự kiện được Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam tổ chức đa dạng, sôi động và cập nhật xu hướng, mang tới không khí trẻ trung và năng động cho các sinh viên. Trong đó, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam cũng tổ chức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên thông qua các buổi sinh hoạt Đoàn của Chi đoàn. Ngoài ra, Đoàn Thanh niên của Học viện cũng tổ chức hội thảo với chủ đề “*Phát huy vai trò của thanh niên trong*

đấu tranh phản bác các luận điệu thù địch, phản động, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng xã hội”. Buổi hội thảo đã cung cấp cho sinh viên những kiến thức và dấu hiệu để nhận diện những luận điệu mang tính kích động mâu thuẫn dân tộc, các quan điểm phản động mang tính chất chống phá cách mạng, chống phá Đảng và Nhà nước trên môi trường mạng xã hội. Đồng thời, Hội thảo quán triệt tư tưởng, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong phòng chống các tư tưởng chống phá. Buổi hội thảo đã nhận được sự quan tâm của hơn 500 sinh viên tới tham dự và được đăng tải rộng khắp trên các kênh thông tin của Học viện.

Khác với Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên của Trường đại học Vinh đều có những hoạt động đầy ấn tượng dành cho sinh viên. Theo khảo sát, trong 03 năm, Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên của Trường Đại học Vinh đã tổ chức hoặc phối hợp tổ chức 48 hoạt động lớn dành cho các sinh viên. Ngoài các hoạt động thông thường, mang tính phong trào và thi đua, Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên Trường Đại học Vinh đã tổ chức rất nhiều hoạt động liên quan đến truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên. Có thể kể tới như: Hội thảo “Không gian mạng và sứ mệnh bảo vệ biên cương văn hoá tư tưởng của tuổi trẻ”; Ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội (Ban hành kèm theo Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 17/6/2021 của Bộ trưởng Bộ TT&TT); Phát động cuộc thi thiết kế sản phẩm tuyên truyền “Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới”; Phát động cuộc thi “Ứng xử văn minh trên không gian mạng xã hội”; Cử cán bộ Đoàn, Hội tham dự chương trình “Nâng cao nhận thức, kỹ năng đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch” do tỉnh Nghệ An tổ chức; Phát động cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu kiến thức pháp luật” trên báo Quân đội Nhân dân...

Trong các hoạt động trên, việc ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội đã cho thấy nhận thức rõ nét của Trường đại học Vinh nói chung, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên của Nhà trường nói riêng. Bộ Quy tắc bao gồm các nội dung chính như: Tôn trọng – Lành mạnh – An toàn – Có trách nhiệm; Nói không với thông tin sai lệch, tiêu cực, kích động; Khuyến khích chia sẻ những điều tích cực, nhân văn, đúng pháp luật. Bộ Quy tắc được thiết kế sinh động, trực quan, mang phong cách trẻ trung và nhận được sự quan tâm của đông đảo sinh viên. Theo khảo sát, có tới 63% sinh viên cho biết, họ biết tới Bộ Quy tắc Ứng xử trên mạng xã hội do Nhà trường phát hành; trong đó, 78% cho rằng Bộ Quy tắc được xây dựng trực quan, sinh động, dễ hiểu và dễ nhớ.

Với đặc thù là trường đại học nằm trong chuỗi đại học dân lập có quy mô lớn nhất cả nước, Trường đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh có công tác Hội Sinh viên sôi động, vững mạnh với 75 hoạt động được tổ chức trong 03 năm khảo sát. Các chương trình được tổ chức có thể kể tới chương trình chào đón tân sinh viên qua các năm; Các cuộc thi tài năng, thi sinh viên thanh lịch; Các buổi hội thảo dành cho tân sinh viên các khoá... Chương trình nào cũng được thực hiện quy mô, phong cách trẻ trung và cập nhật được xu hướng mới nhất.

Trong những chương trình đó, Trường đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức thành công buổi đào tạo “Orientation Week 2025” cho tân sinh viên. Trong đó, Nhà trường đã trang bị cho tân sinh viên các kỹ năng ra quyết định và giải quyết các vấn đề cuộc sống. Trong đó, chuyên đề “An ninh trật tự, chống lừa đảo” của Nhà trường còn mời tới chuyên gia trong ngành công an, chia sẻ tới các sinh viên những kiến thức thực tiễn để sinh viên tự bảo vệ mình trước các rủi ro trên nền tảng số cũng như bên ngoài xã hội. Theo khảo sát, có tới 93% sinh viên biết tới buổi đào tạo “Orientation Week” định kỳ dành cho tân sinh viên. Trong đó, 82% sinh viên cảm thấy thú vị, bổ ích và có thêm nhiều kiến thức, kỹ năng sau khi tham gia buổi đào tạo.

Ngoài buổi đào tạo buổi đào tạo “Orientation Week” được tổ chức định kỳ cho các tân sinh viên, Trường đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2024 cũng đã có 06 công trình nghiên cứu khoa học tại Hội nghị Quốc tế ESTCON 2024 (The World Engineering, Science and Technology Congress) được tổ chức tại Malaysia. 06 công trình tham gia có chủ đề đa dạng, nổi bật là các chủ đề nghiên cứu về mạng xã hội, tính ứng dụng của nó vào đời sống thực tế như: Ảnh hưởng của TikTok đối với du lịch; Sử dụng mạng xã hội để xem các nội dung thể thao...

Thứ ba, năng lực quản lý thông tin trên mạng xã hội của cán bộ Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên được phát huy hiệu quả

Bên cạnh năng lực chỉ đạo, tổ chức hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH của cán bộ Đoàn, Hội của Nhà trường, năng lực quản lý thông tin trên mạng xã hội của đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội cũng rất quan trọng. Năng lực này khi được phát huy đúng sẽ tăng hiệu quả phát triển nhận thức và thay đổi hành vi cho các sinh viên đang theo học một cách toàn diện nhất. Trong quá trình truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên thì đây được xem là yếu tố quyết định, ảnh hưởng đến các hiệu quả phát huy các yếu tố khác.

Trong phạm vi nghiên cứu, luận án thực hiện khảo sát các trang mạng xã hội của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên các trường đại học. Theo khảo sát, Trường đại học Vinh là trường duy nhất có cả Fanpage Facebook của Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên; Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam chỉ có Fanpage của Đoàn Thanh niên; Trường đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh chỉ có Fanpage chung của Nhà trường, dùng để đăng tải các hoạt động chung dành cho sinh viên trong trường, không có Fanpage riêng của Đoàn Thanh niên hay Hội Sinh viên.

Qua khảo sát, đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội của các trường có năng lực vững vàng trong việc quản lý thông tin trên mạng xã hội. Điều đó được thể hiện ở việc

các nội dung mang tính thời sự của đất nước luôn được các Fanpage cập nhật nhanh chóng, các bài viết đều nhận được sự tương tác nhất định của sinh viên; Các nguồn tin được đăng tải đều có trích dẫn nguồn cụ thể, hình ảnh và nội dung được trình bày chín chu, gọn gàng, thông tin minh bạch; Các nội dung có sự tiết chế và mang tính chuẩn mực, thể hiện ở cả nội dung và hình ảnh; Các tương tác trên mỗi bài đăng đều rất lịch sự, không có bình luận nào mang tính công kích, bất mãn; Các sự kiện được đưa lên Fanpage đều mang tính thời sự, đúng với lĩnh vực chuyên trách và thực hiện tốt việc định hướng tư tưởng, nhận thức của sinh viên. Những khả năng này là thành tố quan trọng để hình thành năng lực quản lý thông tin trên MXH, ảnh hưởng đến hiệu quả trao đổi, chia sẻ thông tin của nhà truyền thông nhằm mục đích giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên đại học.

Thứ tư, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên các trường đã thực hiện hợp tác với các lực lượng giáo dục trong và ngoài Nhà trường

Ngoài việc giáo dục giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên đại học qua các kênh truyền thông chính thống của nhà trường, cán bộ Đoàn, Hội của các trường còn phối hợp cùng các lực lượng trong và ngoài trường. Đơn cử như: Ngày 19/9/2025, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên Trường đại học Vinh đã cử các cán bộ, các đại diện lực lượng Hội Sinh viên, các sinh viên nòng cốt tham gia chương trình nâng cao kiến thức, kỹ năng đấu tranh, phản bác luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch. Trong đó, buổi đào tạo có những chia sẻ hữu ích về kỹ năng nhận diện những cái xấu trên nền tảng mạng xã hội. Hay như việc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam cũng phát động sinh viên tham gia các cuộc thi về học tập và làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh do Đoàn Thanh niên tổ chức...

Việc phối hợp cùng các cán bộ Đoàn, Hội của các chi đoàn nhỏ thuộc nhà trường, phối hợp cùng việc thông tin giáo dục đến với gia đình sinh viên, phối

hợp cùng các đơn vị bạn, đơn vị đối tác hợp tác toàn diện của nhà trường để tăng cường khả năng tổ chức thực hiện, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả bởi sự hỗ trợ toàn diện về các nguồn lực (con người, cơ sở vật chất, tài chính, thông tin) truyền thông giáo dục. Thông qua các buổi tọa đàm, hội thảo nhỏ, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên của các trường đã thực hiện truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các đối tượng bên ngoài. Những người này sẽ trở thành chủ thể truyền thông thứ hai, cùng phối hợp truyền thông giáo dục hiệu quả.

Trong đó: Nhà trường tạo điều kiện, tư vấn và phối hợp về mặt chuyên môn, gắn truyền thông giáo dục VHUX trên MXH với các hoạt động giáo dục và xây dựng văn hoá ứng xử cho sinh viên; Hội Sinh viên Việt Nam phát huy vai trò phối hợp tổ chức các phong trào, hoạt động của Hội và giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên; Các cơ quan báo chí truyền thông và các cơ quan chuyên môn phối hợp thực hiện các phương thức truyền thông giáo dục chuyên nghiệp, hiệu quả; Gia đình tham gia với sự ủng hộ về tinh thần cho mỗi sinh viên trong quá trình tiếp nhận thông tin và hình thành thói quen ứng xử trên MXH.

Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên của các trường Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, Trường đại học Vinh, Trường đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh về cơ bản đã thực hiện tốt vai trò của mình trong các công tác tuyên truyền, giáo dục và giác ngộ tư tưởng cho các sinh viên. Điều đó đã góp phần tạo nên thành công nhất định cho hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các bạn sinh viên. Tuy nhiên, các hoạt động truyền thông giáo dục chính vẫn chưa đạt được hiệu quả như mong đợi. Phỏng vấn sâu về nhận định ưu điểm và hạn chế của hoạt động truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội của Nhà trường, theo phụ lục 9, nhân vật SV_02 chia sẻ:

Ưu điểm của hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH thể hiện ở chỗ Nhà trường luôn chú trọng truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho

các sinh viên qua các hoạt động, sự kiện cụ thể, qua các kênh gần gũi với sinh viên. Tuy nhiên, cách thức diễn đạt và hình thức trình bày trong truyền thông chưa thực sự hấp dẫn (Trích biên bản phỏng vấn sâu).

Do đặc thù chuyên môn cũng như đặc thù đào tạo, mỗi trường sẽ có cách thức phân công nhân sự chuyên trách hoạt động truyền thông khác nhau. Tại các trường đại học công lập như Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, Trường Đại học Vinh, cán bộ chuyên trách truyền thông và các hoạt động mang tính tuyên truyền thường là cán bộ Đoàn, Hội. Tuy nhiên, ở một số trường công lập như Trường đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh, cán bộ chuyên trách sẽ do phòng hoặc bộ phận truyền thông phụ trách. Sự khác nhau này sẽ dẫn tới, truyền thông từ cán bộ Đoàn, Hội sẽ khác rất nhiều so với truyền thông đến từ những người được đào tạo bài bản về truyền thông.

** Tập thể sư phạm nhà trường:*

Thứ nhất, Ban Giám hiệu các trường đại học đã thực hiện chủ trương đưa nội dung truyền thông giáo dục VHUX trên MXH vào tuần sinh hoạt công dân cho tân sinh viên

Tuần sinh hoạt công dân dành cho tân sinh viên là chương trình được tổ chức định kỳ hướng tới cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng hữu ích phục vụ cho quá trình học tập. Trong thời gian này, bên cạnh việc phổ biến các nội quy, quy định của Nhà trường đối với các sinh viên, các trường còn khéo léo tuyên truyền và định hướng cho các sinh viên những kiến thức, kỹ năng xử lý thông tin trên nền tảng mạng xã hội. Theo khảo sát, 54% giảng viên tham gia cho biết, nhà trường luôn có định hướng truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên thông qua các tuần sinh hoạt công dân.

Tại Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, tuần sinh hoạt công dân sẽ được tổ chức bởi Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên. Tại các buổi sinh hoạt, các cán bộ Đoàn, Hội sẽ khéo léo lồng ghép thông điệp về an ninh, an toàn khi sử dụng

internet cho sinh viên. Trong đó, trường đã đặc biệt nhấn mạnh tới việc rèn luyện tư cách đạo đức, học tập và làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, phát huy tinh thần năng động, tài giỏi của sinh viên thế hệ mới.

Tại Trường Đại học Vinh, tuần sinh hoạt công dân sẽ được phối hợp tổ chức bởi Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên. Tại các buổi sinh hoạt, các bạn sinh viên không chỉ được cung cấp các kiến thức hữu ích để phục vụ cho học tập mà còn được trao đổi với các cán bộ Đoàn, Hội, các thầy cô những quan điểm của mình trong việc nhận diện, xử lý những thông tin tiết cực trên mạng xã hội. Thông qua các buổi sinh hoạt chính trị dành cho tân sinh viên, Trường đại học Vinh cũng truyền thông tới các sinh viên cách nhận diện thông tin bất lợi trên nền tảng mạng xã hội, cách để không trở thành một kênh lan toả thông tin đó, làm ảnh hưởng tới quá trình học tập, rèn luyện của bản thân và danh tiếng của nhà trường. Ngoài ra, Nhà trường đã tổ chức định kỳ cuộc thi tìm hiểu về an toàn thông tin trên môi trường internet, giúp sinh viên được tiếp cận và giáo dục về VHUX trên MXH theo cách khác.

Thực hiện phỏng vấn sâu về nhận định công tác truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên mà Nhà trường đã và đang triển khai, theo phụ lục 2, nhân vật GV_01 chia sẻ:

Nhà trường đóng vai trò chủ đạo trong việc xây dựng nội dung truyền thông, tổ chức các chương trình giáo dục và tạo môi trường mạng lành mạnh. Việc lồng ghép giáo dục văn hóa ứng xử vào các môn học, hoạt động ngoại khóa sẽ giúp sinh viên tiếp cận và áp dụng dễ dàng hơn (Trích biên bản phỏng vấn sâu).

Phỏng vấn sâu về công tác truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học, theo phụ lục 5, nhân vật DH_02 cho biết:

Công tác truyền thông giáo dục VHUX trên MXH của Nhà trường đã có những nỗ lực đáng ghi nhận trong việc nâng cao nhận thức cho sinh viên. Thông qua các chương trình tuyên truyền, hội thảo và hoạt động ngoại khóa, sinh viên dần hiểu rõ hơn về trách nhiệm cá nhân, cách giao tiếp văn minh và tác động của hành vi trực tuyến. Tuy nhiên, hiệu quả chưa đồng đều khi một số sinh viên vẫn chưa thực sự quan tâm hoặc áp dụng vào thực tế. Nội dung truyền thông đôi khi còn mang tính lý thuyết, chưa đủ hấp dẫn hoặc sát với tình huống thực tế mà sinh viên gặp phải. Để nâng cao hiệu quả, Nhà trường có thể tăng cường hình thức truyền thông sáng tạo hơn, kết hợp các tình huống thực tế, đối thoại mở và ứng dụng công nghệ nhằm thu hút sự tham gia tích cực từ sinh viên (Trích biên bản phỏng vấn sâu)

Thứ hai, cán bộ, giảng viên trong các trường đại học phát huy vai trò định hướng tư tưởng cho sinh viên trong nhận diện và phản ứng với các thông tin trên mạng xã hội

Phỏng vấn sâu về vai trò của cán bộ giảng dạy trong việc truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên, theo phụ lục 3, nhân vật GV_02 chia sẻ:

Vấn đề ứng xử trên MXH như thế nào vẫn luôn được các giảng viên truyền đạt tới sinh viên hàng ngày. Không cố định ở môn học hay buổi học nào cả nhưng việc truyền thông giáo dục VHUX trên MXH của Nhà trường vẫn luôn diễn ra. Ngoài ra, Nhà trường cũng thường tổ chức các buổi hội thảo, sự kiện ngoại khóa để các sinh viên có góc nhìn đa dạng về truyền thông MXH, từ đó đưa ra thông điệp về VHUX trên MXH (Trích biên bản phỏng vấn sâu).

Nhận định về truyền thông giáo dục VHUX trên MXH trong Nhà trường có tác động như thế nào tới các sinh viên và công tác giảng dạy, theo phụ lục 10, nhân vật BC_01 cho biết:

Truyền thông không đơn giản là truyền tải thông tin tới công chúng mà còn có sự tác động nhất định tới công chúng thông qua thông điệp, nội dung, hình

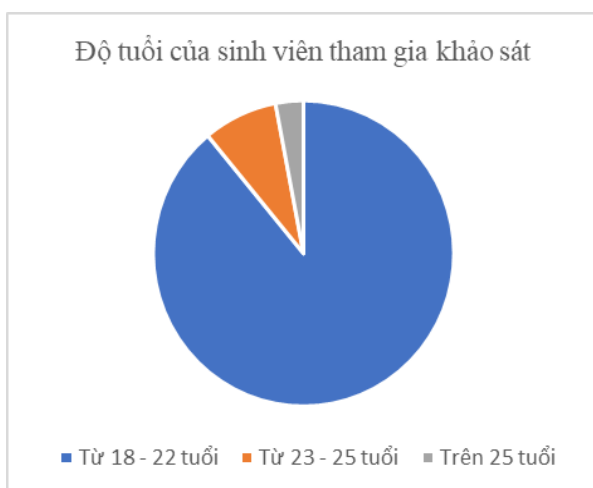
ảnh... Nhờ đó, hành vi của công chúng phần nào sẽ chịu ảnh hưởng từ truyền thông. Theo đó, nhờ công tác truyền thông, các bạn sinh viên sẽ có những nhận diện nhất định về VHUX trên MXH, có định hướng cụ thể để xử lý những thông tin tiếp cận được. Đối với thầy cô, thông qua công tác truyền thông, thầy cô cũng nhận thức rõ vai trò của mình trong việc lan toả tính giáo dục về VHUX trên MXH cho sinh viên (Trích biên bản phỏng vấn sâu).

Theo kết quả khảo sát, có tới 80% giảng viên không tương tác (thả biểu tượng cảm xúc, bình luận dưới bài đăng, chia sẻ lại bài đăng...) với sinh viên qua mạng xã hội, 12% thỉnh thoảng mới tương tác. Tuy nhiên, các giảng viên đều cho rằng người dùng mạng xã hội rất cần thiết phải có VHUX trên MXH (63%). Điều này cho thấy, mặc dù không tương tác nhiều với sinh viên nhưng vấn đề về truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên luôn được các giảng viên quan tâm.

- Ưu điểm của sinh viên các trường đại học thuộc diện khảo sát

Thứ nhất, sinh viên là nhóm thanh niên trẻ trung, năng động và thường xuyên sử dụng nền tảng mạng xã hội để tiếp nhận, trao đổi thông tin

Biểu đồ 3.1. Độ tuổi sinh viên tham gia khảo sát.



Biểu đồ 3.2. Giới tính sinh viên tham gia khảo sát.



Trong số đó, nhu cầu sử dụng MXH của sinh viên dựa trên 04 nền tảng phổ biến nhất hiện nay: Facebook, Zalo, Instagram, Tiktok với số lượng tài khoản MXH của công chúng. Cụ thể:

Bảng 3.3. Bảng thống kê số lượng tài khoản mạng xã hội của sinh viên.

Nền tảng MXH	Mức độ					
	1 – 2 tài khoản		3- 5 tài khoản		> 5 tài khoản	
	%	Người	%	Người	%	Người
Facebook	78	767	17	167	5	49
Zalo	98	963	2	20	0	0
Instagram	97	954	3	29	0	0
Tiktok	99	973	1	10	0	0

Kết quả ở bảng 3.3 cho thấy sinh viên các trường đại học là nhóm thanh niên trẻ trung, năng động và có tần suất sử dụng mạng xã hội cao, thể hiện khả năng thích ứng nhanh với môi trường truyền thông số hiện đại. Phần lớn sinh viên có từ 1–2 tài khoản trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến, trong đó Facebook (78%), Zalo (98%), Instagram (97%) và Tiktok (99%) đều đạt tỷ lệ sử dụng gần như tuyệt đối. Điều này phản ánh mức độ phổ cập và gắn bó sâu sắc của sinh viên với các nền tảng trực tuyến, đồng thời cho thấy mạng xã hội đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống giao tiếp, học tập và trao đổi thông tin của họ.

Đặc biệt, sự hiện diện của sinh viên trên nhiều nền tảng khác nhau – dù chủ yếu chỉ sở hữu 1–2 tài khoản mỗi nền tảng – cho thấy họ sử dụng mạng xã hội một cách có chọn lọc, phù hợp với mục đích riêng biệt. Facebook được dùng phổ biến để trao đổi, chia sẻ thông tin và kết nối cộng đồng học tập;

Zalo thường được sử dụng cho liên lạc nhanh trong học tập, nhóm bạn và công việc; trong khi Instagram và Tiktok được sinh viên khai thác như không gian thể hiện bản thân, gu thẩm mỹ và phong cách sống. Sự phân hoá hợp lý này phản ánh tư duy linh hoạt, khả năng thích ứng và kỹ năng truyền thông số tốt của sinh viên trong bối cảnh đa nền tảng hiện nay.

Mặt khác, việc có một tỷ lệ nhỏ sinh viên sở hữu từ 3–5 tài khoản hoặc trên 5 tài khoản (đặc biệt ở Facebook, chiếm lần lượt 17% và 5%) cho thấy xu hướng mở rộng phạm vi tương tác và khả năng quản lý thông tin đa chiều – một biểu hiện của tính năng động, cởi mở và nhạy bén trong giao tiếp xã hội.

Tổng thể, số liệu trên khẳng định rằng sinh viên là lực lượng trẻ năng động, am hiểu công nghệ và có khả năng tận dụng mạng xã hội như một kênh quan trọng để tiếp nhận, chia sẻ và trao đổi thông tin. Đây là ưu điểm nổi bật, đồng thời là nền tảng thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử, bởi sinh viên không chỉ là người sử dụng tích cực mà còn là tác nhân lan toả các giá trị tích cực trong không gian mạng.

Thứ hai, sinh viên dành phần lớn thời gian sử dụng và tận dụng các lợi ích của mạng xã hội

Việc nắm bắt nhu cầu sử dụng mạng xã hội của sinh viên sẽ giúp các trường có định hướng về nội dung, hình ảnh và phương thức tiếp cận phù hợp, hiệu quả. Kết quả khảo sát cho thấy:

Bảng 3.4. Mục đích sử dụng mạng xã hội của sinh viên.

Mục đích sử dụng mạng xã hội	Mức độ					
	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không chia sẻ	
	%	Người	%	Người	%	Người
Bày tỏ quan điểm của cá nhân về các thông tin liên quan đến kinh tế, chính trị, quân sự	20	197	67	658	13	128
Bày tỏ quan điểm của cá nhân về các thông tin liên quan đến đời sống xã hội, văn hoá, giải trí	33	324	48	472	19	187
Chia sẻ về cuộc sống cá nhân và quan điểm sống/quan điểm nhìn nhận các vấn đề đang diễn ra	68	668	23	226	9	89
Chia sẻ các thông tin yêu thích và không bày tỏ quan điểm	13	128	28	275	59	580
Không đăng tải bất kì thông tin cá nhân, chỉ dùng vào mục đích kết nối và theo dõi thông tin từ bạn bè/người thân	9	89	49	481	42	413

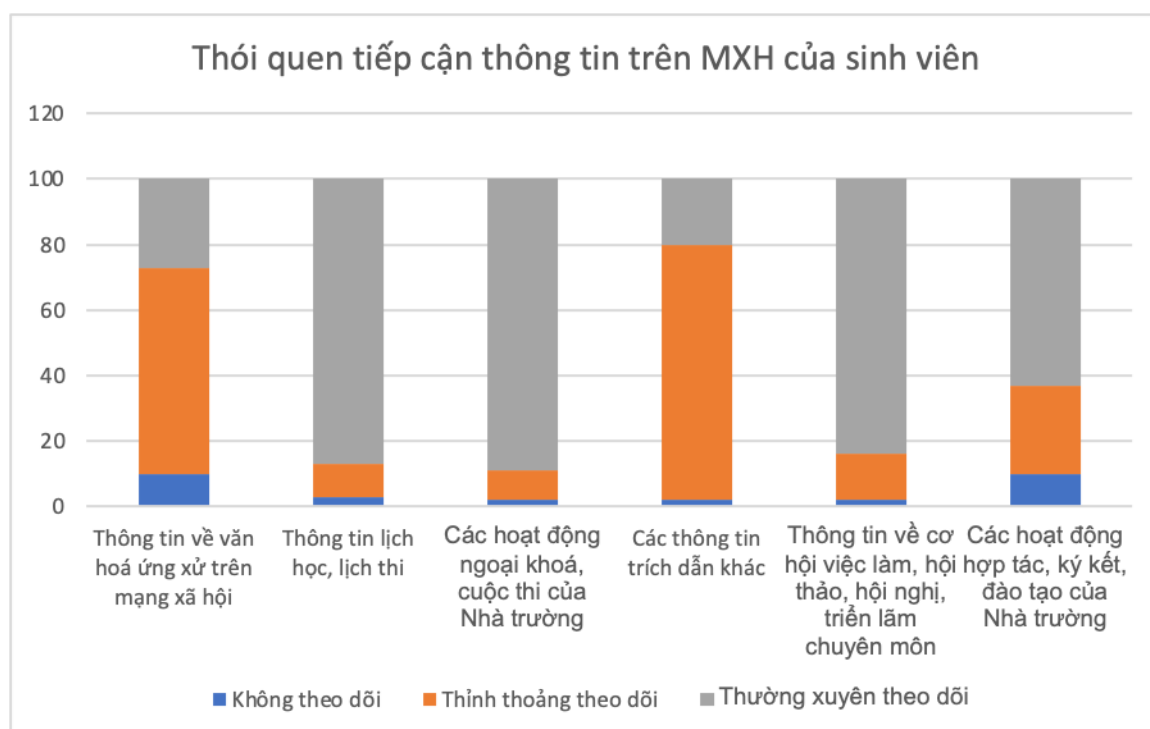
Bảng 3.4 phản ánh MXH là không gian được sinh viên sử dụng thường xuyên và đa mục đích. Nổi bật nhất là hoạt động chia sẻ cuộc sống cá nhân và quan điểm sống, với 91% sinh viên tham gia ở mức thường xuyên và thỉnh thoảng, cho thấy MXH đã trở thành kênh giao tiếp và thể hiện bản thân quan trọng trong đời sống sinh viên. Bên cạnh đó, sinh viên cũng dành nhiều thời gian để bày tỏ quan điểm về đời sống xã hội, văn hoá, giải trí (81%) và theo dõi, trao đổi các vấn đề thời sự như kinh tế, chính trị, quân sự (87% ở mức thỉnh thoảng và thường xuyên).

Ngay cả những sinh viên ít đăng tải nội dung cá nhân vẫn tận dụng MXH chủ yếu để kết nối và cập nhật thông tin, với 58% sử dụng ở mức thường xuyên và thỉnh thoảng. Điều này cho thấy MXH không chỉ là nơi chia sẻ mà còn là kênh tiếp nhận thông tin quan trọng đối với sinh viên.

Từ đó có thể nhận thấy, sinh viên các trường đại học Việt Nam ngày nay không chỉ dành nhiều thời gian sử dụng MXH, mà còn biết tận dụng nó như một công cụ học tập, giao tiếp và phát triển bản thân. Đây là ưu điểm quan trọng trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên MXH – nơi sinh viên vừa là người tiếp nhận, vừa là chủ thể lan toả thông tin tích cực và giá trị nhân văn.

Ngoài ra, thông qua việc nắm bắt được thói quen tiếp cận thông tin của sinh viên theo biểu đồ dưới đây sẽ giúp các trường có định hướng về cách thức triển khai thông tin tuyên truyền, giáo dục làm sao để thu hút sinh viên nhất:

Biểu đồ 3.3. Biểu đồ thể hiện thói quen tiếp cận thông tin của sinh viên.



Thứ ba, tính chủ động và nhạy bén của sinh viên trong việc tiếp cận, chia sẻ các thông tin trên mạng xã hội

Sở hữu những đặc điểm như: trẻ trung, năng động và có mọi điều kiện để tiếp cận với những nền tảng công nghệ mới nhất, các sinh viên về cơ bản rất chủ động và có cá tính rõ nét trong việc chia sẻ thông tin đã tiếp nhận lên nền tảng MXH của mình. Điều này được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 3.5. Cách phản ứng với các thông tin “hot”, yêu thích của sinh viên các trường đại học.

Cách phản ứng	Mức độ					
	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không phản ứng	
	%	Người	%	Người	%	Người
Lưu lại ngay, chia sẻ về mạng xã hội của mình và bày tỏ quan điểm cá nhân về thông tin	27	265	67	659	6	59
Chia sẻ thông tin cho bạn bè/người thân và cùng bình luận về vấn đề đang tiếp cận	47	462	39	383	14	138
Trực tiếp bày tỏ quan điểm dưới bình luận của bài viết và thường xuyên theo dõi, phản hồi	31	305	45	442	24	236
Tìm hiểu thông tin trên những trang mạng xã hội khác sau đó mới chia sẻ cho bạn bè/người thân và cùng bình luận	57	560	27	265	16	158
Tìm hiểu thông tin trên báo chí chính thống trước khi chia sẻ lại trên mạng xã hội của mình/với bạn bè/người thân	11	108	45	442	44	433

Kết quả từ bảng 3.5 cho thấy sinh viên các trường đại học có mức độ chủ động khá cao trong việc tiếp cận và phản ứng trước các thông tin “hot”, yêu thích trên MXH. Phần lớn sinh viên không dừng lại ở việc tiếp nhận thông tin thụ động mà có xu hướng tìm hiểu, chia sẻ và tham gia bình luận, thể hiện sự nhạy bén trong nắm bắt và xử lý thông tin trong môi trường số. Cụ thể, tỷ lệ sinh viên tìm hiểu thông tin trên các trang MXH khác trước khi chia sẻ đạt mức cao nhất, với 57% thực hiện thường xuyên và 27% thực hiện thỉnh thoảng. Kết quả này phản ánh xu hướng tiếp cận thông tin có chọn lọc, cho thấy sinh viên không chỉ phản ứng nhanh mà còn có ý thức kiểm tra, đối chiếu thông tin trước khi lan truyền, thể hiện mức độ chủ động và tương đối thận trọng trong hành vi sử dụng mạng xã hội.

Đáng chú ý, tỷ lệ sinh viên lưu lại, chia sẻ ngay và bày tỏ quan điểm cá nhân cũng chiếm tới 94% ở mức thường xuyên và thỉnh thoảng, cho thấy phản xạ nhanh và nhu cầu thể hiện chính kiến cá nhân trước các thông tin “hot”. Tuy nhiên, tỷ lệ sinh viên tìm hiểu thông tin trên báo chí chính thống trước khi chia sẻ còn hạn chế, với chỉ 11% thực hiện thường xuyên, trong khi 44% không phản ứng. Điều này cho thấy tính chủ động của sinh viên chủ yếu thể hiện ở môi trường mạng xã hội, song mức độ gắn kết với các nguồn thông tin chính thống vẫn chưa cao.

Tổng thể, kết quả khảo sát khẳng định sinh viên hiện nay là lực lượng có khả năng thích ứng nhanh, nhạy bén với xu hướng thông tin mới. Tuy nhiên, sự chủ động này chủ yếu diễn ra trong phạm vi các nền tảng MXH, đặt ra yêu cầu cần tăng cường truyền thông giáo dục nhằm định hướng kỹ năng tiếp nhận, kiểm chứng và chia sẻ thông tin có trách nhiệm, gắn với xây dựng VHUX phù hợp của sinh viên trong môi trường số.

- Ưu điểm về nội dung truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học:

Thứ nhất, các nội dung về truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên được triển khai đồng đều, phát huy vai trò của chủ thể truyền thông giáo dục trong trường đại học

Ngoài việc truyền thông các nhân vật điển hình, các trường đại học còn thực hiện các nội dung truyền thông khác nhằm hướng tới mục tiêu định hướng nhận thức, thay đổi hành vi cho các sinh viên trong ứng xử trên mạng xã hội. Cụ thể:

Tiến hành trao đổi về vai trò của VHUX đối với sự hoàn thiện nhận thức và hành vi của sinh viên các trường đại học, theo phụ lục 2, nhân vật GV_01 cho biết:

VHUX trên MXH giúp sinh viên phát triển tư duy phản biện và khả năng nhận thức thông tin. Khi có ý thức chọn lọc và đánh giá thông tin một cách khách quan, sinh viên tránh được việc tiếp thu tin giả hoặc bị dẫn dắt bởi những luồng thông tin sai lệch. Điều này rèn luyện cho họ thói quen phân tích, đặt câu hỏi và nhìn nhận vấn đề một cách đa chiều, góp phần nâng cao nhận thức cá nhân. Bên cạnh đó, VHUX lành mạnh giúp sinh viên giao tiếp có trách nhiệm và tôn trọng người khác. Thay vì tranh cãi gay gắt hay công kích cá nhân, họ học cách diễn đạt quan điểm một cách lịch sự và lắng nghe ý kiến trái chiều. Điều này không chỉ giúp duy trì môi trường mạng tích cực mà còn rèn luyện kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong đời sống và công việc (Trích biên bản phỏng vấn sâu).

Nắm giữ vai trò quan trọng nên truyền thông giáo dục các kiến thức cơ bản về VHUX trên MXH giúp sinh viên nâng cao nhận thức, làm cơ sở hình thành kỹ năng, thói quen ứng xử và ý thức trách nhiệm xây dựng VHUX trên MXH. Kiến

thức được truyền đạt có thể là những “mẹo” để truyền tải thông tin hấp dẫn hơn, những điều cần lưu ý khi đưa thông tin trên MXH... Tất cả nội dung này đều tạo thành vốn hiểu biết có ý nghĩa định hướng cho sinh viên hoạt động đúng quan điểm chỉ đạo của Đảng, quy định của Nhà nước.

Tiếp nữa, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, Trường Đại học Vinh, Trường Đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh còn truyền thông về kỹ năng ứng xử trên MXH cho các sinh viên. Bao gồm: Kỹ năng thu thập, tìm kiếm và xử lý thông tin; Kỹ năng kiểm chứng thông tin đối với mỗi thông tin thu thập được, trong đó đưa ra những cách nhận diện trực quan nhất, dễ hiểu nhất để sinh viên dễ dàng nắm bắt; Kỹ năng trích dẫn hoặc xử lý thông tin trên MXH nhất là với các sinh viên ngành truyền thông hoặc quan hệ công chúng tại cả 03 trường, bởi đây là những đối tượng rất nhạy cảm với thông tin; Kỹ năng giao tiếp trên MXH sao cho hiệu quả; Kỹ năng ứng phó với các tình huống xấu có thể xảy ra và cách thức khắc phục để giữ được sự an toàn.

Ngoài các nội dung trên, các trường đều giáo dục cho sinh viên cách sử dụng ngôn ngữ trên MXH sao cho phù hợp. Nhận định về cách mà các sinh viên đang ứng xử trên MXH hiện nay, phỏng vấn sâu theo phụ lục 7, nhân vật DH_04 chia sẻ:

Nhìn chung, các trường đại học, cao đẳng hiện nay, các bạn sinh viên có nhận thức cơ bản về VHUX trên MXH, đã biết khai thác MXH để làm việc, học tập. Tuy nhiên, còn một bộ phận nhỏ sinh viên nhận thức còn chưa sâu sắc về vấn đề này, bản lĩnh xã hội còn yếu kém, chưa phân biệt được hành động đúng/ sai, cổ suý tham gia vào các hoạt động tiêu cực như bắt nạt trực tuyến, sử dụng từ ngữ thiếu lành mạnh, công kích, xuyên tạc thông tin...(Trích biên bản phỏng vấn sâu).

Thứ hai, các nội dung truyền thông giáo dục về VHUX trên MXH cho sinh viên đã có sự chú trọng vào thông điệp truyền thông

Không chỉ tập trung chú trọng vào nội dung truyền thông, cả 03 trường Đại học trong diện khảo sát đều chú trọng tới các thông điệp đi kèm qua các nội dung. Phỏng vấn sâu về vai trò của thông điệp truyền thông đối với sự lan tỏa VHUX trên MXH cho các sinh viên của Nhà trường, theo phụ lục 7, nhân vật DH_04 cho biết thêm:

Thông điệp truyền thông đóng vai trò then chốt trong việc lan tỏa VHUX trên MXH cho sinh viên, giúp họ nhận thức rõ ràng về trách nhiệm cá nhân và cách giao tiếp văn minh. Một thông điệp súc tích, dễ hiểu và gần gũi sẽ thu hút sự quan tâm, tạo động lực để sinh viên thay đổi hành vi một cách tích cực. Bên cạnh đó, thông điệp truyền thông mạnh mẽ còn góp phần xây dựng môi trường mạng lành mạnh trong Nhà trường, khuyến khích sinh viên chia sẻ và nhân rộng các giá trị tốt đẹp. Khi thông điệp được truyền tải qua các hình thức sáng tạo, phù hợp với xu hướng giới trẻ, nó sẽ tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ, thúc đẩy sự thay đổi bền vững trong cách ứng xử trực tuyến của sinh viên (Trích biên bản phỏng vấn sâu).

Trong 03 năm (từ 2022 – 2024), hướng tới mục tiêu tuyên truyền nâng cao nhận thức của các sinh viên về ứng xử trên MXH, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam đã triển khai một số buổi hội thảo, tọa đàm ý nghĩa. Trong đó, tọa đàm “Tuổi trẻ Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam với công nghệ số” được triển khai vào tháng 10/2023 đã để lại nhiều ấn tượng, có sự tham gia của đông đảo sinh viên Học viện. Tại tọa đàm, thông điệp truyền thông về thế hệ trẻ Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam tự tin, bản lĩnh hoà nhập với xu hướng công nghệ thế giới đã được lan tỏa mạnh mẽ. Tọa đàm đã chia sẻ những diễn biến, sự phát triển của các kỹ thuật công nghệ hiện đại, những tác động của công nghệ đối với thực tế xã hội.

Tại tọa đàm, các diễn giả đã khẳng định vai trò của sinh viên Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam nói riêng, thế hệ trẻ Việt Nam nói chung trong việc phát huy những giá trị tốt đẹp trên môi trường trực tuyến. Để làm được điều đó, thế hệ trẻ cần thể hiện được bản lĩnh của người trẻ là dám nói, dám làm, dám thử thách và sáng tạo để hoà chung dòng chảy công nghệ. Nhưng trong môi trường trực tuyến đầy rẫy những cạm bẫy, nếu sự sáng tạo không đi kèm với bản lĩnh chính trị, với tinh thần cảnh giác thì sẽ tạo ra hệ quả to lớn. Với thông điệp “tự tin, bản lĩnh” hoà nhập cùng xu hướng công nghệ, tọa đàm đã thành công tốt đẹp.

Trường hướng tới đối tượng là các sinh viên trong hệ thống trường, phần đa là những bạn trẻ thuộc thế hệ GenZ hiện đại, năng động, chiến dịch có thông điệp “Vì một Việt Nam phát triển”. Thông điệp đã thể hiện tinh thần khích lệ thế hệ trẻ Trường Đại học Vinh hãy phấn đấu trong học tập, nghiên cứu khoa học, làm chủ thiết bị, hội nhập và làm chủ công nghệ. Muốn như vậy, mỗi sinh viên cần nhanh chóng tìm hiểu về các xu hướng công nghệ, không ngừng học hỏi và sẵn sàng chia sẻ, lan toả những hiểu biết của mình với cộng đồng. Với thông điệp rõ ràng, chiến dịch đã tiếp cận được hơn 1.800 sinh viên tham gia lan toả, thu về lượt theo dõi và phản hồi tích cực.

Tại Trường Đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh, với thế mạnh về nền tảng công nghệ và môi trường đào tạo năng động, thông qua các buổi chia sẻ nhỏ, nhà trường đã gián tiếp truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên. Chia sẻ về cách thực hiện thông điệp truyền thông cho các chương trình của mình, đại diện Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam cũng cho rằng thông điệp truyền thông đóng vai trò cốt lõi trong việc lan toả VHUX trên MXH, vì nó không chỉ giúp nâng cao nhận thức mà còn tác động đến thái độ và hành vi của sinh viên. Một thông điệp hiệu quả cần đảm bảo ba yếu tố: rõ ràng, gần gũi và dễ áp dụng.

Trước hết, thông điệp truyền thông giúp xây dựng ý thức trách nhiệm của sinh viên khi tham gia môi trường trực tuyến. Những nội dung như “Tôn trọng sự khác biệt - Hành xử văn minh” hay “MXH phản ánh con người bạn, hãy chia sẻ có trách nhiệm” có thể giúp sinh viên nhận thức sâu sắc hơn về tầm quan trọng của việc ứng xử đúng mực.

Bên cạnh đó, để một thông điệp có sức lan tỏa, nó cần gắn liền với những giá trị mà sinh viên quan tâm. Nếu chỉ truyền tải theo hướng quy tắc cứng nhắc, sinh viên sẽ dễ tiếp nhận một cách thụ động và không có động lực áp dụng. Do đó, các thông điệp nên được truyền tải dưới nhiều hình thức sáng tạo như:

- Các hashtag chiến dịch dễ nhớ và có tính lan tỏa cao (#ỨngXửVănMinh, #SinhViênThêhệmới, #SocialMediaSmart)
- Video ngắn trên TikTok, Reels hoặc YouTube Shorts với các tình huống thực tế mà sinh viên có thể gặp phải.
- Memes, infographic, truyện tranh ngắn giúp truyền tải thông điệp một cách nhẹ nhàng, không mang tính áp đặt.
- Các thử thách (challenge) trên mạng xã hội, khuyến khích sinh viên thể hiện cách ứng xử tích cực trong các tình huống khác nhau.

Ngoài ra, một yếu tố quan trọng khác là tính gương mẫu của Nhà trường và đội ngũ giảng viên. Nếu giảng viên, cán bộ nhà trường cùng lan tỏa thông điệp này thông qua hành vi và cách giao tiếp của họ trên mạng, sinh viên sẽ có một hình mẫu tích cực để noi theo.

Như vậy, thông điệp truyền thông không chỉ là công cụ để truyền tải nội dung, mà còn là chìa khóa giúp thay đổi tư duy và xây dựng một cộng đồng sinh viên có ý thức trách nhiệm khi tham gia MXH.

Khi trao đổi về vai trò của VHUX trên MXH đối với sinh viên, theo phụ lục 10, nhân vật BC_01 cho biết:

Khi chúng ta ứng xử có văn hoá sẽ tạo ra môi trường sống văn minh, lịch sự và dễ chịu, hài hoà. Mặc dù mạng xã hội là môi trường “ảo” nhưng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ, cùng những ưu điểm nhất định, MXH lại có tầm ảnh hưởng nhất định đối với mọi người, nhất là giới trẻ - những người trực tiếp tham gia, có nhiều điều kiện để tiếp cận. Với lượng thông tin khổng lồ tiếp cận mỗi ngày qua MXH, sự thoải mái trong việc chia sẻ thông tin, nếu không có văn hoá ứng xử đúng mực, các bạn sinh viên sẽ bị “cuốn” vào dòng chảy thông tin, mất phương hướng và nhận thức dễ bị ảnh hưởng bởi những thông tin tiêu cực. Từ đó, các em sẽ có những hành động tiêu cực, lệch chuẩn khi xử lý thông tin (Trích biên bản phỏng vấn sâu).

Nhận định trên cho thấy, dưới góc nhìn của các chuyên gia về truyền thông, VHUX luôn mang lại kết quả tích cực để tạo dựng một hình ảnh chuyên nghiệp, đẹp đẽ của một thương hiệu. Đối với các trường Đại học, VHUX sẽ tạo ra bản sắc riêng, tạo nên sự văn minh, lịch sự và chuẩn mực trong giao tiếp trên môi trường mạng xã hội cho các sinh viên.

- Ưu điểm về phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học:

Để thực hiện được quá trình truyền thông giáo dục cho sinh viên cần đảm bảo sự đa dạng về phương thức, dựa trên *Lý thuyết Phương tiện (Medium Theory)* mà tác giả phân tích trong Chương 2 của luận án, trong đó nhấn mạnh, việc phát huy vai trò của các phương tiện mang tính ứng dụng như CNTT, internet, sẽ đáp ứng nhu cầu và thị hiếu của giới trẻ trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Kết quả khảo sát dưới đây cho thấy, 3 trường đại học thuộc diện khảo sát đã có những cố gắng đáng kể trong việc vận dụng các phương tiện như sau:

Thứ nhất, phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên thông qua sinh hoạt chính trị và các phong trào Đoàn, Hội được triển khai hàng tháng, quý, năm với nhiều hoạt động phong phú

Thực hiện theo chỉ dẫn tại Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt Đề án Xây dựng VHUX trong trường học giai đoạn 2018 – 2025”, các trường Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, Trường Đại học Vinh, Trường Đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai các phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên.

Tại Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, trong 03 năm (từ năm 2022 – năm 2025), Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên đã cùng thực hiện hơn 40 buổi sinh hoạt chính trị, 62 chương trình, sự kiện, hoạt động Đoàn, Hội. Tại các buổi sinh hoạt chính trị, ngoài các nội dung về việc tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong các lĩnh vực xã hội, nhất là đối với các thanh niên, Học viện còn lồng ghép các thông điệp về việc nâng cao ý thức trên MXH đối với các sinh viên. Tại các hoạt động chung dành cho sinh viên, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam đã khéo léo lồng ghép thông điệp về VHUX trên MXH qua các trò chơi, các cuộc thi, đơn cử như cuộc thi “Tôi yêu Tổ quốc tôi”; chương trình “*Tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm 2024*”; Talk show “*Safe for you - Nâng tầm kỹ năng chuyển đổi số an toàn cho sinh viên!*”; Chương trình “*Chuyến tàu khởi nghiệp - Startup train*”... Hay như Trường Đại học Vinh với Talkshow “*Tôi của tương lai*”...

Tại Trường đại học Vinh, trong 03 năm (từ năm 2022 – năm 2025), Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên của trường đã thực hiện 30 buổi sinh hoạt chính trị, 48 phong trào, hoạt động dành cho các sinh viên. Trong đó có thể kể tới buổi sinh hoạt chính trị đặc biệt được Hội Sinh viên tổ chức hướng tới kỷ

niệm 80 năm Quốc khánh 2/9. Buổi sinh hoạt đã triển khai các nội dung trọng tâm như: Tuyên truyền, giáo dục truyền thống; Lan toả hình ảnh đẹp, thông tin tích cực; Tham gia các hoạt động yêu nước, an sinh xã hội. Tại buổi sinh hoạt chính trị đặc biệt, các sinh viên đã được tuyên truyền và giáo dục về việc gìn giữ, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống trong bối cảnh xã hội ngày càng phát triển mạnh mẽ. Theo Nhà trường, mỗi sinh viên cần phát huy tinh thần yêu nước tốt đẹp của dân tộc, đồng thời phải nâng cao cảnh giác với các thông tin sai lệch về các giá trị văn hoá, sai chuẩn mực trên các nền tảng mạng xã hội, trên môi trường internet.

Khác với Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam và Trường đại học Vinh, Trường đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh với đặc thù là trường dân lập nên không có các buổi sinh hoạt chính trị. Thay vào đó, Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khoá, các cuộc thi hùng biện, cuộc thi tài năng, các nghiên cứu khoa học, các buổi đào tạo cho tân sinh viên. Thông qua các hoạt động đó, Nhà trường đã khéo léo lồng ghép việc giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên. Nhờ đó, sinh viên cũng tiếp nhận thành công thông điệp mà Nhà trường đưa ra.

Có thể nói, các buổi sinh hoạt chính trị, đào tạo cho tân sinh viên, các phong trào, cuộc thi hùng biện, các buổi hội thảo, tọa đàm là phương thức truyền thông giáo dục phát huy sự tham gia của sinh viên vào các hoạt động nhận thức từ thực tiễn rèn luyện, vận dụng lý thuyết đám đông để sinh viên nghe theo, làm theo sự định hướng của cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên. Từ đó góp phần vào nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên.

Thứ hai, phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên thông qua các chuyên mục truyền hình đã đảm bảo được tính giáo dục

Để làm nổi bật các ưu điểm của truyền hình trong truyền thông giáo dục về VHUX trên MXH cho sinh viên, luận án đã thực hiện khảo sát chuyên mục “Chuyển động 24h” của VTV24 – Đài Truyền hình Việt Nam; Chương trình “Sinh viên thế hệ mới” của VTV3 – Đài Truyền hình Việt Nam. Có thể nói, VTV3 và VTV24 là hai kênh truyền hình lớn của Đài Truyền hình Việt Nam, có đông đảo công chúng theo dõi. Nếu “Chuyển động 24h” là chuyên mục thời sự, luôn cập nhật các sự kiện, vấn đề có tính cấp thiết, quan trọng cả trong và ngoài nước thì chương trình thực tế “Sinh viên thế hệ mới” lại hướng tới việc cung cấp các kiến thức, kỹ năng thực tế dành cho giới trẻ, cụ thể là các bạn sinh viên.

Qua khảo sát cho thấy, trong 03 năm (từ năm 2022 – năm 2025), chuyên mục “Chuyển động 24h” của VTV24 đã thực hiện 235 bản tin liên quan tới giới trẻ. Trong đó, số lượng bản tin nói về văn hoá ứng xử của giới trẻ nói chung chiếm 45% (tương đương 105,75 bản tin); trong số này, số lượng bản tin nói về VHUX trên MXH trong giới trẻ chiếm 30% (tương đương 31,725 bản tin). Số lượt xem trung bình cho mỗi bản tin khoảng 135 nghìn lượt. Một số bản tin có lượt người xem cao vượt trội như: *“Hơn 90% các vụ lừa đảo trên không gian mạng không bao giờ lấy lại được tiền”* với 152 nghìn lượt xem; *“Cảnh báo thủ đoạn: “Người nước ngoài” lừa tình, lừa tiền qua mạng”* với 583 nghìn lượt xem; *“Trẻ em “nghiện” mạng xã hội: Những hệ lụy khôn lường”* với 238 nghìn lượt xem...

Chương trình “Sinh viên thế hệ mới” của VTV3 được coi là phiên bản nâng cấp của chương trình “SV” nổi tiếng một thời của Đài Truyền hình Việt Nam. Được chính thức triển khai từ năm 2023, tính đến nay, “Sinh viên thế hệ mới” đã trải qua 03 mùa với cách thức thi đa dạng, hấp dẫn. Ở mỗi mùa, các đội thi sẽ phải trải qua các vòng thi khác nhau, mỗi vòng thi sẽ mang chủ đề khác nhau. Thông qua các vòng thi, các đội chơi sẽ phải thể hiện được kỹ năng hùng biện, kỹ năng xử lý tình huống. Trong đó, có một số tập phát sóng,

chương trình đã khéo léo cài cắm thông điệp mang tính giáo dục VHUX trên MXH như: “*3T trong các dự án Sinh viên Thế hệ Mới 2024*” giữa Đại học Y Hà Nội và Học viện Ngoại giao Việt Nam (với 2,3 nghìn lượt xem); “*Cuộc đối đầu của Sinh viên thế hệ mới*” giữa Trường Đại học Bách khoa TP.HCM với Trường Đại học Kinh tế TP.HCM (với 1,2 nghìn lượt xem)...

Trên thực tế, truyền hình chính là phương thức truyền thông quan trọng được sử dụng để truyền tải thông tin hiệu quả đến các đối tượng khác nhau thông qua việc truyền được cả âm thanh và hình ảnh sinh động. Trong truyền thông giáo dục về VHUX trên MXH cho sinh viên, các chuyên mục phát thanh, truyền hình sẽ gắn liền với nhu cầu thông tin, trao đổi, chia sẻ và giải trí của sinh viên, giúp các bạn có nhận thức toàn diện về tác động của MXH và các kỹ năng ứng xử phù hợp dưới góc nhìn của các chuyên gia và quan sát những hình ảnh thực tế.

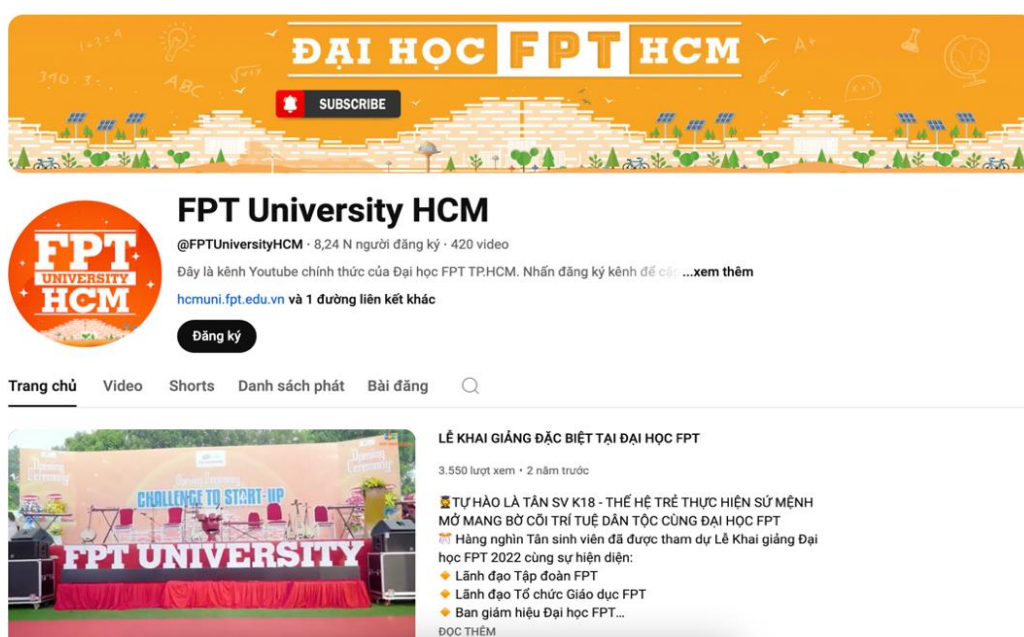
Thứ ba, phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên thông qua internet và MXH được các trường đại học tận dụng tối đa

Trong khuôn khổ nghiên cứu, luận án thực hiện khảo sát các kênh truyền thông trên nền tảng internet của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, Trường đại học Vinh, Trường đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh gồm: Kênh Youtube; Fanpage Facebook; Website.

Theo đó, kênh Youtube Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam được chính thức ra mắt vào ngày 22/4/2020 với 443 người đăng ký, có 99.396 lượt xem. Các video trên kênh chủ yếu là các video về hoạt động của sinh viên Nhà trường.

Đối với kênh Youtube Truyền thông Đại học Vinh, kênh được chính thức ra mắt vào ngày 7/8/2010 với 2,04 nghìn người theo dõi, 1.144.961 lượt xem. Tính đến hiện tại, kênh đã đăng tải 206 video. Nội dung của các video đa dạng, chủ đề là các chương trình, sự kiện lớn của Nhà trường, các cuộc thi, video tài năng của sinh viên, các hoạt động Đoàn, Hội.

Đối với kênh Youtube FPT University HCM, kênh được chính thức ra mắt vào ngày 31/8/2016 với 8,55 nghìn người đăng ký, 5.192.696 lượt xem và đã đăng tải 474 video. So với hai kênh Youtube của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam và Trường đại học Vinh, kênh Youtube của Trường đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh có đa dạng chủ đề video, từ các chương trình, hoạt động chung của Nhà trường cho tới các cuộc thi tài năng, cuộc thi hùng biện dành riêng cho sinh viên. Đặc biệt, kênh Youtube còn đăng tải video về Lễ khai giảng đặc biệt dành cho các tân sinh viên. Tại buổi khai giảng này, bên cạnh việc truyền thông tới sinh viên các chính sách, chương trình đào tạo chung, Nhà trường còn khéo léo lồng ghép các nội dung truyền thông VHUX trên MXH cho sinh viên. Đó là các kỹ năng nhận biết những thông tin tiêu cực trên mạng xã hội, cách phản ứng với những thông tin đó cho hiệu quả và an toàn.



**Hình 3.4. Giao diện kênh Youtube của Trường Đại học FPT
Thành phố Hồ Chí Minh.**

Ngoài kênh Youtube, luận án cũng thực hiện khảo sát các Fanpage của các trường đại học. Bao gồm: Fanpage Hội sinh viên Trường đại học Vinh, Fanpage Đoàn Trường đại học Vinh; Fanpage Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, Fanpage Đoàn Thanh niên Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam;

Fanpage của FPT University HCM. Theo đó, các Fanpage đều có giao diện hiện đại, hình ảnh được đầu tư chín chu và có nhận diện rõ ràng thông qua ảnh đại diện.

Trong các Fanpage được khảo sát, Trường đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh có lượt theo dõi cao nhất với 138 nghìn người theo dõi, trung bình đăng tải 73 tin, bài/tháng. Nội dung trên Fanpage đa dạng, gồm các nội dung về sự kiện nổi bật của Nhà trường, các cuộc thi tài năng, các sự kiện giải trí, các cuộc thi quốc tế dành cho sinh viên. Trong khuôn khổ khảo sát, Trường đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh cũng là đơn vị không có Fanpage của Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên. Điều đó sẽ giúp Nhà trường dễ quản trị thông tin trên Fanpage hơn.

Cũng theo kết quả khảo sát, Fanpage của Hội sinh viên Trường đại học Vinh, Fanpage Đoàn Trường đại học Vinh cũng đã làm tốt chức năng của mình. Trong đó, Fanpage của Đoàn Trường Đại học Vinh có 62 nghìn lượt theo dõi, lượng bài đăng tải trung bình là 57 tin bài/tháng; Fanpage của Hội Sinh viên Trường đại học Vinh có 32 nghìn lượt theo dõi, lượng bài đăng tải trung bình là 45 tin bài/tháng. Với số lượng người theo dõi như vậy, hai Fanpage sẽ nâng cao hiệu quả của công tác truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên.



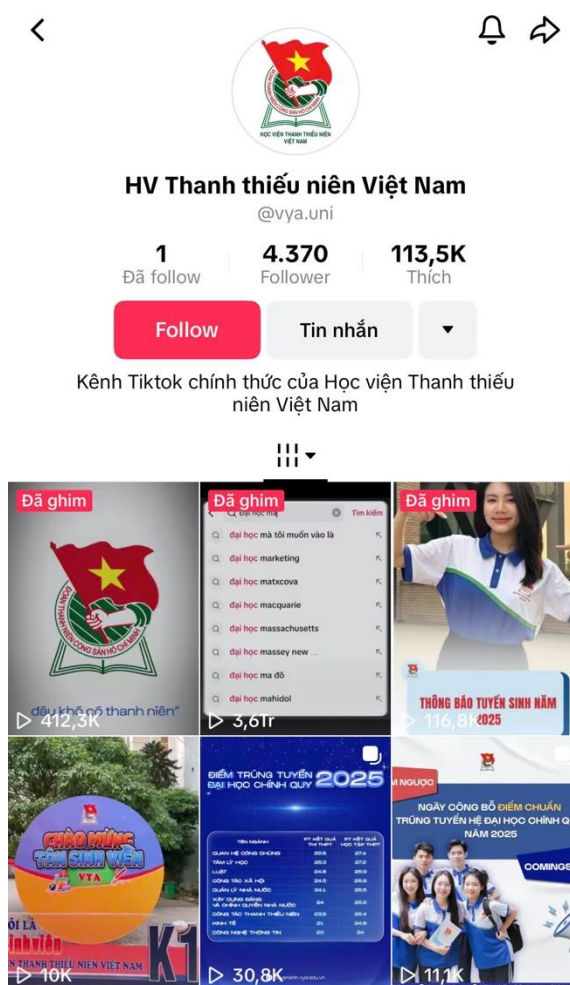
Hình 3.5. Giao diện Fanpage của Đoàn Trường Đại học Vinh.

Đối với Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, luận án khảo sát Fanpage Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam và Đoàn Thanh niên Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. Theo đó, Fanpage Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam có 51 nghìn người theo dõi, lượng tin bài đăng tải trung bình là 75 tin, bài/tháng; Fanpage Đoàn Thanh niên Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam có 14 nghìn lượt thích, 18 nghìn lượt theo dõi, lượng tin, bài đăng tải trung bình là 73 tin, bài/tháng. Các Fanpage đều đăng tải đồng bộ thông tin về chương trình, sự kiện của Nhà trường.



Hình 3.6. Giao diện Fanpage của Đoàn Thanh niên Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam.

Ngoài Fanpage Facebook, luận án cũng thực hiện khảo sát kênh TikTok của các trường, cụ thể là TikTok của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam và Trường Đại học Vinh. Trong đó, TikTok của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam có hoạt động hiệu quả hơn với 4.469 Follower, 111,9 nghìn lượt thích. Nội dung trên TikTok là các hoạt động, sự kiện nổi bật của Nhà trường, các sinh viên tài năng, tất cả đều thể hiện tinh thần năng động, trẻ trung.



Hình 3.7. Giao diện TikTok của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam.

** Nguyên nhân*

Thứ nhất, các trường đại học luôn bám sát kịp thời các định hướng, chỉ đạo về truyền thông giáo dục VHUX trên MXH của Ban Giám hiệu Nhà trường

Có thể nói, các công tác truyền thông giáo dục VHUX của các trường luôn tuân thủ nghiêm các Nghị định, văn bản hướng dẫn từ các cơ quan Nhà nước, tuân thủ nghiêm theo quy định của pháp luật. Điều này rất quan trọng bởi đây là các cơ quan thực hiện nhiệm vụ đào tạo và giáo dục thế hệ trẻ - thế hệ tương lai của đất nước. Việc bám sát theo các văn bản hướng dẫn của cơ

quan chức năng Nhà nước giúp các hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH của các trường được chuẩn chỉnh, giúp sinh viên không bị mắc phải những sai lầm không đáng có, tránh được những rủi ro thông tin không mong muốn.

Ngoài ra, đội ngũ thực hiện hoạt động truyền thông cũng luôn có sự sáng tạo, chủ động và tuân thủ nghiêm theo sự định hướng từ Ban Lãnh đạo nhà trường. Điều này tạo nên được sự thống nhất, chuyên nghiệp và chín chu, đồng thời cũng giúp Nhà trường tránh được những rủi ro trong quá trình thực hiện truyền thông giáo dục VHUX trên MXH.

Thứ hai, đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội luôn chủ động trong công tác tham mưu, xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục

Sự chủ động và sáng tạo chính là điểm mạnh của những cán bộ làm công tác Đoàn, Hội. Tại các trường, các cán bộ đã chủ động đề xuất kế hoạch và phương án truyền thông giáo dục VHUX trên MXH nói riêng, các chương trình, sự kiện của nhà trường nói chung. Những cán bộ Đoàn, Hội luôn là những người đi tiên phong trong việc thực hiện theo những chuẩn mực đã được quy định. Chính sự chuẩn mực này đã tạo ra sự chín chu trong các hoạt động tuyên truyền.

Thứ ba, các hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên đã và đang cập nhật, đổi mới cách thức tiếp cận đến đối tượng sinh viên

Thay vì chỉ là việc gửi email thông báo hoặc dán lên bản tin những nội dung ngắn gọn mang tính chất nhắc nhở, các trường đã có sự đổi mới cách thức truyền thông bằng việc mở rộng truyền thông trên nền tảng trực tuyến. Các trường đã nắm rõ đối tượng cần truyền thông đến là các sinh viên nên đã có sự lựa chọn kênh truyền thông phù hợp, thông điệp và nội dung truyền thông cũng trở nên trẻ trung, năng động và dễ tiếp cận hơn. Ngoài các nội dung được thể hiện bằng chữ, các trường đã thực hiện truyền thông một cách đa

dạng hơn, từ ấn phẩm truyền thông cho tới các bài viết trên mạng xã hội, cho tới các video được dựng chín chu.

3.3.2.2. Hạn chế và nguyên nhân

* Hạn chế

- **Hạn chế của chủ thể truyền thông giáo dục:**

Thứ nhất, tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên ở một số trường đại học chưa phát huy được vai trò của mình

Với đặc thù chuyên trách các công tác liên quan đến định hướng và giáo dục tư tưởng, tác phong cho các sinh viên, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động chung của các trường. Mặc dù như vậy, tại Trường Đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh, vai trò của Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên vẫn chưa được phát huy một cách mạnh mẽ. Có tới 85% các hoạt động, các sự kiện các chương trình lớn của Trường Đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh do Phòng Công tác Sinh viên phụ trách. Đồng thời, Đoàn Thanh niên hoặc Hội Sinh viên trong Nhà trường thường hoạt động với quy mô lớp.

Sự hạn chế về việc phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên có thể làm chậm hoặc gián đoạn các định hướng chung của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Việt Nam. Sinh viên cũng khó có thể nắm bắt tinh thần chung của các chỉ đạo, chủ trương và định hướng và tư tưởng đạo đức nói chung do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Việt Nam triển khai. Điều này có thể dẫn tới những nhận thức đúng đắn sẽ khó có thể được phát sinh.

Thứ hai, một bộ phận cán bộ giảng viên trong các trường đại học còn “chậm chạp” trong tiếp cận công nghệ thông tin, sử dụng MXH

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang tác động mạnh mẽ đến giáo dục đại học, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác môi trường mạng xã hội trở thành yêu cầu quan trọng đối với đội ngũ giảng viên. Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu cho thấy khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ số của giảng viên tại các trường đại học Việt Nam vẫn chưa đồng đều. Các nghiên cứu về chuyển đổi số trong giáo dục đại học chỉ ra rằng đội ngũ giảng viên vẫn phải đối mặt với nhiều rào cản như hạn chế về kỹ năng công nghệ, tâm lý ngại thay đổi và sự chênh lệch về năng lực số giữa các thế hệ giảng viên.

Trong thực tế, tại nhiều cơ sở giáo dục đại học, việc bồi dưỡng kỹ năng công nghệ cho giảng viên vẫn đang được triển khai nhằm khắc phục những hạn chế này. Chẳng hạn, tại Trường Đại học FPT (cơ sở TP. Hồ Chí Minh), nhà trường đã triển khai nhiều chương trình đào tạo và khuyến khích giảng viên tham gia học tập trên các nền tảng số. Theo báo cáo của nhà trường, mỗi cán bộ, giảng viên được yêu cầu hoàn thành tối thiểu khoảng 35 giờ học trực tuyến mỗi năm trên các nền tảng đào tạo số nhằm nâng cao năng lực công nghệ và thích ứng với môi trường giáo dục số. Điều này cho thấy ngay cả tại những cơ sở đào tạo có định hướng công nghệ mạnh, việc nâng cao năng lực số cho đội ngũ giảng viên vẫn cần được thúc đẩy thông qua các chương trình bồi dưỡng thường xuyên.

Tương tự, tại nhiều trường đại học trong cả nước như Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam hay Trường Đại học Vinh, quá trình chuyển đổi số trong giáo dục cũng đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với đội ngũ giảng viên trong việc sử dụng các nền tảng công nghệ, hệ thống học tập trực tuyến và mạng xã hội phục vụ hoạt động giảng dạy cũng như truyền thông giáo dục. Tuy nhiên, các nghiên cứu về năng lực số của giảng viên tại Việt Nam cho thấy vẫn tồn tại khoảng cách về kỹ năng công nghệ giữa các nhóm giảng viên; trong đó giảng viên trẻ thường có khả năng thích ứng với môi trường số và công nghệ

mới tốt hơn so với một bộ phận giảng viên lớn tuổi. Thực trạng này khiến việc khai thác các nền tảng truyền thông số và mạng xã hội trong hoạt động giáo dục và truyền thông học thuật ở một số trường đại học chưa thực sự đồng đều và hiệu quả.

Như vậy, mặc dù các cơ sở giáo dục đại học đã bước đầu quan tâm đến việc thúc đẩy chuyển đổi số và tăng cường ứng dụng công nghệ trong hoạt động giảng dạy và truyền thông, nhưng trên thực tế vẫn còn một bộ phận cán bộ, giảng viên chưa theo kịp sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin và mạng xã hội. Điều này phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả của các hoạt động truyền thông giáo dục trên môi trường mạng, trong đó có hoạt động truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội dành cho sinh viên.

Ngoài ra, khi tiến hành trao đổi về hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các bạn sinh viên mà Nhà trường đã và đang triển khai, theo phụ lục 2, nhân vật GV_01 cho biết:

Nhà trường đã có những bước tiến tích cực trong công tác truyền thông giáo dục về VHUX trên MXH. Các hoạt động như tổ chức hội thảo, phát động chiến dịch truyền thông trên fanpage chính thức, kết hợp với các câu lạc bộ sinh viên để lan tỏa thông điệp đều là những sáng kiến hiệu quả. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa tác động của những chương trình này, Nhà trường có thể cân nhắc áp dụng các phương pháp truyền thông sáng tạo hơn. Chẳng hạn, thay vì chỉ tập trung vào nội dung lý thuyết, có thể triển khai các hoạt động thực tiễn. (Trích biên bản phỏng vấn sâu)

- Hạn chế của sinh viên các trường đại học thuộc diện khảo sát:

Thứ nhất, sinh viên là nhóm thanh niên đặc thù dễ bị tiếp cận, lôi kéo bởi các thế lực thù địch

Theo khảo sát, các sinh viên phần lớn ở độ tuổi từ 18 – 22 tuổi. Đây là độ tuổi nhiệt huyết nhưng nóng vội, chưa có sự suy xét kỹ và chưa có kỹ năng xử lý linh hoạt, khéo léo trước mọi tình huống trong đời sống. Bên cạnh đó, tuổi trẻ cũng làm sinh viên bị hạn chế trong việc tiết chế thể hiện quan điểm cá nhân của mình trên môi trường xã hội. Trong khi đây lại là đối tượng thường xuyên sử dụng mạng xã hội để trao đổi thông tin, đây cũng là những người có đầy đủ điều kiện để cập nhật các xu hướng công nghệ.

Thuật ngữ “cách mạng màu” xuất hiện từ những năm cuối thế kỷ XX và được bàn đến nhiều từ đầu thế kỷ XXI đến nay, bởi trong thực tế trên thế giới có biểu hiện ở một số quốc gia đã rơi vào khủng hoảng, bất ổn chính trị và bất ổn đời sống kéo dài. Nhiều quốc gia ở Đông Âu thuộc Liên Xô (cũ) hay ở các quốc gia ở Trung Đông và Bắc Phi rơi vào tình trạng bất ổn chính trị và hệ quả của nó vẫn kéo dài đến tận bây giờ. Có thể kể đến một số quốc gia, lãnh thổ đã từng chịu ảnh hưởng bởi “cách mạng màu” như: Philippines (năm 1983), Tiệp Khắc (năm 1989), Nam Tư (năm 2000), Grudia (năm 2003), Ukraina (năm 2004, 2014) Kyrgyzstan (năm 2005), Liban (năm 2005), Iran (năm 2009), Tunisia (năm 2010), Ai Cập (năm 2011)... Dù với tên gọi nào thì bản chất của những cuộc “cách mạng màu” này đều là phản cách mạng. Bản chất “cách mạng màu” là các cuộc lật đổ chế độ hiện tại bằng phương pháp bất bạo động giữa những kẻ ử mưu bên trong với các thế lực thù địch bên ngoài. Những kẻ chủ mưu giương ngọn cờ dân chủ, lôi kéo người dân tham gia vào các cuộc biểu tình tuần hành khiến đời sống xã hội bị tê liệt, chính phủ dần mất kiểm soát xã hội. Khi những cuộc biểu tình tác động xấu đến đời sống xã hội và sự điều hành của chính phủ ở mức độ nào đó, sẽ xuất hiện các thế lực bên ngoài thông qua các tổ chức phi chính phủ, thậm chí chính phủ để can dự vào tình hình nội bộ của nước đó nhằm tìm mọi cách lật đổ chính

quyền nhà nước đương nhiệm, đồng thời lập ra bộ máy cầm quyền mới của lực lượng đối lập.

Từ những ngày tháng 9/2025, Thủ đô Kathmandu và nhiều thành phố lớn của Nepal đã chứng kiến cuộc biểu tình quy mô chưa từng có do giới trẻ Gen Z khởi xướng - bắt nguồn từ sự phản ứng với lệnh chặn các nền tảng mạng xã hội, phong trào nhanh chóng lan rộng để lại những hệ quả sâu sắc về chính trị, an ninh và xã hội. Ban đầu, các cuộc biểu tình chỉ mang tính chất ôn hòa với quy mô khoảng nghìn học sinh, sinh viên giương biểu ngữ phản đối. Nhưng chỉ trong vài ngày, nhiều điểm nóng đã xảy ra đụng độ dữ dội giữa người biểu tình và lực lượng an ninh. Tại khu vực Singha Durbar - trung tâm hành chính của Nepal, một phần công trình đã bị phóng hỏa.

Cuộc biểu tình này cho thấy thế hệ trẻ Nepal, đặc biệt là Gen Z, không chỉ quan tâm đến các quyền tự do trực tuyến mà còn mong muốn sự thay đổi căn bản về quản trị quốc gia. Trong ngắn hạn, tình hình vẫn còn bất ổn khi các bên chưa đạt được đồng thuận về phương án chuyển tiếp quyền lực.

Những dẫn chứng cụ thể về “cách mạng màu” cho thấy, sinh viên là tầng lớp được tiếp cận với những xu hướng phát triển mới nhất của các lĩnh vực trong đời sống chính trị, xã hội. Nếu nhận thức của sinh viên vững vàng, bản lĩnh chính trị chuẩn mực thì đất nước hạn chế được những rủi ro không mong muốn, xã hội sẽ thêm yên bình và ngược lại.

Thứ hai, sinh viên với đặc điểm tính cách nóng vội, chưa có sự chọn lọc trước khi chia sẻ các thông tin trên mạng xã hội

Theo kết quả khảo sát, khi tiếp cận với các thông tin có tính “phản động” trên mạng xã hội, các sinh viên có xu hướng thể hiện qua bảng sau:

Bảng 3.6. Bảng thể hiện cách ứng xử của sinh viên trước các thông tin có tính “phản động” trên mạng xã hội.

Cách ứng xử	Lựa chọn	
	%	Người
1. Nhanh chóng lan toả bằng cách “giật title” tiêu cực mà không có trích dẫn nguồn tin cậy	44	436
2. Nhanh chóng lan toả các hình ảnh xấu, có ảnh hưởng tiêu cực mà không kiểm chứng cụ thể	13	131
3. Thẳng thắn (có phần gay gắt) bày tỏ quan điểm cá nhân trước những thông tin thời sự, “giật gân”	42	416

Bảng 3.6 cho thấy một bộ phận không nhỏ sinh viên có xu hướng phản ứng nhanh, cảm tính và chưa có sự cân nhắc đầy đủ khi tiếp cận các thông tin mang tính “phản động” trên MXH. Các lựa chọn ứng xử của sinh viên chủ yếu tập trung vào việc lan toả và bày tỏ quan điểm cá nhân một cách tức thời, phản ánh rõ nét đặc điểm tâm lý nóng vội và hạn chế trong kỹ năng chọn lọc, kiểm chứng thông tin. Cụ thể, có tới 44% sinh viên (436 người) cho biết nhanh chóng lan toả các thông tin bằng cách “giật title” tiêu cực mà không trích dẫn nguồn tin cậy. Đây là biểu hiện rõ ràng của việc tiếp nhận và chia sẻ thông tin theo cảm xúc, chạy theo tính giật gân, thiếu sự thẩm định về độ chính xác và giá trị của thông tin trước khi phát tán. Bên cạnh đó, 13% sinh viên (131 người) thừa nhận nhanh chóng lan toả các hình ảnh xấu, có ảnh hưởng tiêu cực mà không kiểm chứng cụ thể, cho thấy sự thiếu thận trọng và ý thức trách nhiệm trong hành vi sử dụng MXH.

Đáng chú ý, 42% sinh viên (416 người) lựa chọn cách thẳng thắn, thậm chí có phần gay gắt, bày tỏ quan điểm cá nhân trước các thông tin thời sự mang

tính “giật gân”. Điều này phản ánh xu hướng phản ứng mạnh, dễ bị kích thích bởi các nội dung nhạy cảm, trong khi chưa chú trọng đến việc kiểm chứng nguồn tin hoặc cân nhắc tác động xã hội của phát ngôn cá nhân trên không gian mạng. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với công tác truyền thông giáo dục VHUX trên MXH, nhằm trang bị cho sinh viên kỹ năng kiểm chứng thông tin, nâng cao ý thức trách nhiệm và định hướng hành vi ứng xử phù hợp, góp phần xây dựng môi trường mạng lành mạnh và an toàn.

- Hạn chế về nội dung truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học:

Thứ nhất, các nội dung truyền thông giáo dục về VHUX trên MXH cho sinh viên chưa đa dạng về chủ đề

Mặc dù đã khai thác được tối đa phương thức để thực hiện truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên nhưng các trường đại học vẫn chưa đa dạng về chủ đề truyền thông. Các nội dung vẫn đang được các trường đưa một cách chung chung, chưa thể hiện được các yêu cầu về nội dung truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên bao gồm: Truyền thông giáo dục các kiến thức cơ bản về VHUX trên MXH; Truyền thông giáo dục về kỹ năng ứng xử trên MXH; Truyền thông giáo dục về ngôn ngữ ứng xử trên MXH; Truyền thông giáo dục về ý thức, trách nhiệm xây dựng VHUX trên MXH. Điều này được thể hiện qua bảng khảo sát sau:

Bảng 3.7. Bảng thể hiện mức độ tiếp cận của sinh viên đối với những nội dung truyền thông giáo dục VHUX trên MXH trong trường đại học.

Nội dung	Mức độ		
	Dễ tiếp cận	Tiếp cận vừa phải	Khó tiếp cận

	%	Người	%	Người	%	Người
Truyền thông giáo dục các kiến thức cơ bản về VHUX trên MXH	32	315	42	413	26	255
Truyền thông giáo dục về kỹ năng ứng xử trên MXH	32	315	42	413	26	255
Truyền thông giáo dục về ngôn ngữ ứng xử trên MXH	21	206	34	335	45	442
Truyền thông giáo dục về ý thức, trách nhiệm xây dựng VHUX trên MXH	17	167	19	187	64	629

Kết quả ở bảng 3.7 cho thấy nội dung truyền thông giáo dục về VHUX trên MXH dành cho sinh viên trong các trường đại học hiện nay chưa thật sự phong phú và đa dạng, dẫn đến mức độ tiếp cận của sinh viên còn hạn chế. Mặc dù một tỷ lệ sinh viên nhất định đánh giá các nội dung như “truyền thông giáo dục kiến thức cơ bản về VHUX” và “kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội” là dễ hoặc vừa phải trong tiếp cận (lần lượt 32% và 42%), song tỷ lệ này chỉ dừng ở mức trung bình, chưa phản ánh được sức lan toả và độ hấp dẫn cao của nội dung truyền thông giáo dục trong môi trường số.

Đáng chú ý, ở các chủ đề mang tính chiều sâu hơn như “ngôn ngữ ứng xử” và “ý thức, trách nhiệm xây dựng VHUX trên mạng xã hội”, tỷ lệ sinh viên đánh giá khó tiếp cận lại chiếm ưu thế rõ rệt. Cụ thể, có 45% sinh viên cho rằng nội dung về ngôn ngữ ứng xử khó tiếp cận, và đặc biệt, 64% sinh viên nhận định các nội dung truyền thông về ý thức, trách nhiệm xây dựng VHUX trên mạng xã hội rất khó tiếp cận. Những con số này phản ánh sự mất cân đối giữa các nhóm nội dung truyền thông, khi các chủ đề mang tính lý

luận, định hướng giá trị hoặc gắn với trách nhiệm công dân trên không gian mạng chưa được truyền tải một cách hấp dẫn, gần gũi với sinh viên.

Thực trạng này cho thấy các hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên mạng xã hội trong nhà trường hiện nay mới dừng ở mức cung cấp thông tin cơ bản, chưa có sự đổi mới về cách thể hiện, hình thức truyền thông hay nội dung phản ánh những vấn đề thực tế, thời sự mà sinh viên quan tâm. Điều này dẫn đến việc sinh viên thiếu động lực tiếp cận, tương tác và tham gia lan toả các giá trị văn hoá ứng xử tích cực trên không gian mạng.

Như vậy, có thể nhận định rằng hạn chế lớn của công tác truyền thông giáo dục VHUX trên MXH hiện nay nằm ở sự đơn điệu, thiếu tính cập nhật và chưa đa dạng hoá về chủ đề. Các thông tin truyền tải còn mang tính hành chính, khô cứng, chưa được thiết kế theo hướng gắn kết với trải nghiệm, ngôn ngữ và hành vi đặc trưng của sinh viên trong môi trường số. Trong thời gian tới, cần đổi mới nội dung và phương thức truyền thông giáo dục VHUX, tập trung vào việc đa dạng hoá chủ đề, cá nhân hoá thông điệp, ứng dụng hình thức truyền thông số hiện đại (video ngắn, infographic, tương tác đa nền tảng...) để giúp sinh viên tiếp cận dễ dàng, hứng thú và tự giác hơn trong việc rèn luyện văn hoá ứng xử trên mạng xã hội.

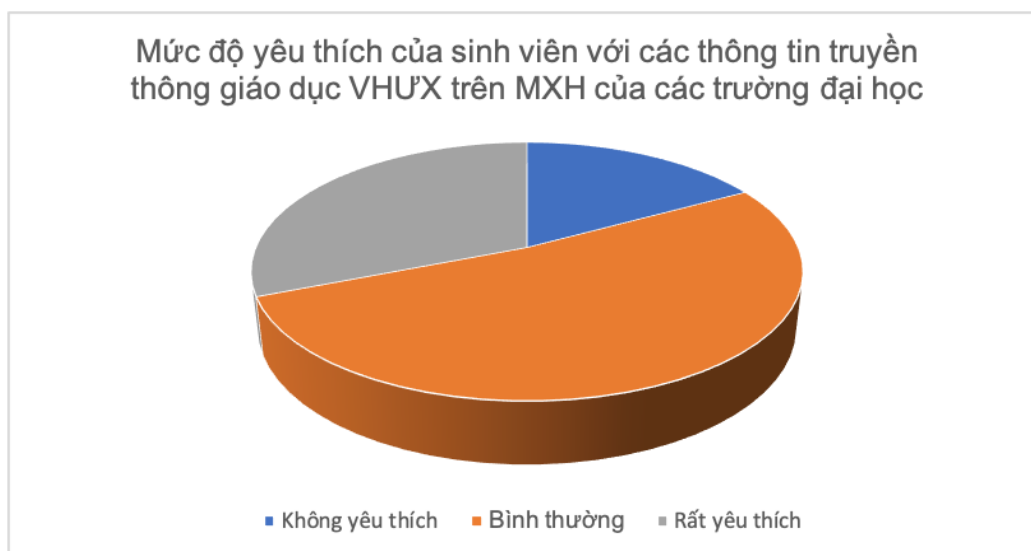
Thứ hai, các nội dung truyền thông giáo dục về VHUX trên MXH cho sinh viên còn thiếu tính hấp dẫn

Theo khảo sát, trong 03 năm, Fanpage Trường đại học Vinh đã đăng tải khoảng 2.160 nội dung (bao gồm ảnh, text và video). Trong đó, số nội dung liên quan đến giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên khoảng 10 nội dung, chiếm chưa đầy 5%. Trên Fanpage của 3 trường đại học này đều có lượt người theo dõi lớn nhưng phần đa các nội dung đăng tải không có nhiều lượt tương tác (bao gồm thả cảm xúc và bình luận với bài đăng).

Kết quả khảo sát dưới đây cho thấy các nội dung truyền thông giáo dục về VHUX trên MXH của Nhà trường còn thiếu tính hấp dẫn và lôi cuốn đối với sinh viên. Cụ thể, chỉ 31% sinh viên cho biết “rất yêu thích”, trong khi có tới 52% đánh giá ở mức “bình thường” và 17% “không yêu thích”. Điều này phản ánh rằng phần lớn sinh viên chưa thực sự bị thu hút bởi cách thức và nội dung truyền thông hiện nay, cho thấy các thông điệp giáo dục VHUX vẫn còn khô khan, thiếu sáng tạo, chưa được trình bày theo hướng gần gũi, bắt kịp xu hướng truyền thông số.

Để khắc phục, cần đổi mới nội dung truyền thông theo hướng sinh động, trực quan, kết hợp yếu tố tương tác và câu chuyện thực tiễn, giúp sinh viên cảm thấy hứng thú, đồng cảm và chủ động tiếp nhận hơn với các giá trị VHUX được lan tỏa trên mạng xã hội.

Biểu đồ 3.4. Biểu đồ mức độ yêu thích của sinh viên với các thông tin truyền thông giáo dục VHUX trên MXH của các trường đại học



Thứ ba, ngoại trừ Trường đại học Vinh, các Trường đại học như FPT Thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam chưa ban hành bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội dành cho sinh viên

Ngay từ khi ra đời (xuất hiện đầu tiên vào năm 1997, phát triển bùng nổ vào năm 2006 khi Facebook ra đời), các mạng xã hội đã được ví như một “quảng trường công cộng”, nơi mọi người đều có thể tự do giao lưu, chia sẻ thông tin, bày tỏ quan điểm, chính kiến. Bởi, mạng xã hội là nền tảng trực tuyến, có thể vận hành trên tất cả các thiết bị công nghệ thông tin, như máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh có kết nối internet. Mạng xã hội cho phép người dùng tự sáng tạo, chia sẻ câu chuyện, bài viết, ý tưởng cá nhân, đăng ảnh, video clip, đồng thời thông báo về hoạt động, sự kiện trên mạng hoặc trong thế giới thực... mà dường như không bị kiểm duyệt gì. *Lí thuyết truyền thông xã hội (Social Media)* mà tác giả vận dụng trong Chương 2 của luận án cũng đã cho thấy việc sử dụng phương thức đa dạng, sáng tạo và linh hoạt trong môi trường số sẽ phát huy

được hết chức năng của MXH và giúp quá trình truyền thông giáo dục của tổ chức Đoàn đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển, nhu cầu tiếp nhận thông tin của những người trẻ, trong đó phần lớn là sinh viên.

Nhưng cũng ngay từ khi ra đời, mạng xã hội gần như đã được định danh là “thế giới ảo”, nên những diễn biến nảy sinh trên không gian mạng từ chỗ là “vô hại”, thoải mái tự do bày tỏ quan điểm, chính kiến đã là nguồn cơn gây ra không ít tác hại khôn lường, thậm chí làm biến động, đảo lộn cả một chính thể, quốc gia. Đó chính là nguyên nhân khiến nhà nước phải điều chỉnh biện pháp quản lý đối với nhà cung cấp và người dùng (cá nhân, tổ chức). Điều ấy dẫn đến việc cho đến nay, tất cả các nền tảng mạng xã hội đều có những quy định riêng về những nội dung không được phép đăng tải.

Ngày 28-5-2021, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Công văn số 1800/BTTTT-PTTH&TTĐT “Về việc tăng cường công tác quản lý, xử lý thông tin vi phạm trên mạng xã hội”. Công văn nêu rõ thực trạng sự phát triển của mạng xã hội những năm gần đây, đặc biệt là hai mạng xã hội của nước ngoài là Facebook và Youtube với “những tác động cả tiêu cực và tích cực đối với đời sống xã hội”, đồng thời khẳng định việc tăng cường công tác quản lý để hạn chế những tác động tiêu cực của mạng xã hội, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm của người sử dụng.

Mặc dù công văn có tính răn đe, giáo dục và định hướng cho giới trẻ nhưng các trường chưa thực sự triển khai đồng đều những nội dung của công văn tới sinh viên. Bên cạnh đó, ngoài Trường đại học Vinh đã có những động thái cụ thể trong việc xây dựng bộ quy chuẩn về văn hoá ứng xử trên mạng xã hội, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam và Trường đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh vẫn chưa làm tốt việc truyền thông bằng cách ban hành văn bản quy định, hướng dẫn cụ thể cho sinh viên. Vì sinh viên là những đối tượng còn nhiều hạn chế trong nhận thức về ứng xử trên mạng xã hội nên việc ban

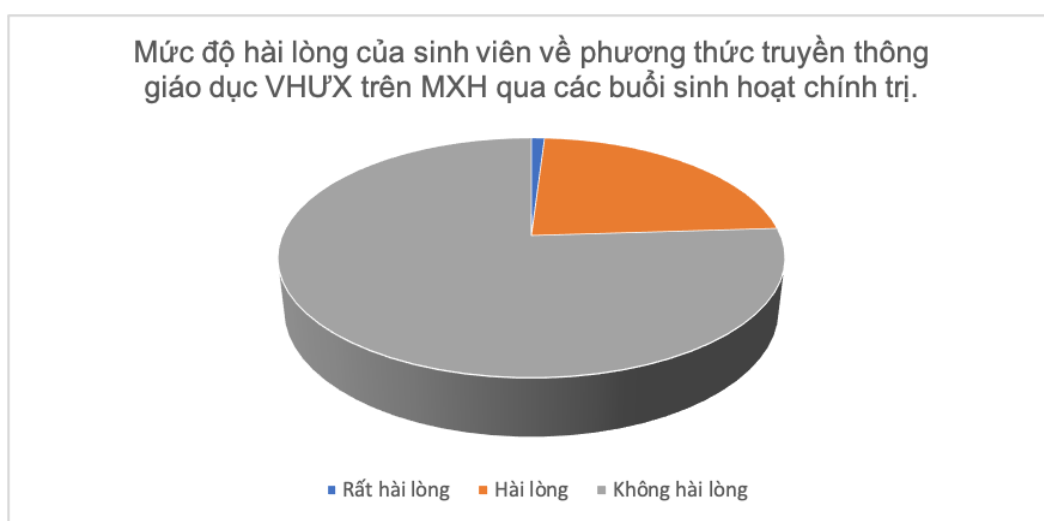
hành bộ quy tắc ứng xử là hợp lý. Bộ quy tắc sẽ giống như kim chỉ nam, giúp tường minh các thông tin và đưa ra những nhận diện cơ bản để sinh viên nắm được, có những hành vi ứng xử cho phù hợp.

- Hạn chế về phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học:

Thứ nhất, phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH thông qua các buổi sinh hoạt chính trị và phong trào Đoàn, Hội chưa thực sự hấp dẫn

Kết quả khảo sát cho thấy phương thức truyền thông giáo dục văn VHUX trên MXH thông qua các buổi sinh hoạt chính trị của Đoàn, Hội chưa thực sự hấp dẫn và thu hút sinh viên. Cụ thể, chỉ có 1% sinh viên cảm thấy “rất hài lòng” và 23% “hài lòng”, trong khi tới 76% sinh viên bày tỏ “không hài lòng” với hình thức này. Điều đó cho thấy nội dung và cách thức tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị còn mang tính hình thức, thiếu đổi mới, chưa gắn kết với đặc điểm tâm lý và nhu cầu tiếp nhận thông tin của sinh viên trong môi trường số.

Biểu đồ 3.5. Mức độ hài lòng của sinh viên về phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH qua các buổi sinh hoạt chính trị.



Thực tế này phản ánh rằng, mặc dù Đoàn – Hội các trường đại học đã có nỗ lực trong việc lồng ghép nội dung giáo dục VHUX trên mạng xã hội,

song phương thức truyền thông vẫn còn đơn điệu, thiếu tương tác và chưa khai thác được thế mạnh của các nền tảng mạng xã hội. Do đó, để nâng cao hiệu quả, cần đổi mới hình thức truyền thông theo hướng sinh động, gắn với hoạt động trải nghiệm, kết hợp công cụ truyền thông số nhằm tạo sự hấp dẫn và khơi gợi sự tham gia tích cực của sinh viên. Nếu không đổi mới và sáng tạo, các buổi sinh hoạt chính trị sẽ không phát huy được vai trò của chủ thể truyền thông giáo dục là Đoàn thanh niên trong việc giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên. Vậy nên, đổi mới trong tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị là điều cần thiết phải thực hiện.

Thứ hai, chất lượng của phương thức truyền thông giáo dục thông qua internet và mạng xã hội giữa các trường chưa đồng đều

Khi theo dõi kênh Youtube của các trường đại học sẽ thấy, Youtube của Trường Đại học Vinh và Trường Đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh hoạt động hiệu quả hơn. Tổng khi đó, Youtube của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam lại ít hiệu quả hơn khi chỉ có 443 lượt đăng ký. Đây là con số khiêm tốn đối với một trường đầu ngành về đào tạo nguồn cán bộ Đoàn, Hội cho cả nước.

Trong khi đó, Trường Đại học Vinh và Trường Đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh lại sở hữu kênh TikTok chưa liên mạch về trải nghiệm giống như Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. Các video được đăng tải trên kênh TikTok của Trường Đại học Vinh và Trường Đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh chưa đa dạng, còn hạn chế về ý tưởng và chất lượng hình ảnh video.

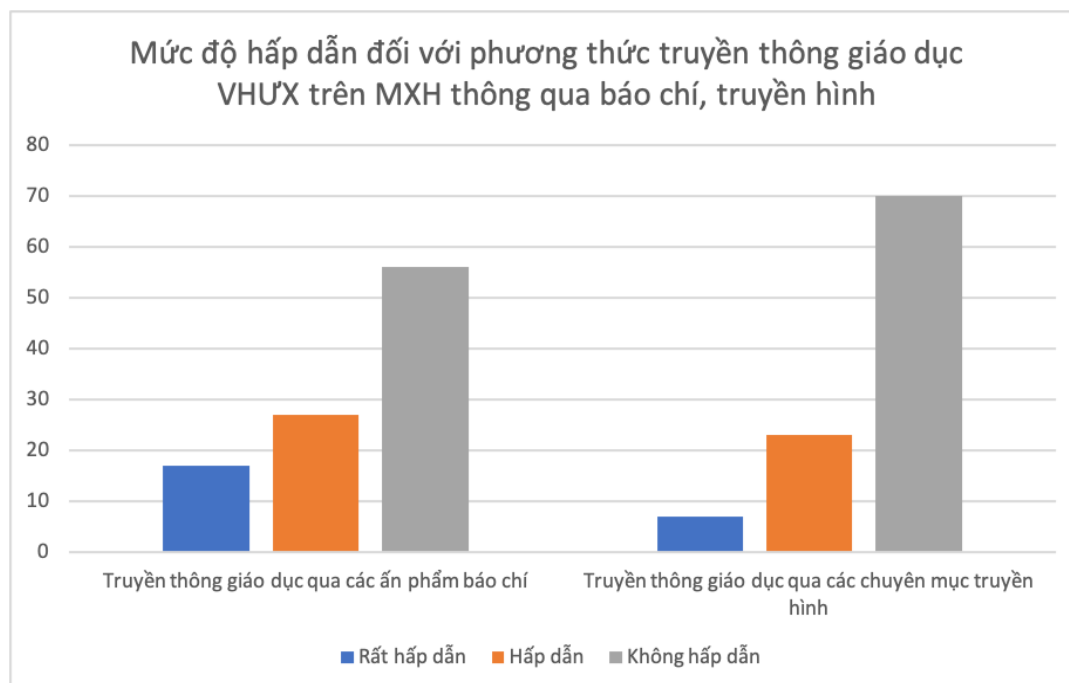
Trong bối cảnh công nghệ đang ngày càng đổi thay từng ngày và không ngừng cập nhật những xu hướng mới nhất, việc tận dụng tối đa phương thức truyền thông trên internet và mạng xã hội sẽ giúp các trường nâng cao được hiệu quả truyền thông nói chung, truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên nói riêng. Việc thường xuyên cập nhật, không ngừng đổi mới cách thức thực hiện truyền thông trên mạng xã hội và internet giúp thương hiệu của các trường được nhiều người biết đến hơn.

Thứ ba, chưa có chuyên mục phát thanh truyền hình riêng biệt đưa tin về truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên

Với ưu điểm về sự trực quan do có âm thanh và hình ảnh cùng song hành, có thêm sự hỗ trợ của những công nghệ hiện đại nhất, truyền hình sẽ giúp nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên. Mặc dù các đài truyền hình tại nước ta hiện nay cũng có những chương trình chuyên biệt dành cho giới trẻ nhưng phần đa là các chương trình văn hoá, giải trí, cuộc thi về kiến thức tổng quan. Chưa có đơn vị báo chí nào có chuyên mục hoặc chương trình chuyên biệt mang tính truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên.

Bên cạnh đó, cách thức truyền thông đối với vấn đề giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên chưa thực sự được các đài chú ý. Hầu hết các chương trình đều dừng lại ở việc chia sẻ kiến thức thông thường. Điều này dẫn tới việc giảm sức hút, giảm hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên. Khi được khảo sát về nhận định phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên, trong đó có báo chí, truyền hình, kết quả thu được như sau:

Biểu đồ 3.6. Biểu đồ nhận định của sinh viên về mức độ hấp dẫn đối với các phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH.



Kết quả khảo sát cho thấy các phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt ở mảng báo chí và phát thanh – truyền hình.

Cụ thể, chỉ có 7% sinh viên đánh giá các chuyên mục truyền hình về VHUX là “rất hấp dẫn” và 23% là “hấp dẫn”, trong khi tới 70% cho rằng “không hấp dẫn”. Điều này phản ánh rằng hiện chưa có những chuyên mục phát thanh, truyền hình riêng biệt, thường xuyên và có sức lan toả đủ lớn về chủ đề giáo dục VHUX trên mạng xã hội dành cho sinh viên. Nội dung truyền hình còn rời rạc, thiếu tính cập nhật và chưa bắt kịp với môi trường truyền thông số mà sinh viên đang sử dụng hàng ngày.

Thứ tư, báo chí chưa phát huy được vai trò trong việc phối hợp truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên

Tương tự, truyền thông giáo dục qua báo chí cũng chưa phát huy được vai trò của mình. Mặc dù ấn phẩm báo chí có tiềm năng định hướng dư luận và lan toả giá trị VHUX, song chỉ 17% sinh viên đánh giá là “rất hấp dẫn”, trong khi hơn một nửa (56%) cho rằng “không hấp dẫn”. Điều này cho thấy báo chí chưa thực sự đổi mới trong cách thể hiện, chưa tận dụng tốt nền tảng mạng xã hội để kết nối và tạo tương tác với sinh viên.

Trong khi đó báo chí có vai trò quan trọng trong việc truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên bằng cách giáo dục, định hướng dư luận, cung cấp thông tin chính xác, và phản biện các hành vi lệch chuẩn. Báo chí chính thống là nguồn thông tin uy tín, góp phần nâng cao nhận thức, lan toả các giá trị tích cực, và xây dựng cộng đồng mạng văn minh thông qua các chuyên mục, bài viết chuyên đề về văn hóa ứng xử. Tuy nhiên, trên thực tế, chưa có cơ quan báo chí nào có một chuyên mục hoặc chuyên đề dành riêng để truyền thông giáo dục VHUX trên MXH. Nhìn chung, sự thiếu vắng các chuyên mục chuyên biệt, cùng với cách tiếp cận còn truyền thống của báo chí và truyền hình, khiến cho hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên mạng xã hội chưa cao. Để khắc phục, cần phát triển các chương trình, chuyên mục riêng về VHUX dành cho giới trẻ trên nền tảng số, đồng thời đẩy mạnh sự phối hợp giữa báo chí, nhà trường và tổ chức Đoàn – Hội nhằm tạo ra những sản phẩm truyền thông sáng tạo, hấp dẫn và gần gũi hơn với sinh viên.

** Nguyên nhân*

Thứ nhất, do đa phần cán bộ Đoàn, Hội tại các trường đại học là kiêm nhiệm, thiếu đội ngũ đào tạo bài bản về chuyên môn.

Như đã phân tích ở trên, cán bộ Đoàn, Hội sẽ có những thế mạnh nhất định trong công tác tuyên truyền, hoạt động truyền cảm hứng cho thế hệ thanh niên, sinh viên. Tuy nhiên, truyền thông hay giáo dục là công việc đặc thù, mang tính chiến lược lâu dài, nếu chỉ dựa thông tin thông thường thì hầu hết mọi người đều

có thể thực hiện được. Nhưng để đưa thông tin một cách chính xác, truyền tải thông điệp hiệu quả, kiểm soát được rủi ro thì đòi hỏi người triển khai phải có chuyên môn bài bản và được đào tạo chính quy.

Trong khi phần lớn cán bộ phụ trách công tác truyền thông, đặc biệt là truyền thông giáo dục VHUX trên MXH, đều là cán bộ kiêm nhiệm. Họ chủ yếu đảm nhận công việc Đoàn – Hội song song với nhiệm vụ chuyên môn, nên thời gian và nguồn lực dành cho công tác truyền thông chưa được đầu tư đúng mức. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ này thường chưa được đào tạo bài bản về kỹ năng truyền thông, đặc biệt là truyền thông số, dẫn đến thiếu kiến thức chuyên sâu trong việc xây dựng nội dung hấp dẫn, thiết kế chiến dịch truyền thông hoặc khai thác hiệu quả các nền tảng MXH. Chính vì vậy, các hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH vẫn mang tính tự phát, thiếu sự sáng tạo và đồng bộ, chưa tạo được sức lan tỏa mạnh mẽ đến sinh viên.

Thứ hai, một số hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học còn mang tính hình thức, chạy theo thành tích, số lượng

Công tác Đoàn, Hội bắt nguồn từ các phong trào gắn với các dịp kỷ niệm, ngày hội lớn của đất nước, luôn cần rất nhiều thời gian để tổ chức thực hiện và triển khai. Bởi vậy, nếu không “làm đến nơi đến chốn” sẽ dễ xảy ra tình trạng số lượng nhiều hơn chất lượng, các phong trào hoạt động chỉ mang tính chất “hô hào” thay vì thực tế, khả thi. Bên cạnh đó, việc cùng kiêm nhiệm nhiều công việc một lúc đã đẩy số lượng công việc nhiều hơn, điều này làm các cán bộ Đoàn, Hội khó có thể đảm bảo được hết tiến độ cho việc lập kế hoạch triển khai, triển khai thực tế, chia nguồn lực để đảm bảo các sản phẩm truyền thông giáo dục VHUX trên MXH được đảm bảo một cách tốt nhất.

Thứ ba, hạn chế đầu tư về nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho các hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên tại các trường đại học

Những trường tự chủ về tài chính, thuộc khối doanh nghiệp như trường Đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh sẽ được đầu tư đồng bộ hơn, nhiều hơn về cả nhân lực, vật lực cho các hoạt động truyền thông nói chung, truyền thông giáo dục VHUX trên MXH nói riêng. Ngoài ra, truyền thông giáo dục VHUX trên MXH mặc dù rất quan trọng nhưng cũng đóng vai trò nhất định trong chuỗi các hoạt động truyền thông giáo dục truyền thông giáo dục VHUX nói chung của các trường. Do đó, khó có thể tập trung toàn bộ nguồn lực của nhà trường cho riêng hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH.

Ngoài ra, sự đầu tư về nguồn lực cũng đóng vai trò quan trọng dẫn tới những hạn chế về phát huy hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên MXH. Đồng thời, chính sự hạn chế về nguồn lực của các trường cũng là nguyên nhân gây ra sự chưa ấn tượng và tạo được sức hút trong các hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH với các sinh viên.

Tiểu kết Chương 3

Từ cơ sở nghiên cứu, khảo sát thực trạng truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, trường Đại học Vinh, trường Đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh, luận án nhận thấy: Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên của các trường đã phát huy được vai trò của mình trong truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên qua các hoạt động cụ thể như: tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị định kỳ, tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo, các chương trình, sự kiện và có lòng ghép thông điệp truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên; Năng lực quản lý của cán bộ Đoàn, Hội cũng đã được phát huy tích cực, góp phần tạo ra hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên. Bên cạnh đó, tập thể sư phạm của các trường đại học cũng phát huy được vai trò của mình trong việc định hướng truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên. Các sinh viên cũng nỗ lực thể hiện vai trò của mình trong tiếp nhận truyền thông giáo dục VHUX trên MXH từ phía nhà trường, gia đình và cơ quan báo chí.

Tuy nhiên, luận án cũng nhận thấy: Mặc dù Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên đã rất nỗ lực nhưng ở một số trường dân lập (trường Đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh) vai trò của Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên chưa được phát huy một cách tối đa. Một số phương thức truyền thông còn đưa thông tin chưa hấp dẫn, nội dung thiếu sự thu hút. Sinh viên dù năng động, trẻ trung nhưng lại dễ bị tiếp cận, lôi kéo, nóng vội chia sẻ thông tin lên mạng xã hội.

Thông qua việc chỉ ra những ưu điểm, hạn chế cùng nguyên nhân trong công tác truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên, luận

án đã chỉ ra những vấn đề còn tồn đọng và đề xuất hướng giải pháp khắc phục. Những vấn đề này sẽ được đề cập chi tiết trong Chương 4 của luận án. Những số liệu, những thông tin được đề cập trong Chương 3 sẽ là căn cứ để đề xuất các nhóm giải pháp cụ thể, đảm bảo bám sát thực tiễn, có tính ứng dụng cao trong bối cảnh hiện nay.

CHƯƠNG 4

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC VĂN HOÁ ỨNG XỬ TRÊN MẠNG XÃ HỘI CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

4.1. Những vấn đề đặt ra

Từ kết quả khảo sát thực trạng truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên tại các trường đại học Việt Nam, có thể thấy mặc dù hoạt động này đã đạt được những kết quả tích cực, song vẫn còn tồn tại nhiều bất cập cần được nhận diện và giải quyết nhằm nâng cao hiệu quả trong bối cảnh hiện nay:

Thứ nhất, vấn đề đặt ra về nâng cao vai trò, năng lực và tính chuyên nghiệp của chủ thể truyền thông giáo dục VHUX trên MXH. Các chủ thể như tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, đội ngũ giảng viên, cũng như các cơ quan báo chí, truyền thông đã bước đầu thể hiện vai trò trong việc định hướng giá trị văn hoá ứng xử cho sinh viên. Tuy nhiên, năng lực truyền thông số của một bộ phận cán bộ Đoàn, giảng viên còn hạn chế; việc cập nhật xu hướng và công cụ truyền thông hiện đại chưa đồng đều; nội dung còn thiếu sự sáng tạo và hấp dẫn đối với người học. Do đó, cần đặt ra yêu cầu phát triển đội ngũ cán bộ truyền thông giáo dục có trình độ, kỹ năng ứng dụng công nghệ, có tư duy truyền thông hiện đại, đồng thời có khả năng nắm bắt đặc điểm tâm lý, hành vi của sinh viên trong không gian mạng.

Thứ hai, vấn đề đặt ra về đổi mới nội dung truyền thông giáo dục VHUX trên MXH theo hướng đa dạng, hấp dẫn và mang tính định hướng giá trị. Các nội dung truyền thông hiện nay tuy đã đề cập đến nhiều khía cạnh của VHUX trên MXH, song còn dừng lại ở mức phổ biến, thiếu sự phân hoá theo nhóm đối tượng; chưa phản ánh đầy đủ những vấn đề mới nảy sinh trong môi trường số như ứng xử với tin giả, ngôn ngữ mạng, văn hoá tranh luận trực tuyến hay bảo vệ danh tính số. Điều đó đặt ra yêu cầu cần phải xây dựng hệ

thông điệp truyền thông giàu tính định hướng, có chiều sâu văn hoá và dễ tiếp cận với sinh viên, đồng thời gắn với các tình huống thực tiễn trong đời sống học đường và môi trường mạng.

Thứ ba, vấn đề đặt ra về phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH chưa thực sự linh hoạt và phù hợp với đặc điểm tiếp nhận thông tin của sinh viên. Các hình thức truyền thông truyền thống như sinh hoạt chính trị, tọa đàm, hay tuyên truyền qua các phong trào Đoàn, Hội vẫn chiếm ưu thế, trong khi các phương thức truyền thông mới dựa trên nền tảng số, mạng xã hội, truyền thông tương tác, video ngắn... chưa được khai thác hiệu quả. Điều này đòi hỏi phải có sự chuyển đổi mạnh mẽ từ cách thức “truyền đạt một chiều” sang “truyền thông tương tác”, khuyến khích sinh viên tham gia sáng tạo nội dung, trở thành chủ thể đồng hành trong quá trình giáo dục VHUX.

Thứ tư, vấn đề đặt ra về xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách, cũng như bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội dành cho sinh viên. Kết quả khảo sát cho thấy, nhiều trường đại học chưa ban hành bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội hoặc chưa có hướng dẫn cụ thể cho sinh viên về hành vi, thái độ ứng xử trực tuyến. Trong bối cảnh không gian mạng ngày càng phức tạp, việc thiếu vắng những chuẩn mực chính thức khiến cho sinh viên dễ rơi vào trạng thái “mơ hồ giá trị”, thiếu định hướng trong phản ứng với thông tin. Vì vậy, cần thiết xây dựng bộ quy tắc ứng xử số gắn với đặc thù của từng cơ sở giáo dục, đồng thời lồng ghép nội dung này vào các chương trình giáo dục chính khoá và ngoại khoá.

Thứ năm, vấn đề đặt ra về sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường còn thiếu tính đồng bộ. Dù đã có sự liên kết bước đầu giữa nhà trường, gia đình và xã hội, song mối quan hệ này vẫn mang tính hình thức, chưa hình thành được cơ chế phối hợp bền vững trong giáo dục VHUX trên MXH. Gia đình chưa thực sự theo sát quá trình học tập và hoạt

động mạng của sinh viên; các cơ quan truyền thông đại chúng còn thiếu chuyên mục, chương trình định hướng hành vi văn hoá trực tuyến. Do đó, cần có chiến lược phối hợp liên ngành, liên cơ quan nhằm phát huy vai trò của từng lực lượng trong việc hình thành môi trường truyền thông giáo dục lành mạnh, thống nhất và có chiều sâu văn hoá.

Thứ sáu, vấn đề đặt ra về ý thức, trách nhiệm và năng lực tự điều chỉnh hành vi của sinh viên trên không gian mạng. Sinh viên là lực lượng trẻ, năng động, có khả năng tiếp cận thông tin nhanh, nhưng cũng dễ bị tác động, chi phối bởi các trào lưu, thông tin sai lệch. Một bộ phận sinh viên còn thiếu kỹ năng phân tích, đánh giá và chọn lọc thông tin; dễ bị lôi kéo vào các hành vi ứng xử thiếu chuẩn mực. Vì vậy, việc hình thành năng lực tự học, tự điều chỉnh hành vi và năng lực công dân số cho sinh viên trở thành yêu cầu cấp thiết, góp phần bảo đảm mục tiêu xây dựng văn hoá ứng xử văn minh, có trách nhiệm trong không gian mạng.

4.2. Giải pháp tăng cường truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học

4.2.1. Nhóm giải pháp đối với chủ thể truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học

4.2.1.1. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cùng các lực lượng phối hợp.

Thứ nhất, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cần phối hợp với các cơ quan chức năng để ban hành những chính sách cụ thể liên quan đến việc xây dựng VHUX trên MXH cho sinh viên. Điều này đòi hỏi các cơ quan lãnh đạo cần phải xác định được các vấn đề cụ thể liên quan tới VHUX trên MXH của sinh viên để đưa ra và chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chương trình hành động phù hợp với từng địa bàn, từng nhóm đối tượng, đặc biệt là sinh viên. Có thể đề ra các chiến lược giáo dục, tuyên truyền về VHUX thông qua các chương trình đào tạo chính thức trong nhà trường hoặc qua kênh truyền thông đại

chúng. Tuy nhiên, phải dựa vào quan sát thực tiễn cũng như các nghiên cứu khảo sát để đưa ra chính sách có tính thiết thực và gắn kết với thực tế đời sống sinh viên. Ngoài ra, cấp uỷ và chính quyền không chỉ đóng vai trò ban hành chính sách mà cần phải giám sát việc triển khai, thực hiện chúng. Có thể đánh giá định kỳ để xác định được những thành công và hạn chế khi tổ chức một chương trình giáo dục VHUX trên MXH. Từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung và phương thức giáo dục phù hợp với thực tế, đảm bảo mục tiêu giáo dục đạt được hiệu quả cao nhất. Đặc biệt, khi các cơ quan chức năng thiết lập các quy định thưởng, phạt rõ ràng đối với hành vi ứng xử của sinh viên, cả trong môi trường trực tuyến lẫn trực tiếp mới có thể thúc đẩy sinh viên tuân thủ các quy tắc VHUX trên MXH tốt đẹp một cách mạnh mẽ hơn.

Thứ hai, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cần tận dụng tối đa các phương tiện truyền thông đại chúng như truyền hình, báo chí và các nền tảng MXH trong truyền thông giáo dục VHUX cho sinh viên. Những nội dung sáng tạo, phù hợp với thói quen và sở thích của sinh viên hoặc sử dụng các định dạng như hình ảnh, video ngắn,... với nội dung hấp dẫn sẽ dễ dàng tiếp cận sinh viên. Đoàn trường cần xây dựng các chiến dịch, khởi chạy các hoạt động liên quan truyền thông giáo dục VHUX trên MXH trên các phương tiện truyền thông đại chúng nhằm chia sẻ và lan toả thông điệp một cách đồng bộ và hiệu quả. Các thông điệp về VHUX nên được lồng ghép khéo léo vào các chương trình truyền hình dành cho sinh viên hay các chuyên mục báo chí sẽ đem lại sự thú vị, thu hút được sự quan tâm của những người trẻ như sinh viên.

Thực hiện truyền thông bằng cách sử dụng sức mạnh của nền tảng MXH, bởi giáo dục VHUX trên MXH đối với sinh viên thì đồng nghĩa với việc phải tuyên truyền trên chính những nền tảng MXH đó. Các kênh truyền thông số như Facebook, Youtube, Instagram, Tiktok,... hay MXH mới nổi gần đây là Threads, Locket chính là công cụ lan toả nhanh chóng và sâu rộng

nhất. Ngoài ra, các phương tiện truyền thông địa phương cũng có thể đưa thông điệp đến đông đảo người trẻ chứ không chỉ sinh viên. Các trường hợp vi phạm về VHUX trên MXH cũng nên được công khai xử lý vi phạm và tuyên truyền về hậu quả của những hành vi đó trên nhiều kênh truyền thông đại chúng nhằm nâng cao nhận thức và cảnh báo cho cộng đồng, răn đe tạo ra môi trường minh bạch, nơi mọi người đều phải nắm bắt được hệ quả của việc vi phạm quy định.

4.2.1.2 Tập thể sư phạm nhà trường cần tiên phong trong việc tạo môi trường VHUX lành mạnh cho sinh viên

Nhà trường đóng vai trò thiết yếu trong việc giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên nhất là trong thời đại công nghệ số đang ngày càng phát triển, sinh viên sử dụng MXH ở bất cứ đâu dù là ở trường học hay ở chỗ làm. Trường học là nơi sinh viên dành phần lớn thời gian trong ngày bởi đó là nơi trực tiếp đào tạo và giảng dạy về cả văn hoá lẫn các kỹ năng mềm. Việc hình thành và phát triển VHUX trong môi trường giáo dục không chỉ giúp sinh viên cải thiện được kỹ năng mềm mà còn góp phần nâng cao nhân cách, lối sống lành mạnh, trách nhiệm xã hội.

Việc quan trọng đầu tiên là tạo môi trường văn hoá trong trường học, nơi các nguyên tắc ứng xử văn hoá được đề cao và thực hiện nghiêm túc. Hiện nay các trường như đại học như Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam, Trường đại học Vinh, Trường đại học FPT,... đã xây dựng quy chế sinh viên hoặc bộ quy tắc ứng xử văn hoá một cách bài bản, được thực hiện nghiêm túc giữa giảng viên, sinh viên và cả cộng đồng bên ngoài. Nhưng vẫn còn rất nhiều các trường đại học chưa ban hành bộ quy tắc ứng xử để giảng viên và học sinh tuân theo. Cần xác định cụ thể các nội dung trong quy chế quản lý và sử dụng MXH, quy định rõ trách nhiệm của sinh viên trong từng trường hợp vi phạm và có hình thức kỷ luật tương đương. Quy chế quản lý và sử dụng

MXH là một trong những biện pháp mạnh, có tính răn đe, phòng ngừa những hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng. Dựa theo điều 9 Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/06/2018 quy định “Người nào có hành vi vi phạm quy định của luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính và truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì sẽ bồi thường theo quy định của pháp luật” [73]. Bên cạnh đó, Nghị định số 27/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt đối với những hành vi như “cung cấp, chia sẻ những thông tin giả mạo, sai sự thật, xuyên tạc, bịa đặt, gây hoang mang dư luận” [15]. Nội dung cụ thể trong quy chế quản lý cần phải xác định rõ: những hành vi, thái độ, bình luận được phép, khuyến khích trên MXH như những thông tin có nguồn gốc chính thống, đáng tin cậy; những hành vi ứng xử phù hợp với giá trị đạo đức, văn hoá truyền thống của dân tộc Việt Nam, những bình luận không gây chia rẽ, hiềm khích, mất đoàn kết và ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của các thầy cô giáo, cán bộ viên chức nhà trường. Cần đưa vào quy chế những hành vi không được phép như ngôn ngữ phản cảm, tung tin giả, xuyên tạc, kích động, gây hoang mang dư luận xã hội,... bên cạnh đó cần đưa ra những hình thức kỷ luật tương đương. Mức kỷ luật nên từ phê bình đến cảnh cáo và nặng nhất là đình chỉ học, thời gian sẽ dựa vào mức độ nghiêm trọng của vi phạm. Những trường hợp đặc biệt nghiêm trọng như vi phạm đến an ninh quốc gia, thường xuyên tuyên truyền tư tưởng kích động, gây hoang mang dư luận nếu gây ra những hậu quả nghiêm trọng sẽ cần đình chỉ thôi học. Những biện pháp xử lý đủ mạnh mẽ sẽ kịp thời ngăn chặn những hành vi, thái độ và bình luận không đúng đắn trên không gian mạng. Nhà trường nên có cơ chế kiểm tra, giám sát phù hợp để kịp thời ngăn ngừa những hành vi tiêu cực trên MXH của sinh viên.

Đặc biệt, những vi phạm về ứng xử trên không gian mạng cần được xử lý một cách công bằng và có tính giáo dục nhằm răn đe và khuyến khích sinh viên trong việc tuân thủ các quy định chung về đạo đức và hành vi. Sau khi đưa ra bộ quy tắc, nhà trường nên tập trung truyền thông bộ quy tắc đó như thường xuyên tổ chức các cuộc thi sáng tạo nội dung như viết bài, làm video,... về các quy tắc ứng xử, sử dụng những hashtag để khuếch đại thông điệp cũng là cách truyền thông và lan toả thông điệp tích cực đến cộng đồng.

Thứ hai, việc xây dựng nền tảng giáo dục VHUX trong chương trình học cũng đóng vai trò chủ đạo. Cần tích hợp giáo dục VHUX trên MXH vào chương trình giảng dạy, có thể là chính khoá hoặc chuyên đề. Nhà trường có thể tích hợp nội dung giáo dục về VHUX trên MXH vào các môn học có liên quan đến truyền thông, xã hội hoặc đạo đức. Những bài học giúp nâng cao nhận thức của sinh viên về quy tắc ứng xử cơ bản khi tham gia MXH, bao gồm việc tôn trọng quyền riêng tư, tránh bạo lực ngôn từ, câu nói gây hiềm khích và không chia sẻ những thông tin sai lệch, có phần phản cảm. Ngoài ra nhà trường có thể hợp tác với chính quyền địa phương, tổ chức khóa học chuyên đề về an ninh mạng, kỹ thuật số và đạo đức trên MXH. Trong khoá học, cần nhấn mạnh về vai trò, trách nhiệm của sinh viên khi tham gia MXH, họ cần được hiểu rằng những hành vi ứng xử trên MXH có thể ảnh hưởng tiêu cực trực tiếp đến người xung quanh và bản thân họ. Những hành vi sai lệch nhưng phát tán thông tin chưa được kiểm chứng, hành vi bạo lực mạng hoặc vi phạm bản quyền có thể khiến sinh viên gặp phải những rủi ro về pháp luật. Vì vậy, những khoá học này cần các chuyên gia về chuyên ngành như chuyên gia có kiến thức chuyên môn càng cao, kỹ năng giảng dạy tốt thì sẽ khiến sinh viên thấy thích thú với chủ đề này, tăng độ tương tác và khuyến khích khả năng thảo luận. Đẩy mạnh các chương trình hoạt động ngoại khoá như câu lạc bộ, tình nguyện, công tác xã hội,... giúp sinh viên có cơ hội áp dụng những kỹ

năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết xung đột và biết cách ứng xử khéo léo, linh hoạt trong môi trường học tập và làm việc.

Nhà trường cũng nên tổ chức các sự kiện như hội thảo, tọa đàm định kỳ, mời các diễn giả nổi bật, những người có kinh nghiệm thực tiễn trong giáo dục VHUX. Sinh viên sẽ được tiếp cận với góc nhìn đa dạng và phong phú, từ đó hình thành nhận thức sâu sắc hơn về tầm quan trọng của VHUX trên MXH. Nên hợp tác với chính quyền địa phương, tổ chức xã hội nếu còn thiếu hụt các chi phí về truyền thông, cơ sở vật chất,... Các hoạt động có thể giúp sinh viên tương tác như thảo luận nhóm, trình bày ý kiến cá nhân hoặc tổ chức các trò chơi tạo bầu không khí sôi nổi, sự thú vị, khuyến khích sinh viên tham gia.

Thứ ba, nhà trường cần có tác động mạnh mẽ và hiệu quả tới giảng viên trong quá trình giáo dục văn hoá ứng xử trên MXH. Giảng viên đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng và giảng dạy cho sinh viên không chỉ về kiến thức chuyên môn mà còn các giá trị văn hoá, đạo đức đặc biệt là trong việc sử dụng MXH. Nhà trường cần tổ chức các khóa đào tạo cho giảng viên về tầm quan trọng của VHUX trên MXH như nếu đứng trước những hành vi thiếu tôn trọng thì cần làm gì để có thể xử lý tình huống một cách hiệu quả và kịp thời, phải nắm được những quy định pháp luật liên quan và có những phương pháp giảng dạy sao cho phù hợp với nhận thức của sinh viên. Giảng viên cần được đào tạo về cách xử lý khủng hoảng truyền thông trên mạng xã hội, cách tránh những rủi ro tiềm tàng xuất phát từ MXH và cách bảo vệ quyền riêng tư cá nhân. Giảng viên có thể trở thành hình mẫu của những người dùng MXH, ứng xử văn minh trên các nền tảng, truyền cảm hứng, chia sẻ các bài viết, bình luận một cách đúng mực, tôn trọng và chuyên nghiệp. Sinh viên sẽ học hỏi từ giảng viên không chỉ là những bài giảng mà còn qua cách ứng xử trong đời sống số.

4.2.2. Nhóm giải pháp tăng cường nội dung, phương thức truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học

4.2.2.1. Định hướng sử dụng internet và văn hóa ứng xử mạng

Định hướng sử dụng mạng internet bao gồm những hành vi như xây dựng tư duy độc lập, củng cố nhận thức về hành vi có trách nhiệm, bồi đắp những giá trị cốt lõi để tạo dựng nền tảng giúp sinh viên hành xử đúng đắn trên mạng. Việc khuyến khích sinh viên sáng tạo những nội dung tích cực cũng là một phương pháp để truyền cảm hứng cho cộng đồng.

Thứ nhất, MXH là không gian mở, sinh viên rất dễ tiếp cận nhiều nguồn thông tin mỗi ngày nên việc xây dựng tư duy độc lập là vấn đề thiết yếu. Hiện nay thế hệ trẻ thường xuyên bị “đánh lừa” bởi những thông tin sai sự thật, chưa được kiểm chứng. Các dòng trạng thái gây sốc, được đẩy mạnh lên xu hướng khiến sinh viên bị thu hút và tin theo đám đông, họ vô tình trở thành công cụ lan truyền tin giả mà không ý thức được hậu quả về hành vi của mình. Việc có tư duy độc lập sẽ giúp sinh viên hiểu rõ và đặt câu hỏi về độ tin cậy của thông tin trước khi chia sẻ và bày tỏ ý kiến. Thông tin giả thường được ngụy trang bằng dữ kiện một nửa sự thật, ngôn ngữ kích động vào cảm xúc nên khi sinh viên nhận thức được về tư duy độc lập, họ sẽ không bị kích động bởi các tiêu đề giật gân, dễ dàng nhận diện được nội dung có chủ đích thao túng. Khi các cá nhân có tư duy độc lập, đó chính là bộ lọc chất lượng giúp ngăn chặn vòng lặp của tin giả, bởi họ không tiếp tay chia sẻ thông tin giả, sẵn sàng phản bác, chỉnh sửa và đính chính thông tin cho cộng đồng. Có thể nói, việc xây dựng tư duy độc lập có thể tạo dựng cho sinh viên một hệ giá trị và quan điểm cá nhân nhất quán, không dễ bị thao túng bởi trào lưu và dư luận cực đoan.

Thứ hai, cần củng cố những bài học thực tế về hành vi có trách nhiệm trên không gian mạng. Trách nhiệm không chỉ đơn thuần là biết luật để không phạm vào mà phải có ý thức về hậu quả xã hội và cá nhân từ hành vi trên mạng. Sinh viên cần có trách nhiệm để biết kiểm soát lời nói của mình, không công kích các cá nhân trên MXH, không lan truyền, cổ xúy cho thông tin sai lệch và độc hại, biết chịu trách nhiệm với phát ngôn và hành vi của mình thay vì đổ lỗi cho cảm xúc và người khác. Các chuyên đề phân tích các tai nạn truyền thông cá nhân trên mạng hoặc những vụ việc thật mà sinh viên từng vướng vào để giúp sinh viên học được bài học về trách nhiệm ứng xử mạng. Các kỹ năng quản trị cảm xúc cũng vô cùng quan trọng khi sinh viên biết cách kiềm chế các cơn giận khi đọc bình luận ác ý, cách cân nhắc từ ngữ trước khi đăng bài hoặc phản biện vấn đề. Các cơ chế cảnh báo, nhắc nhở và hỗ trợ tâm lý nếu sinh viên vướng vào các hành vi lệch chuẩn cũng cần được đẩy mạnh. Nên khen thưởng các sinh viên có đóng góp tích cực trong truyền thông VHUX trên mạng. Giáo dục hành vi có trách nhiệm trên mạng không chỉ là phòng chống vi phạm mà là để rèn luyện tư duy ứng xử tử tế trong kỉ nguyên số. Điều này không thể đạt được chỉ qua các khẩu hiệu tuyên truyền mà phải có quá trình giảng dạy có hệ thống, thực hành có chiều sâu và xây dựng niềm tin từ bên trong. Nếu sinh viên biết chịu trách nhiệm với những lời nói của mình, họ không chỉ là người dùng Internet mà chính là một công dân số trưởng thành, có đạo đức, bản lĩnh và giá trị lan toả. Đây chính là mục tiêu mà giáo dục VHUX mạng hướng tới.

Thứ ba, việc bồi đắp giá trị cốt lõi chính là những nguyên tắc đạo đức cá nhân mà sinh viên cần có để làm kim chỉ nam trong suy nghĩ và hành động, kể cả trong không gian số như “Tôn trọng - Trung thực - Nhân ái - Tự trọng - Trách nhiệm”. Những giá trị này đóng vai trò dẫn đường cho sự nhận thức, giúp sinh viên xác định rõ ranh giới giữa đúng - sai, phù hợp

hay không phù hợp, biết ổn định bản lĩnh cá nhân để giữ vững lập trường dù trong môi trường đầy biến động với những trào lưu lệch chuẩn và sức ép từ số đông. Tôn trọng chính là tôn trọng sự khác biệt, không miệt thị những người có quan điểm trái chiều với mình, cần tôn trọng quyền riêng tư, không chia sẻ thông tin cá nhân của người khác khi chưa có sự đồng ý. Sự trung thực càng cần thiết trong cuộc sống, như không dựng chuyện, không chia sẻ thông tin sai lệch vì mục đích cá nhân, giữ sự trung thực trong phát ngôn. Sinh viên cần nhận thức rõ về trách nhiệm trong từng câu nói và chia sẻ trên mạng, không lan truyền độc hại và gây tổn thương với các cá nhân khác. Lòng nhân ái được thể hiện khi sinh viên học cách cư xử tử tế, không sử dụng MXH như một công cụ để trút giận, hả hê trên nỗi đau của người khác, phải biết cảm thông và chia sẻ các giá trị tích cực với cộng đồng người dùng MXH. Lòng tự trọng là khi biết giới hạn, không hạ thấp phẩm giá bản thân để chạy theo các trào lưu phản cảm, cần giữ gìn hình ảnh cá nhân có văn hoá kể cả khi không ai nhắc nhở. Việc củng cố các giá trị cốt lõi này khiến sinh viên không thể có được nền tảng vững chắc về nhận thức hành vi chuẩn. Giáo dục chỉ thành công khi sinh viên hành xử có văn hoá, không phải vì bị kiểm soát mới làm mà phải tự trọng ý thức của họ, họ thấy điều đó là đáng làm. Năm giá trị cốt lõi như tôn trọng - trung thực - nhân ái - trách nhiệm - tự trọng giúp sinh viên tự có ý thức, góp phần xây dựng không gian mạng an toàn, nhân văn và đáng sống.

Thứ tư, khuyến khích sinh viên trở thành những nhà sáng tạo nội dung tích cực trên nền tảng số. Đây là một giải pháp mang tính chủ động, cực kỳ hiệu quả trong việc định hướng sử dụng internet một cách có trách nhiệm và văn minh. Hiện nay các chương trình giáo dục văn hoá mạng thường tập trung vào giảng dạy sinh viên cách hành xử đúng dưới dạng thụ động. Tuy nhiên, khi được khuyến khích sáng tạo nội dung tích cực, sinh viên sẽ không còn là người

tiêu thụ nội dung mà trở thành người kiến tạo thông điệp. Sinh viên sẽ tư duy học cách đặt câu hỏi về nội dung của mình có thể mang lại như “Thông điệp của tôi mang lại gì cho người tiếp nhận?” từ đó hình thành tư duy trách nhiệm với cộng đồng. Khi tham gia các hành động sáng tạo nội dung như truyền cảm hứng, tử tế, ý nghĩa, sinh viên sẽ dần tìm kiếm những điều tốt đẹp, hạn chế tiêu thụ các nội dung độc hại, hình thành các góc nhìn nhân văn trong việc sử dụng MXH. Tự rèn luyện khả năng lựa chọn nội dung có giá trị để lan toả, tự làm chủ cách sử dụng internet của chính mình. Chính những nội dung do chính sinh viên tạo ra sẽ dễ được đồng cảm và lan toả, truyền cảm hứng cho bạn bè cùng lớp, cùng khoa, cùng trường,... tạo nên một văn hoá mạng tích cực mang tính cộng đồng. Đa phần khi tạo nội dung để đăng tải, sinh viên sẽ tìm hiểu, xác minh nguồn tin, phát triển kỹ năng tư duy phân biệt đúng sai, phải biết lựa chọn cách diễn đạt, kể chuyện sao cho hiệu quả, điều này sẽ rèn luyện kỹ năng truyền thông, hiểu cách xử lý bình luận và phản ứng của người xem để luyện sự điềm tĩnh, văn minh trong tương tác số. Không gian mạng không còn là nơi để giải toả lúc mệt mỏi mà sinh viên sẽ nhìn nhận internet là công cụ để thể hiện bản thân, lan toả giá trị cá nhân và truyền tải những thông điệp tích cực.

4.2.2.2. Nâng cao chất lượng thông tin, tính thời sự và hấp dẫn của thông tin

Đảm bảo nguồn nội dung thông tin được cung cấp nhằm nâng cao chất lượng thông tin truyền tải.

Thứ nhất, củng cố và tăng cường thông tin, tuyên truyền về hệ tư tưởng chủ đạo. Mục đích của công tác tư tưởng, tuyên truyền thông tin và định hướng dư luận xã hội là nhằm củng cố quan điểm của chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và sự lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực tư tưởng, nền tảng chung cho sự đoàn kết, xây dựng và phát triển đất nước của toàn Đảng, toàn dân. Các hoạt động lan truyền thông tin và định hướng dư luận cần khơi dậy

những mặt tích cực của đời sống xã hội, nắm bắt được thời điểm hợp lý và mức độ ảnh hưởng của việc loan truyền thông tin trên không gian mạng.

Thứ hai, tăng cường xây dựng các nội dung với thông tin lành mạnh và đúng đắn. Trước khi thực hiện đăng tải, thông tin cần được kiểm chứng từ nhiều nguồn độc lập và có uy tín. Nên kết hợp với các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên ngành để đảm bảo nội dung được cung cấp có tính chính xác và có căn cứ, cơ sở khoa học. Xây dựng nội dung dựa trên giá trị cốt lõi như sự thật, tính công bằng và minh bạch, không nên sử dụng những thông tin có yếu tố giật tít, phóng đại. Thông tin phải có giá trị thực tiễn cho người đọc và người xem, hạn chế cung cấp những thông tin không có tính xây dựng. Khi xây dựng nội dung cần phải dựa trên các nguyên tắc đạo đức cao chẳng hạn như sự công bằng, sự tôn trọng và bảo vệ quyền riêng tư, không bóp méo thông tin và lợi dụng chúng để gây hại, tin đồn thất thiệt đến nhiều người.

Thứ ba, thúc đẩy tích hợp truyền thông, thông tin phát triển theo chiều sâu. Các đơn vị, cá nhân làm truyền thông giáo dục cần lập một kế hoạch có chiến lược toàn diện bao gồm mục tiêu chính, thông điệp chính, hoạt động chính và các kênh truyền thông chính. Nên đẩy mạnh các hoạt động trên các loại phương tiện truyền thông như phương tiện truyền thông truyền thống và phương tiện truyền thông hiện đại. Đơn vị, cá nhân làm truyền thông cần tận dụng tối đa ứng dụng công nghệ mới để đổi mới phương thức thông tin, truyền thông cũng như hoạt động của báo chí chính thống. Điều quan trọng là phải đổi mới về cách tiếp cận nội dung, thể loại, hình thức, phương pháp, phương tiện, hệ thống, cơ chế và nâng cao tính đồng bộ hiệu quả của các thiết chế thông tin, truyền thông và báo chí trong môi trường không gian mạng. Phối hợp hài hoà mối quan hệ giữa các loại phương tiện truyền thông như phương tiện truyền thông trung ương, địa phương hoặc truyền thông đại chúng, truyền thông chuyên biệt,... Thiết lập hệ thống truyền thông đa phương tiện với các nguồn lực sâu, cấu trúc hợp lý, phối hợp hiệu quả.

Tăng cường tính thời sự khi đưa tin

Tính thời sự trong truyền thông giáo dục đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin và cập nhật các sự kiện xu hướng và vấn đề hiện tại. Nội dung có tính thời sự thường liên quan đến các sự kiện đang xảy ra, mới xảy ra và có ảnh hưởng đến nhiều đối tượng. Khi thông tin có tính thời sự, giá trị của thông tin trở nên cấp thiết, người đọc và người xem có nhận thức nhanh chóng về các sự kiện, tình hình hiện tại. Điều này giúp họ đưa ra các quyết định cá nhân và hành động phù hợp với họ nếu thông tin có ảnh hưởng đến họ.

Thứ nhất, các cá nhân, đơn vị làm truyền thông dù phải nhanh chóng xử lý thông tin để đáp ứng nhu cầu của người đọc nhưng vẫn cần biết chọn lọc thông tin. Ưu tiên những sự kiện mới đang diễn ra hoặc vừa xảy ra, điều này thu hút được sự quan tâm của công chúng. Tuy nhiên, việc kiểm chứng về độ tin cậy vẫn phải đóng vai trò quan trọng hàng đầu và nên dựa vào nhiều nguồn thông tin như báo chí chính thống, thông tin từ các trang của Chính Phủ,... Nếu có thể tăng tính độc quyền, nên cung cấp những thông tin mà người khác chưa có hoặc có góc nhìn và suy nghĩ khác biệt về vấn đề đang diễn ra. Cách để thu thập thông tin chính xác nhưng nhanh chóng đó là phỏng vấn xin ý kiến từ những người trực tiếp liên quan tới sự việc, nên xem xét từ nhiều chiều, nhiều đối tượng. Quan sát và tìm hiểu cũng như so sánh thông tin từ nhiều nguồn chính thống sẽ đảm bảo được thông tin đã chính xác và được kiểm chứng.

Thứ hai, không chỉ đưa thông tin thô mà nên đưa ra những phân tích, góc nhìn và đánh giá sâu sắc về thông tin. Tóm tắt thông tin chính một cách rõ ràng và dễ hiểu, những khía cạnh quan trọng nói trước và lấy dẫn chứng minh họa cho quan điểm, góc nhìn. Nên đưa ra được góc nhìn khác nhau về vấn đề, kể cả những ý kiến trái chiều, chính điều này sẽ mở rộng được tầm

nhìn và tạo ra được sự tương tác, khuyến khích thảo luận xây dựng từ cộng đồng. Người làm truyền thông cần phải biết cách phản hồi và tiếp thu các ý kiến đóng góp từ cộng đồng, luôn cố gắng đặt mình vào vị trí của người tiếp nhận để đánh giá và nhận định một cách khách quan nhất. Ngoài ra có thể xem xét bối cảnh, động cơ và mục đích khi đưa ra thông tin để đánh giá xem khả năng bị thiên lệch hay không như việc bối cảnh kinh tế và chính trị tại thời điểm thông tin được đưa ra có ảnh hưởng đến cách mà thông tin được trình bày. Phân tích động cơ sau việc cung cấp thông tin đó là ai cung cấp, họ có lợi ích gì từ việc đó và ảnh hưởng trực tiếp của cá nhân, tổ chức sẽ như thế nào nếu bị bóp méo thông tin. Mục đích của truyền thông là giáo dục, tuyên truyền hay quảng cáo, mục đích này ảnh hưởng gì đến cách mà thông tin được truyền tải và biên soạn.

Tăng độ hấp dẫn của thông tin

Khi truyền tải một thông điệp, thông tin, người làm truyền thông cần phải hiểu rõ đối tượng mục tiêu tiếp nhận đặc biệt là đối với sinh viên. Sinh viên là nhóm độ tuổi có nhận thức và ảnh hưởng nhanh chóng từ thông tin. Nếu thông tin không hấp dẫn, thu hút thì họ sẽ dễ dàng bỏ qua thông tin đó vì vậy người làm truyền thông nên có những chiến lược cụ thể để áp dụng.

Thứ nhất là đưa ra giá trị thông tin trong những giây đầu tiên. Sinh viên luôn tìm kiếm những thông tin nhanh, có giá trị ngay lập tức. Việc sử dụng tiêu đề hấp dẫn, ngắn gọn và súc tích là yếu tố đầu tiên quyết định việc người đọc có quan tâm đến nội dung của bạn hay không. Nếu kích thích được sự tò mò và truyền tải được ý chính của bài viết thì người đọc sẽ có xu hướng nhấp chuột để đọc. Nhờ tiêu đề, người đọc có thể nhanh chóng xác định xem nội dung có phù hợp với nhu cầu của họ hay không. Đối với việc truyền thông văn hoá ứng xử trên không gian mạng, để thu hút người đọc đặc biệt là đối tượng sinh viên, cần có những tiêu đề thu hút và nổi bật như nói về hình thức

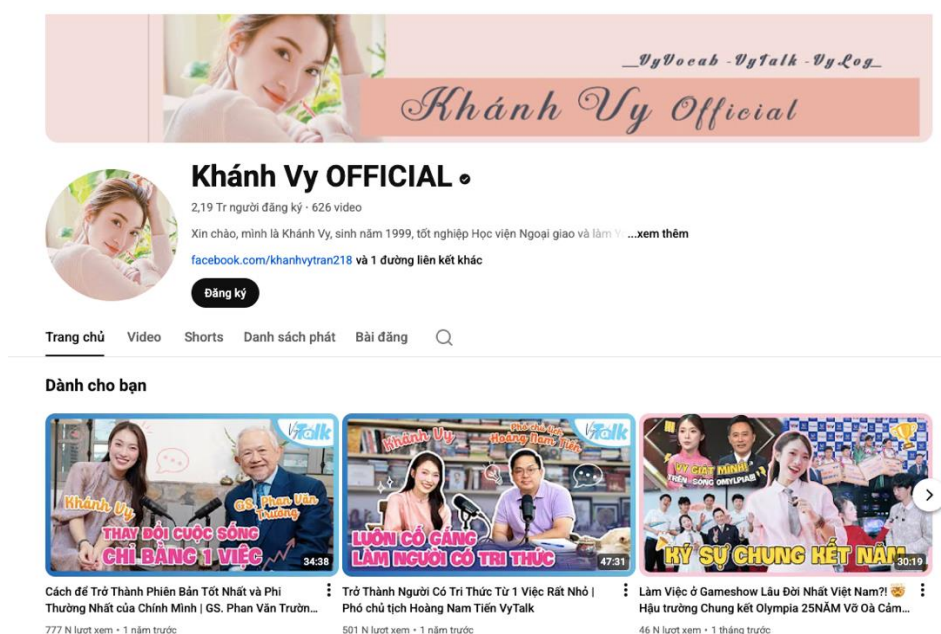
xử phạt cho người vi phạm luật an ninh mạng hoặc thực trạng nghiêm trọng của vấn đề ứng xử trên MXH. Một tiêu đề súc tích sẽ dễ dàng tiếp cận trong không gian mạng với vô vàn thông tin đang cạnh tranh gay gắt. Ngoài ra, việc tiêu đề ngắn gọn sẽ giúp tối ưu hóa công cụ tìm kiếm, cần chứa những từ khóa quan trọng và phù hợp với nội dung, điều này sẽ giúp bài viết xuất hiện cao hơn trong kết quả tìm kiếm. Tuy nhiên, không nên sử dụng những từ ngữ mang tính “câu like”, “giật tít”, “đùa cợt”.

Thứ hai, cách để tăng độ hấp dẫn có thể sử dụng các định dạng khác nhau như video, hình ảnh, gif, meme,... Đặc biệt là sử dụng video ngắn bởi các nền tảng MXH hiện nay đang đánh mạnh vào định dạng video ngắn như Tiktok, Instagram Reels, Facebook Reels,... Theo Báo cáo Việt Nam Digital 2021, khoảng 59,9% số người được hỏi cho biết họ sẽ tránh xem một video mà họ cho là quá dài [23]. Vậy nên việc đào tạo và nâng cấp khả năng sản xuất video ngắn cho những người làm truyền thông đang trở nên cấp thiết, cách kể chuyện và xây dựng cấu trúc cho video ngắn sẽ tăng tính hấp dẫn và dễ hiểu, thu hút sự quan tâm của khán giả.

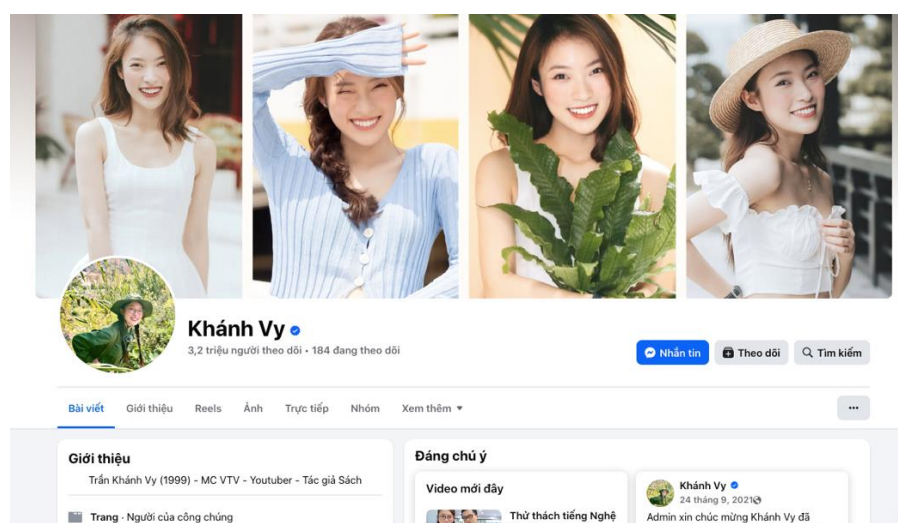
Thứ ba là hợp tác với các KOLs, Influencers, những người có tầm ảnh hưởng bởi họ là cầu nối quan trọng giữa thông điệp và đối tượng mục tiêu. Họ đã có một cộng đồng người hâm mộ và có khả năng tác động đến tư duy và suy nghĩ đối với công chúng đặc biệt là sinh viên, thế hệ trẻ. Họ là những người có khả năng tạo ra những nội dung sáng tạo và độc đáo, thu hút được đa đối tượng quan tâm chỉ bằng 1 bài đăng hoặc 1 story trên trang cá nhân. Có thể lựa chọn những người có khả năng lan toả, chuyên làm nội dung về mảng giáo dục và tiếp cận gần với sinh viên. Dựa trên nghiên cứu về luận án, tác giả xin đề xuất một số Influencers như sau:

Khánh Vy sinh năm 1999, tốt nghiệp Học viện Ngoại giao và là một nữ vlogger (tạm dịch: tên gọi chung của những người chuyên tạo dựng nội dung

trên định dạng video và đăng tải trên các nền tảng MXH), Youtuber (tạm dịch: người chuyên sáng tạo nội dung ở dưới dạng video và được chia sẻ nó ở trên nền tảng YouTube) và là một người dẫn chương trình truyền hình. Cô là người truyền cảm hứng cho rất nhiều bạn trẻ bởi cô chia sẻ rất nhiều bí quyết về việc học ngoại ngữ, các kỹ năng sống và rèn luyện bản thân trên các nền tảng mạng xã hội. Kênh Youtube với khoảng 2.19 triệu lượt đăng ký, trang Facebook với 2.9 triệu người theo dõi và các kênh truyền thông này chuyên có những hướng đi nội dung mới, cách lồng ghép hấp dẫn để truyền tải thông điệp dễ dàng thu hút các bạn trẻ đặc biệt là các bạn sinh viên đam mê học tập, yêu thích nội dung mang tính giáo dục.



Hình 4.1. Kênh Youtube của Khánh Vy



Hình 4.2. Kênh mạng xã hội Facebook của Khánh Vy

Những người có sức ảnh hưởng như Khánh Vy không chỉ nổi bật với tài năng và sự sáng tạo, mà còn là nguồn cảm hứng cho nhiều bạn trẻ về học tập, hành trình phát triển, khuyến khích mọi người theo đuổi ước mơ và không ngừng cố gắng. Cả hai đều thể hiện sức mạnh của việc dùng mạng xã hội để lan toả thông điệp tích cực và kết nối với cộng đồng. Nếu hợp tác, họ có thể sáng tạo những nội dung có tính giáo dục về VHUX, góp phần nâng cao nhận thức và xây dựng một cộng đồng văn minh, tích cực đặc biệt là đối với sinh viên.

4.2.3. Nhóm giải pháp đối với sinh viên các trường đại học

4.2.3.1. Bồi dưỡng phẩm chất chính trị cho sinh viên các trường đại học

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dặn dò trong bản Di chúc rằng “Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng hủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”...” [4, tr. 612]. Điều này thể hiện rằng, Đoàn thanh niên đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và đóng góp phát triển đất nước. Trong bối cảnh hiện nay với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ và kinh tế, thế hệ trẻ càng cần phải nắm bắt cơ hội, nâng cao

trình độ học vấn và kỹ năng nghề nghiệp. Vì vậy, việc giáo dục phẩm chất chính trị cho sinh viên là vô cùng quan trọng.

Việc tìm hiểu và có khả năng phân tích các vấn đề chính trị và xã hội là cực kì quan trọng đối với sinh viên. Vậy nên, các tổ chức giáo dục cần cung cấp cho đội ngũ thanh niên trẻ kiến thức về các giá trị như sự công bằng, dân chủ, tự do, trách nhiệm và tôn trọng, bằng cách thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo về lý luận chính trị, tư tưởng của Đảng và các vấn đề chính trị, xã hội hiện nay. Các trường đại học nên tạo ra môi trường học tập khuyến khích sự trung thực, trách nhiệm và tinh thần dân chủ để sinh viên cảm thấy có trách nhiệm với thông tin mà họ truyền tải. Có thể tăng cường khuyến khích sinh viên nghiên cứu và làm về các vấn đề liên quan để họ cập nhật được những thông tin, chính sách mới nhất liên quan đến chuyên ngành chính trị, xã hội. Đây được coi là cơ sở để họ có thể xây dựng và thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm mang tính cách mạng, tích cực.

Công tác thanh niên cũng là một hoạt động có mục đích của tổ chức tác động vào đối tượng thanh niên nhằm giáo dục, bồi dưỡng, định hướng và phát huy thanh niên đáp ứng những đòi hỏi và yêu cầu phát triển của xã hội. Đây được coi là hoạt động xã hội tự giác, trở thành hoạt động chính trị - xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cán bộ đoàn TNCS Hồ Chí Minh, cán bộ Hội sinh viên và giảng viên trong các trường đại học thực hiện nhiệm vụ công tác thanh niên qua quá trình giáo dục, thuyết phục và vận động thanh niên nói chung và các sinh viên nói riêng tham gia thực hiện các nhiệm vụ của cách mạng, cụ thể ở đề tài này chính là tuyên truyền giáo dục về VHUX trên MXH đối với sinh viên. Mọi hoạt động thông tin tuyên truyền, giáo dục đối với sinh viên đều phải hướng đến mục tiêu không ngừng bồi dưỡng, nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường cách mạng và tinh thần cảnh giác để giữ vững lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân; luôn có thái độ, hành vi đúng

đến khi tham gia vào không gian mạng xã hội. Từ đó, sinh viên có thể rèn luyện và trau dồi để bản thân có một cái nhìn chính trị sắc bén hơn, tư duy phản biện khoa học, nền tảng văn hoá chuẩn mực, lý luận vững chắc và nhận diện được các luận điệu sai trái, thù địch, thông tin tiêu cực, độc hại.

Sinh viên cũng phải được tìm hiểu kỹ hơn về mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng các nội dung cơ bản của Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội [10], đồng thời tuân thủ nguyên tắc sử dụng MXH và bảo mật thông tin sẽ dễ dàng truyền đạt đến cho sinh viên. Tại điều 3, Bộ quy tắc ứng xử đã quy định rõ là quy tắc Tôn trọng, tuân thủ pháp luật Việt Nam, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân; quy tắc Lành mạnh, quy tắc An toàn, bảo mật thông tin và quy tắc Trách nhiệm. Đặc biệt, sinh viên cần được tuyên truyền nhận thức và tuân thủ theo Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT về *“Ban hành quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy”* [9] nhằm nắm chắc các kiến thức và đào tạo cho sinh viên thông qua các buổi hoạt động ngoại khoá hoặc kết hợp đan xen chương trình học.

Giáo dục sinh viên bằng các trải nghiệm thực tế sẽ đem lại hiệu quả cao hơn, không chỉ đơn thuần là buổi học lý thuyết bằng cách tổ chức các hoạt động về nguồn, thăm di tích lịch sử, bảo tàng hoặc nghĩa trang liệt sĩ để các em thấm nhuần truyền thống cách mạng và hiểu giá trị của độc lập, tự do. Tạo điều kiện để sinh viên có thể tham gia công tác xã hội, tình nguyện tại địa bàn khó khăn, vùng sâu vùng xa để các bạn đối diện với thực tiễn đời sống nhân dân, hình thành lòng yêu nước, lòng nhân ái, sẵn sàng tinh thần phục vụ Tổ Quốc. Từ đó, sinh viên sẽ hiểu họ đang sống trong một đất nước có bề dày lịch sử, có định hướng và mỗi người trẻ đều phải có trách nhiệm với tương lai dân tộc. Phẩm chất chính trị đi liền với hành động, với trải nghiệm và lý tưởng sống.

4.2.3.2. Nâng cao ý thức đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng cho sinh viên các trường đại học

Quan điểm sai trái, thù địch là quan điểm không đúng sự thật, lừa bịp, thường được viết và đăng tải trên các phương tiện truyền thông đặc biệt là MXH với mục đích đánh lừa nhằm gây thiệt hại cho một cơ quan, tổ chức hoặc một cá nhân nào đó để đạt được về mặt tài chính hoặc chính trị. Trong giai đoạn hiện nay, Đảng, Nhà nước có những yêu cầu mạnh mẽ đối với công tác thông tin đối ngoại trong lĩnh vực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Ngày 25/07/2018, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 30-NQ/TW về “*Chiến lược an ninh mạng Quốc gia*” [60], khẳng định đấu tranh ngăn chặn, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhằm bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ nhân dân, bảo vệ chế độ, Nhà nước; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Lợi dụng sự phát triển của không gian mạng, các thế lực thù địch, phản động đăng tải, tuyên truyền nhiều nội dung xấu, độc, làm sinh viên có tư tưởng hoài nghi, dao động,... dẫn đến việc sinh viên có lối suy nghĩ, lối sống không lành mạnh, nhiều đối tượng vi phạm pháp luật. Không chỉ vậy, sinh viên còn bị suy giảm tinh thần đấu tranh chống lại những biểu hiện sai trái trong cuộc sống, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không lên án, né tránh những việc ảnh hưởng đến cá nhân, có thái độ vô cảm với chính trị, với cộng đồng. Nguy hại hơn, những điều này có thể dẫn đến sự phai nhạt lý tưởng, thiếu niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, biểu hiện bi quan, mất niềm tin khi gặp khó khăn trong cuộc sống. Hiểu được việc sinh viên còn nhiều hạn chế trong việc nhận diện các thủ đoạn, phương

thức chống phá các thế lực thù địch, việc giáo dục về ý nghĩa của việc phản bác và VHUX càng được đề cao và ưu tiên. Hiện nay, các trường Đại học đã tổ chức đa dạng các hoạt động ngoại khoá, những buổi nói chuyện chuyên đề về các lĩnh vực chính trị, thời sự và kỹ năng cho sinh viên. Điển hình như Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam tổ chức buổi sinh hoạt ngoại khoá liên quan đến chủ đề văn hoá - chính trị cho sinh viên, trường Đại học Vinh, Đại học FPT cũng thường xuyên mời chuyên gia từ các Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ,... để chia sẻ các vấn đề về chính trị, xã hội mang tính thời sự, nhằm nâng cao nhận thức chính trị của sinh viên. Một số trường xây dựng những bản tin văn hoá lưu hành nội bộ trên website của trường, của hội sinh viên để phục vụ công tác giáo dục nói chung, công tác giáo dục ý thức chính trị, tư tưởng nói riêng. Mặc dù vậy, vẫn có nhiều trường đại học chưa thực sự coi trọng công tác giáo dục ý thức đấu tranh, phản bác luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch trên các phương tiện truyền thông nên thực hiện còn mang tính đối phó, hình thức, hiệu quả không cao. Việc huấn luyện còn chưa kỹ càng, các kỹ năng, cách thức xử lý tình huống, việc đan xen nội dung giáo dục ý thức đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vào các môn đại cương hay lý luận chính trị còn nhiều thiếu sót.

Dù việc nâng cao ý thức đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng dành cho sinh viên đã và đang được thực hiện nhưng các hoạt động ngoại khoá và nói chuyện vẫn còn thiếu sự năng động, chưa đầy mạnh được sự tương tác giữa các sinh viên, khiến những buổi giảng dạy trở nên nhàm chán, không đạt hiệu quả. Vì vậy, để tạo sự kết nối và thu hút, các hoạt động giáo dục ý thức chính trị trên MXH nên được thực hiện thông qua các cuộc thi như cuộc thi viết, thi sáng tác podcast,... Các hoạt động sân chơi giải trí lành mạnh, hoạt động văn hoá văn nghệ, giáo dục các giá trị văn hoá dân tộc,... cũng nên được coi trọng. Các buổi trò chuyện chính

luận mang tính một chiều như trước đây có thể đổi thành các mô hình truyền thông tương tác như nhập vai tình huống xử lý tin giả, phản bác quan điểm sai trái, phản biện đa chiều về hành vi ứng xử mạng, phiên toà giả định tự do ngôn luận sai lệch,... hoặc các buổi diễn đàn với chuyên đề VHUX được dẫn dắt bởi những chuyên gia, sinh viên có ảnh hưởng tích cực. Hình thức này sẽ kích thích sinh viên tự phân tích - tự phản biện - tự định vị giá trị đúng sai và hình thành được tư duy chính trị sắc bén và chủ động hơn.

4.3. Khuyến nghị: Đề xuất kế hoạch truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học (Educational Communication Plan)

Trên cơ sở các nhóm giải pháp đã được đề xuất đối với các chủ thể tham gia truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học, có thể nhận thấy rằng để các giải pháp này phát huy hiệu quả trong thực tiễn, cần có một khung định hướng chung nhằm bảo đảm tính thống nhất, tính hệ thống và sự phối hợp đồng bộ trong quá trình triển khai. Việc thiếu một kế hoạch truyền thông tổng thể có thể dẫn đến tình trạng các hoạt động truyền thông giáo dục VHUX được thực hiện rời rạc, thiếu liên kết và chưa phát huy đầy đủ hiệu quả tác động đến nhận thức, thái độ và hành vi của sinh viên trên MXH.

Xuất phát từ yêu cầu đó, luận án đề xuất khung kế hoạch truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học (Educational Communication Plan) như một định hướng mang tính khuyến nghị, nhằm cụ thể hoá các giải pháp đã nêu theo một cấu trúc logic, dễ vận dụng và có khả năng đánh giá hiệu quả. Khung kế hoạch này đóng vai trò là công cụ định hướng triển khai, giúp các cơ sở giáo dục đại học chủ động xây dựng, tổ chức và điều chỉnh hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH phù hợp với điều kiện thực tiễn, đồng thời góp phần nâng cao tính bền vững và hiệu quả lâu dài của công tác giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Cụ thể như sau:

Bảng 4.1. Kế hoạch truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học (Educational Communication Plan)

STT	NỘI DUNG	CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	LỰC LƯỢNG PHỐI HỢP	THỜI GIAN
I	Truyền thông giáo dục các kiến thức cơ bản về VHUX trên MXH			
1.	Tổ chức các cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực không gian mạng; duy trì tổ chức các Hội thi tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng như “Ánh sáng soi đường”, “Tự hào Việt Nam”,...	Đoàn Thanh niên trường đại học	Tập thể sư phạm nhà trường, Hội sinh viên trường đại học	Định kỳ 1 lần/năm
2.	Xây dựng bộ quy tắc ứng xử mạng (dạng infographic) của trường đại học dựa trên <i>Quyết định số 874/QĐ-BTTTT về Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội.</i>	Hội sinh viên trường đại học	Đoàn Thanh niên trường đại học	Phát hành định kỳ 1 bộ/năm (sửa đổi, bổ sung, cập nhật)
3.	Xây dựng các “trạm” tin tức, bản tin an ninh mạng cho sinh viên	Đoàn Thanh niên trường đại học	Các cơ quan báo chí, truyền thông	Phát sóng 10 phút hàng ngày
4.	Tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực không gian mạng (Luật An ninh mạng, Bộ quy tắc ứng xử mạng xã hội,...)	Đoàn Thanh niên trường đại học	Tập thể sư phạm nhà trường, cơ quan chức năng có thẩm quyền	Định kỳ 1 buổi/quý/năm

5.	Xây dựng video đồ hoạ giới thiệu về lịch sử dân tộc	Đoàn Thanh niên trường đại học	Tập thể sư phạm nhà trường	Các dịp lễ kỷ niệm trong năm, ngày trọng đại của đất nước (2/9, 30/4, 22/12,...)
II Truyền thông giáo dục về kỹ năng ứng xử trên MXH				
1.	Biên soạn cẩm nang hướng dẫn sinh viên các kỹ năng tương tác tích cực trên không gian mạng	Tập thể sư phạm nhà trường	Đoàn Thanh niên trường đại học	Phát hành định kỳ 1 bộ/năm (sửa đổi, bổ sung, cập nhật)
2.	Xây dựng app “SV-gpt” tích hợp tài khoản MXH, thư viện điện tử, bản đồ số hoá địa chỉ đồ dành cho sinh viên	Đoàn Thanh niên trường đại học	Tập thể sư phạm nhà trường, các cơ quan báo chí, truyền thông, gia đình của sinh viên	Triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030
3.	Tổ chức cuộc thi “Sinh viên thế hệ mới” cấp trường	Hội sinh viên trường đại học	Đài truyền hình Việt Nam, Đoàn Thanh niên trường đại học	Căn cứ theo thời gian chương trình “Sinh viên thế hệ mới” của VTV3
4.	Tổ chức triển lãm Eduscape “Phương pháp học tập hiện đại cho sinh viên”	Đoàn Thanh niên trường đại học	Tập thể sư phạm nhà trường	Định kỳ 1 lần/năm

III	Truyền thông giáo dục về ngôn ngữ ứng xử trên MXH			
1.	Tổ chức các lớp tập huấn “Tư vịnh 4.0” bồi dưỡng kỹ năng viết content trên MXH cho cán bộ Đoàn, Hội	Tập thể sư phạm nhà trường	Các cơ quan báo chí, truyền thông	Định kỳ 1 lần/tuần
2.	Thành lập Tổng đài/Đường dây nóng hỗ trợ và ứng cứu sinh viên trên không gian mạng (bạo lực mạng, bạo lực ngôn từ, lừa đảo qua mạng,...)	Đoàn Thanh niên trường đại học	Tập thể sư phạm nhà trường, gia đình, cơ quan chức năng có thẩm quyền	Triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030
IV	Truyền thông giáo dục về ý thức, trách nhiệm xây dựng VHUX trên MXH			
1.	Tổ chức diễn đàn “Văn hoá ứng xử học đường”; giao lưu những điển hình thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới	Đoàn Thanh niên trường đại học	Tập thể sư phạm nhà trường, Hội sinh viên trường đại học	Định kỳ 1 lần/quý/năm
2.	Phát động giải thưởng “Gương mặt trẻ của tháng” trong sinh viên các trường đại học	Đoàn Thanh niên trường đại học	Tập thể sư phạm nhà trường, Hội sinh viên trường đại học	Tuyên dương hàng tháng

(Nguồn: tác giả đề xuất)

Tiểu kết Chương 4

Trong bối cảnh MXH đóng vai trò càng ngày càng quan trọng trong đời sống sinh viên, việc truyền thông về giáo dục văn hoá ứng xử không chỉ là nhiệm vụ mang tính thời điểm nữa, mà phải được nhìn nhận như một chiến lược lâu dài trong giáo dục toàn diện thể hệ trí thức giới trẻ. Chương 4 đã làm rõ được các vấn đề còn tồn tại trong thực tiễn triển khai tại các trường đại học, đặc biệt là sự thiếu hấp dẫn, thiếu tính tương tác trong hình thức tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục của chủ thể, cũng như các thách thức về nhận thức, kỹ năng và hành vi trên môi trường số của sinh viên. Trên cơ sở đó, các nhóm giải pháp được đề xuất không chỉ tập trung vào cải thiện nội dung và phương thức truyền thông, mà còn nhấn mạnh vào việc các cá nhân sinh viên cần phải phát triển những kỹ năng quan trọng như tư duy độc lập, hành vi có trách nhiệm, giá trị cốt lõi để thực hiện theo. Các tổ chức truyền thông giáo dục, đoàn thể và gia đình - những người có ảnh hưởng trực tiếp đến sinh viên cần có những giải pháp tối ưu để thúc đẩy quá trình truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên. Quan trọng hơn là để truyền thông giáo dục hiệu quả, cần tạo ra các không gian học tập mở, đa dạng về hình thức, gắn với thực tiễn đời sống và tâm lý thể hệ trẻ. Việc đề xuất khung kế hoạch truyền thông giáo dục VHUX trên MXH góp phần nâng cao tính hệ thống, tính chủ động và khả năng kiểm soát hiệu quả của hoạt động truyền thông giáo dục trong môi trường số. Thông qua việc xác định rõ nội dung, phương thức truyền thông và chủ thể thực hiện, khung kế hoạch tạo điều kiện để các trường đại học linh hoạt vận dụng, điều chỉnh và phát triển các hoạt động truyền thông giáo dục VHUX theo hướng phù hợp với đặc điểm của sinh viên và bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

KẾT LUẬN

VHUX trên MXH không chỉ phản ánh nhận thức, bản lĩnh và nhân cách của sinh viên trong thời đại số mà còn góp phần định hình hình ảnh của thế hệ sinh viên trong thời đại mới. MXH ngày càng chi phối cuộc sống con người mạnh mẽ, từ làm việc, học tập đến giải trí, việc tăng cường hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên không gian mạng là nhiệm vụ đặc biệt cấp thiết, lâu dài và đòi hỏi có sự vào cuộc đồng bộ từ phía nhà trường, các cơ quan có thẩm quyền, tổ chức Đoàn - Hội, gia đình và chính bản thân sinh viên.

Luận án đã chỉ ra rằng để công tác truyền thông giáo dục này thực sự có chiều sâu và có sự cải thiện, chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành vi của sinh viên thì cần phải có cả một quá trình đổi mới như về nội dung, hình thức và cách tiếp cận. Không còn đơn thuần là những giải pháp mang tính lý thuyết, mà phải tạo được độ tương tác, hấp dẫn, kích thích sinh viên tham gia một cách chủ động, đóng góp sự sáng tạo và tư duy của bản thân. Những giải pháp tiềm năng như tác động trực tiếp vào chủ thể truyền thông, nâng cao hiệu quả nội dung, phương thức truyền thông, bồi dưỡng phẩm chất chính trị và ý thức đấu tranh phản bác quan điểm thù địch. Ngoài ra, tổ chức các hoạt động cụ thể sẽ thu hút sự quan tâm của sinh viên và thường xuyên khuyến khích họ trở thành những chủ thể lan toả nội dung tích cực thay vì thụ động tiếp nhận thông tin.

Trong thời đại số, VHUX trên MXH chính là thể hiện sự tri thức, đạo đức và trách nhiệm xã hội. Truyền thông giáo dục VHUX trên MXH không chỉ là nhiệm vụ truyền đạt mà phải trở thành quá trình nuôi dưỡng tư tưởng, truyền cảm hứng hành động và định hình giá trị sống cho cá nhân sinh viên. Đây không chỉ là yêu cầu của giáo dục hiện đại mà còn là nền tảng để xây dựng một thế hệ trí thức trẻ, tự tin, bản lĩnh và sẵn sàng cống hiến, góp phần xây dựng đất nước trong kỷ nguyên số hoá toàn cầu.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LUẬN ÁN

1. **Vũ Việt Chinh** (2022), *Ứng dụng mạng xã hội trong hoạt động truyền thông về công tác thanh niên tại Hà Nội*, Tạp chí Người làm báo, 4/2022 (ISSN: 2815 – 6196);

2. **Vũ Việt Chinh** (2023), *Truyền thông giáo dục năng lực số cho thanh niên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay*, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông, Chuyên đề số 2 – 2023 (ISSN: 1859 – 1485);

3. **Vũ Việt Chinh** (2025), *Nâng cao hiệu quả giáo dục văn hoá ứng xử trên các phương tiện truyền thông xã hội cho sinh viên hiện nay*, Tạp chí Cộng sản (điện tử), ngày 26/05/2025:

<https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/ngghien-cu/-/2018/1088702/nang-cau-hieu-qua-giao-duc-van-hoa-ung-xu-tren-cac-phuong-tien-truyen-thong-xa-hoi-cho-sinh-vien-hien-nay.aspx> (ISSN: 2734 – 9071);

4. **Vũ Việt Chinh** (2025), *Truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học ở Việt Nam: Thực trạng và Giải pháp*, Tạp chí Nghiên cứu Văn hoá, số 2 (52) 2025 (ISSN: 0866 - 7667);

5. **Vũ Việt Chinh** (2025) *Truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho thanh niên Việt Nam trong bối cảnh hiện nay*, Tạp chí lý luận chính trị (điện tử), ngày 25/07/2025: <https://lyluanchinhtri.vn/truyen-thong-giao-duc-van-hoa-ung-xu-tren-mang-xa-hoi-cho-thanh-nien-viet-nam-trong-boi-canhhien-nay-7042.html> (ISSN: 2525 - 2593).

6. **НАСТОЯЩАЯ СПРАВКА ВЫДАНА ДЛЯ ПРЕДЪЯВЛЕНИЯ ПО МЕСТУ ТРЕБОВАНИЯ И ПОДТВЕРЖДАЕТ ФАКТ ОФИЦИАЛЬНОЙ ПУБЛИКАЦИИ** (Vũ Việt Chinh, Những vấn đề lý luận về truyền thông giáo dục năng lực số cho thanh niên trong bối cảnh chuyển đổi số), Tạp chí khoa học quốc tế Problems of Science, Nga, số 1 (74), 2026: <https://problemspedagogy.ru> (ISSN: 2410 – 2881)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Nguyễn Công An (2024), *Đại cương văn hoá Việt Nam*, Nxb Nghệ An, Nghệ An.
2. Dương Tuấn Anh (chủ biên) (2025), *Giáo trình Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
3. *Báo cáo Internet Việt Nam 2023*, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, <https://www.mic.gov.vn/bao-cao-internet-vietnam-2023>
4. Ban Tư tưởng Trung ương (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá*, Hà Nội.
5. Võ Nguyễn Quốc Bảo (2020), *Mô phỏng hệ thống truyền thông*, Nxb Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.
6. Trịnh Hoà Bình, Lê Thế Lĩnh, Phan Quốc Thắng (2015), “Thực trạng sử dụng mạng xã hội trực tuyến và một số gợi ý về chính sách”, *Tạp chí Khoa học Công nghệ Việt Nam*, số 2 (12), 2015, tr. 41 – 48.
7. Tăng Bình, Ái Phương (2022), *Văn hoá ứng xử học đường*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
8. Nguyễn Thanh Bình (2005), *Lí luận giáo dục học Việt Nam*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
9. Bộ GD&ĐT (2016), *Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT về “Ban hành quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy”*, ngày 05/4/2016, Hà Nội.
10. Bộ Thông tin và Truyền thông (2021), *Quyết định số 874/QĐ-BTTTT về việc “Ban hành bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội”*, ngày 17 tháng 06 năm 2021, Hà Nội.

11. Bộ Thông tin và Truyền thông (2021), *Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT về việc “Hướng dẫn chưa năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh, phòng văn hoá và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp Huyện”*, ngày 29/07/2022, Hà Nội.
12. Lê Thị Bùng (1997), *Tâm lý học ứng xử*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
13. Nguyễn Thị Huyền Chi (2020), “Bồi dưỡng văn hoá ứng xử cho sinh viên”, *Tạp chí văn hoá Nghệ thuật*, tháng 7, số 433, tr. 45 – 46.
14. Chính phủ (2013), *Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về việc “Quản lý, cung cấp, sử dụng internet và thông tin trên mạng”*, ngày 15/7/2013, Hà Nội.
15. Chính phủ (2018), *Nghị định số 27/2018/NĐ-CP về việc “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng”*, ngày 01/3/2018, Hà Nội.
16. Nguyễn Trọng Chuẩn (2024), *Trụ cột văn hoá: Một góc nhìn*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội.
17. Lâm Trần Sơn Ngọc Thiên Chương, *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh.
18. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Sự Thật, Hà Nội.
19. Đoàn Văn Chúc (1997), *Xã hội học văn hoá*, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
20. Phạm Hải Chung, Bùi Thu Hương (chủ biên) (2016), *Truyền thông xã hội*. Nxb Thế giới, Hà Nội.
21. Nguyễn Viết Chúc (2002), *Văn hoá ứng xử của người Hà Nội với môi trường thiên nhiên*, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
22. Nguyễn Thị Thuý Cường (2023), “Các yếu tố ảnh hưởng và định hướng giáo dục văn hoá ứng xử cho sinh viên hiện nay”, *Tạp chí Khoa học Chính trị*, số 05, tr. 58 – 63.

23. Digital (2021), *Báo cáo Việt Nam Digital 2021*, Hà Nội.
24. Trịnh Quang Dũng (2020), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác tuyên truyền vào hoạt động truyền thông giáo dục trong cách mạng công nghệ 4.0”. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Công tác truyền thông giáo dục ở các trường đại học trong bối cảnh 4.0”*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, tr. 141 - 158.
25. Nguyễn Văn Dũng (chủ biên) (2012), *Truyền thông – Lý thuyết và kỹ năng cơ bản*, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
26. Nguyễn Văn Dũng (2017), *Lý thuyết truyền thông*, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
27. Hồ Văn Đức (2023), “Biện pháp nâng cao văn hoá ứng xử trên một số nhóm Facebook của sinh viên trường Đại học Công nghiệp TP Hồ Chí Minh”. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, số 63, tr. 127 – 136.
28. Nguyễn Thị Trường Giang (2025), Vấn đề an ninh phi truyền thống: Trọng tâm là an ninh mạng trong nền an ninh quốc gia (mã số KX.04.32/21-25), Đề tài cấp Quốc gia, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
29. Vũ Tuấn Hà (2018), *Truyền thông đại chúng và dư luận xã hội về hoạt động Quốc hội*, Luận án Tiến sĩ Báo chí học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
30. Nguyễn Thị Ngọc Hà (chủ biên) (2019), *Giáo dục năng lực văn hoá ứng xử học đường cho sinh viên đại học sư phạm vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên.
31. Đỗ Thị Thu Hằng (2022), “Xây dựng văn hoá nhà trường trong bối cảnh chuyển đổi số - vấn đề đặt ra cho cán bộ quản lý trường học”, *Tạp chí giáo dục*, số 22 (3), tr. 13 – 18.

32. Nguyễn Thị Minh Hiền (2019), Hoạt động truyền thông của các cơ quan hành chính nhà nước cấp Trung ương tại Việt Nam, Luận án Tiến sĩ Truyền thông, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
33. Nguyễn Thị Minh Hiền (2009), “Giáo dục giá trị văn hoá ứng xử cho sinh viên trường Đại học Hồng Đức”, *Tạp chí Giáo dục*, số 212, kì 2, tr. 31 – 32.
34. Phạm Thanh Hiền (2023), “Văn hoá ứng xử trên không gian mạng của sinh viên hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục và xã hội*, tháng 5/2023, tr. 216 – 221.
35. Lê Thanh Hoà (2022), “Văn hoá ứng xử trên mạng xã hội của sinh viên các Trường Đại học ở TP Hồ Chí Minh”, *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học trẻ lần thứ 4 năm 2022*, Nxb Đại học Công nghiệp TP Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh, tr. 81 – 88.
36. Nghiêm Huê (2020), “Vai trò của truyền thông đối với trường Đại học”. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Công tác truyền thông giáo dục ở các trường đại học trong bối cảnh 4.0”*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, tr. 14 - 21.
37. Nguyễn Khắc Hùng (2011), *Văn hoá và văn hoá học đường*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
38. Nguyễn Thị Lan Hương (chủ biên) (2019), *Mạng xã hội đối với lối sống của thanh, thiếu niên Việt Nam hiện nay*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
39. Bùi Thị Hương, “Lịch sử và phương pháp nghiên cứu ảnh hưởng của truyền thông đại chúng”, *Tạp chí Lý luận và Truyền thông điện tử*, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, ngày 30/6/2023, <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/lich-su-va-phuong-phap-nghien-cuu-anh-huong-cua-truyen-thong-dai-chung-p27547.html>.

40. Nguyễn Đức Hữu (2020), “Hiệu quả truyền thông trong giáo dục Đại học tại Cộng hoà Pháp”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Công tác truyền thông giáo dục ở các trường đại học trong bối cảnh 4.0”*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, tr. 205 - 217.
41. Nguyễn Thị Huyền (2020), “Thực trạng ứng xử của viên chức hành chính thời kỳ hội nhập”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Công tác truyền thông giáo dục ở các trường đại học trong bối cảnh 4.0”*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, tr. 410 – 429.
42. Nguyễn Quốc Khánh (2020), “Công tác truyền thông giáo dục ở các trường Đại học trong bối cảnh 4.0”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Công tác truyền thông giáo dục ở các trường đại học trong bối cảnh 4.0”*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, tr. 67 - 90.
43. Trần Khánh (2007), “Tổng quan về ứng dụng CNTT – truyền thông trong giáo dục”, *Tạp chí Giáo dục*, số 161, tr. 14 – 15.
44. Phạm Huy Kỳ, Đỗ Thị Thu Hằng (Đồng chủ biên) (2022), *Mạng xã hội trong bối cảnh phát triển xã hội thông tin ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Lao động, Hà Nội.
45. Lê Thị Hoài Lan (2021), *Giáo trình Lý luận dạy học và lý luận giáo dục*, Nxb Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên.
46. Bùi Thị Mai Lan, Cao Việt (2020), “Internet và mạng xã hội đối với các trường Đại học xu hướng và cơ hội”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Công tác truyền thông giáo dục ở các trường đại học trong bối cảnh 4.0”*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, tr. 348 – 358.
47. Lê Mậu Lâm (chủ biên) (2022), *Đường lối văn hoá của Đảng trong chấn hưng, phát triển văn hoá Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
48. LeBon, G. (2015), *Tâm lý học đám đông*, Nxb Thế Giới, Hà Nội.

49. Nguyễn Thị Bích Liên – chủ biên (2025), *Giáo trình Nhập môn Khoa học giáo dục*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
50. Hoàng Thị Kim Liên, Lê Thái Trường Thi (2022), “Biện pháp quản lý văn hoá ứng xử của sinh viên trước tác động của mạng xã hội (nghiên cứu trường hợp trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng)”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng*, tập 20, số 10-1/2022, tr. 14 – 19.
51. Phạm Hoàng Tú Linh, Phạm Hoàng Khánh Linh (2020), “Mô hình marketing, truyền thông trong giáo dục đào tạo: Ứng dụng trong các trường Đại học Việt Nam”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Công tác truyền thông giáo dục ở các trường đại học trong bối cảnh 4.0”*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, tr. 359 – 383.
52. Đỗ Long (2008), *Tâm lý học với văn hoá ứng xử*, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
53. Phan Thanh Long (chủ biên) (2008), *Những vấn đề chung của giáo dục học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
54. Phan Thanh Long (chủ biên) (2013), *Lí luận giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
55. Trần Hữu Luyện, Trần Minh Đức, Bùi Thị Hồng Thái (2015), *Mạng xã hội với sinh viên*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
56. Trần Hằng Ly, Nguyễn Thị Phương Nhung (2024), “Công tác truyền thông trong giáo dục ở các trường học trên địa bàn tỉnh Nghệ An”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ giáo dục*, tập 53, số 1/2024.
57. Nguyễn Thị Thanh Mai, Nguyễn Bích Thảo (2020), “Nâng cao chất lượng truyền thông giáo dục trên báo in ở Việt Nam trong bối cảnh 4.0”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Công tác truyền thông giáo dục ở các trường đại học trong bối cảnh 4.0”*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, tr. 329 – 347.

58. Mattelart, Armand (2024), *Lịch sử các lý thuyết truyền thông*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
59. Nguyễn Thy Nga (2020). “Truyền thông quảng bá thương hiệu trường Đại học”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Công tác truyền thông giáo dục ở các trường đại học trong bối cảnh 4.0”*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
60. Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng” và Nghị quyết số 30-NQ/TW về “Chiến lược An ninh mạng quốc gia” ngày 25/7/2018.
61. Nguyễn Diệu Ngọc (2016), “Phát triển nguồn lực đảm bảo thực hiện truyền thông giáo dục giá trị sống cho thế hệ trẻ”, *Tạp chí Khoa học*, số 19 (4-2016), tr. 25 – 28.
62. Nguyễn Diệu Ngọc (2017), *Quản lý truyền thông giáo dục giá trị sống cho học sinh, sinh viên trong bối cảnh hiện nay*, Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục, Học viện Chính trị Bộ Quốc phòng, Hà Nội.
63. Đỗ Chí Nghĩa, Đinh Thị Thu Hằng (2014), *Báo chí và mạng xã hội*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
64. Trương Ngọc Nam, “Quản lý truyền thông trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông điện tử*, 26/9/2018, <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/quan-ly-truyen-thong-trong-boi- canh-cach-mang-cong-nghiep-40-p24042.html>.
65. Nguyễn Thị Hiền Oanh (2020), “Công nghệ thông tin – Truyền thông đổi mới với giáo dục Việt Nam trong cách mạng công nghiệp 4.0”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Công tác truyền thông giáo dục ở các trường đại học trong bối cảnh 4.0”*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
66. Hoàng Phê (chủ biên) (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.

67. Hồ Thanh Phong (2022), “Biểu hành vi ứng xử trên mạng xã hội của sinh viên một số trường đại học trên địa bàn TP Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt, tr. 297 – 301.
68. Nguyễn Thị Thu Phương, Vũ Hồng Hạnh (2020), “Báo chí tham gia truyền thông giáo dục đại học từ thực tiễn đến giải pháp nâng cao chất lượng tuyên truyền”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Công tác truyền thông giáo dục ở các trường đại học trong bối cảnh 4.0”*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, tr. 5 – 13.
69. Nguyễn Quý Phương (2012), *Lý thuyết truyền thông hiện đại*, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
70. Nguyễn Dục Quang, Nguyễn Thị Ngọc Hà (2018), “Nghiên cứu về văn hoá ứng xử học đường và giáo dục văn hoá ứng xử học đường”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, số 2, tr. 13 – 17.
71. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2015), *Lý luận giáo dục*, Nxb Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên.
72. Quốc Hội (2016), *Luật Báo chí*, Luật số 103/2016/QH13 ngày 05/4/2016, Hà Nội.
73. Quốc Hội (2018), *Luật An ninh mạng*, Luật số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018, Hà Nội.
74. Quốc Hội (2020), *Luật Thanh niên năm 2020*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
75. Vũ Đình Quyền (2016), *Cẩm nang văn hoá ứng xử - đạo đức, lối sống và phòng, chống bạo lực trong nhà trường*, Nxb Lao động, Hà Nội.
76. Nguyễn Đức Sơn (chủ biên) (2023), *Xây dựng văn hoá ứng xử trong trường học, tư vấn tâm lý học đường giúp nâng cao nhận thức của học sinh trước những vấn đề của xã hội hiện nay*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.

77. Mỹ Giang Sơn (2020), “Quản lí hoạt động xây dựng văn hoá ứng xử ở trường phổ thông”, *Tạp chí giáo dục*, số 476 (kì 2 – 4/2020), tr. 6 – 10.
78. Bùi Hoài Sơn (2022), *Xây dựng môi trường văn hoá Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
79. Lê Ngọc Sơn (dịch) (2013), *Bốn học thuyết truyền thông*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
80. Đỗ Đình Tấn (2017), *Báo chí và mạng xã hội*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh.
81. Nguyễn Thị Xuân Thanh (2006), *Giáo trình lý luận giáo dục: Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm bậc 1*, Nxb Hà Nội, Hà Nội.
82. Vũ Thị Hương Thảo (2020), *Truyền thông về giáo dục trên sóng truyền hình của các đài phát thanh – truyền hình vùng Đồng bằng Sông Hồng hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Báo chí học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
83. Biền Quốc Thắng (2019), *Phát triển văn hoá học đường ở trường đại học từ thực tiễn Trường Đại học Công nghiệp TP Hồ Chí Minh*, Đại học Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh.
84. Trần Ngọc Thêm (1996), *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam*, Nxb TP Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh.
85. Trần Ngọc Thêm (2024), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
86. Ngô Đức Thịnh (2025), *Hệ giá trị văn hoá Việt Nam*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
87. Lê Đức Thọ (2020), “Báo chí với công tác truyền thông chính sách giáo dục và đào tạo ở nước ta hiện nay”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Công tác truyền thông giáo dục ở các trường đại học trong bối cảnh 4.0”*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, tr. 159 – 171.

88. Thủ tướng Chính phủ (2018), *Quyết định số 1299/QĐ-TTg về việc “Phê duyệt Đề án Xây dựng văn hoá ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 – 2025”*, ngày 03/10/2018, Hà Nội.
89. Thủ tướng Chính phủ (2020), *Quyết định số 1907/QĐ-TTg về việc “Phê duyệt Đề án tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”*, ngày 23/11/2020, Hà Nội.
90. Thủ tướng Chính phủ (2021), *Quyết định số 1331/QĐ-TTg, “Ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030”*, ngày 24/7/2021, Hà Nội.
91. Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 311/QĐ-TTg về việc “Phê duyệt Chương trình Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030”*, ngày 05/3/2022, Hà Nội.
92. Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 964/QĐ-TTg về việc “Phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025 – tầm nhìn 2030”*, ngày 10/8/2022, Hà Nội.
93. Nguyễn Minh Thông (2023), “Văn hoá ứng xử trên mạng xã hội ở nước ta hiện nay – Những vấn đề đặt ra và giải pháp”. *Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật*, số 542.
94. Hà Thị Bích Thuỷ (2020), “Đấu tranh phòng chống diễn biến hoà bình trên lĩnh vực tư tưởng văn hoá trong sinh viên hiện nay”, *Tạp chí Lí luận chính trị*, Số 11, 2020, tr. 96 – 101.
95. Lê Thị Thu Thuỷ (2022), “Giao tiếp, ứng xử trên môi trường mạng”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, số 321 (10/2022), tr. 54 – 57.
96. Trần Minh Tiến (2006), *Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong giáo dục*, Nxb Bưu điện, Hà Nội.

97. Nguyễn Phú Trọng (2021), “*Ra sức xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”, Bài phát biểu chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (24/11/2021).
98. Nguyễn Phú Trọng (2024), *Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
99. Phạm Ngọc Trung (2011), *Văn hoá học đường*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
100. Nguyễn Thanh Tuấn (2008), *Văn hoá ứng xử Việt Nam hiện nay*, Nxb Từ điển Bách khoa và Viện Văn hoá, Hà Nội.
101. Nguyễn Văn Tỵ (2019), “Xây dựng văn hoá ứng xử trên mạng xã hội”, *Tạp chí Lý luận chính trị* số 8/2019, tr. 100 – 105.
102. UNESCO (2001), *Tuyên ngôn Thế giới về đa dạng văn hoá*, Nxb Văn hoá – Thông tin, Hà Nội.
103. Văn phòng Quốc Hội (2023), *Luật Công nghệ thông tin*, Luật số 27/VBHN-VPQH, ngày 02/8/2023, Hà Nội.
104. Phan Thị Hồng Vinh (chủ biên) (2018), *Giáo dục học tập 1*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
105. Phạm Viêt Vượng (2008), *Lí luận giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
106. Phạm Viêt Vượng (2014), *Giáo dục học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
107. Trần Xương (chủ biên) (2020), *Phương pháp và kỹ năng ứng xử trong trường học*, Nxb Tài Chính, Hà Nội.

Tiếng Anh

108. Ann, DE, Adam GK, Teresa SF, Heather LC. (2010), “Conceptualizing Codes of Conduct in Social Networking Communities”, *Social computing: Concepts, methodologies, tools, and applications*, p. 2096 – 2112.
109. Anne, H, David, BN, Fernando, N. (2019), “Facebook’s evolution: development of platform as infrastructure”, *Internet Histories*, vol 3 (2), p. 123 – 146.
110. Biesta, G. (2004), “Mind the Gap! Communication and the Educational Relation”, *In C. Bingham & A. Sidorkin (Eds.)*, vol 259, p. 11 – 22, New York: Peter Lang Publishers.
111. Botvin, GJ. (2000), “Preventing Drug Abuse in Schools: Social and Competence Enhancement Approaches Targeting Individual – Level Etiologic Factors”, *Journal Addictive Behaviors*, Vol 25, p. 887 – 897.
112. Cunningham, S, & Craig, D. (2019), *Social media entertainment: The new intersection of hollywood and silicon valley*, New York: New York University Press.
113. David, J.C, David Mitchell (1994), *Communication Theory Today*, Stanford University Press, California.
114. Davis, R.A. (2001), “A cognitive – behavioral model of pathological Internet use”, *Computers in Human Communication*, Vol 17, p. 187 – 195.
115. Dominic, AI., Andrew, SR, Deanna FW, (1993), *Building Communication Theory*, Waveland Press Inc.
116. Gruffin, E, (2006), *A first look at communication theory*, 6th ed. McGraw-Hill.

117. John, AB, Kate, YA. (2000), *Network communication and social life*, New York University.
118. Kaplan, AM, Haenlein, M. (2010), “Users of the world, unite! The challenges and opportunities of Social Media”, *Journal Business horizons*, Vol 53 (1), p. 59 – 68.
119. Lawrence, D.K. (2013), *Communication Theory (Eastern and western perspectives)*, Human communication research series.
120. Lori, NKL, Tracy, SM. (2011), “Social Networks and Students’ Ethical Behavior”, *ICT Ethics and Security in the 21st Century*, Marian Quigley, p. 27 – 45.
121. Marc, AB, (2011), “Classroom Emotional Climate, Teacher Affiliation and Student Conduct”, *Journal Classroom Interactions*, Vol 46 (1), p. 27 – 36.
122. McLeod, J. McLeod, J, Shah, D, Hess, D, & Lee, N.-J (2010), “Communication and education: Creating competence for socialization into public life”, In L. R. Sherrod, J. Torney-Purta, & C. A. Flanagan (Eds.), *Handbook of research on civic engagement in youth*, p. 363–391. John Wiley & Sons, Inc.
123. McLuhan, M. & Fiore, Q (1967), *The Medium is the Massage: An inventory of effects*, Penguin Book, Harmondsworth.
124. McQuail, D, Deuze, M. (2020), *McQuail’s mass communication theory*, Sage Publications.
125. Murthy, D (2012), “Towards a Sociological Understanding of Social Media: Theorizing Twitter”, *Journal Sociology*, Vol 46 (6), p. 1059 – 1073.
126. Olweus, D (1993), *Bullying at school: What we know and what we can do*, Malden, MA: Blackwell Publishing.

127. Paglia, A., Room, R (1999), "Preventing substance use problems among youth: A literature review and recommendations", *The Journal of Primary Prevention*, 20 (1), p. 3 – 50.
128. Ratheeswari, K (2018), "Information Communication Technology in Education", *Journal of Applied and Advanced Research*, 2018:3 (1), p. S45 – S47.
129. Salomon, G (1981), "Communication and education: Social and psychological interactions", *Journal People & Communication*, Vol 13, p. 9 – 271.
130. Shannon, Claude E and Weaver, Warren (1949), *A Mathematical Theory of Communication*, University of Illinois.
131. Singh, VJ. (2016), *Multi Step flow theory: Definition Examples*.
<https://studymasscom.com/communication/multi-step-flow-theory-definition-and-examples/>
132. Stephen W.L, Karen A (2009), *Encyclopedia of Communication Theory*, A sage Reference Publication.
133. Tammy, SL, April, K (2019), "Cyberbullies, Trolls and Stalkers: Students' Perceptions of Ethical Issues in Social Media", *Journal of Media Ethics*, Vol 34 (2), p. 102 – 113.
134. Tang, JH, Chen. MC, Yang. CY, Chung. TY, Lee. YA (2016), "Personality traits, interpersonal relationships, online social support and Facebook addiction", *Telematics Inform*, 33 (1), 2016, p. 102 – 108.
135. Teresa, SF, Ann, DE, Adam, K, Sharon, OP, Heather, LC (2014), "Moral spaces in MySpace: Preservice teachers' perspectives about ethical issues in social networking", *Journal of Research on Technology in Education*, Vol 42 (1), p. 1 – 28.

PHỤ LỤC
Phụ lục 1
KẾT QUẢ KHẢO SÁT
TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC VĂN HOÁ ỨNG XỬ
TRÊN MẠNG XÃ HỘI CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Tên tôi là: . Hiện tôi đang thực hiện đề tài nghiên cứu *Truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học Việt Nam*. Tôi có mong muốn tìm hiểu quan điểm, đánh giá của anh/ chị về vấn đề này. Rất mong các anh/ chị cho ý kiến bằng cách trả lời các câu hỏi dưới đây của tôi. Trả lời câu hỏi nào và bao nhiêu câu hỏi tùy thuộc vào anh/ chị. Tôi cam đoan giữ bí mật danh tính của các anh/ chị, xin được sử dụng kết quả khảo sát vào mục đích duy nhất trong nghiên cứu này.

Xin trân trọng cảm ơn!

Số phiếu phát ra: 1.100 phiếu

Số phiếu thu về: 985 phiếu (số phiếu không hợp lệ: 02)

Câu 1. Bạn sở hữu bao nhiêu tài khoản trên các nền tảng mạng xã hội?

(1: 1 – 2 tài khoản, 2: 3 – 5 tài khoản, 3: Trên 5 tài khoản)

Nền tảng MXH	Mức độ					
	1		2		3	
	%	Người	%	Người	%	Người
Facebook	78	767	17	167	5	49
Zalo	98	963	2	20	0	0
Instagram	97	954	3	29	0	0
Tiktok	99	973	1	10	0	0
<i>Khác (ghi rõ):</i>						

Câu 2. Bạn thường dành bao nhiêu thời gian trong ngày cho các nền tảng mạng xã hội?

(1: Dưới 1 giờ, 2: Từ 1 – 5 giờ, 3: Trên 5 giờ)

(1: Thường xuyên, 2: thỉnh thoảng, 3: Không chia sẻ)

[illegible]

(1: Thường xuyên, 2: thỉnh thoảng, 3: Không tiếp cận)

Thể loại thông tin	Mức độ					
	1		2		3	
	%	Người	%	Người	%	Người
Thông tin văn hoá – giải trí nói chung	56	550	37	364	7	69
Thông tin về tình hình chính trị trong và ngoài nước	31	305	48	472	21	206
Thông tin về đời sống xã hội, pháp luật	42	413	45	442	13	128
Thông tin mẹo vặt cuộc sống, làm đẹp, chăm sóc sức khoẻ...	21	206	11	108	68	669
Thông tin về giáo dục, chuyên môn liên quan đến ngành học	31	305	57	560	12	118
<i>Thể loại khác (ghi rõ):</i>						

Câu 5. Khi gặp những thông tin “hot”, bạn sẽ có phản ứng như thế nào?

(1: Thường xuyên, 2: Thỉnh thoảng, 3: Không phản ứng)

Cách phản ứng	Mức độ					
	1		2		3	
	%	Người	%	Người	%	Người
Lưu lại ngay, chia sẻ về mạng xã hội của mình và bày tỏ quan điểm cá nhân về thông tin	27	265	67	659	6	59
Chia sẻ thông tin cho bạn bè/người thân và cùng bình luận về vấn đề đang tiếp cận	47	462	39	383	14	138
Trực tiếp bày tỏ quan điểm dưới bình luận của bài viết và thường xuyên theo dõi, phản hồi	31	305	45	442	24	236
Tìm hiểu thông tin trên những trang mạng xã hội khác sau đó mới chia sẻ cho bạn bè/người thân và cùng bình luận	57	560	27	265	16	158
Tìm hiểu thông tin trên báo chí chính thống trước khi chia sẻ lại trên mạng xã hội của mình/với bạn bè/người thân	11	108	45	442	44	433

Câu 6. Theo bạn, làm thế nào để nhận diện về các thông tin sai lệch, có ảnh hưởng tới an ninh quốc gia trên không gian mạng?

(1: Rất dễ nhận diện, 2: Dễ nhận diện, 3: Không nhận diện được)

Loại thông tin	Mức độ					
	1		2		3	
	%	Người	%	Người	%	Người
Thông tin có hình ảnh và nội dung phản đối chính sách của Đảng và Nhà nước, kích động mọi người biểu tình, bạo động	87	855	9	89	4	39
Thông tin có tính chèn bai vùng miền, xúc phạm văn hoá, bôi nhọ dân tộc	67	658	28	276	5	49
Thông tin tạp nham, không xác định được tính chính xác	2	20	9	88	89	875
Các thông tin khác (ghi rõ):						

Câu 7. Theo bạn, mức độ cần thiết của văn hoá ứng xử trên mạng xã hội đối với người dùng là như thế nào?

(1: Không cần thiết, 2: Cần thiết, 3: Rất cần thiết)

Mức độ					
1		2		3	
%	Người	%	Người	%	Người
6	59	20	197	74	727

Câu 8. Mức độ tiếp cận thông tin của bạn trên các nền tảng mạng xã hội của Nhà trường là như thế nào?

(1: Không theo dõi, 2: thỉnh thoảng theo dõi, 3: Thường xuyên theo dõi)

Thông tin tiếp cận	Mức độ					
	1		2		3	
	%	Người	%	Người	%	Người
Thông tin về văn hoá ứng xử trên mạng xã hội	10	98	63	619	27	266
Thông tin lịch học, lịch thi	3	30	10	98	87	855
Các hoạt động ngoại khoá, cuộc thi của Nhà trường	2	20	9	88	89	875
Các hoạt động hợp tác, ký kết, đào tạo của Nhà trường	10	98	27	266	63	619
Thông tin về cơ hội việc làm, hội thảo, hội nghị, triển lãm chuyên môn	2	20	14	138	84	825
Các thông tin trích dẫn khác	2	20	78	767	20	196

Câu 9. Theo quan sát của bạn, sinh viên hiện nay đang có cách ứng xử như thế nào trước các thông tin có tính “phản động”?

Cách ứng xử	Lựa chọn	
	%	Người
1. Nhanh chóng lan toả bằng cách “giật title” tiêu cực mà không có trích dẫn nguồn tin cậy	44	436

2. Nhanh chóng lan toả các hình ảnh xấu, có ảnh hưởng tiêu cực mà không kiểm chứng cụ thể	13	131
3. Thẳng thắn (có phần gay gắt) bày tỏ quan điểm cá nhân trước những thông tin thời sự, “giật gân”	42	416
<i>Khác (ghi rõ):</i>		

Câu 10. Mức độ tiếp cận của bạn đối với các nội dung truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên?

(1: Dễ tiếp cận, 2: Tiếp cận vừa phải, 3: Khó tiếp cận)

Nội dung truyền thông giáo dục	Mức độ					
	1		2		3	
	%	Người	%	Người	%	Người
Truyền thông giáo dục các kiến thức cơ bản về VHUX trên MXH	32	315	42	413	26	255
Truyền thông giáo dục về kỹ năng ứng xử trên MXH	32	315	42	413	26	255
Truyền thông giáo dục về ngôn ngữ ứng xử trên MXH	21	206	34	335	45	442
Truyền thông giáo dục về ý thức, trách nhiệm xây dựng VHUX trên MXH	17	167	19	187	64	629

Câu 11. Theo bạn, Nhà trường đóng vai trò như thế nào trong việc truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên?

(1: Không quan trọng, 2: Quan trọng, 3: Rất quan trọng)

Mức độ					
1		2		3	
%	Người	%	Người	%	Người
0	0	7	69	93	914

Câu 12. Bạn tiếp cận thông tin giáo dục VHUX trên MXH của Nhà trường trên những kênh truyền thông nào?

Kênh	Lựa chọn	
	%	Người
1. Các nền tảng mạng xã hội (Facebook, Zalo, TikTok...)	79	777
2. Website của Nhà trường	2	20
3. Tuyên truyền trực tiếp (Hội thảo, tọa đàm, diễn đàn sinh viên...)	19	186
Kênh khác (ghi rõ):		

Câu 13. Mức độ chia sẻ thông tin giáo dục VHUX trên MXH của Nhà trường của bạn là như thế nào?

(1: Không chia sẻ, 2: thỉnh thoảng, 3: Thường xuyên)

Mức độ					
1		2		3	
%	Người	%	Người	%	Người
1	11	93	914	6	58

Câu 14. Mức độ yêu thích của bạn đối với các thông tin truyền thông giáo dục VHUX trên MXH của Nhà trường như thế nào?

(1: Không yêu thích, 2: Bình thường, 3: Rất yêu thích)

Mức độ					
1		2		3	
%	Người	%	Người	%	Người
17	167	52	511	31	305

Câu 15. Bạn có nhận định như thế nào về các phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học?

(1: Rất hấp dẫn, 2: Hấp dẫn, 3: Không hấp dẫn)

Phương thức truyền thông giáo dục	Mức độ					
	1		2		3	
	%	Người	%	Người	%	Người
Truyền thông giáo dục qua các buổi sinh hoạt chính trị	13	67	17	267	70	649
Truyền thông giáo dục qua các phong trào Đoàn, Hội	3	30	21	206	76	747
Truyền thông giáo dục qua các ấn phẩm báo chí	17	168	27	265	56	550
Truyền thông giáo dục qua các chuyên mục truyền hình	7	69	23	226	70	688
Truyền thông giáo dục qua internet và mạng xã hội	11	108	38	374	51	501

Câu 16. Bạn đánh giá như thế nào về hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên của Nhà trường?

(1: Không hiệu quả, 2: Bình thường, 3: Rất hiệu quả)

Mức độ					
1		2		3	
%	Người	%	Người	%	Người
43	426	41	406	16	151

Nếu “Không hiệu quả” thì tại sao?

.....

.....

Nếu “Hiệu quả” thì tại sao?

.....

.....

Câu 17. Mức độ hài lòng của bạn đối với phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH thông qua sinh hoạt chính trị của Đoàn trường?

(1: Rất hài lòng, 2: Hài lòng, 3: Không hài lòng)

Mức độ					
1		2		3	
%	Người	%	Người	%	Người
1	10	23	226	76	747

Câu 18. Theo bạn, Nhà trường cần có giải pháp như thế nào để phát huy hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên?

Giải pháp	Lựa chọn	
	%	Người
1. Phát huy vai trò của các kênh truyền thông chính thống trong việc tuyên truyền, giáo dục cho các sinh viên về VHUX trên MXH	23	228
2. Nên đưa thành các nội quy, bộ quy tắc ứng xử học đường dành cho sinh viên	37	365
3. Các nội dung về VHUX trên MXH cần được trình bày trẻ trung, hấp dẫn và gắn với bài giảng trên lớp	40	390
* Đề xuất khác (ghi rõ):		

Câu 19. Theo bạn, mức độ quan trọng của các chủ thể sau trong nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên như thế nào?

(1: Không quan trọng, 2: Quan trọng, 3: Rất quan trọng)

Vai trò	Mức độ					
	1		2		3	
	%	Người	%	Người	%	Người
Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên trong trường đại học	2	19	44	433	54	531
Tập thể sư phạm của Nhà trường	3	34	36	354	61	595
Gia đình	14	135	53	523	33	325
Các cơ quan báo chí, truyền thông	2	20	54	530	44	433

Câu 20: Bạn vui lòng chia sẻ thông tin về bản thân:

Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

Tuổi:

Phụ lục 2

BIÊN BẢN PHỎNG VẤN SÂU

TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC VĂN HOÁ ỨNG XỬ TRÊN

MẠNG XÃ HỘI CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Tên tôi là: . Hiện tôi đang thực hiện đề tài nghiên cứu *Truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học Việt Nam*. Tôi có mong muốn tìm hiểu quan điểm, đánh giá của anh/ chị về vấn đề này. Rất mong các anh/ chị cho ý kiến bằng cách trả lời các câu hỏi dưới đây của tôi. Trả lời câu hỏi nào và bao nhiêu câu hỏi tùy thuộc vào anh/ chị. Tôi cam đoan giữ bí mật danh tính của các anh/ chị, xin được sử dụng kết quả phỏng vấn vào mục đích duy nhất trong nghiên cứu này.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thông tin nhân vật: GV_01

Đơn vị công tác: Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam

Hình thức phỏng vấn: Phỏng vấn trực tiếp

Theo bà, VHUX trên MXH có những vai trò gì đối với sự hoàn thiện về nhận thức và hành vi của các sinh viên?

GV_01: VHUX trên MXH giúp sinh viên phát triển tư duy phản biện và khả năng nhận thức thông tin. Khi có ý thức chọn lọc và đánh giá thông tin một cách khách quan, sinh viên tránh được việc tiếp thu tin giả hoặc bị dẫn dắt bởi những luồng thông tin sai lệch. Điều này rèn luyện cho họ thói quen phân tích, đặt câu hỏi và nhìn nhận vấn đề một cách đa chiều, góp phần nâng cao nhận thức cá nhân.

Bên cạnh đó, văn hóa ứng xử lành mạnh giúp sinh viên giao tiếp có trách nhiệm và tôn trọng người khác. Thay vì tranh cãi gay gắt hay công kích cá nhân, họ học cách diễn đạt quan điểm một cách lịch sự và lắng nghe ý kiến

trái chiều. Điều này không chỉ giúp duy trì môi trường mạng tích cực mà còn rèn luyện kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong đời sống và công việc.

Bà có nhận định như thế nào về cách mà các sinh viên của Nhà trường đang ứng xử trên mạng xã hội?

GV_01: Hơi thoải mái quá, thích gì nói nấy, ít để ý đến hậu quả gây ra cho người khác, đến việc xây dựng hình ảnh của bản thân sinh viên và đến cách người khác nhìn nhận, đánh giá sinh viên.

Theo bà, truyền thông giáo dục VHUX trên MXH trong Nhà trường có tác động như thế nào tới các sinh viên và công tác giảng dạy?

GV_01: Mạng xã hội cũng là một xã hội ở một chiều hoạt động khác nên việc truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử là rất cần thiết. Môi trường mạng xã hội và môi trường vật lý chỉ là hai phiên bản khác nhau nhưng đều là nơi sinh viên sống, học tập, rèn luyện nhân cách và giao tiếp với những người xung quanh. Việc truyền thông giáo dục VHUX trên MXH sẽ giúp sinh viên nhận thức được hành vi của mình, trách nhiệm của bản thân đối với từng tương tác hay động thái trên mạng, để từ đó có sự điều chỉnh cho phù hợp.

Bà có nhận định như thế nào về công tác truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên mà Nhà trường đã và đang triển khai?

GV_01: Nhà trường đóng vai trò chủ đạo trong việc xây dựng nội dung truyền thông, tổ chức các chương trình giáo dục và tạo môi trường mạng lành mạnh. Việc lồng ghép giáo dục văn hóa ứng xử vào các môn học, hoạt động ngoại khóa sẽ giúp sinh viên tiếp cận và áp dụng dễ dàng hơn. Nhà trường đang làm nhưng cần làm mạnh hơn và đủ để thu hút sinh viên chủ động, tự truyền thông lẫn nhau.

Nhà trường đã có những bước tiến tích cực trong công tác truyền thông giáo dục về VHUX trên MXH. Các hoạt động như tổ chức hội thảo, phát động chiến dịch truyền thông trên fanpage chính thức, kết hợp với các câu lạc bộ sinh viên để lan tỏa thông điệp đều là những sáng kiến hiệu quả. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa tác động của những chương trình này, Nhà trường có thể cân nhắc áp dụng các phương pháp truyền thông sáng tạo hơn. Chẳng hạn, thay vì chỉ tập trung vào nội dung lý thuyết, có thể triển khai các hoạt động thực tiễn.

Theo bà, thông điệp truyền thông đóng vai trò như thế nào đối với sự lan tỏa VHUX trên MXH cho các sinh viên của Nhà trường?

GV_01: Rất quan trọng. Truyền thông là cả quá trình dài hơi, cần được thực hiện một cách bài bản và có chiến lược rõ ràng. Thông điệp truyền thông chính là bước khởi đầu, quan trọng để tạo ra sức hút cho chiến lược truyền thông. Thông điệp hay, có tính gọi mở và thu hút công chúng sẽ làm cho quá trình truyền thông trở nên nhẹ nhàng, đơn giản hơn rất nhiều.

Để nâng cao hiệu quả truyền thông VHUX trên MXH, Nhà trường đã sử dụng phương thức truyền thông nào thưa bà?

GV_01: Tại Bộ môn PR, các thầy cô luôn chú trọng truyền thông nâng cao nhận thức cho các em sinh viên trên nền tảng MXH. Các thầy cô sẽ đưa ra tình huống cụ thể, các vấn đề đang diễn ra để các em nhận diện rõ những nguy cơ trên MXH. Ngoài ra, Nhà trường cũng đã nâng cao nhận thức cho các sinh viên thông qua các sự kiện, các cuộc thi tìm hiểu và trên các kênh truyền thông chính thống.

Để nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên, theo bà, vai trò của các bên liên quan là như thế nào?

GV_01: Các bên cần phối hợp với nhau để cùng nâng cao nhận thức cho sinh viên. Trong đó, Nhà trường đóng vai trò quan trọng nhất. Ngoài thầy cô, các sinh viên, Nhà trường, gia đình, tôi nghĩ các doanh nghiệp cũng nên tham gia vào trong việc truyền thông VHUX trên MXH thông qua các nội dung truyền thông trên MXH của doanh nghiệp mình. Sinh viên khi tìm hiểu về doanh nghiệp trên MXH sẽ hiểu hơn về văn hoá nội bộ, cũng biết được những điều cần điều chỉnh để có thái độ, kỹ năng công việc tốt hơn.

Phụ lục 3
BIÊN BẢN PHỎNG VẤN SÂU
TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC VĂN HOÁ ỨNG XỬ TRÊN
MẠNG XÃ HỘI CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Tên tôi là: . Hiện tôi đang thực hiện đề tài nghiên cứu *Truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học Việt Nam*. Tôi có mong muốn tìm hiểu quan điểm, đánh giá của anh/ chị về vấn đề này. Rất mong các anh/ chị cho ý kiến bằng cách trả lời các câu hỏi dưới đây của tôi. Trả lời câu hỏi nào và bao nhiêu câu hỏi tùy thuộc vào anh/ chị. Tôi cam đoan giữ bí mật danh tính của các anh/ chị, xin được sử dụng kết quả phỏng vấn vào mục đích duy nhất trong nghiên cứu này.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thông tin nhân vật: GV_02

Đơn vị: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Trường Đại học Vinh

Hình thức phỏng vấn: Phỏng vấn online

Theo bà, VHUX trên MXH có những vai trò gì đối với sự hoàn thiện về nhận thức và hành vi của các sinh viên?

GV_02: VHUX là một trong những thành tố của văn hóa và ở mỗi dân tộc, mỗi quốc gia đều có những quy phạm ứng xử xã hội phù hợp với điều kiện văn hóa, thể hiện tính người thông qua cách ứng xử của mỗi cá nhân trong cộng đồng. Mạng xã hội là môi trường rộng mở với nguồn tài nguyên thông tin là vô cùng, đa dạng và phức tạp. Nếu không có những quy chuẩn ứng xử hoặc bộ lọc nhất định, những người trẻ như các bạn sinh viên dễ có những hành xử sai trên môi trường mạng xã hội như: đăng tải và lan toả những thông tin sai lệch, ảnh hưởng tới đời sống xã hội; phát ngôn thiếu chuẩn mực hoặc kích động, bạo lực...

Bà có nhận định như thế nào về cách mà các sinh viên của Nhà trường đang ứng xử trên mạng xã hội?

GV_02: Khác với các thế hệ sinh viên thuộc thế hệ Gen Y (Millennials, là những người sinh từ năm 1981 đến 1996), hầu hết các bạn sinh viên hiện tại đều thuộc thế hệ Gen Z (Generation Z, là thế hệ trẻ được sinh ra từ khoảng năm 1997 tới 2012). Đặc trưng của các bạn Gen Z là rất cá tính, hiện đại và sôi động, dám khẳng định cái tôi của mình và cũng sẵn sàng bộc lộ quan điểm một cách rõ ràng. Vì thế, trang cá nhân của các bạn đều mang màu sắc sôi động, trẻ trung, thẳng thắn bình luận hoặc đưa ra quan điểm của mình về các vấn đề mang tính thời sự. Về mặt tích cực, các bạn mang tới góc nhìn hiện đại, thẳng thắn, bạo dạn với những vấn đề thời sự. Về mặt chưa tích cực, các bạn thể hiện sự nóng vội, thiếu kiểm chứng trong việc đưa thông tin, lan toả thông tin trên mạng xã hội.

Theo bà, truyền thông giáo dục VHUX trên MXH trong Nhà trường có tác động như thế nào tới các sinh viên và công tác giảng dạy?

GV_02: Trong việc định hướng tư tưởng và giáo dục kiến thức, kỹ năng xã hội cho sinh viên, vai trò của Nhà trường là rất quan trọng. Đối với công tác truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên, Nhà trường đã có những định hướng rất rõ ràng qua từng năm, từng giai đoạn, qua từng hoạt động liên quan đến công nghệ, đến thông tin, đến sinh hoạt chính trị. Điều này đã tác động tích cực tới hành vi cũng như nhận thức của các sinh viên, giúp các bạn có cái nhìn khách quan, cân trọng và chính xác hơn với các thông tin tiếp nhận được. Đối với công tác giảng dạy, truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên tốt cũng giúp các hoạt động giảng dạy tốt hơn, hiệu quả hơn.

Bà có nhận định như thế nào về công tác truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên mà Nhà trường đã và đang triển khai?

GV_02: Về khía cạnh nào đó, Nhà trường đã có những định hướng rất rõ ràng và cụ thể qua từng năm, từng giai đoạn và trong từng hoạt động để triển khai thật tốt các hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên. Không chỉ thông qua các buổi sinh hoạt chính trị định kỳ, Nhà trường cũng nhắc nhở và yêu cầu các giảng viên nâng cao nhận thức về truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên qua công tác giảng dạy.

Theo bà, thông điệp truyền thông đóng vai trò như thế nào đối với sự lan tỏa VHUX trên MXH cho các sinh viên của Nhà trường?

GV_02: Hoạt động truyền thông muốn thành công thì cần có thông điệp truyền thông ấn tượng, dễ hiểu và chạm đến cảm xúc. Chỉ khi nào thông điệp đạt được những điểm đó thì mới thúc đẩy sự lan tỏa về VHUX trên MXH cho sinh viên. Như vậy, thông điệp truyền thông đóng vai trò quan trọng đối với hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên. Đó là lời mời gọi, chào đón hữu ích nhất trước khi chiến dịch truyền thông được triển khai.

Để nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên, theo bà, vai trò của các bên liên quan là như thế nào?

GV_02: Với gia đình, vai trò định hướng, truyền cảm hứng cho các sinh viên là rất quan trọng. Sau tất cả, các em vẫn cần có gia đình đồng hành, động viên và khích lệ trên hành trình trưởng thành của mình. Với Nhà trường và thầy cô, vai trò định hướng và đồng hành cùng các bạn trong việc nâng cao nhận thức về VHUX trên MXH là rất quan trọng. Bởi phần lớn thời gian học tập của sinh viên đều gắn liền với các hoạt động của Nhà trường, do đó,

không chỉ là nơi truyền đạt kiến thức, Nhà trường còn là nơi định hướng về kỹ năng cho các sinh viên. Với cơ quan báo chí, việc đăng tải các thông tin mang tính truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên sẽ giúp các em có nhận thức đúng đắn, nâng cao hiểu biết của mình và có những hành vi chuẩn mực, ứng xử phù hợp với thông tin trên MXH.

Vậy vai trò của cán bộ giảng dạy trong truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên là như thế nào, thưa bà?

GV_02: Vấn đề ứng xử trên MXH như thế nào vẫn luôn được các giảng viên truyền đạt tới sinh viên hàng ngày. Không cố định ở môn học hay buổi học nào cả nhưng việc truyền thông giáo dục VHUX trên MXH của Nhà trường vẫn luôn diễn ra. Ngoài ra, Nhà trường cũng thường tổ chức các buổi hội thảo, sự kiện ngoại khoá để các sinh viên có góc nhìn đa dạng về truyền thông MXH, từ đó đưa ra thông điệp về VHUX trên MXH

Phụ lục 4
BIÊN BẢN PHỎNG VẤN SÂU
TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC VĂN HOÁ ỨNG XỬ TRÊN
MẠNG XÃ HỘI CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Tên tôi là: . Hiện tôi đang thực hiện đề tài nghiên cứu *Truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học Việt Nam*. Tôi có mong muốn tìm hiểu quan điểm, đánh giá của anh/ chị về vấn đề này. Rất mong các anh/ chị cho ý kiến bằng cách trả lời các câu hỏi dưới đây của tôi. Trả lời câu hỏi nào và bao nhiêu câu hỏi tùy thuộc vào anh/ chị. Tôi cam đoan giữ bí mật danh tính của các anh/ chị, xin được sử dụng kết quả phỏng vấn vào mục đích duy nhất trong nghiên cứu này.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thông tin nhân vật: DH_01

Đơn vị: Trường Đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh

Hình thức phỏng vấn: Phỏng vấn online

Theo bà, VHUX trên MXH có những vai trò gì đối với sự hoàn thiện về nhận thức và hành vi của các sinh viên?

DH_01: VHUX trên MXH đóng vai trò quan trọng trong việc định hình nhận thức, phát triển kỹ năng giao tiếp và điều chỉnh hành vi của sinh viên trong môi trường số.

Trước hết, mạng xã hội là nơi sinh viên tiếp cận với một khối lượng thông tin khổng lồ, không chỉ phục vụ việc học tập mà còn ảnh hưởng đến tư duy và quan điểm cá nhân. Khi có ý thức về VHUX trên MXH, sinh viên sẽ học cách tiếp nhận thông tin một cách chọn lọc, đánh giá tính chính xác của nguồn tin và tránh bị cuốn vào các luồng dư luận không có cơ sở khoa học. Điều này giúp nâng cao khả năng tư duy phản biện và hiểu biết xã hội của sinh viên.

Thứ hai, VHUX trên MXH góp phần định hướng thái độ và hành vi của sinh viên khi tham gia vào môi trường trực tuyến. Những quy tắc về tôn trọng

sự khác biệt, sử dụng ngôn từ văn minh, tránh hành vi công kích cá nhân hay lan truyền thông tin sai lệch giúp sinh viên rèn luyện phẩm chất đạo đức và ứng xử có trách nhiệm. Đây là yếu tố quan trọng không chỉ trong môi trường học thuật mà còn trong công việc sau này, khi các nhà tuyển dụng ngày càng quan tâm đến hình ảnh cá nhân trên mạng xã hội của ứng viên.

Ngoài ra, mạng xã hội cũng tạo ra cơ hội để sinh viên thể hiện quan điểm cá nhân, xây dựng thương hiệu cá nhân và phát triển các mối quan hệ xã hội. Một sinh viên có cách ứng xử lịch thiệp, giao tiếp hiệu quả sẽ dễ dàng mở rộng mạng lưới quan hệ, tiếp cận với những cơ hội nghề nghiệp và học tập tốt hơn.

Như vậy, có thể thấy rằng VHUX trên MXH không chỉ tác động đến cá nhân từng sinh viên mà còn ảnh hưởng đến cộng đồng sinh viên nói chung, góp phần tạo nên một môi trường học tập lành mạnh, hiện đại và chuyên nghiệp.

Bà có nhận định như thế nào về cách mà các sinh viên của Nhà trường đang ứng xử trên mạng xã hội?

DH_01: Nhìn chung, sinh viên của Nhà trường có nhận thức khá tốt về VHUX trên MXH. Đa số các bạn đều có ý thức giữ gìn hình ảnh cá nhân, biết cách sử dụng mạng xã hội như một công cụ để học tập, kết nối và chia sẻ thông tin một cách có chọn lọc. Nhiều sinh viên đã tận dụng các nền tảng như Facebook, LinkedIn, TikTok, YouTube để trao đổi học thuật, tham gia các diễn đàn chuyên môn hoặc thể hiện quan điểm cá nhân một cách tích cực.

Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp sinh viên chưa thực sự ý thức được tác động lâu dài của hành vi trực tuyến. Một số bạn có thể bị cuốn vào các cuộc tranh luận tiêu cực, sử dụng ngôn từ chưa phù hợp hoặc chia sẻ thông tin chưa được kiểm chứng. Ngoài ra, việc lạm dụng mạng xã hội vào các hoạt động giải trí mà không kiểm soát thời gian hợp lý cũng có thể ảnh hưởng đến việc học tập và sức khỏe tinh thần.

Một vấn đề khác cần lưu ý là có sinh viên gặp khó khăn trong việc phân biệt ranh giới giữa không gian cá nhân và không gian công cộng trên mạng. Một số bạn có thể chia sẻ quá nhiều thông tin riêng tư hoặc bày tỏ quan điểm cá nhân một cách thiếu cân nhắc, dẫn đến những hậu quả không mong muốn về lâu dài.

Nhìn chung, sinh viên của Nhà trường có nhận thức tốt nhưng vẫn cần được hướng dẫn và giáo dục thường xuyên để nâng cao ý thức trách nhiệm khi tham gia môi trường số.

Theo bà, truyền thông giáo dục VHUX trên MXH trong Nhà trường có tác động như thế nào tới các sinh viên và công tác giảng dạy?

DH_01: Truyền thông giáo dục VHUX trên MXH trong Nhà trường có tác động quan trọng đến cả sinh viên và đội ngũ giảng viên, giúp nâng cao chất lượng môi trường học thuật cũng như cải thiện cách thức giảng dạy.

Đối với sinh viên, những hoạt động truyền thông này giúp các em nâng cao nhận thức về trách nhiệm khi tham gia môi trường trực tuyến. Khi sinh viên hiểu được tầm quan trọng của việc sử dụng ngôn từ phù hợp, chia sẻ thông tin chính xác và tránh các hành vi tiêu cực trên mạng, các em sẽ xây dựng được hình ảnh cá nhân chuyên nghiệp, góp phần tạo ra môi trường học tập tích cực. Ngoài ra, việc hiểu rõ về văn hóa ứng xử số cũng giúp sinh viên tránh được các vấn đề pháp lý liên quan đến hành vi trực tuyến, như việc vô tình vi phạm quyền riêng tư hoặc bản quyền nội dung.

Đối với công tác giảng dạy, một môi trường mạng xã hội có văn hóa sẽ giúp giảng viên và sinh viên tương tác hiệu quả hơn trên các nền tảng học tập trực tuyến. Khi sinh viên biết cách thể hiện quan điểm một cách lịch sự và có tổ chức, việc trao đổi học thuật sẽ trở nên thuận lợi hơn. Đồng thời, giảng

viên cũng có thể sử dụng mạng xã hội như một kênh để hỗ trợ sinh viên, chia sẻ tài liệu, hướng dẫn học tập và khuyến khích thảo luận tích cực.

Như vậy, truyền thông giáo dục về VHUX trên MXH không chỉ tác động đến hành vi cá nhân mà còn ảnh hưởng đến môi trường học tập và chất lượng giảng dạy trong Nhà trường.

Bà có nhận định như thế nào về công tác truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên mà Nhà trường đã và đang triển khai?

DH_01: Nhà trường đã có những bước tiến tích cực trong công tác truyền thông giáo dục về VHUX trên MXH. Các hoạt động như tổ chức hội thảo, phát động chiến dịch truyền thông trên fanpage chính thức, kết hợp với các câu lạc bộ sinh viên để lan tỏa thông điệp đều là những sáng kiến hiệu quả.

Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa tác động của những chương trình này, Nhà trường có thể cân nhắc áp dụng các phương pháp truyền thông sáng tạo hơn. Chẳng hạn, thay vì chỉ tập trung vào nội dung lý thuyết, có thể triển khai các hoạt động thực tiễn như:

- Tổ chức các cuộc thi về VHUX trên MXH, tạo cơ hội cho sinh viên thể hiện quan điểm thông qua bài viết, video hoặc tình huống thực tế.
- Mời chuyên gia truyền thông hoặc influencer có sức ảnh hưởng đến sinh viên để chia sẻ kinh nghiệm thực tế.
- Xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên mạng dành riêng cho sinh viên dưới dạng infographic, video ngắn dễ tiếp cận.
- Tích hợp nội dung về văn hóa ứng xử trên mạng vào các môn học liên quan đến truyền thông, kỹ năng mềm hoặc công nghệ thông tin.

Bằng cách đổi mới cách thức tiếp cận, công tác truyền thông giáo dục của Nhà trường sẽ trở nên hấp dẫn hơn và dễ dàng tác động sâu sắc đến sinh viên hơn.

Theo bà, thông điệp truyền thông đóng vai trò như thế nào đối với sự lan tỏa VHUX trên MXH cho các sinh viên của Nhà trường?

DH_01: Thông điệp truyền thông đóng vai trò cốt lõi trong việc lan tỏa VHUX trên MXH, vì nó không chỉ giúp nâng cao nhận thức mà còn tác động đến thái độ và hành vi của sinh viên. Một thông điệp hiệu quả cần đảm bảo ba yếu tố: rõ ràng, gần gũi và dễ áp dụng.

Trước hết, thông điệp truyền thông giúp xây dựng ý thức trách nhiệm của sinh viên khi tham gia môi trường trực tuyến. Những nội dung như “Tôn trọng sự khác biệt - Hành xử văn minh” hay “Mạng xã hội phản ánh con người bạn, hãy chia sẻ có trách nhiệm” có thể giúp sinh viên nhận thức sâu sắc hơn về tầm quan trọng của việc ứng xử đúng mực.

Bên cạnh đó, để một thông điệp có sức lan tỏa, nó cần gắn liền với những giá trị mà sinh viên quan tâm. Nếu chỉ truyền tải theo hướng quy tắc cứng nhắc, sinh viên sẽ dễ tiếp nhận một cách thụ động và không có động lực áp dụng. Do đó, các thông điệp nên được truyền tải dưới nhiều hình thức sáng tạo như:

- Các hashtag chiến dịch dễ nhớ và có tính lan tỏa cao (#ỨngXửVănMinh, #NetiquetteSinhViên, #SocialMediaSmart)
- Video ngắn trên TikTok, Reels hoặc YouTube Shorts với các tình huống thực tế mà sinh viên có thể gặp phải
- Memes, infographic, truyện tranh ngắn giúp truyền tải thông điệp một cách nhẹ nhàng, không mang tính áp đặt
- Các thử thách (challenge) trên mạng xã hội, khuyến khích sinh viên thể hiện cách ứng xử tích cực trong các tình huống khác nhau

Ngoài ra, một yếu tố quan trọng khác là tính gương mẫu của Nhà trường và đội ngũ giảng viên. Nếu giảng viên, cán bộ nhà trường cùng lan tỏa thông

điệp này thông qua hành vi và cách giao tiếp của họ trên mạng, sinh viên sẽ có một hình mẫu tích cực để noi theo.

Như vậy, thông điệp truyền thông không chỉ là công cụ để truyền tải nội dung, mà còn là chìa khóa giúp thay đổi tư duy và xây dựng một cộng đồng sinh viên có ý thức trách nhiệm khi tham gia mạng xã hội.

Để nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên MXH, Nhà trường đã sử dụng phương thức truyền thông nào thưa bà?

DH_01: Nhà trường đã áp dụng nhiều phương thức truyền thông nhằm nâng cao ý thức của sinh viên về văn hóa ứng xử trên mạng xã hội. Một số phương thức nổi bật có thể kể đến như:

1. Sử dụng các kênh truyền thông chính thức của Nhà trường
 - Website và fanpage Facebook của Nhà trường thường xuyên cập nhật các bài viết, infographic về quy tắc ứng xử trên mạng.
 - Các nhóm sinh viên trên Zalo, Facebook cũng được sử dụng để chia sẻ thông tin hữu ích và giải đáp thắc mắc.
2. Tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo về văn hóa ứng xử trực tuyến
 - Các chuyên gia trong lĩnh vực truyền thông và công nghệ số được mời để thảo luận về tầm quan trọng của văn hóa ứng xử trên mạng.
 - Sinh viên có thể đặt câu hỏi và tham gia vào các tình huống thực tế để hiểu rõ hơn về cách hành xử đúng đắn.
3. Lồng ghép nội dung giáo dục vào hoạt động ngoại khóa
 - Một số môn học kỹ năng mềm, tâm lý học hay truyền thông số đã tích hợp các nội dung liên quan đến ứng xử trên mạng xã hội.
 - Câu lạc bộ sinh viên được khuyến khích tổ chức các sự kiện truyền thông với chủ đề này.
4. Triển khai chiến dịch truyền thông số

- Các chiến dịch truyền thông theo chủ đề được phát động hàng năm, thu hút sự tham gia của đông đảo sinh viên.

- Ví dụ, thử thách “30 ngày ứng xử văn minh” khuyến khích sinh viên chia sẻ trải nghiệm của mình khi thực hành giao tiếp tích cực trên mạng xã hội.

5. Sử dụng công nghệ để nâng cao nhận thức

- Một số trường đã thử nghiệm chatbot tư vấn về văn hóa ứng xử trên mạng, giúp sinh viên nhận được lời khuyên khi gặp phải tình huống khó xử.

- Hệ thống học trực tuyến (LMS) cũng có thể tích hợp các khóa học ngắn về chủ đề này.

Dù đã có những bước đi tích cực, nhưng để nâng cao hơn nữa hiệu quả truyền thông, Nhà trường có thể cân nhắc cá nhân hóa thông điệp theo từng nhóm sinh viên (tân sinh viên, sinh viên năm cuối, sinh viên quốc tế...) để tạo ra tác động sâu sắc hơn.

Để nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên MXH xã hội cho các sinh viên, theo bà, vai trò của các bên liên quan là như thế nào?

DH_01: Để xây dựng một môi trường mạng xã hội lành mạnh trong cộng đồng sinh viên, cần có sự phối hợp chặt chẽ của nhiều bên liên quan, bao gồm Nhà trường, giảng viên, sinh viên và thậm chí cả phụ huynh.

1. Vai trò của Nhà trường

- Định hướng chiến lược truyền thông: Nhà trường cần đóng vai trò chủ đạo trong việc xây dựng nội dung truyền thông, tổ chức các hoạt động giáo dục và triển khai chính sách liên quan.

- Xây dựng bộ quy tắc ứng xử: Việc ban hành bộ quy tắc ứng xử trực tuyến giúp sinh viên có căn cứ rõ ràng để điều chỉnh hành vi.

- Kết hợp công nghệ: Nhà trường có thể sử dụng các nền tảng số để lan tỏa thông điệp và quản lý nội dung do sinh viên đăng tải trên các nhóm chính thức.

2. Vai trò của giảng viên và cán bộ Nhà trường

- gương mẫu trong hành vi trực tuyến: Giảng viên và cán bộ cần có cách giao tiếp chuyên nghiệp trên mạng xã hội để làm hình mẫu cho sinh viên.
- Tích hợp giáo dục vào bài giảng: Các giảng viên có thể lồng ghép nội dung về VHUX trên MXH vào bài giảng hoặc khuyến khích sinh viên thảo luận về chủ đề này.

3. Vai trò của sinh viên

- Trở thành người lan tỏa thông điệp: Sinh viên có thể tham gia vào các chiến dịch truyền thông, chia sẻ nội dung tích cực và đóng góp vào việc xây dựng một cộng đồng số văn minh.
- Tự nhận thức và điều chỉnh hành vi: Sinh viên cần chủ động học hỏi, rèn luyện kỹ năng giao tiếp và có trách nhiệm với hành động của mình trên mạng xã hội.

4. Vai trò của phụ huynh và cộng đồng

- Hỗ trợ sinh viên trong việc định hướng sử dụng mạng xã hội: Phụ huynh có thể cung cấp lời khuyên và giám sát hợp lý để giúp sinh viên tránh các rủi ro trên mạng.
- Cộng đồng doanh nghiệp và truyền thông: Các tổ chức, doanh nghiệp có thể hợp tác với Nhà trường để cung cấp các khóa đào tạo, hội thảo nhằm giúp sinh viên phát triển kỹ năng sử dụng mạng xã hội chuyên nghiệp.

Như vậy, chỉ khi tất cả các bên liên quan cùng chung tay, việc giáo dục VHUX trên MXH có thể đạt được hiệu quả bền vững và góp phần xây dựng một thế hệ sinh viên có trách nhiệm trong môi trường số.

Phụ lục 5

BIÊN BẢN PHỎNG VẤN SÂU

TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC VĂN HOÁ ỨNG XỬ TRÊN

MẠNG XÃ HỘI CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Tên tôi là: . Hiện tôi đang thực hiện đề tài nghiên cứu *Truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học Việt Nam*. Tôi có mong muốn tìm hiểu quan điểm, đánh giá của anh/ chị về vấn đề này. Rất mong các anh/ chị cho ý kiến bằng cách trả lời các câu hỏi dưới đây của tôi. Trả lời câu hỏi nào và bao nhiêu câu hỏi tùy thuộc vào anh/ chị. Tôi cam đoan giữ bí mật danh tính của các anh/ chị, xin được sử dụng kết quả phỏng vấn vào mục đích duy nhất trong nghiên cứu này.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thông tin nhân vật: DH_02

Đơn vị công tác: Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

Hình thức phỏng vấn: Phỏng vấn trực tiếp

Theo ông, VHUX trên MXH có những vai trò gì đối với sự hoàn thiện về nhận thức và hành vi của các sinh viên?

DH_02: Khi đã nói tới văn hoá, ta sẽ nghĩ tới những gì tốt đẹp mang tính kế thừa, có giá trị bền vững và lâu dài. Môi trường MXH là môi trường “mở” với nhiều thông tin đa chiều, có ảnh hưởng rất lớn tới tâm lý của người dùng. Việc nhận thức rõ về VHUX trên MXH sẽ giúp các bạn sinh viên hình thành chuẩn mực, phân biệt được sự tích cực – tiêu cực. Điều này sẽ giúp các bạn có những hành động phù hợp, hiệu quả khi tham gia MXH.

Văn hóa ứng xử đúng mực còn giúp sinh viên phát triển đạo đức số, ý thức về trách nhiệm cá nhân khi hoạt động trên không gian mạng. Việc thể hiện sự trung thực, tôn trọng và không lan truyền nội dung tiêu cực giúp họ

xây dựng hình ảnh cá nhân tích cực. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh xã hội số hóa, khi mọi phát ngôn và hành vi trên mạng đều có thể ảnh hưởng đến tương lai học tập và nghề nghiệp.

Ngoài ra, sinh viên có văn hóa ứng xử tốt sẽ kiểm soát cảm xúc và hành vi hiệu quả hơn. Khi đối mặt với những tranh luận hoặc thông tin tiêu cực, họ biết cách kiềm chế, không phản ứng nóng vội và có thể giải quyết mâu thuẫn một cách khéo léo. Kỹ năng này không chỉ giúp họ duy trì sự bình tĩnh khi tham gia mạng xã hội mà còn hữu ích trong các mối quan hệ ngoài đời thực.

Cuối cùng, VHUX trên MXH giúp sinh viên có tư duy tích cực và tinh thần xây dựng. Họ có xu hướng tham gia vào các hoạt động, diễn đàn hữu ích, lan tỏa những giá trị tốt đẹp thay vì sa đà vào các nội dung tiêu cực. Nhờ đó, sinh viên không chỉ hoàn thiện bản thân mà còn góp phần tạo nên một môi trường mạng văn minh, lành mạnh.

Ông có nhận định như thế nào về cách mà các sinh viên của Nhà trường đang ứng xử trên mạng xã hội?

DH_02: Cách sinh viên của Nhà trường ứng xử trên mạng xã hội phản ánh rõ nét nhận thức, kỹ năng giao tiếp và trách nhiệm cá nhân của họ trong môi trường số. Nhìn chung, nhiều sinh viên có ý thức xây dựng hình ảnh tích cực, biết cách bày tỏ quan điểm một cách lịch sự và tham gia vào các hoạt động trao đổi tri thức, chia sẻ thông tin hữu ích. Họ sử dụng mạng xã hội không chỉ để giải trí mà còn để học hỏi, kết nối và phát triển bản thân.

Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận sinh viên chưa thực sự chú trọng đến văn hóa ứng xử, dễ bị cuốn theo các luồng dư luận cực đoan hoặc có hành vi thiếu kiểm soát khi tham gia tranh luận trực tuyến. Một số trường hợp còn lan truyền thông tin chưa được kiểm chứng, thể hiện thái độ thiếu tôn trọng trong các cuộc thảo luận hoặc tham gia vào những nội dung tiêu cực. Điều này cho thấy vẫn cần

có những hoạt động giáo dục và hướng dẫn để nâng cao nhận thức cho sinh viên về trách nhiệm và chuẩn mực đạo đức trên không gian mạng.

Nhìn chung, sinh viên của Nhà trường đang từng bước thích nghi với môi trường số và thể hiện nhiều dấu hiệu tích cực trong cách ứng xử trên mạng xã hội. Tuy nhiên, việc nâng cao kỹ năng nhận diện thông tin, kiểm soát cảm xúc và duy trì thái độ văn minh vẫn là điều cần tiếp tục được quan tâm và rèn luyện.

Theo ông, truyền thông giáo dục VHUX trên MXH trong Nhà trường có tác động như thế nào tới các sinh viên và công tác giảng dạy?

DH_02: Truyền thông giáo dục VHUX trên MXH giúp sinh viên nâng cao ý thức trách nhiệm, giao tiếp văn minh và biết chọn lọc thông tin. Điều này không chỉ tạo ra môi trường mạng lành mạnh mà còn giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện, kiểm soát cảm xúc và xây dựng hình ảnh cá nhân tích cực.

Đối với công tác giảng dạy, việc này góp phần nâng cao chất lượng tương tác giữa giảng viên và sinh viên, giảm thiểu xung đột, giúp quá trình trao đổi học thuật hiệu quả hơn. Đồng thời, môi trường mạng tích cực hỗ trợ việc học tập, nghiên cứu và phát triển chuyên môn trong Nhà trường.

Ông có nhận định như thế nào về công tác truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên mà Nhà trường đã và đang triển khai?

DH_02: Công tác truyền thông giáo dục VHUX trên MXH của Nhà trường đã có những nỗ lực đáng ghi nhận trong việc nâng cao nhận thức cho sinh viên. Thông qua các chương trình tuyên truyền, hội thảo và hoạt động ngoại khóa, sinh viên dần hiểu rõ hơn về trách nhiệm cá nhân, cách giao tiếp văn minh và tác động của hành vi trực tuyến.

Tuy nhiên, hiệu quả chưa đồng đều khi một số sinh viên vẫn chưa thực sự quan tâm hoặc áp dụng vào thực tế. Nội dung truyền thông đôi khi còn mang tính lý thuyết, chưa đủ hấp dẫn hoặc sát với tình huống thực tế mà sinh viên gặp phải. Để nâng cao hiệu quả, Nhà trường có thể tăng cường hình thức truyền thông sáng tạo hơn, kết hợp các tình huống thực tế, đối thoại mở và ứng dụng công nghệ nhằm thu hút sự tham gia tích cực từ sinh viên.

Theo ông, thông điệp truyền thông đóng vai trò như thế nào đối với sự lan tỏa VHUX trên MXH cho các sinh viên của Nhà trường?

DH_02: Thông điệp sẽ giúp hoạt động truyền thông được nhiều bạn trẻ nhanh chóng biết đến, góp phần lan tỏa văn hoá ứng xử trên MXH, xây dựng cộng đồng lành mạnh, văn minh, hình thành thói quen, nhân cách cho sinh viên. Sử dụng hiệu quả MXH trong giáo dục sinh viên, tuyên truyền tích cực và đạt hiệu quả giáo dục cao.

Để nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên MXH, Nhà trường đã sử dụng phương thức truyền thông nào thưa ông?

DH_02: Hiện tại, do những hạn chế nhất định về nguồn lực, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam vẫn chưa sử dụng phương thức cụ thể hay cố định nào để truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên. Tuy nhiên, trong tương lai thì chắc chắn sẽ có.

Để nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên, theo ông, vai trò của các bên liên quan là như thế nào?

DH_02: Để nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên, các bên liên quan cần phối hợp chặt chẽ và thực hiện vai trò của mình một cách hiệu quả.

Nhà trường đóng vai trò chủ đạo trong việc xây dựng nội dung truyền thông, tổ chức các chương trình giáo dục và tạo môi trường mạng lành mạnh. Việc lồng ghép giáo dục văn hóa ứng xử vào các môn học, hoạt động ngoại khóa sẽ giúp sinh viên tiếp cận và áp dụng dễ dàng hơn.

Giảng viên không chỉ là người hướng dẫn mà còn là hình mẫu về cách ứng xử văn minh trên không gian mạng. Họ có thể lồng ghép các tình huống thực tế vào bài giảng, định hướng sinh viên sử dụng mạng xã hội một cách có trách nhiệm.

Sinh viên là đối tượng trung tâm, cần chủ động tiếp nhận thông tin, nâng cao nhận thức và lan tỏa những giá trị tích cực. Khi sinh viên có ý thức tự điều chỉnh hành vi, họ sẽ góp phần xây dựng môi trường mạng văn minh trong cộng đồng.

Gia đình và xã hội cũng đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng và giáo dục từ sớm. Khi gia đình quan tâm, hỗ trợ và định hướng sử dụng mạng xã hội đúng cách, sinh viên sẽ có nền tảng tốt để hình thành thói quen ứng xử phù hợp.

Sự phối hợp của tất cả các bên sẽ tạo ra một hệ sinh thái truyền thông hiệu quả, giúp sinh viên không chỉ nâng cao nhận thức mà còn chủ động thực hành văn hóa ứng xử văn minh trên mạng xã hội.

Phụ lục 6

BIÊN BẢN PHỎNG VẤN SÂU

TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC VĂN HOÁ ỨNG XỬ TRÊN

MẠNG XÃ HỘI CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Tên tôi là: . Hiện tôi đang thực hiện đề tài nghiên cứu *Truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học Việt Nam*. Tôi có mong muốn tìm hiểu quan điểm, đánh giá của anh/ chị về vấn đề này. Rất mong các anh/ chị cho ý kiến bằng cách trả lời các câu hỏi dưới đây của tôi. Trả lời câu hỏi nào và bao nhiêu câu hỏi tùy thuộc vào anh/ chị. Tôi cam đoan giữ bí mật danh tính của các anh/ chị, xin được sử dụng kết quả phỏng vấn vào mục đích duy nhất trong nghiên cứu này.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thông tin nhân vật: DH_03

Đơn vị công tác: Đại học Vinh

Hình thức phỏng vấn: Phỏng vấn online

Theo bà, VHUX trên MXH có những vai trò gì đối với sự hoàn thiện về nhận thức và hành vi của các sinh viên?

DH_03: Đối với nhận thức: VHUX trên MXH bao gồm hệ thống các giá trị, khuôn mẫu ứng xử mang tính định hướng cho sinh viên, làm cơ sở định hình nhân cách của mỗi cá nhân.

Đối với hành vi: VHUX trên MXH ảnh hưởng đến nhận thức, tình cảm, từ đó định hướng hành vi của mỗi cá nhân, được thể hiện ra bằng những biểu hiện tương tác, bày tỏ quan điểm, ý kiến trên mạng xã hội của sinh viên.

Bà có nhận định như thế nào về cách mà các sinh viên của Nhà trường đang ứng xử trên mạng xã hội?

DH_03: Nhiều sinh viên hiện nay đang sử dụng mạng xã hội để thể hiện bản thân, chia sẻ ý tưởng sáng tạo, và kết nối với bạn bè, gia đình. Họ thường tham gia vào các hoạt động cộng đồng, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm học tập với nhiều hình thức đa dạng. Tuy nhiên, tình trạng sinh viên chia sẻ những thông tin không được kiểm chứng rõ ràng, sai lệch, gây hiểu nhầm còn khá nhiều, dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng, lôi kéo. Bên cạnh đó, việc quản lý hình ảnh cá nhân chưa tốt, dẫn đến những ảnh hưởng về tâm lý trước những phán xét, bình luận tiêu cực trên mạng xã hội.

Theo bà, truyền thông giáo dục VHUX trên MXH trong Nhà trường có tác động như thế nào tới các sinh viên và công tác giảng dạy?

DH_03: Đối với sinh viên: Góp phần nâng cao nhận thức của sinh viên về VHUX trên MXH, định hướng những quan điểm đúng đắn, tăng khả năng nhận diện với những thông tin sai lệch và hình thành thói quen ứng xử văn minh trên mạng xã hội.

Đối với công tác giảng dạy: Góp phần tạo môi trường tương tác tích cực trong học tập cho sinh viên, khuyến khích sinh viên chia sẻ, hỗ trợ nhau học tập và tổ chức các sự kiện cộng đồng trên mạng xã hội.

Bà có nhận định như thế nào về công tác truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên mà Nhà trường đã và đang triển khai?

DH_03: Học viện đã tổ chức các hoạt động tập huấn, hội nghị, tọa đàm nhằm truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên. Tuy nhiên, sự tham gia của sinh viên còn mang tính đối phó, kết quả chưa phản ánh được hiệu quả truyền thông. Bên cạnh đó, việc truyền thông giáo dục VHUX trên MXH còn thiếu thường xuyên, đơn điệu, ít nhận được tương tác của sinh viên trong các bài đăng với mục đích giáo dục.

Theo bà, thông điệp truyền thông đóng vai trò như thế nào đối với sự lan tỏa VHUX trên MXH cho các sinh viên của Nhà trường?

DH_03: Thông điệp truyền thông mang những thông tin cần thiết, trọng tâm nhất tác động vào nhận thức của sinh viên. Thông điệp không chỉ mang nội dung truyền thông giáo dục mà còn có ý nghĩa tạo động lực, khuyến khích sự tham gia khi tác động vào sinh viên.

Để nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên MXH, Nhà trường đã sử dụng phương thức truyền thông nào thưa bà?

DH_03: Hiện tại, Nhà trường đã đa dạng các hình thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên. Bên cạnh việc truyền thông trực tiếp thông qua các buổi học, các buổi sinh hoạt định kỳ, các sự kiện, Nhà trường cũng truyền thông trên nền tảng internet.

Để nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên, theo bà, vai trò của các bên liên quan là như thế nào?

DH_03: Dưới góc độ của người làm công tác Đoàn, tôi cho rằng Đoàn Thanh niên phải giữ vai trò chủ đạo và sự phối hợp chặt chẽ của Hội Sinh viên Việt Nam, bên cạnh đó cần có sự quan tâm chỉ đạo của Đảng uỷ, lãnh đạo nhà trường, sự tham gia của Khoa, bộ môn, cố vấn học tập. Trong đó, sự tham gia của các cơ quan báo chí, truyền thông cũng góp phần làm tăng hiệu quả, tạo môi trường tác động liên tục, toàn diện đến sinh viên trong và ngoài nhà trường.

Phụ lục 7

BIÊN BẢN PHỎNG VẤN SÂU

TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC VĂN HOÁ ỨNG XỬ TRÊN

MẠNG XÃ HỘI CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Tên tôi là: . Hiện tôi đang thực hiện đề tài nghiên cứu *Truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học Việt Nam*. Tôi có mong muốn tìm hiểu quan điểm, đánh giá của anh/ chị về vấn đề này. Rất mong các anh/ chị cho ý kiến bằng cách trả lời các câu hỏi dưới đây của tôi. Trả lời câu hỏi nào và bao nhiêu câu hỏi tùy thuộc vào anh/ chị. Tôi cam đoan giữ bí mật danh tính của các anh/ chị, xin được sử dụng kết quả phỏng vấn vào mục đích duy nhất trong nghiên cứu này.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thông tin nhân vật: DH_04

Đơn vị công tác: Trường Đại học KHXHNV – Đại học Vinh

Hình thức phỏng vấn: Phỏng vấn online

Theo bà, VHUX trên MXH có những vai trò gì đối với sự hoàn thiện về nhận thức và hành vi của các sinh viên?

DH_04: Đối với các bạn trẻ, VHUX trên MXH giúp các em nhận thức các thông tin chính thống và tin cậy, nâng cao hiểu biết cho bản thân. Nhận thức tốt sẽ giúp các em nhận định tốt hơn về các hành vi tiêu cực trên mạng xã hội, xây dựng môi trường mạng xã hội lành mạnh, bổ ích; xây dựng thói quen giao tiếp văn minh, biết tập trung khai thác lợi ích mạng xã hội để cải thiện công việc và đời sống.

Bà có nhận định như thế nào về cách mà các sinh viên của Nhà trường đang ứng xử trên mạng xã hội?

DH_04: Nhìn chung, sinh viên các trường cao đẳng, đại học hiện nay đã có nhận thức cơ bản về VHUX trên MXH đã biết khai thác mạng xã hội để học tập và làm việc. Tuy nhiên, đâu đó vẫn còn số ít sinh viên nhận thức chưa thực sự sâu sắc về vấn đề này. Thêm vào đó, do tuổi trẻ nên bản lĩnh xã hội của các em còn yếu kém, chưa phân biệt được thể nào là đúng – sai nên vô tính hoặc hữu ý, các em đã cổ súy hoặc tham gia vào các hoạt động tiêu cực trên nền tảng trực tuyến như: bắt nạt trực tuyến, công kích, xuyên tạc thông tin...

Theo bà, truyền thông giáo dục VHUX trên MXH trong Nhà trường có tác động như thế nào tới các sinh viên và công tác giảng dạy?

DH_04: Tác động lớn tới sinh viên và hoạt động giảng dạy. Đa phần các bạn trẻ ngày nay có cơ hội được tiếp cận với công nghệ hiện đại, rất thành thạo việc tìm kiếm thông tin trên nền tảng trực tuyến. Truyền thông giáo dục VHUX trên MXH sẽ giúp các em nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và điều chỉnh hành vi ứng xử của mình trên môi trường trực tuyến. Từ đó, xây dựng môi trường học tập lành mạnh, điều hoà tốt mối quan hệ bạn bè, thầy cô và xã hội.

Bà có nhận định như thế nào về công tác truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên mà Nhà trường đã và đang triển khai?

DH_04: Mặc dù Nhà trường đã nhận thức rất rõ tầm quan trọng của việc truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên, cũng đã có những giải pháp cụ thể để triển khai nhưng vẫn chưa thực sự đạt hiệu quả tối ưu. Các hoạt động truyền thông phần lớn dừng lại ở việc lồng ghép qua các buổi giảng dạy của giảng viên, các hoạt động nhóm. Như vậy chưa thực sự gây được ấn tượng, tạo sức hút để sinh viên cùng tham gia.

Theo bà, thông điệp truyền thông đóng vai trò như thế nào đối với sự lan tỏa VHUX trên MXH cho các sinh viên của Nhà trường?

DH_04: Thông điệp truyền thông đóng vai trò then chốt trong việc lan tỏa VHUX trên MXH cho sinh viên, giúp họ nhận thức rõ ràng về trách nhiệm cá nhân và cách giao tiếp văn minh. Một thông điệp súc tích, dễ hiểu và gần gũi sẽ thu hút sự quan tâm, tạo động lực để sinh viên thay đổi hành vi một cách tích cực.

Bên cạnh đó, thông điệp truyền thông mạnh mẽ còn góp phần xây dựng môi trường mạng lành mạnh trong Nhà trường, khuyến khích sinh viên chia sẻ và nhân rộng các giá trị tốt đẹp. Khi thông điệp được truyền tải qua các hình thức sáng tạo, phù hợp với xu hướng giới trẻ, nó sẽ tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ, thúc đẩy sự thay đổi bền vững trong cách ứng xử trực tuyến của sinh viên.

Để nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên MXH, Nhà trường đã sử dụng phương thức truyền thông nào thưa bà?

DH_04: Chưa nhiều, chủ yếu là các nội dung tích hợp vào các môn học/sinh hoạt chi đoàn.

Để nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên, theo bà, vai trò của các bên liên quan là như thế nào?

DH_04: Với sinh viên, bên cạnh việc tích cực học tập và rèn luyện bản thân, các em cần nâng cao nhận thức của mình về việc ứng xử trên MXH. Vì các em được tiếp cận với công nghệ một cách nhanh chóng, là thế hệ sẽ kế thừa và phát huy các giá trị văn hoá của lớp người đi trước nên các em cũng cần hiểu rõ trách nhiệm và vai trò của bản thân khi tham gia MXH.

Với giảng viên, thông qua hoạt động giảng dạy, các thầy cô cũng có thể lồng ghép thông điệp về VHUX trên MXH để nâng cao nhận thức cho các sinh viên. Thầy cô chính là cầu nối, người định hướng cho các em trước cánh cửa công nghệ được cập nhật thường xuyên.

Với Nhà trường, các tổ chức Đoàn, Hội có thể lan toả thông điệp giáo dục VHUX trên MXH thông qua các buổi hội thảo, sinh hoạt chuyên đề, các bài viết trên website, các video tuyên truyền... để sinh viên thường xuyên cập nhật.

Phụ lục 8

BIÊN BẢN PHỎNG VẤN SÂU

TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC VĂN HOÁ ỨNG XỬ TRÊN

MẠNG XÃ HỘI CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Tên tôi là: . Hiện tôi đang thực hiện đề tài nghiên cứu *Truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học Việt Nam*. Tôi có mong muốn tìm hiểu quan điểm, đánh giá của anh/ chị về vấn đề này. Rất mong các anh/ chị cho ý kiến bằng cách trả lời các câu hỏi dưới đây của tôi. Trả lời câu hỏi nào và bao nhiêu câu hỏi tùy thuộc vào anh/ chị. Tôi cam đoan giữ bí mật danh tính của các anh/ chị, xin được sử dụng kết quả phỏng vấn vào mục đích duy nhất trong nghiên cứu này.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thông tin nhân vật: SV_01

Chuyên ngành: Truyền thông đa phương tiện – Trường Đại học FPT
Thành phố Hồ Chí Minh

Hình thức phỏng vấn: Phỏng vấn online

Bạn vui lòng chia sẻ những hiểu biết của bạn về văn hoá ứng xử trên mạng xã hội và vai trò của nó đối với nhận thức và hành vi của sinh viên?

SV_01: Trước mỗi thông tin tiếp nhận được trên mạng xã hội, người dùng cần phân tích rõ và nhận diện được thông tin đó nằm trong nhóm như thế nào. Từ đó, người dùng sẽ có cách xử lý thông tin sao cho phù hợp, không làm sai lệch thông tin, không làm ảnh hưởng tới người khác. Đó chính là văn hoá ứng xử trên mạng xã hội và nó có vai trò quan trọng vì thể hiện được nhận thức, hành vi của người dùng là như thế nào.

Tại trường bạn đang học, công tác truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội đã và đang được triển khai như thế nào?

SV_01: Các hoạt động truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử luôn được Nhà trường triển khai rộng rãi và phổ biến. Thông qua các thông báo bằng văn bản, các email truyền thông, các buổi hội thảo hoặc toạ đàm dành riêng cho sinh viên, thông điệp về văn hoá ứng xử trên mạng xã hội đã được đưa vào. Điều này giúp sinh viên có thêm thông tin tham khảo hữu ích, từ đó có những ứng xử chuẩn mực trước mỗi thông tin trên mạng xã hội.

Mức độ đón nhận và tham gia của bạn đối với các hoạt động truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội mà Nhà trường đã và đang thực hiện là như thế nào?

SV_01: Do không có nhiều thời gian nên tôi thường tiếp nhận thông tin về giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên thông qua sự truyền đạt của bạn bè, thầy cô là chính. Những chương trình, sự kiện có liên quan đến truyền thông mạng xã hội, tôi thường ít khi tham gia.

Nếu được chọn 3 phương thức truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội, theo bạn, các sinh viên sẽ yêu thích những phương thức nào (vui lòng sắp xếp theo thứ tự yêu thích giảm dần)?

SV_01:

1. Truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử thông qua các nền tảng mạng xã hội vì dễ tiếp cận, nhanh chóng nắm bắt được thông tin;
2. Truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử thông qua các sự kiện, hội thảo;
3. Truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử thông qua các môn học, qua thầy cô hoặc qua sinh viên.

Theo nhận định của bạn, ưu điểm và hạn chế của hoạt động truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội của Nhà trường là gì?

SV_01: Theo tôi, Nhà trường đã thường xuyên nhắc nhở tới văn hoá ứng xử trên mạng xã hội và đưa ra những cảnh báo, hướng dẫn cho các bạn sinh viên. Điều này đã giúp cho sinh viên có thêm những nhận thức đúng đắn để đưa ra những hành vi phù hợp trước mỗi thông tin mà mình nhận được.

Còn về hạn chế, tôi nghĩ chính là vấn đề giáo dục về văn hoá ứng xử trên mạng xã hội chưa thực sự là phổ biến và được nhà trường tập trung hoàn toàn. Những thông tin mà sinh viên nhận được, chủ yếu là thông qua các thông báo, cảnh báo. Nếu như có chương trình, sự kiện cụ thể và chuyên sâu thì có thể phát huy hiệu quả hơn.

Để nâng cao nhận thức về văn hoá ứng xử trên mạng xã hội, theo bạn, sinh viên cần làm gì?

SV_01: Tôi nghĩ, mỗi sinh viên cần trang bị cho mình “bộ lọc” thật tốt trước những thông tin mà mình tiếp nhận trên mạng xã hội. Ngoài ra, với mỗi thông tin mình nhận được, nhất là những thông tin có tính thời sự, liên quan đến các vấn đề, sự kiện lớn thì sinh viên cần kiểm chứng thông tin từ nhiều nguồn khác nhau trước khi quyết định phát tán hoặc truyền tải thông tin đó như thế nào. Sự cân nhắc, cân trọng khi dẫn lại thông tin cũng là cách thể hiện nhận thức của người dùng mạng xã hội.

Theo bạn, để nhận được sự đón nhận của sinh viên đối với các hoạt động truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội, Nhà trường cần làm gì?

SV_01: Như tôi đã chia sẻ ở bên trên, nếu như có chương trình, sự kiện cụ thể và chuyên sâu thì có thể hoạt động truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội sẽ được phát huy hiệu quả hơn.

Phụ lục 9

BIÊN BẢN PHỎNG VẤN SÂU

TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC VĂN HOÁ ỨNG XỬ TRÊN

MẠNG XÃ HỘI CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Tên tôi là: . Hiện tôi đang thực hiện đề tài nghiên cứu *Truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học Việt Nam*. Tôi có mong muốn tìm hiểu quan điểm, đánh giá của anh/ chị về vấn đề này. Rất mong các anh/ chị cho ý kiến bằng cách trả lời các câu hỏi dưới đây của tôi. Trả lời câu hỏi nào và bao nhiêu câu hỏi tùy thuộc vào anh/ chị. Tôi cam đoan giữ bí mật danh tính của các anh/ chị, xin được sử dụng kết quả phỏng vấn vào mục đích duy nhất trong nghiên cứu này.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thông tin nhân vật: SV_02

Chuyên ngành: Kinh tế – Trường Đại học Vinh

Hình thức phỏng vấn: Phỏng vấn online

Bạn vui lòng chia sẻ những hiểu biết của bạn về văn hoá ứng xử trên mạng xã hội và vai trò của nó đối với nhận thức và hành vi của sinh viên?

SV_02: Trong bối cảnh công nghệ đang ngày càng hiện đại và phổ biến trong đời sống con người, mạng xã hội không đơn thuần là kênh thông tin. Đây còn là nơi thể hiện cá tính, quan điểm cá nhân của mỗi người, nhất là với các bạn trẻ - những người luôn nhanh nhẹn trong việc tiên phong và nắm bắt các xu hướng. Mạng xã hội mang tới thế giới thông tin đa sắc màu nhưng cũng ẩn chứa nhiều rủi ro nếu như người dùng không tỉnh táo. Vậy nên, nếu không có nhận thức đầy đủ và không có văn hoá ứng xử đúng mực, người dùng mạng xã hội dễ gây ra những hệ quả đáng tiếc.

Tại trường bạn đang học, công tác truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội đã và đang được triển khai như thế nào?

SV_02: Sinh viên luôn được tiếp cận với các thông tin mang tính định hướng giáo dục VHUX trên MXH từ các giảng viên thông qua các buổi học. Ngoài ra, sinh viên cũng được tiếp cận thông tin giáo dục VHUX trên MXH của Nhà trường thông qua các buổi hội thảo, sự kiện ngoại khoá, các buổi sinh hoạt chính trị, từ đó có những nhận thức nhất định về văn hoá ứng xử trên mạng xã hội.

Mức độ đón nhận và tham gia của bạn đối với các hoạt động truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội mà Nhà trường đã và đang thực hiện là như thế nào?

SV_02: Mức độ thường xuyên. Tôi luôn dành thời gian để tham gia các hoạt động truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội do nhà trường tổ chức. Tôi thấy đây là các hoạt động cần thiết và quan trọng dành cho các bạn sinh viên, giúp định hướng lại cách nhận biết vấn đề và nâng cao cách ứng xử đối với thông tin tiếp nhận được.

Nếu được chọn 3 phương thức truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội, theo bạn, các sinh viên sẽ yêu thích những phương thức nào (vui lòng sắp xếp theo thứ tự yêu thích giảm dần)?

SV_02:

1. Truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử thông qua các buổi hội thảo, đàm thoại, đối thoại trực tiếp, các buổi tư vấn dành cho sinh viên;
2. Truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử thông qua các kênh mạng xã hội của Nhà trường: Facebook, Zalo, Email;

3. Truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử thông qua các ấn phẩm truyền thông trực quan, sinh động.

Theo nhận định của bạn, ưu điểm và hạn chế của hoạt động truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội của Nhà trường là gì?

SV_02: Theo tôi, Nhà trường đã luôn nhắc nhở kịp thời và đưa ra những cảnh báo, nhận diện rõ nét về văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên. Đó là các bản tin thông báo ngắn gọn để sinh viên kịp thời nắm bắt thông tin.

Tuy nhiên, dường như truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội chưa thực sự thu hút được đông đảo sinh viên tham gia.

Để nâng cao nhận thức về văn hoá ứng xử trên mạng xã hội, theo bạn, sinh viên cần làm gì?

SV_02: Nhận thức của mỗi sinh viên đều rất quan trọng trong việc xử lý các thông tin trên nền tảng mạng xã hội. Điều này đòi hỏi mỗi sinh viên cần có sự chọn lọc và đối chiếu về thông tin trước khi lan toả nó rộng rãi hoặc đưa ra bình luận chính thức.

Theo bạn, để nhận được sự đón nhận của sinh viên đối với các hoạt động truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội, Nhà trường cần làm gì?

SV_02: Cần đưa ra nhiều thông báo hoặc có nhiều hoạt động truyền thông hơn nữa theo hướng mới mẻ, trẻ trung và năng động.

Phụ lục 10

BIÊN BẢN PHỎNG VẤN SÂU

TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC VĂN HOÁ ỨNG XỬ TRÊN

MẠNG XÃ HỘI CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Tên tôi là: . Hiện tôi đang thực hiện đề tài nghiên cứu *Truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học Việt Nam*. Tôi có mong muốn tìm hiểu quan điểm, đánh giá của anh/ chị về vấn đề này. Rất mong các anh/ chị cho ý kiến bằng cách trả lời các câu hỏi dưới đây của tôi. Trả lời câu hỏi nào và bao nhiêu câu hỏi tùy thuộc vào anh/ chị. Tôi cam đoan giữ bí mật danh tính của các anh/ chị, xin được sử dụng kết quả phỏng vấn vào mục đích duy nhất trong nghiên cứu này.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thông tin nhân vật: BC_01

Đơn vị: Báo Giáo dục & Thời đại

Hình thức phỏng vấn: Phỏng vấn trực tiếp

Dưới góc độ của chuyên gia về truyền thông, ông có nhận định như thế nào về vai trò của VHUX trên MXH đối với sinh viên?

BC_01: Khi chúng ta ứng xử có văn hoá sẽ tạo ra môi trường sống văn minh, lịch sự và dễ chịu, hài hoà. Mặc dù mạng xã hội là môi trường “ảo” nhưng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ, cùng những ưu điểm nhất định, mạng xã hội lại có tầm ảnh hưởng nhất định đối với mọi người, nhất là giới trẻ - những người trực tiếp tham gia, có nhiều điều kiện để tiếp cận. Với lượng thông tin khổng lồ tiếp cận mỗi ngày qua mạng xã hội, sự thoải mái trong việc chia sẻ thông tin, nếu không có văn hoá ứng xử đúng mực, các bạn sinh viên sẽ bị “cuốn” vào dòng chảy thông tin, mất phương hướng và nhận

thức dễ bị ảnh hưởng bởi những thông tin tiêu cực. Từ đó, các em sẽ có những hành động tiêu cực, lệch chuẩn khi xử lý thông tin.

Theo ông, truyền thông giáo dục VHUX trên MXH trong Nhà trường có tác động như thế nào tới các sinh viên và công tác giảng dạy?

BC_01: Theo tôi, truyền thông giáo dục VHUX trên MXH sẽ có tác động mạnh mẽ tới các sinh viên và công tác giảng dạy. Truyền thông không đơn giản là truyền tải thông tin tới công chúng mà còn có sự tác động nhất định tới công chúng thông qua thông điệp, nội dung, hình ảnh... Nhờ đó, hành vi của công chúng phần nào sẽ chịu ảnh hưởng từ truyền thông. Theo đó, nhờ công tác truyền thông, các bạn sinh viên sẽ có những nhận diện nhất định về VHUX trên MXH, có định hướng cụ thể để xử lý những thông tin tiếp cận được. Đối với thầy cô, thông qua công tác truyền thông, thầy cô cũng nhận thức rõ vai trò của mình trong việc lan toả tính giáo dục về VHUX trên MXH cho sinh viên.

Ông có nhận định như thế nào về hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên của các trường Đại học hiện nay?

BC_01: Theo tôi, các trường Đại học hiện nay đã có sự chú trọng đối với hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên nhưng chưa thực sự mạnh. Có thể do đặc thù hoạt động là giảng dạy và nghiên cứu khoa học nên công tác truyền thông đâu đó chỉ dừng ở mức độ tuyên truyền thông thường, các nội dung và hình thức tiếp cận chưa thực sự mới lạ, theo xu hướng của thị trường.

Theo ông, để nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên, các trường Đại học cần làm như thế nào?

BC_01: Theo tôi, nội dung và phương thức truyền thông sẽ rất quan trọng nếu như các trường Đại học muốn đạt hiệu quả cao trong truyền thông

giáo dục VHUX trên MXH. Bởi đối tượng công chúng chủ yếu của các trường là sinh viên – những người trẻ năng động, yêu thích sự đổi mới, sự sáng tạo, có điều kiện để tiếp cận với công nghệ mới nhất. Nội dung truyền thông nên trẻ trung, đa dạng, bắt kịp “trend”. Ấn phẩm truyền thông nên được thiết kế có phong cách, màu sắc ấn tượng. Phương thức truyền thông nên đa dạng, cập nhật xu hướng mới nhất. Ngoài ra, các trường cũng cần phối hợp cùng thầy cô, cùng gia đình để nâng cao hiệu quả cho truyền thông giáo dục VHUX trên MXH.

Phụ lục 11

BIÊN BẢN PHỎNG VẤN SÂU

TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC VĂN HOÁ ỨNG XỬ TRÊN

MẠNG XÃ HỘI CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Tên tôi là: . Hiện tôi đang thực hiện đề tài nghiên cứu *Truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học Việt Nam*. Tôi có mong muốn tìm hiểu quan điểm, đánh giá của anh/ chị về vấn đề này. Rất mong các anh/ chị cho ý kiến bằng cách trả lời các câu hỏi dưới đây của tôi. Trả lời câu hỏi nào và bao nhiêu câu hỏi tùy thuộc vào anh/ chị. Tôi cam đoan giữ bí mật danh tính của các anh/ chị, xin được sử dụng kết quả phỏng vấn vào mục đích duy nhất trong nghiên cứu này.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thông tin nhân vật: BC_02

Đơn vị: Trung tâm Nội dung số & Truyền thông Thông tấn xã Việt Nam

Hình thức phỏng vấn: Phỏng vấn trực tiếp

Dưới góc độ của chuyên gia về truyền thông, ông có nhận định như thế nào về vai trò của VHUX trên MXH đối với sinh viên, thưa ông?

BC_02: Theo tôi là rất quan trọng. Giới trẻ hiện nay có điều kiện để tiếp cận với nhiều xu hướng công nghệ mới, xu hướng thông tin và hình ảnh mới. Các bạn “nói” với nhau bằng “ngôn ngữ” riêng, các bạn thông tin cho nhau bằng những phương thức mà chúng ta chưa biết tới. Vậy nên, nếu không có những chuẩn mực về ứng xử nhất định, nếu không có nhận thức rõ ràng về VHUX trên MXH, các sinh viên sẽ lúng túng hoặc mắc phải sai lầm khi xử lý thông tin, khi tiếp nhận thông tin.

Theo ông, truyền thông giáo dục VHUX trên MXH trong Nhà trường có tác động như thế nào tới các sinh viên và công tác giảng dạy?

BC_02: Đối với sinh viên, được giáo dục về VHUX trên MXH sẽ giúp các em có nhận thức đúng đắn về các thông tin tiếp cận được. Các em sẽ biết thông tin nào nên hoặc không nên chia sẻ, cách thức để xử lý thông tin trước khi góp phần lan toả nó tới cộng đồng. Đối với các thầy cô, họ sẽ đóng vai trò như một kênh truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên. Vì thầy cô là những người làm việc với sinh viên nhiều nhất. Bên cạnh việc truyền tải kiến thức, thầy cô sẽ giúp thông tin giáo dục VHUX trên MXH của Nhà trường đến gần hơn với công chúng mục tiêu – các bạn sinh viên.

Theo ông, thông điệp truyền thông đóng vai trò như thế nào đối với sự lan tỏa VHUX trên MXH cho các sinh viên của các trường Đại học?

BC_02: Thông điệp truyền thông giống như ánh đèn đầu tiên của chiến dịch “chiều” đến công chúng, là một bản tóm tắt ngắn gọn nhất để công chúng nhận diện về hoạt động truyền thông. Nếu thông điệp hay và ý nghĩa, sinh viên sẽ nhanh chóng tiếp cận với chiến dịch. Do đó, thông điệp truyền thông đóng vai trò quan trọng trong toàn bộ chiến dịch truyền thông.

Ông có nhận định như thế nào về hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên của các trường Đại học hiện nay, thưa ông?

BC_02: Các trường Đại học hiện nay đã có nhiều chuyển biến mạnh mẽ trong cách thức thực hiện hoạt động truyền thông nói chung, truyền thông giáo dục VHUX trên MXH nói riêng. Thay vì truyền thông theo các phương thức cũ, các trường Đại học đã biết nắm bắt nhu cầu thông tin của sinh viên, xu hướng truyền thông của xã hội. Do đó, các hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH của các trường cũng đa dạng hơn, được đẩy mạnh hơn.

Theo ông, để nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên, các trường Đại học cần làm như thế nào?

BC_02: Theo tôi, mỗi chiến dịch truyền thông, nhà trường nên có những định hướng tiếp cận rõ ràng cho những người triển khai. Bên cạnh đó, việc chú trọng vào nội dung, hình ảnh và phương thức truyền thông cũng là cách giúp các trường Đại học nâng cao trong truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các bạn sinh viên.

Ông có nhận định như thế nào về vai trò của gia đình đối với hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên của các trường Đại học?

BC_02: Rất quan trọng. Gia đình là “cái nôi” nuôi dưỡng và định hình tư duy, là nguồn cội cảm hứng cho tất cả chúng ta. Gia đình cũng là đối tượng truyền thông quan trọng của các trường Đại học, là kênh truyền thông quan trọng giúp lan toả những giá trị mà các trường Đại học muốn truyền đạt tới sinh viên của mình. Hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho các sinh viên của các trường Đại học sẽ đạt được hiệu quả cao hơn nếu như có sự tham gia của gia đình các em.